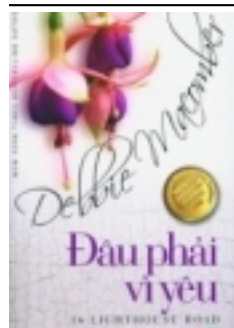


# Đâu Phải Vì Yêu

## Contents

|                         |          |
|-------------------------|----------|
| <b>Đâu Phải Vì Yêu</b>  | <b>1</b> |
| 1. Chương 1 . . . . .   | 2        |
| 2. Chương 2 . . . . .   | 11       |
| 3. Chương 3 . . . . .   | 21       |
| 4. Chương 4 . . . . .   | 30       |
| 5. Chương 5 . . . . .   | 39       |
| 6. Chương 6 . . . . .   | 48       |
| 7. Chương 7 . . . . .   | 57       |
| 8. Chương 8 . . . . .   | 66       |
| 9. Chương 9 . . . . .   | 75       |
| 10. Chương 10 . . . . . | 85       |
| 11. Chương 11 . . . . . | 94       |
| 12. Chương 12 . . . . . | 103      |
| 13. Chương 13 . . . . . | 112      |
| 14. Chương 14 . . . . . | 121      |
| 15. Chương 15 . . . . . | 130      |
| 16. Chương 16 . . . . . | 136      |
| 17. Chương 17 . . . . . | 144      |
| 18. Chương 18 . . . . . | 152      |
| 19. Chương 19 . . . . . | 161      |

## Đâu Phải Vì Yêu



### Giới thiệu

Đâu phải vì yêu (Debbie Mber) - tập đầu tiên trong Series tiểu thuyết Chuyện tình Vịnh Cedar - là v

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dau-phai-vi-yeu>

## 1. Chương 1

Cecilia Radall đã nghe kể về những người, mà nếu cho họ một điều ước, họ sẽ muốn sống lại chính cuộc đời của mình. Nhưng cô thì không muốn như vậy. Cô hài lòng với giai đoạn mười hai tháng kể từ khi cô bước sang tuổi hai mươi hai.

Mười hai tháng đã trôi qua.

Tháng Giêng vừa rồi, ngay sau Tết, cô đã gặp Ian Jacob Randall, một anh chàng hải quân, một thủy thủ tàu ngầm. Cô đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng - đó là để mình dính bầu. Rồi cô làm rối tung mọi chuyện lên bằng một sai lầm nữa, là làm đám cưới với anh chàng này.

Đó là lỗi thứ ba và từ đó, cô ngày càng lún sâu hơn vào những sai lầm nối tiếp nhau. Cô thật ngốc nghếch, ngây thơ trong tình yêu - và tệ hơn cả - là cô quá lãng mạn. Bởi thế mà anh chàng hải quân và cuộc sống của anh ta đã nhanh chóng hấp dẫn cô.

Cô con gái nhỏ Allison Marie của họ bị sinh non trong khi Ian đang công tác ngoài biển. Đã thế cô bé còn bị chứng tim bẩm sinh. Đến khi Ian trở về, Allison Marie đã qua đời. Lúc người ta hạ chiếc bình đựng tro hỏa táng nhỏ xíu của con gái mình xuống đất ướt lạnh lẽo của vùng Tây bắc Thái Bình Dương, Cecilia cô đơn đứng nhìn, gió mưa không ngớt tấp vào mặt cô rất buốt. Cô buộc phải có những quyết định giữa sự sống và cái chết mà chẳng có lời khuyên nào của gia đình hay sự động viên an ủi của chồng mình. Mẹ cô sống ở vùng bờ biển phía Đông và vì có một cơn bão tuyết nên bà không thể bay tới Oa-sinh-tơn. Cha cô ủng hộ cô theo cách của ông - và nó quá ít ỏi. Ý tưởng “có mặt ở chỗ con gái” của ông chỉ là gửi cho cô tấm thiệp, và viết vài dòng bày tỏ sự cảm thông sâu sắc trước nỗi mất mát lớn lao của cô. Biết bao đêm cô thẫn thờ choáng váng và khóc ròng bên chiếc nôi trống của con, cô yêu đứa con bé bỏng tội nghiệp của mình biết bao. Những người vợ hải quân khác cố an ủi cô nhưng Cecilia không cảm thấy thoải mái với người lạ. Cô từ chối sự cảm thông giúp đỡ và tình bạn của họ. Vì mới ở vịnh Cerda trong một thời gian ngắn nên cô chưa kịp có bạn bè thân thiết. Do đó cô càng cảm thấy mình cô đơn trống vắng hơn.

Khi Ian trở về, anh cố giải thích sự chậm trễ của mình là do các thủ tục trong ngành hải quân. Nhưng Cecilia đã quá mệt mỏi rồi. Chỉ có một hiện thực đau đớn tồn tại trước mắt cô: con gái cô đã chết. Chồng cô không thể biết và không thể cảm nhận được những gì cô đã phải chịu đựng trong một thời gian anh đi vắng. Vì anh ở trên một chiếc tàu ngầm hạt nhân nên trong suốt thời gian làm nhiệm vụ, tất cả các cuộc liên lạc chỉ được giới hạn trong những chữ “các bức điện từ gia đình”. Nhưng cũng chẳng thể làm được gì vì đúng thời điểm đó, con tàu lại bị kẹt dưới một mồm băng. Cô đã báo cho anh về sự ra đời và cái chết của Allison. Cô đã viết về nỗi đau giằng xé trái tim mình trong những tin nhắn ngắn ngủi đó mà chẳng hề biết rằng chúng bị nhân viên hải quân kiểm soát chặt chẽ. Vì vậy mà mãi đến khi chuyển đi mười ngày kết thúc, viên sỹ quan trên tàu mới chuyển thông tin đến anh. Anh không biết, Ian khẳng định nhiều lần như thế. Chắc chắn là cô không thể buộc anh phải chịu trách nhiệm rồi. Tuy nhiên cô vẫn nghĩ là anh cũng có lỗi trong tất cả mọi chuyện. Mặc dù có thể điều đó là không công bằng, nhưng Cecilia không thể tha thứ cho anh.

Bây giờ cô muốn chấm dứt. Chấm dứt cuộc hôn nhân của cô, chấm dứt những cảm giác tội lỗi và hối tiếc, chỉ duy nhất là chấm dứt. Cách trốn thoát duy nhất là ly dị Ian. Ngồi ở hành lang gần phòng xử, cô cảm thấy quyết tâm của mình mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chỉ cần một nhát búa dứt khoát của người thẩm phán là cô có thể bỏ lại sau lưng cơn ác mộng đã qua. Và cuối cùng, cô sẽ quên rằng cô từng gặp Ian Randall.

Allan Harris, luật sư của Cecilia bước vào phòng giải lao bên ngoài phòng xử án hạt Kitsap. Cô thấy anh nhìn quanh cho tới lúc bắt gặp cô. Anh giơ tay ra chào rồi bước tới chỗ cái ghế gỗ nơi cô đang ngồi và ngồi vào chỗ trống bên cạnh.

“Hãy cho tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra”, cô hỏi bởi muốn chắc chắn rằng cuộc đời mình sẽ thay đổi, chỉ ít cũng trở về gần như cách đây một năm. Allan đặt chiếc va li của anh lên đùi. “Chúng ta hãy chờ tới khi thông báo. Thẩm phán sẽ hỏi xem chúng ta đã sẵn sàng chưa. Tôi sẽ nói là chúng ta đã sẵn sàng và chúng ta sẽ được cấp số.” Cecilia lặng người đi, cô chậm rãi gật đầu.

“Chúng ta có thể được cấp một con số bất kỳ giữa số một và số năm mươi”, luật sư của cô tiếp tục. “Rồi chúng ta đợi đến lượt mình.”

Cecilia lại gạt đầu và cô hy vọng sẽ không bị kẹt ở tòa án cả ngày trời. Phải ở đây đã là tệ lắm rồi, tệ hơn nữa là cả Ian cũng có mặt. Cô vẫn chưa nhìn thấy anh. Có thể là anh đang gặp gỡ luật sư của mình ở đâu đó để bàn về chiến lược - cô không muốn anh chống lại việc ly dị. “Sẽ không có vấn đề gì chứ?”. Lòng bàn tay cô ẩm ướt và trán lạnh toát mồ hôi. Cô muốn sự việc này nhanh chóng kết thúc để cô có thể sắp xếp cuộc sống của mình. Cô tin là chỉ khi đã hoàn tất thủ tục ly hôn, cô mới có thể làm được điều gì đó. Và chỉ đến khi đó, nỗi đau đớn trong cô mới dần tan biến.

“Tôi không thấy có gì vướng mắc, đặc biệt là khi cô đã đồng ý chia sẽ tất cả các khoản nợ”. Allan hơi nhũn mày. “Năm trước cô đã ký thỏa thuận”. Cecilia cảm thấy hơi nhói đau ở bụng và cô ôm cái túi vào lòng thật chặt. Cô tự nhủ, chẳng bao lâu nữa, chẳng bao lâu nữa cô có thể bước ra khỏi những cánh cửa này và bắt đầu một cuộc sống mới.

“Đó là một thỏa thuận hơi...bất thường”, Allan lẩm bẩm. Nghĩ lại, thỏa thuận đó lại là một phần của rất nhiều sai lầm mà cô đã mắc phải trong năm ngoái, nhưng theo luật sư, cô có thể dễ dàng sửa lại. Trở lại thời gian một năm trước, việc ký thỏa thuận này của họ đã rất có ý nghĩa. Để cố gắng chứng minh lòng chân thành, họ đi đến một thống nhất là người nào muốn ly dị thì sẽ phải thanh toán không chỉ chi phí tại tòa mà còn phải trang trải tất cả nợ nần trong suốt quá trình hai người chung sống. Bản thỏa thuận này có thể được xem như một cách trừng phạt hoặc ngăn cản việc ly hôn, nhưng giờ đây nó đã gây ra nhiều phiền toái hơn. Cecilia tự trách mình đã ký vào bản thỏa thuận ấy. Lúc ký nó, cô muốn chắc chắn rằng Ian không lấy cô vì bất buộc.

Vâng, có thai là chuyện ngoài kế hoạch, nhưng cô sẽ sẵn sàng và thoải mái khi tự mình nuôi nấng đứa con. Cô thích điều này hơn là bị mắc kẹt trong một cuộc hôn nhân bất hạnh - hoặc bắt Ian phải ở trong một mối quan hệ mà anh không muốn.

Tuy nhiên, Ian rất kiên quyết. Anh đã thề rằng anh yêu cô, yêu đứa con chưa ra đời của họ và muốn cưới cô.

Lúc lên mười tuổi, cả thế giới của Cecilia tan nát khi cha mẹ cô ly dị. Cô không muốn làm thế với chính đứa con của mình. Trong suy nghĩ của cô, hôn nhân là vĩnh viễn, vì vậy, cô muốn họ phải xác định rõ ràng trước khi cam kết sống với nhau cả đời. Giờ thì cô nghĩ là mình thật ngây thơ. Thật ulla. Thật lãng mạn. Ian cũng nói rằng anh muốn cuộc hôn nhân của họ sẽ là mãi mãi nhưng một năm vừa qua, đã cho thấy điều đó chỉ là ảo ảnh mà thôi. Anh nói Cecilia cần tin anh, tin vào sức mạnh của tình yêu, tin rằng tình yêu đó sẽ giúp cô vượt qua nỗi đau.

Cuối cùng, mở mắt trước niềm tin vào một người chồng sẽ hoàn toàn gắn bó với mình và hy vọng vào một cuộc sống hạnh phúc, Cecilia đã kết hôn - với một quy định. Đó là một thỏa thuận. Vì nghĩ rằng cuộc hôn nhân của mình sẽ kéo dài đến chừng nào cả hai còn tồn tại, nên họ soạn ra một thỏa thuận nhằm giúp cả hai cùng giữ đúng lời thề hên của mình. Trước hôn lễ, họ soạn xong bản hợp đồng và đem đi công chứng. Cô đã quên khấy bản hợp đồng này và đến khi hên gặp Allan Harris, anh hỏi trước đám cưới có ký thỏa thuận nào không, cô mới nhớ. Rõ ràng đó không phải là loại tài liệu chuẩn, nhưng Allan cho rằng họ vẫn cần đưa nó ra cho tòa xem xét.

Cuộc hôn nhân của cô đáng ra sẽ không kết thúc thế này, nhưng sau khi đứa con qua đời, dường như mọi thứ đều bị vỡ nát. Nỗi mất mát đã xóa nhòa tình yêu mãnh liệt của hai người. Đáng ra đứa trẻ không chết - dù là đẻ non. Mọi cảm giác về sự công bằng và đúng đắn dường như biến mất khỏi thế giới của Cecilia. Cuộc hôn nhân vốn giúp cô duy trì cuộc sống lại trở thành cội nguồn của tội lỗi và đau khổ. Kinh nghiệm đã dạy cô rằng cô chỉ nên sống một mình.

Cô không thể nghĩ về chuyện này thêm một chút nào nữa. Cô buộc mình hướng suy nghĩ vào việc khác.

Các luật sư đang tụ tập bàn bạc với thân chủ của mình, và cô nhìn quanh, hy vọng tìm thấy Ian. Cô cố gồng mình lên để sẵn sàng với cuộc đối đầu không thể tránh khỏi này. Trong bốn tháng qua, cô không hề nhìn thấy hay nói chuyện với anh mặc dù luật sư của họ thường xuyên liên lạc với nhau. Cô ngạc nhiên không biết liệu có phải tất cả những người này đều ở đây vì những lý do buồn chán như nhau không? Hẳn phải như vậy rồi. Nếu không thì ai ra tòa làm gì chứ? Không thực hiện lời hứa, không đúng thỏa thuận. Và rất nhiều nguyên nhân khác.

“Thẩm phán Lockhart sẽ xử vụ của chúng ta”, Allan cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

“Bà ta là người thế nào?”

“Chị ấy rất công bằng.”

Cecilia chỉ cần có thể. “Đây chỉ là một nghi thức phải không?”

“Phải rồi”. Allan mỉm cười động viên cô.

Cô xem đồng hồ. Kết luận của tòa dự kiến sẽ được công bố vào lúc chín giờ và chỉ còn năm phút nữa. Ian vẫn chưa có mặt ở đây.

“Nếu như Ian không tới thì sao?”, cô hỏi.

“Thì chúng ta sẽ đề nghị kéo dài thêm.”

“Ồ”. Đừng có trì hoãn thêm nữa, cô thầm cầu nguyện.

“Anh ấy sẽ đến.” Allan khẳng định. “Brad bảo tôi rằng Ian cũng muốn sớm kết thúc như cô thôi”

Tim cô lại nhói đau. Điều này sẽ rất dễ dàng thôi, cô tự nhủ để trấn an mình.

Cô đã trải qua phần khó khăn nhất - sự cô đơn và đau đớn, sự khổ sở và thất vọng về một cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Tòa xử chỉ là hình thức. Allan đã nói vậy. Chừng nào hủy bỏ được thỏa thuận đó, vụ ly dị này sẽ nhanh chóng được giải quyết và cơn ác mộng sẽ lùi lại phía sau cô.

Rồi Ian xuất hiện.

Cecilia cảm nhận thấy sự hiện diện ấy trước khi nhìn thấy anh. Cô cảm nhận được cái nhìn của anh lúc anh lên cầu thang và vào phòng giải lao. Cô quay lại. Ánh mắt họ bất chợt gặp nhau rồi cả hai vội vã quay đi.

Gần như đúng lúc anh đến thì cửa phòng xử án bật mở. Mọi người đứng dậy, hồi hải tràn vào trong bất chấp mọi lời giải thích. Allan bước bên cạnh Cecilia qua cánh cửa đó. Ian và luật sư của anh theo sau. Họ ngồi ở phía đối diện của phòng xử.

Ngay lập tức, chấp hành viên bắt đầu đọc tên những người tham dự phiên tòa. Mỗi khi đọc đến ai thì người đó trả lời và ký nhận số. Mọi việc diễn ra nhanh đến mức Cecilia gần như không nghe thấy chính tên mình.

“Radall”.

Đến lượt mình, cả Allan Harris và Brad Dumas đều trả lời rất to. Cecilia không nghe thấy số của họ.

Khi Allan ngồi xuống cạnh cô, anh viết con số ba mươi lên tờ giấy vàng.

“Ba mươi?”, cô thì thầm, ngạc nhiên khi nhận ra rằng trước cô người ta đã xử hai mươi chín vụ.

Anh gật đầu. “Đừng lo, sẽ nhanh thôi mà. Có lẽ chúng ta sẽ ra khỏi đây trước mười một giờ, Tùy vào việc tòa quyết thế nào”.

“Tôi có phải ở đây không?”

“Không cần thiết. Cô có thể chờ bên ngoài nếu cô muốn.”

Cô chọn phương án chờ. Căn phòng tạo ra cảm giác ứ chế không thể chịu nổi. Cô đứng dậy, ra khỏi phòng xử và vội vã bước vào căn phòng trống như muốn trốn chạy.

Chỉ còn hai bước trước khi bước vào phòng nghỉ, cô dừng lại - chỉ để tránh không đâm sầm vào Ian.

Cả hai đều chôn chân tại chỗ, họ trân trối nhìn nhau. Cecilia chẳng biết nói gì; Ian cũng vậy. Trông anh rất đẹp trai trong chiếc áo xanh hải quân, điều này khiến cô nhớ lại lần đầu tiên gặp gỡ. Anh cao, dáng người thon chắc và có đôi mắt xanh mê hoặc nhất mà cô đã từng thấy. Cecilia nghĩ rằng nếu Allison Marie còn sống, hẳn con bé cũng sẽ có đôi mắt giống bố.

“Sắp xong rồi.” Ian hạ giọng nói và cố giấu cảm xúc của mình.

“Vâng”, cô đáp lại. Sau một thoáng im lặng, cô nói thêm. “Em không đi theo anh ra đây”. Cô muốn anh biết điều đó.

“Anh cũng đoán vậy”.

“Em cảm giác như những bức tường đang khép lại với em”.

Anh chẳng nói gì và thả mình xuống một trong những chiếc ghế gỗ chạy dọc tường bên ngoài phòng xử. Anh cúi về phía trước, tay ôm lấy gối. Cô ngồi ở đầu kia của ghế, cảm thấy cực kỳ khó chịu. Những người khác rời khỏi phòng xử đông đúc. Họ biến mất hoặc tìm một góc khuất để trao đổi với luật sư của mình. Tiếng thì thào của họ vọng vào tường đá.

“Anh biết là em chẳng tin anh nhưng anh xin lỗi đã để sự việc đến thế này,” Ian bảo cô.

“Em cũng vậy”. Rồi cô nói với anh, “nhưng cần phải thế”.

“Anh đồng ý với em”. Anh ngồi thẳng dậy, khoanh tay trước ngực, lưng anh thẳng tắp. Anh chẳng hề nhìn lại cô.

Tệ thật - cả hai lại ngồi đây trong hoàn cảnh này. Nhưng nếu như anh có thể giả vờ là cô không ở đó thì cô cũng có thể làm tương tự. Một mỗi, cô tựa lưng vào ghế. Sẽ phải chờ lâu đây.

“Chào ông”, Charlotte Jefferson vui vẻ chào khi bước vào căn phòng riêng ở Trung tâm An dưỡng vịnh Cedar.

“Tôi biết ông là người mới đến.” Ông già tóc bạc trắng vươn người ra từ trong xe lăn và nhìn bà bằng đôi mắt nâu. Mặc dù tuổi cao và bệnh tật nhưng bà vẫn có thể nhận ra đây từng là một người đàn ông đẹp trai. Dáng người ông không thể lẫn vào đâu được.

“Ông không cần trả lời đâu”, bà bảo ông. “Tôi biết ông là một bệnh nhân đột quỵ. Tôi chỉ muốn tự giới thiệu. Tôi là Charlotte Jefferson. Tôi ghé qua đây để xem có thể giúp gì được ông thôi”.

Ông chậm rãi ngược lên nhìn bà rồi cố hết sức lắc đầu.

“Ông không cần phải nói tên. Tôi đã đọc ngoài cửa rồi. Ông là Thomas Harding”, bà ngừng lại.

“Janet Lester - người phục vụ ở đây đã nhắc tới ông cách đây vài ngày. Tôi rất thích cái tên Thomas”, bà vui vẻ. “Tôi đoán bạn bè gọi ông là Tom”.

Một nụ cười yếu ớt hiện ra chứng tỏ bà đã đoán đúng.

“Là tôi nghĩ vậy thôi”. Charlotte không có ý tự đề cao, nhưng bà biết chắc chắn cái cảm giác một mình đến thành phố lạ, lại chẳng quen biết ai, thì một trái tim đơn lẻ sẽ rất cô đơn. “Tôi có người bạn thân ở đây đã nhiều năm và thứ năm tuần nào tôi cũng đến thăm bà ấy. Nó đã trở thành một thói quen. Đến mức sau khi Barbara lên thiên đàng, tôi vẫn tiếp tục thói quen ấy. Tuần trước, Janet bảo tôi là ông vừa tới. Vì vậy tôi quyết định hôm nay tới đây để giới thiệu bản thân mình với ông”.

Ông cố nhấc tay phải của mình mà không được.

“Ông muốn lấy gì để tôi giúp ông?” bà ân cần hỏi.

Ông lại lắc đầu rồi run rẩy chỉ vào cái ghế đối diện với ông.

“À, tôi hiểu rồi. Ông đang muốn bảo tôi ngồi xuống”.

Ông cố mỉm cười, mặc dù rất khó khăn.

“Vâng. Mấy con chó này đang sửa đây”.

Bà nói đùa một cách hài hước, rồi ngồi xuống ghế và chỉ vào đế giày của mình nơi phát ra những tiếng kêu cọt kệt.

Tom theo dõi bà, mắt ánh lên vẻ thích thú.

“Tôi đoán ông muốn biết một chút về vịnh Cedar. Ông Chúa là ông được chuyển đến đây. Janet bảo ban đầu ông đề nghị được chuyển đến vịnh Cedar nhưng lại bị đưa đến Trung tâm ở Seattle. Tôi đã nghe về những gì xảy ra ở đó. Tôi chỉ có thể nói là thật đáng xấu hổ”.

Theo Janet, Trung tâm An dưỡng trước của Tom đã bị đóng cửa vì một số vi phạm nghiêm trọng. Các bệnh nhân, hầu hết là những người được bảo trợ, đã được chuyển đến một số đơn vị chăm sóc nằm rải rác ở Oa-sinh-tơn.

“Tôi rất mừng vì ông đã đến vịnh Cedar này - đó là một thị trấn nhỏ rất thú vị Tom à”, bà cố nhắc đến tên ông. Bà muốn ông có cảm giác mình được công nhận. Ông đã phải chịu đựng một thời gian ở cơ sở điều trị không đạt tiêu chuẩn. Thực ra, Janet đã bảo bà rằng đội ngũ nhân viên ở đó rất tắc trách. Charlotte thấy giật mình, bà không thể hiểu nổi điều đó. Không thể tưởng tượng được người ta lại có thể đối xử tồi tệ với một người dễ bị tổn thương như Tom. Không thể tưởng tượng được người ta lại có thể sao nhãng với ông, để ông nằm cả ngày trên một cái giường bẩn thỉu và chẳng ai nói chuyện cho ông khuây khỏa.

“Từ đây, ông có thể ngắm bến du thuyền”, bà nói hết sức nhiệt tình. “Chúng tôi rất tự hào về bến cảng này. Mùa hè, sẽ có một lễ hội tuyệt vời. Còn tất cả các ngày thứ bảy lúc nào cũng vậy khu ”Hội chợ nông dân” gần thư viện kín đặc xe đỗ. Thuyền đánh cá neo đầy cầu tàu để bán hàng. Ôi! Tôm ở kênh đào Hood khi còn tươi rói trên thuyền ngon cực kỳ! Chẳng thể có gì sánh được!”

Thấy Tom có vẻ đang lắng nghe, bà dần thêm: “Nào! Tôi biết bắt đầu kể từ đâu cho ông nghe về vịnh Cedar nhỉ!”, bà có vẻ hơi lúng túng. “Đây là một thị trấn nhỏ. Dân số có lẽ chưa đến năm nghìn người. Chồng tôi, Clyde, và tôi đều đến từ vùng Yakima ở phía Đông của bang này và chúng tôi chuyển đến đây sau chiến tranh Thế giới thứ hai. Lúc đó, vịnh Cedar là nơi duy nhất trong hạt có đèn giao thông. Đó là cách đây năm mươi năm”. Năm mươi năm rồi. Sao ngắn ấy thời gian có thể trôi qua nhanh thế nhỉ?

“Vịnh Cedar đã thay đổi đôi chút nhưng vẫn giữ được những nét đẹp ban đầu”, bà nói. “Rất nhiều người ở đây làm việc cho xưởng đóng tàu Bremerton từ những năm bốn mươi. Và lẽ dĩ nhiên, ngành hải quân có tác động lớn lên kinh tế của thị trấn.

Hẳn là Tom cũng đoán thế khi xưởng đóng tàu Bremerton của Hải quân nằm phía bên kia cũng đoán thế khi xưởng đóng tàu Bremerton của Hải quân nằm phía bên kia của vịnh. Hàng loạt tàu hàng không mẫu hạm 1 khổng lồ xếp hàng ở bến cảng và cả các dây tàu ngầm nữa chứ. Những chiếc tàu ngầm hạt nhân đỗ ở khu tàu ngầm ngoài khơi Bangor. Vào những ngày trời u ám, đội tàu nhỏ màu xám như hòa quyện với màu đen xám của bầu trời.

Tom để tay phải lên trái tim mình.

“Ông từng ở trong quân đội à?” Bà hỏi.

Người đàn ông yếu ớt gật đầu.

“Chúa ban phúc cho ông”, Charlotte thốt lên. “Người ta bảo rằng chúng ta là thế hệ vĩ đại nhất khi đã sống qua thời kỳ suy thoái và chiến tranh. Và ông biết không? Họ nói đúng. Giới trẻ ngày nay chẳng biết ý nghĩa của từ hy sinh là gì. Chúng có mọi thứ quá dễ dàng, nhưng mà này, đó chỉ là quan điểm của tôi thôi”.

Mắt Tom mở to và Charlotte có thể nhận ra là ông đồng ý với bà.

Không muốn lạc chủ đề, bà ngừng lại, cắn môi dưới. “Bây giờ, tôi có thể kể gì với ông nữa nhỉ?”, bà lẩm bẩm: “À, có điều này rất hay, thể thao ở vịnh Cedar rất mạnh. Mùa thu, vào các tối thứ sáu, nửa thị trấn tham gia vào các trận bóng của trường trung học. Thời điểm này trong năm là mùa chơi bóng rổ. Cách đây hai năm, đội bóng của vịnh đã giành được giải Quán quân toàn bang đấy. Cháu trai lớn nhất của tôi...”. Bà ngáp ngừng và nhìn xa xăm, chìm vào dòng suy nghĩ: “Jordan rất có triển vọng để trở thành một cầu thủ bóng chày giỏi, nhưng nó bị chết đuối cách đây mười lăm năm”. Bà không biết điều gì khiến bà nhớ tới Jordan và bà ước gì mình đừng cảm thấy nhớ nó đến thế. Một nỗi buồn quen thuộc xâm chiếm trái tim bà: “Tôi không nghĩ là tôi có thể quên cái chết của thằng bé”.

Tom yếu ớt vươn về phía bà như thể muốn đặt tay lên tay bà.

Đó là một hành động đầy thiện chí. “Tôi xin lỗi,” bà thì thầm. “Tôi không cố ý nói về chuyện này. Con gái tôi sống ở vịnh Cedar”, bà cố tỏ ra vui vẻ trở lại. “Nó là một thẩm phán - thẩm phán Olivia Lockhart - và tôi rất tự hào về nó. Khi còn nhỏ, Olivia gầy gò xương, nhưng lớn lên nó lại cao lớn. Ngạc nhiên thật. Bây giờ hơn năm mươi tuổi rồi và nó vẫn làm công việc lao động trí óc. Chỉ nhìn nó thôi ai cũng có thể nhận ra nó là người quan trọng. Đó là con gái tôi, một thẩm phán. Nhưng với tôi, nó luôn là cô bé mắt nâu nhỏ

bé. Tôi rất thích ngồi trong phòng lúc nó xử án”. Bà lắc đầu. “Thế là tôi đang nói về bản thân tôi chứ đâu phải vịnh Cedar”. Nếu có người hỏi để bà trả lời, Charlotte sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều, nhưng thật không may là Tom lại không thể hỏi được. “Chúng ta chỉ cách thành phố Seattle một chuyến phà nhưng chúng ta lại là một cộng đồng ở nông thôn. Tôi sống trong thị trấn là thật nhưng vẫn có rất nhiều người nuôi gà và ngựa. Tất nhiên, đó là ở ngoại ô”.

Tom nhìn về phía bà gật đầu.

“Ông đang hỏi tôi à?”

Nụ cười của ông cho bà biết là bà đã đoán đúng. Charlotte mỉm cười hơi bối rối. Bà đưa tay lên đầu vuốt ve những lọn tóc xoắn mềm mại. Bấy mười hai tuổi, mái tóc bà đã trắng xóa. Nhưng chính mái tóc ấy lại rất hợp với bà. Gương mặt bà ít nếp nhăn; bà vẫn tự hào về nước da của mình - phải chăng bà là một người phụ nữ hơi tự mãn?

“Tôi là một phụ nữ góa chồng”, bà bắt đầu “Clyde mất đã gần hai mươi năm. Ông ấy chết trẻ quá, vì bị ung thư”. Mắt bà nhìn xuống. “Ông ấy làm việc ở xưởng đóng tàu của hải quân. Chúng tôi có hai đứa con, William và Olivia. Ông biết đấy, Olivia là thẩm phán. William thì làm trong ngành năm lương và đi khắp nơi trên thế giới. Olivia đã lấy chồng và định cư ngay ở vịnh Cedar này. Con gái nó cũng học cùng trường Trung học với nó. Nhà trường treo ảnh các khóa tốt nghiệp hàng năm lên tường, nên nhìn lại những gương mặt trẻ đang tươi cười đó rồi nhìn lại chúng khi đã có tuổi khá là thú vị”. Charlotte trở nên trầm ngâm.

“Justine cũng có ảnh ở đó. Nó là chị em sinh đôi với Jordan và, ôi, tôi thấy lo lắng về con bé. Bây giờ nó hai mươi tám tuổi và đang hẹn hò một người đàn ông đứng tuổi mà cả tôi và mẹ con bé đều không thấy tin tưởng”.

Charlotte dừng lại không nói gì thêm. “James là con út của Olivia và nó đang ở trong ngành Hải quân. Tất cả chúng tôi đều sốc khi nó ghi danh vào ngành này. William và vợ nó thì quyết định không sinh con và thỉnh thoảng tôi lại tự hỏi không biết bây giờ chúng có tiếc nuối không. Tôi nghĩ William thì có nhưng Georgia thì không”. Mặc dù cả hai người con đều đã bước sang tuổi năm mươi nhưng Charlotte vẫn thấy lo lắng. Mắt Tom đang nhắm lại bỗng mở choàng ra.

“Ông mệt rồi”, Charlotte chợt nhận ra là bà đang nói về nỗi lo lắng đối với con cái và các cháu mình nhiều hơn là miêu tả cho Tom biết về vịnh Cedar.

Ông lắc nhẹ đầu như thể không muốn bà rời khỏi đó.

Charlotte đứng dậy và đặt tay lên vai ông.

“Tom, tôi sẽ trở lại thăm ông sớm. Ông nên ngủ đi. Hơn nữa cũng đến giờ tôi nên đến tòa án rồi. Sáng nay Olivia có phiên tòa và tôi sắp đan xong một cái chăn cho trẻ con.” Biết là mình nên giải thích, bà nói thêm. “Ở tòa án, tôi đan hiệu quả nhất. Tờ Bản tin vùng vịnh Cedar đã viết một bài về tôi cách đây hai năm và chụp cả hình tôi nữa đấy. Trong bức ảnh đó, tôi đang ngồi ở tòa với đôi kim đan và cuộn len. Tôi nhớ rồi, nếu ông thích nghe tin tức, mỗi lần đến chơi tôi sẽ mang theo báo địa phương và đọc cho ông nghe. Tuần này, tôi chỉ có số báo ra ngày thứ tư. Tờ báo này mới được phát hành và người ta mới chỉ tìm được một biên tập viên. Họ phát hành hai số một tuần. Ông thấy hay không?”

Tom mỉm cười.

“Đây là một thị trấn nhỏ đáng yêu”, Charlotte nói cúi xuống đặt tay lên tay ông. “Ông sẽ rất thích nơi này”.

Bà đi ra ngoài cửa và nhận thấy người bạn mới của mình không có lấy một vạt áo choàng. Những căn phòng này quá lạnh, đặc biệt là trong suốt mùa đông khắc nghiệt ở vịnh Cedar. Người đàn ông này sẽ thật buồn nếu chẳng có ai quan tâm xem ông có được thoải mái không.

“Tôi sẽ sớm quay lại”, bà nhắc lại. Tom gật đầu cười hài lòng. Ôi, thời trai trẻ chắc chắn ông là một người đàn ông rất quyến rũ.

Khi bà bước ra cửa chính, Janet ngăn bà lại. “Bà đã tự giới thiệu mình với Tom Harding chưa?”

“Rồi. Thật là một người đàn ông đáng yêu”.

“Cháu biết bà sẽ nghĩ vậy mà. Bà chính xác là người ông ấy cần đấy.”

“Ông ấy không có gia đình à?”

“Trong hồ sơ của ông ấy không ghi. Ông ấy bị đột quỵ gần năm năm rồi và chẳng bao giờ có người đến thăm”. Cô ngừng lại, nhú mồm. “Nhưng cháu không biết chúng ta có thể tin tưởng được vào việc lưu giữ hồ sơ ở Trung tâm dưỡng lão Haven không”.

“Ông ấy đã ở đó bao lâu?”

Janet nhún vai. “Cháu không biết chính xác. Ít nhất là năm năm sau khi ông ấy ra viện”.

“Ôi, người đàn ông tội nghiệp. Ông ấy...”

“Ông ấy cần một người bạn”. Janet kết thúc câu nói hộ bà.

“Đúng, ông ấy đã tìm được một người bạn rồi”, Charlotte nói. Bà vẫn luôn là người biết nói chuyện. Clyde thường bảo rằng bà có khả năng làm bạn với cả bức tường. Ông nói vậy là có ý khen và bà vui vẻ nhận lời khen ấy của ông.

Ngẫm nghĩ một lúc, bà quyết định sẽ không để những người phụ nữ ở trung tâm đan áo choàng cho Tom nữa. Bà sẽ tự làm ngay sau khi đan xong chiếc chăn cho em bé. Lần vào thăm tới, bà sẽ có quà tặng ông, một thứ giúp ông ấm áp - chiếc áo choàng ...và tình bạn của bà.

Thẩm phán Olivia Lockhart cũng gặp nhiều khó khăn trong các vụ xử lý hôn - công việc mà chị ít hứng thú nhất trong tòa án. Chị đã ngồi trên chiếc ghế quan tòa hai năm và đã chứng kiến rất nhiều câu chuyện, nhiều gương mặt đau khổ vì hôn nhân tan vỡ. Cũng có những vụ tương tự như vụ này.

Ian và Cecilia đang đề nghị hủy bỏ bản thỏa thuận viết tay đã được công chứng của họ. Ngay khi không còn bản thỏa thuận ấy, cuộc hôn nhân của họ sẽ chấm dứt. Luật sư ngồi ngay phía trước cô, bên cạnh thân chủ của họ.

Olivia nhìn hồ sơ và để ý thấy là nó được ghi ngày và ký cách đây chưa đầy một năm. Chị không thể hiểu nổi tại sao một cuộc hôn nhân lại có thể tan vỡ nhanh đến thế. Chị ngẩng lên và nhìn kỹ đôi vợ chồng. Họ còn trẻ quá và cả hai đều đang nhìn chăm chú xuống chân mình. Ian Randall có vẻ là một thanh niên có trách nhiệm, nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên anh xa nhà, xa gia đình để vào quân ngũ. Người vợ này là một người phụ nữ mong manh, gầy guộc với đôi mắt đen thẳm. Mái tóc nâu thẳng ôm lấy khuôn mặt hình trái tim và dài chấm vai. Chắc là do căng thẳng nên cô ta cứ quăn đi quăn lại lộn tóc ở cạnh tai.

“Tôi phải nói rằng đây là bản gốc”, Olivia lầm bầm đọc lại vài dòng. Nội dung rất rõ ràng. Theo thỏa thuận này, một trong hai người vợ hoặc chồng nộp đơn xin ly hôn sẽ phải trang trải toàn bộ nợ nần.

Chắc chắn trái tim và tình cảm của họ đã thay đổi. Olivia liếc qua danh sách tóm tắt các khoản nợ tồn đọng và thấy rằng hai người đã chia đều. Tất nhiên, nếu cuộc hôn nhân này kéo dài hơn nữa, những khoản thế chấp, có lẽ là để trả tiền mua xe hơi chẳng hạn...Olivia cho rằng việc đó sẽ khiến cặp vợ chồng đang mâu thuẫn này tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân. Những khoản nợ này lên tới bảy nghìn đô la. Ian Randall chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ những hóa đơn sử dụng thẻ tín dụng; còn Cecilia Randall đã nhất trí là thanh toán toàn bộ những hóa đơn sử dụng dịch vụ, bao gồm một hóa đơn điện thoại ba trăm đô la và thật kỳ cục, cả một khoản hai trăm đô la cho một cửa hàng hoa. Chị nhận thấy khoản nợ lớn nhất là chi phí trả cho việc an táng và cả hai người đều thống nhất chia đều.

“Cả hai bên đều đi đến một thỏa thuận liên quan đến các khoản nợ tích tụ trong thời gian hai người lấy nhau”, Allan Harris khẳng định.

Rõ ràng trong tình huống này, chỉ xem giấy tờ thôi là chưa đủ. “Trong gia đình có ai chết à?”, Olivia hỏi, và hướng về vị luật sư vừa nói.

Allan gật đầu. “Một đứa trẻ”.

Olivia nhói đau. “Tôi biết”.

“Con gái chúng tôi bị đẻ non và bị tim bẩm sinh”, Cecilia Randall nói chỉ đủ nghe. “Tên nó là Allison”.

“Allison Marie Randall”, anh chồng thủy thủ nói thêm. Olivia thấy hai vợ chồng họ liếc nhau. Cecilia quay đi nhưng Olivia vẫn kịp nhận ra nỗi đau đớn, giận dữ và buồn khổ trong ánh mắt của cô ta. Chị cảm nhận được điều đó vì chị cũng đã từng trải nghiệm những cảm xúc này khi cuộc hôn nhân của chính mình tan vỡ.

Cả hai tiếp tục chờ đợi quyết định của Olivia. Vì mọi thứ đều theo đúng trật tự và cả hai đều nhất trí nên chẳng có mấy lý do để trì hoãn quy trình xử án. Phiên tòa này đơn giản chỉ là một hình thức để họ có thể chấm dứt cuộc hôn nhân.

“Bảy nghìn đô la là khoản nợ khá lớn trong vòng vài tháng”, Olivia cố kéo dài thời gian chờ đợi của họ.

“Tôi đồng ý, thưa Quý tòa”, Brad Dumas nhanh chóng chen vào, “nhưng cũng có trường hợp có tình tiết giảm nhẹ”. Olivia bắt gặp ánh mắt của mẹ mình ở trong phòng xử án. Bà thường ngồi ở hàng trước, luôn bận bịu với đôi kim đan và cuộn len. Nhưng lúc này Charlotte lại không đan nữa. Bà ngừng lại, những ngón tay bà xiết nhẹ đôi kim đan như thể bà cũng hiểu tầm quan trọng của những gì đang diễn ra.

Olivia ngáp ngừng, điều này chẳng giống tác phong của chị chút nào. Chị vốn nổi tiếng là người nhanh nhẹn và quyết đoán. Những gì đôi vợ chồng này cần là một bàn tay dịu dàng và yêu thương để dẫn dắt họ vượt qua khổ đau. Kết thúc cuộc hôn nhân của họ chẳng giải quyết được vấn đề gì, kinh nghiệm cá nhân đã dạy Olivia như thế. Nếu vợ chồng nhà Randall kiên quyết ly dị, Olivia sẽ dọn giúp họ con đường một chiều để đến với đau khổ và tội lỗi. Bởi về mặt pháp lý, chị chẳng có lý do gì để hủy bỏ thỏa thuận của họ. Nhưng...

“Tôi sẽ ngừng lại mười phút...để xem xét lại thỏa thuận này”, Olivia thông báo. Và rồi trong khi mọi người chưa kịp bàng hoàng, chị đã đứng dậy và đi về phía phòng mình. Sau lưng chị, mọi người vội vã đứng dậy và thì thào to nhỏ.

Olivia ngồi ở bàn, ngả lưng vào chiếc ghế da và nhắm mắt lại. Chị bắt giác liên tưởng chuyện của bản thân mình với chuyện của Cecilia Randall. Cách đây mười lăm năm, Olivia đã mất đứa con trai lớn. Những năm tháng đó đã qua đi, nhưng nỗi đau về cái chết của Jordan chưa bao giờ phai nhạt và có lẽ cũng chẳng bao giờ có thể xóa nhòa trong chị. Mười hai tháng sau khi cậu con trai bị chết đuối, cả thế giới của Olivia tan vỡ. Đầu tiên là mất con, và sau đó là mất chồng. Mới đầu, những vấn đề nhỏ nhất bắt đầu len lỏi vào vào cuộc sống hôn nhân của chị - chẳng có gì lớn lao, chẳng có gì quá sức hay không bình thường, chỉ là những căng thẳng đặc trưng mà bất cứ một cặp vợ chồng nào cùng đi làm và có ba đứa con cũng phải trải qua. Nhưng sau cái chết của Jordan, sự căng thẳng mâu thuẫn tăng lên gấp mười lần, tới mức không thể vượt qua được. Olivia chưa kịp đánh giá những gì họ đang làm thì đã chia tay. Không lâu sau đó, Olivia và Stan ra tòa, và thẩm phán đã chính thức chấp thuận cho họ ly hôn. Ba tháng sau, Stan khiến Olivia và mọi người sững sờ vì anh ta đã tái hôn. Rõ ràng trước đó anh đã chia sẻ những vấn đề của mình với người phụ nữ kia và giữ bí mật mối quan hệ đó mà Olivia không hề hay biết.

Có tiếng gõ cửa, Olivia chưa kịp trả lời thì bà Charlotte đã bước vào. Olivia ngồi thẳng lên. Chị biết mẹ sẽ tận dụng cơ hội này để nói chuyện với mình. “Chào mẹ”.

“Mẹ không làm phiền con đấy chứ?”

Olivia lắc đầu. Charlotte biết rõ đối với bà, cánh cửa phòng con gái luôn rộng mở.

“Ôi, tốt rồi”. Ngay lập tức, Charlotte đi thẳng vào vấn đề. “Thật đáng tiếc, cặp vợ chồng trẻ đó muốn thoát ra khỏi cuộc hôn nhân, vì họ hầu như không có cơ hội để hiểu nhau”.

Olivia cũng nghĩ vậy.

”Mẹ cảm thấy chẳng ai trong số họ muốn ly hôn. Có thể mẹ sai, nhưng...”

“Mẹ, mẹ biết là con không muốn bàn về trường hợp của con”.

“Ừ, mẹ biết, nhưng đôi khi mẹ cũng không thể giúp được chính mình.” Charlotte bắt đầu nhìn ra cửa; rõ ràng bà đã quyết định nói thật mọi chuyện. “Mẹ không biết mẹ từng nói với con chuyện này chưa, nhưng năm đầu tiên, mẹ và bố con cũng chẳng hòa hợp với nhau”.

Câu chuyện này hoàn toàn mới mẻ với Olivia.

“Clyde là người đàn ông cứng đầu cứng cổ và như con đã biết, mẹ cũng là người mạnh mẽ. Trong năm đầu tiên, bố mẹ toàn cãi nhau”, Charlotte kể. “Và rồi, mẹ chưa kịp hiểu thì đã mang thai anh con, và ừ..., bố

mẹ đã hiểu ra mọi chuyện. Bố mẹ đã có nhiều năm hòa hợp với nhau”. Tay bà xiết chặt ví và cái túi đan. “Bố con là tình yêu của đời mẹ”. Dường như bà đã nói nhiều hơn những gì mình định nói. Charlotte bước ra khỏi phòng và nhẹ nhàng đóng cánh cửa phía sau lưng mình.

Olivia mỉm cười đứng dậy. Mẹ đã nói chính xác những gì chị cần nghe. Chị trở lại phòng xử, chị đã biết mình phải quyết định như thế nào. Ngay khi chị vừa ngồi xuống, vợ chồng nhà Randall và luật sư của họ tiến đến ghế của mình. Cecilia Randall bước về phía trước, mắt mở to nhìn chăm chăm một cách vô hồn vào khoảng không. Ian Randall thì cứng rắng và có vẻ không nao núng, như thể anh đã chuẩn bị trước để sẵn sàng.

“Tôi có thể khẳng định,” Olivia bắt đầu, “rằng các bên tham gia vào bản thỏa thuận này sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng vấn đề được đưa ra trước phiên tòa này - vấn đề ly hôn. Rõ ràng họ đã ký một bản thỏa thuận với giá trị lớn cho cuộc hôn nhân này và đó là một bản hợp đồng. Mục đích của họ là tránh hậu quả như hiện nay - ly hôn một cách dễ dàng. Vì vậy, tôi sẽ không đặt thỏa thuận này sang một bên và bỏ qua nó. Vấn đề này cần giải quyết ở tòa. Đồng thời, tôi đề nghị các bên nên đi tư vấn hoặc nộp đơn đề nghị lên Trung tâm giải quyết tranh chấp để làm rõ vấn đề này”. Cả hai vợ chồng và luật sư của họ đều tiến gần hơn như thể họ đã không nghe được chính xác những gì thẩm phán đang nói.

Allan Harris và Brad Dumas lập tức xem lại phần ghi chép của mình. Cảnh tượng thật tức cười khi hai luật sư vội vã đọc lại bản thỏa thuận tiền hôn nhân của thân chủ.

“Xin lỗi, thưa Quý tòa”. Brad Dumas giơ tay lên phản ứng trước.

“Cả hai bên đều chấp thuận ký bản thỏa thuận này”, Allan Harris đưa ra lý lẽ.

“Ông Randall đã nhất trí gạt thỏa thuận sang một bên và sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm nợ nần”.

“Bà thẩm phán nói gì?”. Cecilia Randall nhìn Allan Harris hỏi.

“Tôi muốn làm sáng tỏ, thưa Quý tòa,” Brad Duams có vẻ bối rối.

“Thỏa thuận đúng như trong văn bản, không có điều gì cần làm sáng tỏ nữa”, Olivia khẳng định.

“Tòa sẽ không quan tâm đến bản thỏa thuận chứ?” Allan Harris ngập ngừng hỏi. Anh có vẻ lúng túng.

“Không, các luật sư, tôi sẽ không đặt nó sang một bên vì những lý do tôi vừa nêu ra.”

Allan Harris và Brad Dumas chăm chú nhìn Olivia.

“Có vấn đề gì không, các quý ông?”

“À...”.

Olivia ra hiệu cho họ lui sang một bên. “Hãy gấp thư ký và lên kế hoạch vào một ngày xử khác”.

“Điều này có nghĩa là chúng ta không thể xử lý hôn vụ này?”, Cecilia hỏi luật sư của cô.

“Anh cũng muốn ly hôn như em”, Ian Randall khẳng định.

Olivia gõ búa. “Không tranh cãi trước tòa”, chị nhắc. Nếu cặp vợ chồng này muốn tranh cãi, họ có thể làm điều đó ở chỗ khác.

Allan Harris và Brad Dumas cầm giấy tờ và va-li lên rồi đi như thể họ đang bị sốc một cách nặng nề.

“Có phương án nào khác không?” Cecilia Randall hỏi Allan Harris khi họ bước ra phía cửa.

“Chúng ta có thể kháng cáo, nhưng...”

“Nhưng như thế lệ phí càng cao”, Ian đứng ngay phía sau luật sư của anh và phản đối. Rõ ràng Brad vẫn còn chết đuối chưa thể mở miệng được.

“Tôi không hiểu những gì đang diễn ra”, Cecilia lẩm bẩm ngay khi cô ra tới cửa phòng xử.

“Chúng ta không thể làm gì đó sao?”

“Thẩm phán đã nói rằng chúng ta phải đưa việc này ra trước tòa?”. Ian Randall có vẻ hoài nghi. “Việc này sẽ tốn kém đến thế nào nhỉ?”

“Rất tốn đấy”. Allan Harris trả lời ngay như thể rất thích thú khi nắm thóp được chồng của thân chủ mình.

“Nhưng đó không phải là những gì tôi muốn”, Cecilia thốt lên.

“Vậy tôi gợi ý cô nên làm những gì thẩm phán đã nêu ra. Cô hãy đi tư vấn hoặc liên lạc với Trung tâm giải quyết tranh chấp”.

“Tôi sẽ không đưa vấn đề của mình ra trước một đám người lạ”.

Ian Randall vừa nói vừa bước ra khỏi tòa án. Brad Dumas bước theo thân chủ mình nhưng không quên ném về phía Olivia một cái nhìn khó chịu.

Allan Harris thì đứng đó lắc đầu, anh có vẻ hoài nghi.

Vị chấp hành viên đọc con số tiếp theo và Allan vẫn đứng như trời trồng ở đó.

Cecilia quay đi, nhưng không kịp giấu nước mắt đang giàn dụa. Olivia cảm thấy hơi nhói con tim, và chị tin là mình đã hành động đúng.

“Sao có thể thế được?” Cecilia hỏi.

“Tôi không hiểu”. Olivia nghe thấy Allan Harris lẩm bẩm. “Kỳ cục thật”

Cecilia Randall lắc đầu. “Anh nói đúng”. Cô nói khẽ và nhún vai, thu mình trong chiếc áo choàng. “Những điều như thế này không nên xảy ra, nhưng nó xảy ra rồi đấy thôi”.

## 2. Chương 2

Sáng thứ bảy, Olivia ngáp ngán ngáp dài khi chuông điện thoại reo tới lần thứ năm. Không còn nghi ngờ gì, cũng như các cuộc điện thoại khác, cuộc điện thoại này chắc chắn là kết quả của bài viết trong số báo phát hành sáng nay của Jack Griffin. Anh chàng biên tập mới của Bản tin vùng vịnh Cedar có lý do để quyết định viết một bài báo về chị. Anh chạy tít Không cho ly hôn ngang mặt báo. Olivia thở dài; vậy là những điều không ngờ đã phá hỏng kỳ nghỉ cuối tuần của chị, và chị cảm thấy bực bội.

“A lô”, Olivia cố tình trả lời bằng giọng bực tức. Chị chẳng có hứng thú nghe bất cứ ai bàn luận về phán quyết của mình, vì lẽ đó mà trong bốn cuộc điện thoại trước, chị đều nhanh chóng tìm ra cách kết thúc.

“A lô, mẹ à.”

Là Justine, Olivia thở phào! Chị chờ điện thoại của con gái mình cả tuần nay rồi. “Con thế nào?”. Trước kia họ thường xuyên nói chuyện với nhau nhưng bây giờ thì không. Justine đang hẹn hò một người đàn ông mà Olivia cho là mang nhiều tai tiếng, điều này khiến mối quan hệ giữa hai mẹ con trở nên căng thẳng.

Justine luôn cố ý né tránh Olivia. Warren Saget là một nhà xây dựng bốn mươi tám tuổi - hơn cô bé hai mươi tuổi - một kẻ hay làm những phi vụ mờ ám. Sự khác biệt tuổi tác không làm Olivia bận tâm bằng chính bản thân anh ta.

“Mẹ có biết là sáng nay tên mẹ xuất hiện trên mặt báo không?”. Justine hỏi.

Cứ như là chẳng ai để Olivia có cơ hội làm lỡ mất bài báo. Bắt đầu từ đầu năm, Bản tin vùng vịnh Cedar phát hành hai số một tuần và đây là số phát hành ngày thứ bảy đầu tiên. Olivia nghĩ Griffin nên phát hành một tuần một số vì rõ ràng anh ta không thể nào lấy đủ tin được. Anh dành cả cột báo để tường thuật lại cái ngày anh ngồi trong phòng xử án, lắng nghe những phán quyết của chị.

Mặc dù không nhắc cụ thể đến tên vợ chồng nhà Randall, nhưng anh nhận xét rằng cách xử sự của Olivia trong vụ này xuất phát từ tình cảm chứ không phải là từ bất kỳ cuốn sách luật nào. Và anh hoan nghênh quyết định đó, anh cho rằng Olivia dũng cảm và độc đáo.

Olivia không phản đối lời khen của anh, nhưng chị không muốn người ta chú ý vào vụ xử đặc biệt này. Mặc dù khen ngợi Olivia, nhưng chắc chắn Griffin chẳng tử tế với những người trong ngành tòa án đến như vậy. Anh có vẻ thành kiến với các luật sư thẩm phán và không ngần ngại bày tỏ quan điểm của mình về chủ đề này.

Chỉ là Olivia may mắn khi Jack Griffin đã chọn đúng phiên tòa của chị ngày hôm đó. Chỉ là may mắn thôi mà, chị sửa lại.

“Có chuyện gì thế ạ?”, Justin hỏi. “Ý con là rõ ràng Jack Griffin không mấy tôn trọng luật pháp nhưng ông ta lại có vẻ thích mẹ”.

Olivia có thể thấy sự hứng thú trong giọng nói của cô con gái. Mẹ còn chẳng biết người đàn ông này, chị thẳng thắn nói.

“Hay thật. Con lại cứ tưởng mẹ không chịu thua kém con”.

“Không chịu thua kém về việc gì?”.

“Về việc mẹ đã tìm cho mình một người đàn ông”.

“Ôi trời ơi”. Olivia rên rỉ.

“Vâng, dường như ông ta đã tự biến mình thành người bên vực mẹ. Đặc biệt trong vụ ‘Không cho ly hôn’ ấy”.

Olivia biết bản thân mình đã mạo hiểm khi đưa ra phán quyết cho vụ của vợ chồng Randall. Khi ngồi trên ghế thẩm phán, cô không được để tình cảm chi phối, nhưng chị biết chắc chắn, hai vợ chồng trẻ đó sẽ phạm sai lầm khủng khiếp nếu họ ly hôn. Chị chỉ đơn giản đặt ra một rào cản với hy vọng đủ để buộc họ phải đổi mặt và xử lý vấn đề thay vì chạy trốn.

“Jack viết rằng mẹ không sợ đưa ra quyết định gây tranh cãi”.

“Mẹ đã đọc bài báo của ông ta”, Olivia cố nói để con gái mình không nhắc đến chuyện này nữa.

“Vậy là mẹ biết cả rồi à?”

Olivia thở dài. “Rất tiếc là thế”. Và với hy vọng chuyển chủ đề cuộc nói chuyện, chị hỏi. “Trưa nay mẹ mời con đi ăn nhé? Lâu rồi mẹ con mình không ngồi với nhau”. Justine có đến chỗ chị hôm Giáng sinh, nhưng con bé lại nhanh chóng đi ngay khi ăn xong bữa tối và mở quà. Olivia chẳng biết con bé đón năm mới ở đâu. Và rồi chị tự nhiên hiểu ra và ước giá mà mình chẳng biết: cô bé đã qua đêm với Warren Saget. “Bà và mẹ sẽ cùng ăn trưa. Sẽ rất tuyệt nếu con có thể tham gia”.

“Xin lỗi mẹ, Warren và con đã có kế hoạch”.

“Ôi”. Đáng ra chị phải đoán ra chứ. Warren luôn theo sát Justine. Những ngày này hầu như con bé chẳng có thời gian rỗi. Điều đó khiến Olivia buồn và lo lắng, nhưng mỗi khi chị nhắc tới hay thậm chí chỉ nói bóng nói gió thôi, Justine đã có vẻ phòng thủ.

“Mẹ con mình sẽ sớm có dịp ngồi cùng nhau mà”, cô bé hứa hẹn. “Con phải đi đây”.

Olivia đang định gợi ý là hẹn một ngày nào đó và thời gian cụ thể nhưng chưa kịp nói gì thì điện thoại đã tắt ngấm.

Chị cầu nhàu một mình. Sau khi viết xong danh sách những đồ cần mua, chị với lấy áo và ví. Bầu trời tháng Giêng xám xịt và ảm đạm. Khi Olivia khóa cửa trước và bước vào xe trời lất phất mưa - thật ra chỉ nặng hạt hơn sương một chút xíu mà thôi, Olivia rất yêu ngôi nhà mình, đó là một ngôi nhà đẹp đẽ trên đường Lighthouse, mặt quay ra phía biển. Cách đó ba dặm có một ngọn hải đăng, nằm bên bờ vịnh, cảnh sắc tuyệt đẹp trông rất nên thơ. Chỉ tiếc, đứng từ chỗ nhà chị không thể nhìn thấy nó.

Olivia đến cửa hàng giặt lấy đồ, đi trả sách ở thư viện rồi rẽ vào Safeway, nơi chị vẫn đi mua sắm hàng tuần. May quá, chị đến sớm nên tránh được cảnh đông người mua sắm vào sáng thứ bảy. Hy vọng chị kịp xong mọi việc trước giờ ăn trưa với mẹ, và ước gì Justine cũng xum vầy với mình. Olivia đến dãy các mặt hàng nông sản. Chị đang tần ngần suy nghĩ xem liệu rau diếp có đáng bán với giá cao thế không.

“Thẩm phán Lockhart. Không ngờ lại gặp cô ở đây”. Một giọng đàn ông trầm ấm đầy thân thiện cất lên đột ngột.

Olivia quay lại thì thấy người đàn ông đã làm chị khổ sở sáng nay. Chị nhận ra khuôn mặt này từ hôm ở phòng xử - người đàn ông ngồi ngay hàng ghế đầu, tay khư khư quyển sổ và cái bút. “Vâng, ông là Jack Griffin?”.

“Tôi không nghĩ là chúng ta lại thích giới thiệu một cách trịnh trọng”. Griffin khẽ nheo mắt mỉm cười.

Chị nhún vai tỏ vẻ bất lực. Tin tôi đi, ông Griffin, sau bài báo sáng nay, tôi đã biết ông là ai.

Griffin cao bằng Olivia, và cũng trạc tuổi chị, tức là vào khoảng hơn năm mươi, mái tóc sẫm màu đang ngả dần sang muối tiêu, râu cạo nhẵn nhụi. Anh không đẹp trai nổi bật đến mức khiến người đối diện phải choáng ngợp, nhưng chị nhận thấy ở anh có một vẻ gì đó rất quyến rũ. Nụ cười của anh thường trực trên môi và cái nhìn của anh chân thật, thẳng thắn. Ngoài ra trông anh hơi lồi thối trong chiếc áo mưa và Olivia nhận thấy áo sơ mi của anh rất bình thường, hai cúc trên cùng chẳng thềm cài.

“Tôi có đáng bị phê bình không?”. Jack hỏi và mỉm một nụ cười lấy lòng.

Olivia chẳng biết trả lời thế nào. Chị thấy khó chịu với anh ta nhưng cũng chẳng dại gì mà để anh ta biết, Tôi đoán anh chỉ đang đi tác nghiệp, chị lầm bầm và nhặt một túi tiêu xanh cho vào xe của mình. Loại tiêu hồng rẻ hơn, nhưng chị thích tiêu xanh và cảm thấy mình xứng đáng được dùng loại đó. Đặc biệt, sau buổi sáng hôm nay, chị càng cảm thấy mình đáng được đối đãi tử tế.

Tiêu xanh tốt cho chị hơn nhiều so với kem bơ hồ đào.

Chị bắt đầu đẩy xe đi, nhưng Jack ngăn lại.

“Có quán cà-phê ngay bên cạnh. Chúng ta nói chuyện nhé?”.

Olivia lắc đầu. “Xin lỗi, tôi đang bận”.

Jack đi theo trong lúc Olivia lựa chọn đậu xanh tươi. “Có thể là tôi tưởng tượng ra, nhưng cô không muốn thấy cặp vợ chồng đó ly dị đúng không?”

“Tôi không bàn luận về các vụ xử của tôi bên ngoài phòng xử án”, Olivia nghiêm khắc nhắc nhở anh.

“Hoàn toàn tự nhiên thôi mà”, anh vừa tiếp tục sóng bước bên chị vừa nói bằng giọng dễ nghe. “Đó là lý do cá nhân phải không?”

Mất kiên nhẫn, Olivia quay lại và nhìn Griffin chằm chằm như thể chị đang bị buộc phải trả lời trước một phóng viên lỳ lợm.

Anh đã khiến vụ xử án này của chị có vẻ giống như một sự vi phạm trong giới chuyên môn. Khỉ thật, chị có làm gì sai đâu. Chị làm thế vì mong muốn những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với họ, và chị vẫn làm đúng theo luật pháp.

“Cô từng mất một đứa con phải không?”, Jack nhấn mạnh.

“Anh đang thu thập thông tin về tôi cho bài báo tiếp theo đây à, anh Griffin?”, Olivia lạnh lùng hỏi.

“Không - và hãy gọi tôi là Jack”. Anh giơ cả hai tay lên như để trấn an chị, Olivia đoán vậy. “Không đâu”.

“Tôi cũng suýt mất một đứa con trai”, Jack nói.

“Anh có thường quấy rối những người đang thích làm việc của riêng họ không, hay tôi là trường hợp đặc biệt?”

“Cô là trường hợp đặc biệt”, Jack trả lời ngay. “Tôi nhận ra điều đó khi nghe cô đưa ra phán quyết trong vụ vợ chồng nhà Randall. Cô biết không, cô đã đúng. Mọi người trong phòng xử đó đều có thể thấy rằng cặp vợ chồng ấy chẳng việc gì phải ly hôn. Sao cô lại can đảm thế?”

“Như tôi đã nói, tôi không muốn bàn luận về các vụ xử án của tôi”.

“Nhưng cô có thể dùng với tôi một tách cà-phê không?”. Jack không biện hộ, không kích động nhưng ở anh có sự dễ chịu bắt đầu khiến Olivia dễ ý. Anh hài hước và có phần hơi tinh nghịch. Chị đầu hàng. Có thể nói chuyện sẽ không làm tổn thương đến ai.

“Được rồi”, chị đồng ý, đoạn liếc nhìn xuống xe của mình và tự hỏi liệu phải mất bao lâu nữa mới mua xong.

“Ba mươi phút nữa nhé”, anh gợi ý và mỉm cười chiến thắng, “Tôi sẽ đợi cô ở đó.”

Nói xong, anh bước đi. Olivia không thể kiềm chế được, chị thấy tò mò trước người đàn ông và trước lời thú nhận của anh ta về việc suýt bị mất con.

Có lẽ họ có nhiều điểm chung chẳng.

Hai mươi lăm phút sau, Olivia đã xếp xong đồ vào cốp xe. Chị bước vào quán cà-phê Java and Juice ngay bên cạnh khu mua sắm Safeway. Quả nhiên, Jack đang ngồi chờ chị, hai tay anh bao quanh cốc cà-phê bốc hơi nghi ngút. Anh ngồi ở cái bàn tròn cạnh cửa sổ và khi Olivia tiến đến, anh đứng dậy. Đó là một cử chỉ nhỏ, chỉ đứng dậy thôi, nhưng nó là biểu hiện của một thái độ ân cần và tôn trọng. Cử chỉ trang nhã đó khiến Olivia cảm thấy hiểu anh hơn cả những hành động và lời nói của anh. Chị ngồi xuống chiếc ghế đối diện Jack vẫy tay gọi người phục vụ. Olivia gọi cà-phê và một phút sau, một tách sứ dày đã được đặt trước mặt chị.

Jack đợi cho đến khi người phục vụ đi rồi mới nói. “Tôi chỉ muốn cô hiểu ý tôi - tôi ngưỡng mộ hành động của cô tuần trước. Không dễ chút nào đâu.”

Olivia định nhắc lại rằng chị không thể bàn luận về những vụ xử ở tòa của mình, nhưng Jack ngăn chị lại và lắc đầu. “Tôi biết. Tôi biết rồi. Nhưng theo tôi, cô đã có một quyết định sáng suốt và tôi không thể bỏ qua điều đó.”

Olivia sẽ thích hơn nếu Jack không phơi những ý kiến của mình lên mặt báo để cho cả thị trấn bàn bạc. Tuy nhiên, chị chẳng thể nói gì hay làm gì để thay đổi những điều người ta đã đọc được sáng nay.

“Anh ở vịnh Cedar bao lâu rồi?”, chị hỏi.

“Ba tháng”, anh trả lời. “Cô cố tình muốn đánh trống lảng phải không?”.

Olivia cười. “Chắc chắn rồi, chị đáp. Vậy anh có một cậu con trai à?”

“Eric. Nó hai mươi sáu tuổi và sống ở Seattle. Lúc lên mười tuổi, các bác sĩ chẩn đoán nó bị một bệnh ung thư xương dạng hiếm. Chẳng ai nghĩ là nó sống được...” Mặt anh sạm lại trước ký ức buồn.

“Nhưng cháu vẫn sống”, Olivia tiếp lời anh.

Jack gật đầu. Nó vẫn sống và mạnh khỏe, tôi rất lấy làm mừng vì điều đó”.

Anh tiếp tục kể rằng Eric làm việc cho hãng Microsoft và đang làm việc rất tốt.

Bất chợt, Olivia nhìn xuống ngón tay đeo nhẫn của anh. Jack chỉ nhắc đến con trai chứ không nhắc đến vợ anh.

Rõ ràng anh không để ý thấy cái liếc rất nhanh của chị. “Eric đã sống sót dù mắc bệnh ung thư”, anh nói, “nhưng thật không may, cuộc hôn nhân của tôi thì không.”

“Vậy là anh đã hiểu ở một mức độ khá chi tiết về những gì đã xảy ra trong cuộc đời chị. ”Tôi rất tiếc.

Anh nhún vai. “Cách đây lâu lắm rồi. Cuộc sống vẫn tiếp diễn, và tôi cũng vậy. Cô cũng ly hôn rồi à?”

Mặc dù anh hỏi, nhưng Olivia hiểu rằng anh đã thừa biết câu trả lời.

“Cách đây mười lăm năm”.

Sau đó câu chuyện diễn ra chân tình, Olivia thậm chí chưa kịp nhận ra điều đó thì đã phải về để đi ăn trưa với mẹ. Với lấy chiếc ví, chị đứng dậy và đưa tay ra cho Jack.

“Tôi rất vui được biết anh”.

Anh đứng dậy, để tay người phụ nữ trong lòng bàn tay mình. “Cả tôi cũng vậy, Olivia.”

Anh xiết nhẹ những ngón tay chị như thể giữa họ đã có một mối quan hệ sâu sắc. Hôm nay, trước lúc họ gặp nhau, Olivia còn rất tức giận, nhưng Jack đã tìm cách hạ hỏa cho chị. Lúc bước ra cửa, Olivia cảm thấy mình đã có một người bạn. Chị cảm thấy rất rõ rằng Jack Griffin không phải là một người đàn ông bình thường. Và chị biết mình sẽ không sai lầm mà đánh giá thấp anh.

Ian Randall ngồi trong xe bên ngoài khu chung cư vợ anh ở, nghĩ về những gì sẽ phải đối mặt. Thẩm phán đã kết luận rằng sẽ không hủy bỏ thỏa thuận đó.

Giờ thì sao đây? Cecilia là người muốn ly hôn. Cô cũng là người đầu tiên thuê luật sư. Khỉ thật cô đã nhét ý tưởng ngốc nghếch đó vào anh. Cô muốn thoát ra.

Được thôi. Nếu cô không muốn ở bên anh nữa, thì anh sẽ chẳng việc gì phải cố làm chồng của cô. Nhưng giờ đây muốn chấm dứt cuộc hôn nhân này cũng không xong nổi. Tất cả chỉ vì họ đã làm một bản thỏa thuận nhằm bảo vệ những lời ước hẹn khi cưới nhau. Phải quyết định thôi. Chẳng chờ đợi thêm làm gì nữa. Anh ra khỏi xe và chậm chậm đi vào khu nhà, tiến đến căn hộ tầng một nơi họ từng chung sống.

Ian thấy bức mình khi anh phải bấm chuông nơi từng là nhà của mình. Sau khi ly thân, anh đã phải chuyển đi. May mà bạn anh, Andrew Lackey đã cho Ian để một số đồ ở nhà anh ta. Anh cố nuốt giận. Thả tay ra khỏi núm chuông, anh lùi lại một bước và so vai. Anh dồn nén cảm xúc theo cách đã từng được dạy trong các khóa huấn luyện cơ bản. Anh không muốn để Cecilia nhận thấy bất kỳ suy nghĩ hay cảm xúc nào của mình.

Vợ anh mở cửa, cô nhú mào khi nhìn thấy anh đang đứng đó.

“Anh nghĩ chúng ta nên đi đến một quyết định”, Ian nói bằng giọng dứt khoát. Mặc dù đã nhiều lần tự nhủ rằng không nên để cô thấy mình xúc động, nhưng anh vẫn không thể. Anh không thể đứng cùng cô trong căn phòng mà lại quên cảm giác họ từng làm tình với nhau thế nào hay cảm giác khi đưa con đầu tiên của họ dần lớn lên trong bụng cô. Anh cũng không thể quên được nỗi đau đớn khi đứng bên mộ con mà chưa từng một lần được bế Allison hay âu yếm nói với con bé rằng anh yêu nó đến nhường nào.

Cecilia giữ cửa mở. “Được thôi”.

Giọng cô không giấu nổi vẻ ngạp ngừng. Ian theo cô vào trong căn phòng khách và ngồi xuống rìa ghế sofa. Họ đã mua bộ ghế này sau đám cưới. Ian đã không cho Cecilia cùng khiêng nó vì lúc đó cô đã có thai được ba tháng. Bộ ghế cũ này chứng kiến nhiều kỷ niệm vui buồn giống hết cuộc hôn nhân ngắn ngủi của anh.

Cecilia ngồi khoanh tay đối diện với anh, khuôn mặt cô lạnh lùng.

“Anh phải nói với em rằng phán quyết của thẩm phán thật sự đã gây sốc”, anh mở đầu câu chuyện.

“Luật sư của em bảo rằng chúng ta có thể kháng cáo”.

“Ồ, chắc chắn rồi”. Ian bực bội lắm lắm. “Và tiêu phí một khoản năm hay sáu trăm đô la lệ phí nữa. Anh chẳng có ngần ấy tiền mà đốt, và em chắc cũng vậy”.

“Anh nói thế là vì anh không biết tình trạng tài chính của em”. Cecilia đáp lại.

Cuộc nói chuyện nào của họ cũng bắt đầu như vậy đấy. Ban đầu họ rất trịnh trọng, gần như quá lịch sự, nhưng cứ vừa tranh luận là mọi thứ lại bùng nổ không thể kiểm soát. Đạo này, hay ít nhất là từ khi Allison Marie được sinh ra - rồi mất đi, dường như họ càng dễ dàng trở nên giận dữ. Ian thở dài với cảm giác vô vọng. Với tình trạng như hiện nay, khó mà tin rằng họ từng là vợ chồng đầu gối tay ấp.

Ian nhớ tới một thời họ từng có cuộc sống yêu đương cực kỳ hạnh phúc và hòa hợp. Hai người chẳng mấy khi không được hài lòng trên giường. Nhưng đó là trước kia...

“Chúng ta có thể làm như luật sư của em đã gợi ý”.

“Và đó là gì vậy?” Ian không hề có ý định nghe theo lời khuyên của Allan Harris. Người đàn ông đó chỉ nói theo ý thích của vợ anh chứ không phải anh.

“Allan gợi ý rằng chúng ta hãy làm theo lời thẩm phán đã nói và đưa những bất đồng của chúng ta ra Trung tâm giải quyết tranh chấp”.

Ian nhớ là thẩm phán Lockhart đã nhận xét và anh nhớ phản ứng của chính anh lúc đó. “Chính xác thì như thế để làm gì nhỉ?, anh hỏi và cố để tìm ra câu trả lời có vẻ hợp lý.

“Vâng, em không thể nói chắc chắn, nhưng em nghĩ mỗi chúng ta nên đưa quan điểm của mình ra trước một bên thứ ba không thiên vị”.

“Chi phí sẽ mất bao nhiêu?”

“Mọi thứ đều bị anh quy ra tiền hết à?”. Cecilia hỏi.

“Đúng, thực tế là như vậy”. Vụ ly dị đã khiến anh mất khá nhiều tiền. Anh không phải là người muốn ly hôn trước, anh khẳng khái tự nhắc mình thế. Sau khi Allison chết, họ đã cãi nhau rất nhiều nhưng anh chẳng thể ngờ là nó lại dẫn đến tình trạng này.

Cecilia chưa bao giờ thông cảm vì việc anh không thể về để kịp thời an ủi và chia sẻ nỗi đau, mặc dù anh đã cố giải thích nhiều lần. Mãi đến khi kết thúc chuyến đi, anh mới nhận được “bức điện gia đình” của cô. Viên sỹ quan đã giữ lại thông tin về đứa con mới sinh của anh và cái chết của cô bé vì lý do không có chuyển bay nhân đạo nào và vì chẳng có cách nào để liên lạc với Cecilia.

Cuối cùng khi về đến căn cứ, anh cũng chẳng có cơ hội để hiểu sự thực về nỗi mất mát lớn lao của họ. Vợ anh nhìn anh căm phẫn. “Anh còn gợi ý nào không?”, cô cao giọng hỏi khiến anh phải nghiêng răng lại. Cô biết, anh rất ghét khi cô nói với anh như thể anh còn là một cậu học sinh.

“Sự thật là anh có một đề nghị”, anh nói và đứng lên.

“Tốt, em có thể chờ để nghe”. Cecilia khoanh tay dần dỗi.

“Anh nói đơn giản là chúng ta cứ sống cuộc sống của chúng ta”.

Cecilia cau mày, “Thế là có ý gì?”

“Em có ý định tái hôn không?”.

“Em... em không biết. Có thể một ngày nào đó”.

Về phần mình, Ian hiểu rất rõ. Anh sẽ chẳng bao giờ gắn bó đời sống tinh thần với bất cứ một người phụ nữ nào nữa, “Anh thì không. Anh đã cưới, đã có em, đã có đủ cả mớ lộn xộn này rồi”.

“Để em xem liệu có thể hiểu những gì anh đang nói không”.

Cecilia cũng đứng dậy và bắt đầu bước qua bước lại trong căn phòng nhỏ ngay trước mắt anh. Anh thoáng thấy làn hương thơm từ nước hoa cô dùng và tất cả những gì anh có thể làm chỉ là nhắm mắt lại và hít hà mùi hương đó. Anh rất bực vì cô vẫn còn sức cảm dỗ để làm anh yếu đuối, để anh thêm muốn...

“Chắc chắn là em hiểu, anh đảm bảo như thế”. Ian cố tình mỉa mai vì lúc này anh đang tức giận. Anh không thể ở gần Cecilia mà không cảm thấy oán giận.

Không phải là giận cô mà là giận chính mình vì những cảm xúc đang cứ trào dâng lên trong lòng.

Cecilia tăng lên thái độ của anh. “Anh đang gợi ý là chúng ta không ly dị phải không?”.

“Đại loại thế”. Ian không muốn cô cho rằng anh đang tìm kiếm giải pháp hòa giải. Như thế không ổn. Anh thừa biết điều đó. Những tháng sau cái chết của Allison, cả hai đều cố thoát khỏi tình trạng đau đớn mà không được.

“Đại loại thế?”, cô nhắc lại rồi đưa tay về phía anh. “Hãy nói thêm, ý tưởng này của anh làm em chưa hiểu.”

“Chúng ta có thể giả vờ rằng chúng ta đã ly hôn”.

“Giả vờ?”. Cecilia chẳng buồn giấu nổi tức giận. “Đó là ý tưởng ngốc nghếch nhất mà em từng nghe thấy. Giả vờ”, cô nhắc lại và lắc đầu. “Anh cho rằng chúng ta có thể lờ đi toàn bộ những vấn đề của chúng ta và giả vờ là chúng không tồn tại chắc”.

Anh theo dõi thái độ của Cecilia. Cô có vẻ không tin những lời anh đang nói và cho rằng anh đang muốn né tránh vụ 1y hôn này.

“Anh luôn trốn tránh mọi rắc rối bằng cách giả vờ như nó chưa bao giờ xảy ra,” cô đau đớn thốt lên.

“Anh có thể có nhiều nhược điểm nhưng vô trách nhiệm thì không. Ngành Hải quân còn tin tưởng anh với cả con tàu ngầm hạt nhân trị giá nhiều triệu đô la - điều đó không chứng tỏ anh là một người đáng tin cậy sao? Khi thật, anh được đào tạo để đáp ứng mọi nghĩa vụ, để biết giữ lời cơ mà. Nếu anh cố tình trốn tránh trách nhiệm, anh đã chẳng bao giờ cưới em”.

Vừa thốt ra lời, Ian biết ngay anh đã phạm sai lầm.

Cecilia lượn qua lượn lại trong phòng. “Em không bao giờ muốn anh cưới em vì Allison! Chúng mình đã rất hạnh phúc...” Cô rơm rớm nước mắt và bất chợt nhìn đi chỗ khác. “Em không cần anh...”

“Ồ! Em vẫn cần, chỉ ít là về mặt sức khỏe mà ngành hải quân đem lại cho anh, vợ con anh vẫn cần anh chứ”.

“Anh sẽ chẳng bao giờ cưới em nếu không phải vì em mang thai.”

“Không đúng.”

Cô gạt những sợi tóc vương trên khuôn mặt. “Em không thể tin được. Em ngốc quá”.

“Em!”, Ian gào lên. Rõ ràng, Cecilia nghĩ rằng cô là người duy nhất hối tiếc. Anh cũng hối hận chứ và cả hai người đều thế.

“Allison và em đã...”, cô ngập ngừng rồi bỗng nín lặng. “Chúng ta...”.

“Allison cũng là con gái của anh, và anh không sao kể xiết cho em biết hết được về cảm xúc của anh. Đừng nhồi vào đầu anh hay xem nhẹ tình cảm của anh đối với con. Chỉ vì anh không ở đây khi con ra đời, điều đó không có nghĩa là anh không quan tâm và không đau đớn khi con đã mất. Vì Chúa, lúc em trở dạ, anh đang ở dưới núi băng. Anh thậm chí không biết cho đến khi...”.

“Giờ thì anh trách cứ em đi”. Cô gơ tay lên che miệng để kiềm chế cảm xúc.

Chẳng hay ho gì nếu nói chuyện tiếp. Tệ thật, anh đã cố đã cố gắng nhưng chẳng đi đến đâu. Anh không thể tìm được điểm chung với cô. Anh lao ra khỏi căn hộ để bớt khổ sở. Cánh cửa đập mạnh phía sau lưng và anh không biết là do mình đóng hay Cecilia nữa.

Ian giận dữ bước ra khỏi ngôi nhà và ngồi vào xe. Với tình trạng như lúc này, Ian nhận thấy mình không nên lái xe, nhưng anh không định ngồi bên ngoài căn nhà vì như thế Cecilia có thể nghĩ rằng anh ngồi đó chờ cô.

Anh nổ máy và bắt đầu lái xe. Lốp xe quay tít khi anh rú ga làm cháy cả lốp cao su. Mới đi chưa được một phần tư dặm thì anh nhìn thấy đèn tín hiệu xanh đỏ của một chiếc xe cảnh sát đang nháy sau lưng mình.

Cảnh sát. Khỉ thật. Anh kiểm chế và hạ cửa sổ xe xuống. Khi viên cảnh sát đến chỗ anh, Ian đã lấy giấy phép lái xe quân đội của mình ra khỏi ví.

“Chào ngài”, anh nói và ngạc nhiên khi thấy mình diễn rất tốt.

“Anh hơi vội phải không?”, viên cảnh sát hỏi. Anh ta tầm tuổi trung niên, điệu bộ cứng nhắc và mái tóc cắt ngắn. Những điều đó nói lên rằng anh ta đã từng ở trong quân đội, và nó đồng nghĩa với việc anh ta sẽ không thích bất cứ một sai phạm nào - dù rất nhỏ.

“Vội à?”. Ian nhắc lại và cố thư giãn. “Không hẳn”.

“Anh đang lái xe nhanh trong khu vực chỉ được lái hai mươi-dặm-một-giờ”.

Viên cảnh sát nhìn xuống tấm giấy phép lái xe rồi bắt đầu viết một tấm phiếu, rõ ràng là chẳng thấy ấn tượng gì trước việc Ian là quân nhân. Như thế là Ian sẽ không có cơ hội nói chuyện với anh ta để tìm cách thoát khỏi vụ này. Anh tính vội xem tấm phiếu này sẽ làm anh tốn bao nhiêu.

Cảm ơn, Cecilia, anh cay đắng nghĩ. Cái giá của cuộc hôn nhân ngày càng tăng lên.

Grace Sherman và Olivia Lockhart là bạn thân của nhau gần như suốt cuộc đời họ. Họ gặp nhau từ hồi lớp bảy, đó là khi học sinh cả trường tiểu học Nam Ridge và Mariner s Glen đều bước vào trường phổ thông cơ sở Colchester.

Grace là phù dâu trong đám cưới của Olivia khi chị lấy Stanley Lockhart ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Và Grace cũng trở thành mẹ đỡ đầu của James, con trai út Olivia.

Mùa hè ngay sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, Grace lấy Daniel Sherman và họ nhanh chóng có hai cô con gái. Khi Kelly, con út của chị lên sáu, Grace đã đi học trở lại và lấy được tấm bằng cử nhân Khoa học thư viện.

Sau đó, chị bắt đầu làm việc cho thư viện vịnh Cedar và trong vòng mười năm, chị được thăng chức thành thủ thư trưởng. Thậm chí ngay cả khi Olivia đang học trường danh giá nhất dành cho con gái ở Oregon và Grace thì đang là một bà mẹ ở nhà với hai đứa con nhỏ, họ vẫn rất thân với nhau. Họ đã luôn như thế.

Vì cuộc sống bận rộn, họ đã tạo ra những thói quen để duy trì tình bạn. Mỗi tháng, họ đi ăn cùng nhau một lần. Và tối thứ tư tuần nào cũng vậy, cứ bảy giờ là họ lại gặp nhau ở lớp tập thể dục thẩm mỹ.

Grace đứng đợi bạn ở bãi đỗ xe sáng đèn. Khi rời khỏi nhà, chị không cảm thấy dễ chịu chút nào. Trong chị đang tràn đầy cảm xúc. Về thể xác, chị cảm thấy mệt mỏi, chị bị tăng cân và chị đã không còn kinh nguyệt nữa để mà đổ lỗi cho việc tăng cân ấy. Đã nhiều năm, chị cố gắng giữ số cân như thời còn đi học, nhưng trong vòng năm năm qua, chị không còn giữ được vóc dáng như ngày xưa nữa. Dù chị có cố gắng đến thế nào đi nữa vẫn không hạn chế được việc tăng cân đáng nguyên rửa ấy. Chị cũng chẳng hài lòng với những đặc điểm ngoại hình khác của mình. Nhất là mái tóc muối tiêu đã trở nên luộm thuộm, phờ phạc.

Nghĩ lại, có lẽ chị đã thờ ơ với chính cuộc sống của mình bởi những thói quen nguy hiểm. Chị cần thay đổi - mặc dù không tin là sẽ có nhiều khác biệt.

Về mặt tình cảm, chị cũng không cảm thấy khá hơn. Sau ba mươi lăm năm chung sống, chị hiểu chồng mình như hiểu chính bản thân vậy. Có điều gì đó đang làm Dan khổ sở nhưng khi chị nhẹ nhàng hỏi anh về chuyện đó anh sẽ găm lên và họ lại cãi nhau. Anh làm tình cảm của chị bị tổn thương ghê gớm và Grace chạy trốn mà chẳng dám đối đầu với vấn đề nữa. Dan làm nghề đốn gỗ hầu như trong suốt cuộc hôn nhân của họ. Khi ngành này gặp khó khăn, anh làm việc cho một người làm dịch vụ xén cây. Công việc này không ổn định và chẳng ai trong số họ thích nó, và họ luôn phải cố gắng xoay sở với số thu nhập của chị hoặc từ một khoản làm thêm nào đó. Hầu như họ chẳng bao giờ có chút tiền nào dư giả, nhưng với Grace thì điều đó chẳng hề hấn gì. Chị có chồng, có con, có bạn bè và có một mái che tươm tất trên đầu mình.

Chị nhìn Olivia lùi chiếc xe màu xanh sẫm vào chỗ đỗ và ra khỏi xe, tay cầm chiếc túi đựng đồ tập Grace hỏi. “Thế nào, cảm thấy là người nổi tiếng thế nào?”

“Cậu biết không?”. Olivia phàn nàn khi cùng Grace bước vào tòa nhà. Chị giữ cửa mở cho bạn. “Tớ chỉ thấy khổ sở vì bài báo ngốc nghếch đó”. Grace mỉm cười khi thấy má bạn mình đỏ ửng.

“Tớ để anh ta hiểu thêm một chút về tớ”. Olivia lăm bắm lúc họ đi qua một nhóm thanh niên về phía bể bơi. Vào trong phòng thay đồ, họ để túi lên ghế, cởi áo và thay giày. Grace để một chân lên cạnh ghế và buộc dây giày. “Cậu gặp Griffin à? Khi nào?”.

“Hôm thứ bảy”.

Grace rướn lông mày. Chị thấy thích thú khi Olivia kể chi tiết câu chuyện.

“Ở đâu?”.

“Trong thị trấn”.

“Này, rồi thế nào nữa?”.

“Rồi à? Chẳng có gì”, bạn chị đáp. “Tớ chỉ tình cờ gặp Jack ở Safeway và bọn tớ... tán gẫu với nhau một chút.”

“Sao tớ lại có cảm giác là cậu giấu tớ điều gì đó?”.

Olivia quần ruy băng chần mề hôi quanh trán.

“Tin tớ đi, không còn gì nữa đâu”.

“Tin cậu à?”. Grace nhắc lại rồi đi theo chị ra khỏi phòng thay đồ vào khu phòng tập.

Grace và Olivia phải dừng bước vài lần để tránh đường cho những người qua lại. “Cậu có bao giờ để ý rằng mọi người hay bảo cậu tin họ trong khi có thể chính họ lại đang cảm thấy không nên tin vào mình không?”

Olivia ngừng lại rồi bắt đầu bài khởi động. “Tớ không để ý, nhưng cậu nói đúng”. Chị đặt chân lên thanh ngang và cúi xuống để trán chạm vào mắt cá chân.

Grace tựa vào thanh chần và ghen tị với độ mềm dẻo của bạn mình. Cơ thể chị không thể mềm mại thế được. “Cậu có biết là mọi người bàn về bài báo đó cả tuần nay không?”.

“Tuyệt”.

Không để ý đến thái độ châm biếm của bạn, Grace tiếp tục, giọng mềm mại.

“Thực ra thì đa số là liên quan đến Jack Griffin”.

Olivia ngẩng đầu lên. “Có gì thú vị không?”

Grace nhún vai rồi nói lỏng vòng bụng quần soóc. “Ồ, vài chuyện”.

“Ví dụ?”.

Grace không để Olivia dễ dàng khai thác thế. Chị nhớ ra rằng, Olivia chưa bao giờ bày tỏ sự tò mò và thích thú đến thế trước người đàn ông nào kể từ khi ly dị. Có lúc, Grace cảm thấy rằng bạn mình đang tuân theo luật, như lời mọi người vẫn nói. Một nhận xét chính xác, chị luôn nghĩ thế “Cậu muốn biết thật chứ?”

Xem chừng Olivia cần suy nghĩ nhiều về câu hỏi này. “Thôi - quên nó đi”. Nhưng hít một hơi, Olivia lại thay đổi. “Được rồi. Tớ tò mò đấy. Cậu nghe thấy gì”.

“Anh ta chuyển đến vịnh Cedar cách đây ba tháng”.

“Tin cũ rồi”, Olivia lẩm bẩm “Không lẽ cậu chỉ biết có thế...”

“Từ khu vực Spokane.”

Dường như đây là thông tin Olivia không biết.

“Có gốc làm báo?”.

“Ừ, từ một tờ báo có số phát hành gấp mười lần tờ Bản tin vùng vịnh Cedar”, Grace không phải là người hay buôn chuyện nhưng chị cũng muốn biết về Jack từ khi chị đọc mục đầu tiên trên số ra thứ bảy của anh. Chỉ thích những gì anh bày tỏ trên mặt báo và rõ ràng là anh ủng hộ Olivia. Chị đã gặp anh ở cuộc gặp mặt của Phòng Thương mại ngay sau khi anh chuyển đến vịnh Cedar, nhưng hôm đó chị lại chẳng có một chút ấn tượng nào hết.

“Tại sao một người đàn ông lại từ bỏ công việc ở một tờ báo danh tiếng để chuyển đến một thị trấn nhỏ như vịnh Cedar nhỉ?”, Grace hỏi Olivia.

Bạn chị nhún vai. “Tớ cũng chỉ đoán già đoán non như cậu. Có lẽ anh ta muốn ở gần con trai mình hơn”.

“Anh ta có con trai à?”. Những người Olivia từng nói chuyện chẳng ai biết điều đó.

“Eric. Cậu ta sống ở Seattle”.

“Thú vị thật.” Nhưng Grace chưa kịp nói gì thêm thì huấn luyện viên Shannon Devlin đã bước vào phòng và vỗ tay để tập hợp các học viên.

“Tin tốt đi. Thay đổi công việc thế này chắc chắn là để chạy trốn điều gì đó”.

“Tin cậu!”

“Ừ tin tốt”, Grace nói đùa.

Olivia cười và đặt tay lên hông rồi xoay eo, sau đó cúi sâu xuống trong khi Shannon hướng dẫn cả lớp bài khởi động. “Cậu đã quanh quẩn với những bí mật của thư viện quá lâu rồi”. Chị thì thầm khi họ đứng trước gương.

Huấn luyện viên Shannon đang ở tuổi hai mươi. Đó là một chị gái xinh đẹp, thon thả, cơ thể không hề có một chút mỡ thừa nào. Cơ thể mình cũng từng thon thả và đẹp hoàn mỹ trước khi có hai con, Grace tự nghĩ. Tiếng nhạc tưởng chừng như không thể to hơn được nữa khiến chị tập mạnh mẽ hơn. Chị vừa thích, vừa ghét lớp học này. Nếu không vì Olivia, có lẽ chị đã bỏ hàng chục lần rồi. Nhưng Grace cũng cần lớp học này để hít thở và kéo căng cơ thể. Mặc dù mỗi cơ chị vẫn không ngại tập phần ngồi xuống đứng lên hoặc những bài tập tương tự, nhưng chị không thích những bài tập nhảy nhót theo thói quen của Shannon.

Bước lùi, sang trái, qua phải... Olivia dường như không bao giờ gặp trở ngại với những động tác phức tạp; ngược lại, Grace thì thấy chúng thật khó khăn đối với mình.

Sau năm mươi phút toát mồ hôi và thở hổn hển cộng với bài tập thư giãn, họ kết thúc buổi vận động. Về phần Grace, năm mươi phút là hơi quá sức. Đến khi tắm và thay quần áo xong, Olivia mới lại đã động tới Jack. Việc chị muốn tiếp tục câu chuyện khiến Grace ngạc nhiên.

“Cậu còn biết thêm gì về Jack Griffin?”

Grace suy nghĩ. Sau buổi thể dục thẩm mỹ, bao giờ chị cũng phải mất một lát để bình tâm lại. “Cậu biết về anh ta nhiều hơn tớ đây”, cuối cùng chị thốt lên.

Olivia với túi tập của mình. “Tớ nghi ngờ điều đó”.

“Cậu thích anh ta phải không?”.

Olivia cười trước câu nói đó. “Ồ, không hề. Chẳng cần thêm mối quan hệ nào thì tớ cũng có quá đủ lo lắng rồi”.

“Lo lắng?”. Chắc chắn Olivia có lo lắng, nhưng ai mà chẳng thế.

“Mẹ tớ ngày càng già đi, còn Justine - tớ không thể nói chuyện với con bé nữa, và hai tuần trước tớ có tin về James”.

“Tớ nghĩ nó đang ngoài biển”.

“Đúng thế, nhưng nó vẫn có thể gửi thư điện tử cho tớ”.

“Được rồi, được rồi, chúng ta đều gặp vấn đề với con cái và bố mẹ chúng ta cũng là một mối lo ngại, nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta dừng cuộc sống này lại”.

“Cậu nghĩ tớ dừng cuộc sống này lại à?”. Olivia hỏi. “Vì tớ không có người đàn ông nào trong đời mình ư?”

Grace biết câu hỏi này làm Olivia bị xúc phạm. Trước đây Dan cũng từng có cảm giác bị chị xúc phạm và bây giờ là người bạn thân nhất của chị; và Grace không có ý làm bất kỳ ai trong hai người buồn.

“Tớ không có ý đó”, chị trấn tĩnh bạn mình. “Tớ chỉ nghĩ là cậu nên cởi mở khi đến với Jack.”

“Tại sao?”.

“Bởi vì nên như thế”. Và đó là toàn bộ câu trả lời mà Grace muốn nói, nhưng chị có cảm giác một cách sâu sắc rằng vị biên tập mới của tờ Bản tin vùng vịnh Cedar này sẽ mang tới những điều thú vị và mới mẻ cho Olivia.

### 3. Chương 3

Vào buổi tối gặp Ian Randall, Cecilia đang làm phục vụ ở một nhà hàng có tên là Bếp Thuyền Trưởng, cô làm ở đó năm buổi tối một tuần. Cha cô, Bobby Merric, một trong những người đứng quầy bar đã lựa chọn công việc đó cho cô.

Suốt thời niên thiếu, Cecilia luôn có cảm giác bị cha mình lừa dối và bỏ rơi nên cô rất thiếu thốn tình cảm. Do vậy, giờ đây khi thấy cha nhiệt tình giúp đỡ, cô cảm thấy mình được an ủi và quan tâm, nên cô lập tức đồng ý. Lúc bố mẹ ly dị, cô lên mười tuổi, Cecilia gần như chẳng bao giờ nhìn thấy cha mình và cô đã đón nhận cơ hội này để được ở gần bố. Bỏ qua lời cảnh báo của mẹ, cô gói ghém hành trang và chuyển từ New Hampshire tới cộng đồng cảng nhỏ này ở Washington. Trong vòng ba tháng, cô đã biết mình sai lầm. Nhưng giấc mơ học cao đẳng của cô chỉ đơn giản thế. Chỉ là mơ thôi. Ý tưởng của Bobby về việc sắp đặt tương lai cho cô chỉ là nói chuyện với ông chủ của mình và cho cô một công việc ở nhà hàng nơi ông làm việc Cecilia không muốn vài chục năm nữa vẫn chỉ là một người phục vụ, nhưng cô không biết làm gì để thay đổi điều đó.

Do không định hướng trước nên cô đã để cuộc đời mình chệch hướng.

Giờ đây, cô chuẩn bị ly hôn, ngập đầu ngập cổ trong nợ nần và đau khổ. Cô vỡ mộng về cha mình và đàn ông nói chung. Bobby muốn trở thành bạn của cô, nhưng thật tệ hại, Cecilia không cần một người bạn mà cô cần một người cha nhiều hơn. Cô thề, rồi một ngày, cô sẽ tìm cách để đi học, nhưng trước hết, cô phải làm thế nào để trả được học phí đã. Sau khi phải trả các lệ phí cho cuộc ly hôn và chi phí để chôn cất con gái, cô ngờ rằng phải đến ba mươi tuổi cô mới có thể đi học được. Về mặt tài chính, Bobby không thể giúp đỡ cô, ông đã tuyên bố thế. Để kiếm thêm tiền, cuối tuần cô phải làm thêm, phục vụ đồ uống ở quầy bar lúc mười giờ sau khi quán dừng phục vụ bữa tối. Khi cô nhận làm việc muộn tối thứ sáu, cô biết đó sẽ là một ca rất bận rộn. Chiếc tàu hàng không mẫu hạm Carl Vinson sẽ vào thị trấn, có nghĩa là sẽ có toàn bộ thủy thủ đoàn gồm hai nghìn năm trăm người. Bếp Thuyền Trưởng luôn phục vụ hải sản tươi ngon nhất trong khu vực và là quán bar được yêu thích nhất.

Chính tại đây, tháng Giêng năm trước, một đêm, Ian đã đến uống. Anh đã để mắt đến cô và cô cũng say sưa nhìn anh. Rồi anh... Cô rùng mình. Cecilia không muốn nghĩ tới chồng mình nữa và cố đẩy anh ra khỏi tâm trí. Không thể nào.

Cô không gặp và cũng không nghe thông tin gì về chồng kể từ khi anh chuyển ra khỏi căn hộ cách đây một tuần. Họ vẫn chưa có quyết định nào về việc sẽ làm gì tiếp theo. Anh là thế đấy, cô giận dữ nghĩ. Anh để mặc cho cô quyết định. Nếu họ ly hôn, giải pháp tốt nhất của họ là đưa ra Trung tâm giải quyết tranh chấp. Nhưng như thế, tranh chấp của họ cũng chẳng thế nào giải quyết nổi... cô thở dài. Rõ ràng cô phải hẹn gặp mới được. Cái gợi ý của Ian rằng họ giả vờ ly hôn thật buồn cười. Cực kỳ buồn cười.

Quán bar bắt đầu có người khi nhà hàng đóng cửa. Cecilia cầm khay và tham gia làm cùng Beverly và Carla, hai người phục vụ cốc-tai khác. Phòng khách đầy khói thuốc và hơi bia. Tiếng nhạc chất chứa vọng ra từ một chiếc loa thùng.

Cecilia cố nghe khách gọi. Một người đàn ông đang ngồi uống một mình có vẻ như cố tình nói nhỏ để cô buộc phải ghé sát vào hơn. Anh nhiều tuổi hơn cô, ít nhất cũng phải bốn mươi tuổi, và anh đã phát tín hiệu - anh thích cô. Anh cố lại gần cô nhưng Cecilia lơ đãng. Cái cách anh ta dõi mắt theo cô khắp phòng khiến da cô sởn gai ốc.

Đến giờ đóng cửa, chỉ vài khách quen nán lại, thật không may, người ngưỡng mộ Cecilia lại nằm trong số đó. Chân cô đau rã rời và mắt thì cay xè vì khói. Cô vội vàng lấy tiền bo để về nhà. Ngay khi cô tưởng buổi tối của mình đã xong thì Ian và Andrew Lackey, một thủy thủ khác bước vào quán, Cecilia cảm thấy căng thẳng, đặc biệt là khi cô để ý thấy vẻ bề ngoài của Ian. Rõ ràng, Bếp Thuyền Trưởng là điểm dừng chân đầu tiên của anh. Chồng cô không uống được rượu, anh chưa bao giờ uống và thường tránh những gì mạnh hơn bia.

Cecilia chú ý tới Ian trong khi đang ra cô nên lưu tâm đến người đàn ông ngồi một mình và đang dán mắt vào cô trong suốt bốn tiếng vừa qua.

“Cô muốn ăn không?”, một giọng đàn ông khô khốc vang lên phía sau cô.

Cecilia quay lại.

“Tôi là Bart, còn cô là Cecilia phải không?”

“Đúng”. Cecilia nhìn Ian và bạn anh tiến vào quán bar. Chồng cô giả vờ như không thấy sự hiện diện của cô. Nhưng, đó là cách anh ta thường sử dụng để tiếp cận với tất cả những điều không dễ chịu? Cô quay về phía Bart. “Lần khác đi”. Trong những giấc mơ của anh ấy, cô thầm nghĩ.

”Cô đói rồi phải không?”

“À...”.

Cuối cùng Ian cũng liếc về phía cô, và anh nheo mắt lại khi thấy cô nói chuyện với người đàn ông khác.

“Này, chẳng có gì to tát đâu. Ăn đêm, nói chuyện thôi”, Bart tiếp tục nhấn mạnh. “Dường như cô đang cần một người bạn và tôi có thể là một người bạn...rất tốt.” Cecilia thấy lo lắng về Ian hơn là tán chuyện với Bart. “Tôi không nghĩ vậy”. Cô nói.

“Ngày mai nhé, chỉ cô và tôi”.

Cô cố gắng kết thúc câu chuyện.

“Tôi...”, cô đưa mắt nhìn từ Bart sang Ian. Anh đang cau có giận dữ. Cô e rằng anh sẽ gây ra điều mà cô muốn tránh cho tất cả mọi người. Ian cúi về phía bạn mình và thì thầm nhưng Andrew lắng đầu. Cecilia có thể thấy rằng Ian đang muốn gây rắc rối và bạn anh đang cố gắng thuyết phục anh đừng làm vậy.

“Có lẽ để đêm khác”, Cecilia nói nhanh rồi để mặc Bart ngồi đó. Dường như đây là cách hay nhất để thoát khỏi anh ta trước khi Ian làm gì đó ngớ ngẩn.

Chồng cô bước ra khỏi quán bar. “Anh ta làm phiền em phải không?”, anh hỏi, giọng líu cả lại.

“Tránh ra”, Bart gầm lên giận dữ.

Hình như anh ta nghĩ rằng đang có tiến triển tốt với Cecilia. Điều đó không đúng, nhưng Ian không hề biết điều đó và cả Bart cũng vậy.

Andrew cố ngăn nhưng Ian gạt tay anh ra và tiến lên một bước. Anh chắc chắn mình sẽ không thua mặc dù Bart nặng hơn anh tới hai mươi cân. “Có thể là mày không biết, nhưng mày đang tán tỉnh vợ tao đấy”.

Bart nhìn Cecilia như thể muốn hỏi xem có đúng thế không. Cô không dám nhìn lại.

“Chúng ta ly hôn rồi, anh nhớ không?”, cô cao giọng nhắc chồng rằng chính anh đưa ra ý tưởng giả vờ rằng họ không còn là vợ chồng nữa.

“Chúng ta làm cái quái gì thế này?”.

“Chính anh đã bảo chúng ta nên sống cuộc sống riêng còn gì”.

“Anh... Anh...”, Ian lắp bắp tìm kiếm câu trả lời thỏa đáng.

“Vậy sao anh lại dám khó chịu khi em hẹn hò với người đàn ông khác?”.

“Vì chừng nào thẩm phán chưa tuyên bố thì về mặt luật pháp em vẫn là vợ anh”.

“Em đã có chồng chưa?”. Bart hỏi khê.

“Rồi!”. Ian gầm lên.

“Ly thân rồi”, Cecilia đính chính lại.

Bart với áo khoác. “Thế thì chúng ta đi”.

“Đừng hòng đưa cô ta đi”. Ian bắt đầu lao về phía Bart nhưng Andrew đứng chặn giữa hai người.

“Để lúc khác”, Bart lầm bầm.

“Với tao ngay bây giờ cũng được.” Ian nói và gơ nắm đấm lên.

“Ra khỏi đây”, Cecilia rên rỉ. “Cả hai anh! Tôi không hề có ý định đi đâu với bất kỳ ai trong số hai anh cả.” Cô chạy về phòng phía sau nơi cha cô vừa thấp thoáng thò mặt ra.

“Có chuyện gì thế?”, Bobby Merrick hỏi như thể ông chẳng biết gì về tình huống trở trêu mà cô con gái vừa phải tự xử lý. Ian và Bobby bắt hòa với nhau và Bobby tránh va chạm giữa hai người bằng cách không xuất đầu lộ diện.

Cecilia lắc đầu. “Không có gì đâu”.

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Ian đang ở đây và anh ấy định đánh nhau. Thế thôi ạ”.

Bố cô nhú mày nhìn lại. “Bố không muốn có chút rắc rối nào ở đây. Bảo anh ta ra ngoài mà làm việc đó”.

“Vâng”. Cecilia thở dài đau khổ. “Con đã bảo rồi. Thôi con về đây.”

Cô lấy áo khoác, ví, và phần tiền boa của mình rồi bước ra cửa trước, hy vọng sẽ không thấy chồng mình đang gây gỗ với người đàn ông đó. Nhưng trước sự ngạc nhiên của Cecilia, Ian vẫn còn đó. Hai người ở một phía của căn phòng, họ đang gườm nhau.

Beverly là người duy nhất còn lại trong quán bar, cô đang cúi húi kiểm tra tiền.

“Chúc ngủ ngon”, cô vẫn tập trung vào công việc của mình.

“Chúng tôi đóng cửa rồi”, Cecilia bảo Ian.

Anh chẳng thèm chú ý. “Em định rời khỏi đây với những đồng tiền bẩn thỉu ấy à?”

Giọng anh đầy vẻ khinh bỉ.

“Đó không phải việc của anh”.

Anh nhìn cô một lúc lâu rồi quay ngoắt đi và bước ra khỏi cửa.

Cecilia cố kiềm chế để không đuổi theo anh. Hiện tại Ian sẽ không thể có tâm trạng nào mà lái xe. Cô ngập ngừng, tự đấu tranh với chính mình. Anh sẽ chẳng đánh giá cao sự quan tâm của cô đâu và điều đó có thể khiến anh nghĩ sai về cô. Chỉ vài phút trước đó, cô còn yêu cầu anh đừng bước chân vào cuộc đời cô. Việc tốt nhất cô có thể làm là theo lời khuyên của chính mình và tránh xa anh ra.

Cánh cửa bật mở, Cecilia ngược lên, hy vọng đó có thể là Ian. Nhưng không, là bạn anh. Andrew có vẻ ngại ngùng và bối rối. Cô gần như không quen anh chàng thủy thủ mới chuyển đến Bremerton kia.

“Vâng?”, cô hỏi.

“Tôi nghĩ cô nên biết, Ian sắp đi biển. Anh ấy chuyển sang tàu George Washington”.

Cô chẳng cảm thấy gì hết. George Washington là một tàu hàng không mẫu hạm, Ian là một thủy thủ tàu ngầm, một kỹ thuật viên điện tử hạt nhân cơ mà.

“Anh ấy sẽ đi trong sáu tuần?”, cô lặng người, không hiểu sao anh lại chuyển.

“Sáu tháng thì đúng hơn”.

“Sáu tháng? Ôi”.

“Chính vì thế tối nay anh ấy mới đến. Anh ấy muốn cô biết”.

Cecilia chẳng biết nói gì lúc này.

“Anh ấy không có ý gây rối”.

Cecilia ghen ngào. “Thật sự... anh ấy không...”

Andrew thò vai ra như thể nghe thấy ai đó gọi tên mình. “Tôi phải đi đây. Tôi chỉ muốn chia sẻ với cô rằng tôi thật sự tiếc trước việc con gái cô”.

“Cảm ơn anh”, cô cố nói. Nhưng anh đã đi rồi. Cô chờ một lát rồi quyết định rằng thanh thần còn quan trọng hơn lòng kiêu hãnh. Cô phải đảm bảo rằng Ian không lái xe. Cô vội vàng lao ra ngoài, đứng trên vỉa hè, tìm xe của chồng mình.

Chẳng nhìn thấy anh đâu.

Một cảm giác mát mát và trống trải tràn ngập lòng cô. Ian ra biển sáu tháng và cô ghét nghĩ đến điều đó. Cô không muốn động lòng vì anh chút nào, nhưng không thể. Cô tự chế giễu mình, dù thế nào, vậy là anh đã thực hiện được ý nguyện của mình - Ian đi biển, nghĩa là cô không thể tiến hành ly hôn được. Một mối và chán chường, Cecilia đi bộ về phía chiếc xe của cô so vai lại vì lạnh.

Đêm nay, cô có thể cảm nhận được mùi vị của biển và một làn sương ẩm thấp đang tràn vào từ ngoài vịnh. Một chiếc xe chậm chậm lái qua. Nhìn lên, Cecilia thấy đó là Ian. May quá, Andrew đang cầm lái. Đúng lúc cô nhìn lên thì bắt gặp cái nhìn của chồng mình. Cecilia sững sờ trước ánh mắt đầy mong chờ ấy. Cô phải kiềm chế để không gọi tên anh. Cô khao khát được chúc anh một chuyến đi an toàn và được tiễn anh mà không hề có tình trạng thù địch giữa hai người thế này.

Nhưng đã quá muộn. Quá muộn mất rồi.

Charlotte Jefferson mặc chiếc áo dài tay đẹp nhất và một chiếc váy dài trong lần tiếp theo bà tới thăm Tom Harding ở Trung tâm An dưỡng vịnh Cedar. Bà cuống cuống đan tằm áo choàng cho ông và đó quả là một tác phẩm thủ công tuyệt vời.

Tom đang ngồi trên xe lăn thì bà ulla vào phòng. “Tôi đã bảo là tôi sẽ trở lại mà”, bà nói và mỉm cười thật ấm áp. Trông người bạn mới của bà khỏe hơn.

Màu má và màu mắt ông sáng lấp lánh. Tom gật đầu, rõ ràng là ông rất hài lòng khi gặp bà. Tay ông run rẩy chỉ vào chiếc ghế trống.

“Cảm ơn”, bà nói và ngồi xuống, một tay vẫn kẹp tờ báo. “Thường thì tôi không mặc nhưng bộ đồ đẹp nhất trừ chủ nhật, nhưng tôi vừa đi dự đám tang một người bạn của chồng tôi”.

Tom nhìn bà vô hồn.

“Chúng tôi là bạn bè với gia đình Iverson đã nhiều năm”, bà tiếp tục. Đó là một người đàn ông tốt. Ông ấy chết vì bệnh ung thư. Ông ấy hút thuốc nhiều như một cái ống khói“. Bà lắc đầu buồn bã rồi vắt chéo chân và tháo giày bên trái ra. Tôi đứng gần như suốt cả buổi chiều, bà giải thích. “Tôi không còn trẻ trung như trước kia nữa và cái chết của Loyd Iverson thực sự khiến tôi choáng váng. Bà thở dài rồi nhìn ông. Tuần vừa rồi của ông thế nào?”

Tom nhún vai.

“Họ có đối xử tốt với ông không?”.

Ông gật đầu như thể muốn nói ông chẳng có gì phải phàn nàn.

“Thức ăn thế nào?”.

Lại một cái nhún vai nữa.

“Nói về thức ăn”, bà rạng rỡ. “Tôi mới có một cách nấu món bông cải xanh ngon tuyệt. Tôi rất thích mỗi khi tìm được một cách nấu ăn ngon. Tháng trước, chúng tôi chôn cất Marion Parsons và một bà ở nhà thờ đã làm món sa-lát mì trộn kem. Mỹ ý với thực quỳ và kem. Ngon tuyệt”. Bất chợt bà nhận thấy hình như Tom không thích nghe chuyện về các món ăn.

“Tôi rất mừng khi nghe nói ông thích ở vịnh Cedar này”.

Ông lại gật đầu.

“Tôi nghĩ tôi sẽ làm món bông cải xanh đó và mang một nửa cho con gái tôi. Bây giờ nó sống một mình và tôi không nghĩ là nó ăn đủ rau xanh. Dù nó năm mươi hai tuổi rồi nhưng nó vẫn còn là một cô con gái nhỏ và tôi vẫn phải lo lắng về nó”.

Tom cười yếu ớt.

“Ông có muốn tôi mang cho ông một chút bông cải xanh không?”.

Tom lại cười lắc đầu.

“Ông không thích bông cải xanh phải không? Ông và George Bush. Chứ không phải George Washington. Tôi cũng chẳng biết ông ấy có thích bông cải xanh hay không”.

Tom lại lắc đầu lần nữa.

“Bông cải xanh tốt cho ruột. Chúng ta cần biết điều đó đặc biệt là ở tuổi của chúng ta”. Bà cười vang, không hiểu Olivia sẽ phản ứng thế nào nếu nghe thấy lời bà nói lúc này.

Tom lê chân phải, nặng nhọc kéo lặn chiếc xe lăn đến chỗ cái bàn ở đầu giường.

“Ông có muốn tôi lấy gì cho ông không?”, bà hỏi.

Cái đầu bạc của ông lại lắc nhẹ.

“Bên trong ngăn kéo chỗ này phải không?”

Đôi mắt nâu của ông căng thẳng và ông ra hiệu rằng bà đã đoán đúng.

Charlotte mở ngăn kéo và thấy một cái bút, một tập giấy và một cái túi đựng tiền xu có khóa kéo. Hồi trước, Clyde cũng có một cái tương tự. Nghĩ là Tom muốn mình viết gì đó nên bà lấy giấy và bút ra.

Ông nhíu mày và lắc đầu.

Bà với cái ví và liếc nhìn ông.

Tom mỉm cười và gật đầu.

“Ông có muốn tôi mở nó ra không?”.

Charlotte nhận ra rằng Tom muốn mở nó ra nên bà cẩn thận kéo khóa cái túi nhỏ. Bên trong là một tờ giấy vàng gấp lại, bà lấy nó ra. Bà để cái túi sang một bên và thấy bên trong tờ giấy có gì đó. Một cái chìa khóa, Gì thế này?, bà hỏi và rõ ràng là hết sức tò mò.

Tom ngồi lì lại; có vẻ ông chờ đợi bà tự mình khám phá.

Charlotte mở tờ giấy ra và thấy đó là giấy biên nhận của một đơn vị lưu trữ ở ngay vịnh Cedar này. Sao ông có thể thu xếp được việc đó nhỉ bà không thể đoán nổi. Phải hỏi Janet Lester thôi.

Không biết phải làm gì với cái chìa khóa, bà nhìn Tom dò hỏi. “Có vẻ mọi thứ đang theo đúng trật tự” bà nói cho ông yên lòng rồi lại để chìa khóa và tờ biên lai vào túi. Bà đang định cất nó vào ngăn kéo thì ông ngăn lại rồi cúi xuống và đặt tay lên tay bà.

Mắt ông cầu cứu.

“Ông không muốn tôi để nó lại chỗ này?”, bà hỏi.

Ông lắc đầu và thở hổn hển.

“Ông muốn tôi làm gì?”.

Ông nhìn thẳng vào cái xác của bà đang nằm trên sàn cạnh cái túi đan len to.

“Tôi cảm theo ấy à?”.

Ông gật đầu.

“Ông đưa ai đó ở văn phòng này có phải hơn không? Chắc chắn như thế sẽ phù hợp hơn là để tôi giữ nó...”.

Ông lại lắc đầu với thái độ cương quyết.

“Được rồi, nhưng tôi cảm thấy là tôi nên nói với Janet về chuyện này”.

Ông nhún vai.

“Đừng lo, chìa khóa của ông đang ở trong tay một người tốt. Tôi đảm bảo sẽ không có chuyện gì xảy ra”. Bà cất vào trong xác rồi với cái túi đan. “Tôi đã đan cho ông một cái áo choàng. Ông cần giữ ấm đôi chân. Vào những buổi sáng tháng Giêng này hết trời rất lạnh phải không?”. Bà choàng tấm áo quanh chân ông rồi lùi lại để ngắm.

Tom mỉm cười rồi run rẩy ra hiệu rằng ông rất cảm ơn vì tấm áo bà tặng.

“Không có gì đâu,” bà báo ông.

Mắt Tom khép hờ lại và bà hiểu là ông mệt. Đã đến lúc đi rồi, “Thứ năm tuần tới tôi sẽ trở lại”, bà nói rồi thu dọn túi.

Ông gật nhẹ đầu.

“Ông không buồn phiền gì chứ. Ồ, tôi sẽ mang cho ông một chút món bông cải xanh tôi làm”.

Ông cười và lắc đầu.

“Được rồi, tôi sẽ vẫn để phần ông”. Có lẽ Tom đang theo chế độ ăn đặc biệt, “Tôi hứa là sẽ giữ chiếc chìa khóa này cho ông.”

Ông thở dài và vỗ nhẹ vào tấm áo choàng.

“Tôi thấy rất vui vì đã nói chuyện với ông. Tạm biệt ông và hẹn tuần sau gặp lại.”

Bà rời khỏi căn phòng nhẹ nhàng hơn cả lúc vào và ngay lập tức tìm người nhân viên ở đó. Bà không muốn mang chiếc chìa khóa đi mà không cho ai biết.

Janet đang nói chuyện điện thoại trong phòng. Khi nhìn thấy Charlotte, cô ra hiệu cho bà vào và một phút sau cô kết thúc cuộc điện thoại.

“Chào bà Charlotte, cháu có thể làm gì cho bà?”.

Bà giải thích về Tom Harding và chiếc chìa khóa. Janet kéo chiếc ghế đến chỗ tủ để hồ sơ và mở ngăn kéo trên cùng ra. Cô lấy một bộ hồ sơ ra và để lên bàn. Trong khi cô đọc qua bộ hồ sơ đó, Charlotte nhìn lại tờ biên lại của đơn vị lưu giữ đó. Bà nhận thấy nó mới được nộp lại và tiểu bang đã trả cho cả năm.

Rõ ràng Tom đã hết tiền để trả cho việc chăm sóc mình và trở thành một người được bang bảo trợ. Những tài sản ông có được lưu giữ ở đây và đến khi ông mất sẽ được bán đi.

Janet tiếp tục đọc qua hồ sơ. “Thật không may thông tin ở đây quá ít. Tom bị đột quỵ cách đây năm năm, nhưng chẳng có gì về gia đình - và cũng chẳng có gì về gốc gác của ông ấy”.

“Có vẻ ông ấy muốn tôi giữ chiếc chìa khóa”, Charlotte nói và bà không biết mình nên làm gì.

“Vậy thì bà nên giữ. Cháu biết bà đã có chiếc chìa khóa đó và Tom cũng muốn vậy”.

“Được rồi, tôi sẽ giữ”. Thế là xong, Charlotte đứng dậy.

“Ông ấy là người rất đáng yêu”.

“Vâng, nhưng hơi bí hiểm”.

Charlotte phải đồng ý là thế và bà công nhận là trí tò mò của mình đang bị kích thích.

Grace Sherman lấy một bịch sữa để vào xe đẩy của mình rồi quay ra quầy thanh toán. Trong khi đẩy xe về lối cửa ra, chị quyết định đi đường vòng ngắn hơn và tìm khu trưng bày sách. Sách là niềm đam mê của Grace - tất cả các loại sách, từ truyện kinh điển cho tới thần bí và lãng mạn, từ sách bán chạy nhất cho tới loại sách nhàm chán nhất là hồi ký và lịch sử... và tất cả các thể loại. Vì thế Grace mới quyết định làm ở ngành thư viện. Chị rất thích đọc và thường đọc sách muộn ban đêm. Con gái chị cũng thích đọc sách, nhưng Dan thì lại chẳng bao giờ đọc.

Đến chỗ cửa ra, Grace thấy có rất nhiều người đang xếp hàng. Chị chọn một cuốn tạp chí “People” và đọc lướt qua trong khi chờ đợi. Tiến gần đến chỗ thanh toán, Grace chợt nhận ra một sự thật rằng mình sợ hãi vì phải trở về nhà.

Điều đó khiến chị ngệt thở.

Grace chọn một loại sữa gầy, không cần phải có một chuyến đi đặc biệt mới mua được loại sữa này. Chị có thể mua nó ở bất cứ nơi nào. Nhưng dù sao cũng đã đến đây rồi nên chị nhặt một hộp, vài túi mì, ít giấy vệ sinh và vài hộp sữa chua... như thể để chứng tỏ mình đã đi siêu thị. Đạo này Dan rơi vào một trạng thái rất tệ. Hình như anh đang gặp phải vấn đề trong công việc, nhưng đó chỉ là phỏng đoán vì Dan từ chối không kể gì với vợ. Grace hỏi bất kỳ câu gì cũng chỉ nhận được câu trả lời có một từ. Dan thích xem tivi hơn là chia sẻ dù chỉ là một phần những câu chuyện của mình với vợ.

Grace muốn tìm hiểu xem đã có chuyện gì, nhưng cứ khi nào chị định hỏi thì anh lại khó chịu. Tối nào cũng vậy. Cứ từ cơ quan bước chân về đến nhà là chị lại thấy mình như đứng giữa một cơn giông tố, chẳng biết khi nào sấm chớp sẽ nổ ra. Vì Dan không muốn trò chuyện nên Grace phải nói huyền thuyên hết chuyện này đến chuyện khác, cố để anh bớt khó chịu - và ngăn để cơn giận của anh không bùng phát. Lâu nay, anh thường nổi cáu một cách vô cớ.

Dan lắng nghe những lời vợ nói thỉnh thoảng gật đầu tán dương, thậm chí có lúc còn cười, nhưng anh chẳng hề tham gia vào câu chuyện. Anh càng im lặng, Grace càng cố gắng để đưa anh thoát ra khỏi tình trạng đó mà chẳng có chút hiệu quả nào.

Tối nào Dan cũng ngồi trước tivi và cho tới tận lúc lên giường, anh vẫn chẳng hề nhúc nhích. Như thể chẳng phải là vợ chồng. Tình trạng giữa hai người giống bạn cùng phòng hơn. Cuộc hôn nhân của họ chẳng bao giờ được như mong đợi của Grace. Khi lấy Dan, chị mới mười tám tuổi và đang mang thai Maryllen. Còn anh thì đăng ký nhập ngũ và ngay lập tức lên tàu sang Việt Nam. Hai năm xa nhà là hai năm trời khủng khiếp với cả anh và chị. Khi trở lại, Dan bỗng nhiên trở thành một con người khác xa với hình ảnh trai trẻ lúc ra đi.

Anh đâm ra cay đắng, hoài nghi, và rất dễ nổi cơn thịnh nộ, anh cũng từng nghiện rượu và khi Grace không đồng ý, họ ly thân. Vì Maryellen, họ đã cố gắng chịu đựng nhau cho tới khi Grace mang thai đứa con thứ hai. Sau đó, vì con, Dan và Grace cố kéo dài cuộc hôn nhân của mình. Cuộc chiến tranh vẫn ám ảnh anh và dù đã nhiều năm trôi qua, đêm đêm Dan vẫn giật mình thảng thốt và hoảng sợ vùng dậy trong những cơn ác mộng. Anh không bao giờ kể về những điều đã qua. Mọi chuyện đều được giấu kín trong đầu anh. Trong suốt cuộc hôn nhân của mình, Grace luôn hy vọng tất cả sẽ tiến triển tốt.

Từ hồi các con đi học, rồi chính chị cũng học xong và vào làm việc ở thư viện, cho đến khi các con tốt nghiệp trung học - Grace cứ luôn mong mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn. Chị hy vọng năm này qua năm khác và mỗi mòn chờ đợi những dấu hiệu thay đổi... Không phải lúc nào họ cũng ở trong tình trạng tồi tệ. Cũng có lúc họ rất vui vẻ. Khi các con bắt đầu đi học, Grace đã đến trường Olympic và sau đó chuyển đến Seattle để học ở trường Đại học Washington. Dan rất ủng hộ chị, anh làm hai việc một lúc và giúp vợ lo cho hai cô con gái Maryellen và Kelly đều đang ở tuổi mới lớn nhưng đã trở thành những cô gái trẻ đầy trách nhiệm. Dan rất yêu hai cô con gái của mình, Grace chẳng bao giờ băn khoăn về những gì anh dành cho chúng nhưng chị ngờ rằng chồng chẳng còn tình yêu đối với mình. Những năm cuối hẵn đã rất là khó khăn với mình. Sự nghiệp của anh chấm dứt và công việc thì chẳng ra đâu vào đâu. Giờ đây, lương của Grace phải trang trải cho một phần chi phí lớn hơn và chị nghĩ rằng điều đó khiến anh buồn phiền - mặc dù mình chẳng nói ra. Nhưng họ chẳng bao giờ bàn về tiền nong, chủ yếu là vì chị muốn tránh nhưng chủ đề có thể làm chồng buồn.

Grace về muộn hơn mọi khi nửa tiếng đồng hồ, nhưng khi chị bước vào bếp với những đồ đã mua, Dan cũng chẳng bình phẩm gì.

“Em về rồi đây”, chị hờ hững thông báo.

Dan cắm mặt vào cái tivi xem tin tức địa phương. Anh đã tháo ủng ra và đang đặt chân trên cái ghế để chân.

“Em nghĩ tối nay chúng ta sẽ ăn sa-lát bánh thịt chiên giòn. Anh thấy thế nào?”.

“Tuyệt”. Anh hờ hững trả lời.

“Hôm nay anh thế nào?”

“Ồn”, mắt anh vẫn không rời khỏi màn hình tivi.

“Anh không hỏi gì em à?”, Grace chất vấn và bắt đầu thấy khó chịu. Ít nhất anh cũng phải bày tỏ chút quan tâm tới chị và cuộc sống chung của họ chứ, cho dù chỉ là giả bộ.

“Ngày hôm nay em thế nào?”, Dan lẩm bẩm đầy vẻ thụ động.

“Kính khủng”.

Không một phản ứng gì.

“Anh không hỏi em tại sao à?”

“Nếu thích thì em kể đi”.

“Chúng sống ba mươi lăm năm mà có thể hờ hững với nhau đến thế sao?”

Grace khó lòng chịu đựng thêm được nữa. Chị càng cố lời anh ra thì anh lại càng kiên quyết từ chối. Nếu chị không hạnh phúc, đó là lỗi của chị, chứ không phải của anh - đó là lần cuối cùng tranh cãi khi Grace cố nói chuyện với chồng.

Bước vào phòng khách, Grace với chiếc điều khiển từ xa và tắt âm thanh đi.

Chị ngồi đối diện với chồng trên chiếc ghế để chân.

“Gì vậy?”, anh hỏi, khó chịu vì bị vợ ngắt quãng bản tin.

Grace chăm chú nhìn chồng. “Anh có yêu em không?”.

Dan cười to như thể cô đùa. “Yêu em à? Chúng ta lấy nhau đã ba mươi lăm năm.”

“Đó chưa phải là câu trả lời cho câu hỏi của em.”

“Vậy em muốn anh nói gì? Tất nhiên là anh yêu em. Anh không tin là em còn phải hỏi anh điều đó”.

“Anh có ai khác không?”.

Dan ngồi lại và nhìn xoáy vào vợ, rồi anh lắc đầu. “Đó là một câu hỏi nực cười”.

“Có không?”. Grace nhắc lại.

“Không. Khi nào thì bữa tối sẵn sàng?”.

Grace lại hỏi. “Anh có nhớ lần cuối cùng chúng mình làm tình với nhau là khi nào không?”

Anh không phải là đồ ngốc. Trả lời câu hỏi này là mắc mưu chị. “Không, nhưng anh không thể nhớ. Em có nhớ không?”

“Anh không thích khi em hỏi thế”. Anh đá cái ghế để chân văng ra rồi đứng dậy, đút hai tay vào túi quần. “Nếu chúng ta định tranh cãi, hãy nói về chuyện khác thì hơn. Anh không nhận ra là em cần anh nói rằng anh vẫn yêu em”.

“Những gì em cần là lời khẳng định rằng anh luôn tiếp tục cuộc hôn nhân này”.

“Anh không nghĩ là em lại hoang đường đến thế”. Dan bước sang căn phòng bên cạnh.

“Em không hề!”.

“Em có ý là anh đang ngoại tình”.

Grace không tin và thực ra, chị không có bằng chứng, nhưng chị cảm thấy có thể làm anh bị sốc nếu bắt anh để ý.

“Em muốn gì ở anh?”, Dan giận dữ hỏi.

“Muốn một dấu hiệu chứng tỏ tình cảm của anh”, Grace gào lên.

Dan nhìn vợ chăm chăm. “Em có bao giờ nhận ra rằng anh đang mệt mỏi không?”.

“Mệt đến mức không nói chuyện được à?”

“Anh chưa bao giờ là người thích nói chuyện. Khi lấy anh em đã biết điều đó rồi còn gì. Ở giai đoạn này anh không muốn thay đổi. Anh không biết em khó chịu về điều gì, Grace, nhưng hãy bỏ qua đi”.

“Như thế không công bằng! Em đang cố để anh cùng gánh một phần trách nhiệm trong cuộc sống của chúng ta”.

“Em là người không hạnh phúc”.

“Bởi vì em muốn cuộc hôn nhân của chúng ta nhiều hơn thế này.” Grace hươ tay giải thích.

Dan nhú mày. “Anh đã cho em tất cả những gì anh có thể.”

Anh ta thế đấy. Trời ơi, anh ta là thế đấy.

“Nếu như vậy còn không đủ, anh chẳng biết nói gì với em nữa”.

Họng chị nghẹn lại. Tất cả là thế đấy. Tất cả chỉ có thế mà thôi, và vẫn chưa đủ. Có tiếng chuông điện thoại kêu và cả hai cùng hướng mắt về chỗ tường bếp, Nước mắt lăn dài trên gò má, Grace vừa vội lau vừa lao sang phòng khác.

“Kệ cái máy điện thoại”, Dan nói.

“Tại sao? Chúng ta có thể nói chuyện thêm một chút không?”.

“Không”, anh thẳng thừng.

“Em cũng nghĩ thế”. Cô với ống nghe điện thoại và hắng giọng trước khi nói “A lô”, chị cố giữ bình tĩnh khi lên tiếng.

“Mẹ? Mẹ à, mẹ không đoán ra phải không?”. Kelly gào lên. “Con có tin vui đây. Con có thai rồi”. Giọng con gái chị vui vẻ, trong vắt và ngọt ngào hơn bao giờ hết.

“Có thai à? Con có chắc không?”. Grace lại cảm thấy nước mắt ứa ra nhưng lần này là những giọt nước mắt hoàn toàn khác. Sau mười năm lấy nhau, Kelly và Paul luôn khao khát một đứa con. Chúng đã trải qua nhiều thử thách, và Grace chưa bao giờ từ bỏ hy vọng rằng con gái thụ thai. Chị mong có cháu và đường như điều đó khó lòng xảy ra. Bởi vì hình như khả năng sinh sản của Kelly có vấn đề còn Maryellen thì đã ly dị. Thật là một tin vui tuyệt vời. Một tin tuyệt vời.

Dan bước vào bếp. “Kelly đấy”, chị vui vẻ che ống nghe điện thoại. “Nó có thai rồi.”

Mắt Dan sáng lên và anh mỉm cười. Đó là nụ cười đầu tiên trên gương mặt anh mà nhiều tháng nay Grace mới nhìn thấy.

“Khỉ thật, tuyệt vời”.

“Ôi, con yêu, bố và mẹ mừng quá”.

“Cho con nói chuyện với bố”.

Grace đưa ống nghe cho chồng. Kelly luôn đặc biệt gần gũi với bố mình. Hai cha con nói chuyện chừng vài phút.

Dan đặt ống nghe xuống và đi ra chỗ lò vi sóng nơi anh đang nướng cái bánh cho hai người. Anh vòng tay xiết eo vợ và ôm chị từ phía sau.

“Anh yêu em”, anh thì thầm.

“Em biết. Em cũng yêu anh”.

“Mọi chuyện sẽ ổn”.

“Em biết”. Và sẽ ổn thôi. Grace tin là như vậy. Hy vọng thế. Và giờ đây, chị có lý do để tiếp tục hy vọng, một lý do để hướng tới tương lai tốt đẹp hơn. Cuộc hôn nhân này không phải là tất cả những gì chị muốn, nhưng thế là đủ. Chị sẽ khiến nó đầy đặn hơn. Chị đã chung sống với Dan ba mươi lăm năm. Có những lúc tốt đẹp và có những lúc cơm chẳng lành canh chẳng ngọt. Đứa cháu sẽ cho chị niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn.

#### 4. Chương 4

“Tối nay con sẽ cầm lái”, Olivia nói với mẹ. Lần trước chị ngồi trong xe do Charlotte lái và Olivia thề rằng đó sẽ là lần cuối cùng. Trông bà cụ đó ngoài đường thật đáng sợ. Olivia nghĩ rằng nếu Charlotte cứ lái xe như thế thì bà sẽ không bao giờ bị tai nạn mà chỉ gây ra tai nạn thôi.

“Nào, lần này đến lượt con mặc dù con phải thú nhận là con không thích lái xe buổi tối chút nào”.

Olivia lấy chiếc áo choàng đen treo ở cái tủ nhỏ trong phòng mình. Vậy là đã hết một tuần ở tòa và buổi hẹn hò nóng bỏng tối thứ sáu của chị là dành cho mẹ.

Nói cho đúng, chị ra ngoài ăn với bà Charlotte nhiều hơn với bất kỳ ai khác.

“Con không ngại lái xe đâu”, Olivia thuyết phục bà.

“Được rồi, nếu con nhất định thế”.

Nhất định Olivia phải lái. Lần lái xe mạo hiểm trước của mẹ thật khủng khiếp. Rõ ràng Charlotte đã mất khả năng quay cổ lại để nhìn phía sau. Bà điều chỉnh gương chiếu hậu sang phải sang trái loạn hết cả lên và bấm còi ầm ỉ trước khi ra khỏi nơi đỗ xe. Bà cũng thú nhận rằng mất bà không còn tin tưởng như trước nữa. Thật khó khăn. Olivia không muốn mẹ mình mất độc lập nhưng chị không nén nổi lo lắng.

“Hôm nay sẽ là một buổi tối vui vẻ của mẹ con ta”. Charlotte nói đầy vẻ hào hứng. “Nhưng mẹ phải về nhà trước mười một giờ. Harry sẽ sợ nếu mẹ không có ở đó”. Mẹ chị đang lo lắng cho con mèo.

“Không sao. Vở kịch bắt đầu vào lúc tám giờ. Như vậy sẽ kết thúc trước mười một giờ khá lâu”.

“Chúng ta ăn tối trước chứ?” Bà Charlotte gợi ý.

“Chắc chắn rồi, tại sao không nhỉ?”. Olivia đang muốn ăn mừng đây. Người bạn thân nhất của chị - Grace sắp lên chức bà. Cô con gái hai-mươi-bảy-tuổi của Grace đã có thai. Ngay lập tức Charlotte kể về Tom, người bạn của bà ở Trung tâm An dưỡng với thái độ thương xót. Người duy nhất bây giờ không còn làm bà phải lo lắng nữa là Olivia. Chị đã sẵn sàng thay đổi, sẵn sàng chấp nhận rủi ro để bắt đầu một cuộc hẹn. Chị hy vọng Jack Griffin sẽ gọi và nói chuyện, nhưng anh chẳng hề gọi mà cũng chẳng xuất hiện trước tòa. Rõ ràng anh ta chẳng quan tâm. Được, chị có thể xử lý việc đó.

Hai mẹ con có mặt nhà hát sau bảy rưỡi. Vở kịch được dựng ở nhà hát Cộng đồng nằm trên phố cảng, con đường chính dẫn ra trung tâm của thị trấn. Nhà hát cũ kỹ này vẫn chiếu phim, nhưng thường là những bộ phim chiếu lại. Rạp hát ở ngay bên trên rạp chiếu phim, ở một khu nhỏ hơn nhưng ấm cúng hơn. Mỗi khi Olivia xem những vở do địa phương dàn dựng, chị đều ngạc nhiên trước tài năng của người dân ở một thị trấn nhỏ như vịnh Cedar.

Rạp không đánh số ghế ngồi nên Charlotte chọn hàng thứ nhất. Họ vừa ngồi xuống thì Jack Griffin xuất hiện.

“Chỗ này có ai ngồi chưa?”. Anh hỏi và nhìn vào chỗ trống bên cạnh Olivia.

“Jack!”, chị thốt ra tên anh trước khi kịp kiềm chế sự vui thích.

“Jack Griffin? Đây có phải là Jack Griffin không?”, Charlotte đứng ngay dậy. Olivia chưa kịp đoán ra mẹ mình định làm gì thì bà đã vòng tay quanh người Jack và ôm anh thật nhiệt tình.

Qua vai Charlotte, Jack bắt gặp cái nhìn của Olivia. Chị thấy anh ngạc nhiên và buồn cười vì được chào đón nhiệt tình đến thế.

“Ta rất mong được gặp anh”, Charlotte nói, rồi ngồi xuống và vỗ nhẹ vào chỗ trống bên cạnh bà. “Anh đã viết một bài rất tuyệt về Olivia. Ta chắc chắn là tất cả bạn bè ta đều đã đọc.”

Jack nhấn trán - như thể anh đang nghĩ rằng bà Charlotte ẩn tượng bởi cách viết của anh chứ không phải vì anh viết về Olivia.

“Ta rất hài lòng với những gì anh đã viết về về con gái ta. Nó là một phẩm phán cứng rắn và một người luôn nghĩ cho quyền lợi của người khác”. Charlotte tiếp tục.

Olivia cảm thấy xấu hổ, nhưng chị biết tốt hơn hết là không nói gì, vì vậy chị chỉ cười thật tươi vì cảm thấy hai má nóng bừng.

Charlotte đã thu xếp để Jack ngồi giữa hai người. Olivia nhanh chóng nhận ra những gì đã diễn ra để né tránh. Chị vui vì ở Jack nhưng nếu không có mẹ thì chị sẽ thích hơn.

Không bao lâu sau, Jack và Charlotte đã nói chuyện sôi nổi. Có lúc Jack còn cười phá lên rồi quay sang nhìn Olivia, vừa nhìn vừa cười.

Olivia không hiểu có chuyện gì mà buồn cười thế. Chị đoán là có liên quan đến mình. Mẹ mình nói gì với anh ấy nhỉ. Chắc chắn là những chuyện buồn cười của chị từ hồi còn nhỏ.

“Mẹ em thật vui tính”, một lát sau Jack cúi về phía chị và nói.

“Đúng vậy”, Olivia chỉ biết gật đầu và Jack lại nhanh chóng quay sang Charlotte để tiếp tục câu chuyện. Trong khi đó, Olivia xem chương trình biểu diễn. “Giết con chim nhại” là một vở diễn mà đoàn kịch nhỏ này rất kỳ vọng.

Và những ai đã từng xem cũng đều thích nó Olivia nghĩ là Jack đến để viết bài.

Chị đang nhìn quanh rạp hát thì Justine đi vào. Con bé mặc quần đen với một cái áo len màu xanh mềm mại, mái tóc đen dài thả thắm ngang lưng. Nó đang khoác tay Warren Saget và ngược đôi mắt mở to nhìn anh ta âu yếm. Olivia sững sờ. Chị không ưa Warren, chưa bao giờ ưa và chị rất ghét việc con gái mình hẹn hò với anh ta.

Warren đã chuyển đến vịnh Cedar cách đây hai mươi năm. Anh ta mua nhiều mảnh đất và xây dựng hàng loạt nhà. Những ngôi nhà này được xây bằng loại nguyên liệu có lẽ là rẻ tiền nhất nên chúng nhanh chóng xuống cấp. Trước hết là mái bị dột, rồi đến lớp ván gỗ ngoài bị mốc. Tầng hầm bị ngập, tường bị nghiêng, trần bị rạn. Hết vụ kiện này đến vụ kiện khác.

Olivia chẳng nhớ những vụ ấy được giải quyết thế nào. Cũng chính thời điểm đó, cuộc đời chị đang trải qua một loạt đau khổ nhưng dù sao, Warren và công ty của anh ta vẫn sống sót. Nhưng không chỉ các hoạt động kinh doanh của anh ta làm Olivia khó chịu. Ai mà chẳng biết rằng Warren đã lừa dối vợ mình - hay nói đúng hơn là các bà vợ. Anh ta ngoại tình lung tung cho tới khi cả hai người phụ nữ đều nộp đơn ly hôn và rời khỏi thị trấn. Cô vợ gần đây nhất, Saget đã bỏ đi được khoảng năm năm, để Warren tự do đi lại giữa các cô gái trẻ như một đứa trẻ lang thang trong cửa hàng kẹo ngọt ngào. Olivia đau lòng khi thấy con gái mình ngã vào tay một gã đàn ông ghê tởm như vậy.

Rõ ràng Warren thích người phụ nữ của hắn phải trẻ trung. Càng trẻ càng tốt.

Một người phụ nữ như Justine - cao, thông minh và xinh đẹp - điều đó sẽ càng củng cố hình ảnh của hắn. Trông con bé rất được so với hắn, và Warren biết điều đó.

Olivia không biết ý tưởng đi xem kịch là của ai. Chị không nghĩ Giết con chim nhại lại là loại kịch mà một người đàn ông như Warren sẽ chọn. Có lẽ, loại mà anh ta thích phải là “Nhà thổ nhỏ tốt nhất ở Texas” thì đúng hơn.

Rõ ràng Justine không nhìn thấy Olivia. Hoặc nếu có, con bé sẽ chọn cách phớt lờ mẹ và bà mình đang ngồi ở hàng ghế trước. Justine và Warren ngồi ở hàng ghế cuối cùng nơi tối nhất và khó có thể nhìn thấy.

Ngay từ đầu, mối quan hệ này đã khiến Olivia lo lắng, không phải chỉ vì tuổi tác và tai tiếng của Warren.

Những năm qua, Olivia đã theo dõi và nhận thấy Justine thích người nhiều tuổi và đã từng có vài người, tất cả đều na ná như nhau. Mối quan hệ với Warren kéo dài lâu nhất. Cứ nghĩ đến việc con gái mình lấy người như Warren Saget là Olivia lại co rúm người lại. Nhưng ở tuổi hai mươi tám, Justine chưa hề tỏ ra muốn lấy chồng. Olivia cầu nguyện rằng Warren sẽ không phải là người làm con bé thay đổi ý định.

Trái tim mách bảo Olivia rằng thói quen hẹn hò với người hơn nhiều tuổi của con gái chị có liên quan đến cái ngày định mệnh tháng Tám năm 1986. Justine sợ nỗi đau mà sự gắn gũi về mặt tuổi tác có thể tạo ra.

Cô bé đã ở bên người anh trai sinh đôi khi thằng bé mất và tình yêu thương đã biến thành nỗi đau đớn.

Trong lúc quá đau đớn, Olivia không nhận ra những tác hại từ cái chết của người anh sinh đôi đối với con gái mình.

Olivia nghĩ rằng do quá buồn, Justine đã tự dần vặt mình. Con bé đã ra hồ với Jordan và một đám bạn mà không hề để ý đến anh mình. Thằng bé lặn xuống dưới một vũng tàu đậu, nó đùa giỡn và tự ngụp xuống. Tất cả đều bật cười trước anh chàng hài hước này. Đó là một buổi chiều nóng bức và cả thế giới dường như biến thành một thiên đường đẹp đẽ. Nhưng rồi chỉ trong vài giây, cuộc sống của chúng đã thay đổi. Chúng chẳng bao giờ vô tư được nữa.

Làm anh hề cho các bạn, Jordan đã lặn xuống hồ và không bao giờ nổi lên. Đến khi bạn bè phát hiện ra đó không còn là một trò đùa nữa thì đã quá muộn.

Jordan đã bị gãy cổ và chết đuối.

Justine bơi ra chỗ vũng tàu đậu và ngồi cạnh thi thể vô hồn của Jordan cho đến khi các nhân viên y tế tới, nhưng chẳng có hy vọng gì. Nhiều tuần sau đó, con bé tội nghiệp thức trắng đêm. Nó như người mất hồn và bị dần vặt vì cho rằng đáng ra mình đã có thể làm gì đó.

Olivia thấy dần vặt vì đã không quan tâm đến con nhiều hơn. Giá mà chỉ để ý hơn đến nỗi đau của Justine, khuyên nhủ con bé, dành thời gian giúp con bé bớt đau khổ... Nhưng tất cả những gì Olivia làm để duy trì cái gia đình nhỏ của mình chỉ là cố gắng quên đi nỗi đau ấy. Vì chồng và hai đứa con, chị đã phải cố gắng tỏ ra mạnh mẽ. Bận bịu với công việc hàng ngày, chị chẳng còn thời gian mà nghĩ nữa. Giả vờ thật sai lầm. Cuộc hôn nhân của chị sụp đổ và cô con gái xinh đẹp thì chẳng bao giờ trở lại như xưa được nữa.

“Anh định gọi cho em”, Jack cắt ngang dòng suy nghĩ của Olivia.

Đó là một tin vui. Olivia cho rằng con gái không nên gọi cho con trai - đó là một suy nghĩ truyền thống mà chị không có ý định thay đổi. Từ khi ly hôn, Olivia có hẹn hò nhưng không nhiều. Bạn bè đã cố giới thiệu cho chị nhưng chẳng thành công đám nào. Jack có vẻ chờ đợi câu trả lời của Olivia, anh tỏ ý rằng chị nên chào đón cuộc gọi của anh.

“Tôi cũng mong được gặp lại anh”. Đây, chị đã nói đấy thôi và đúng là như vậy. Chị thích Jack Griffin và rất thích được gặp gỡ cũng như trò chuyện với anh. Jack nhìn Olivia với vẻ ngờ vực, như thể không biết có nên tin chị không.

Anh đang định nói gì đó thì Bob Beldon bước lên giữa sân khấu. Bod và vợ anh ta, Peggy, quản lý nhà trọ Thyme and Tide. Bob là một người luôn tham gia tích cực vào đoàn kịch.

Ngay khi thu hút được sự chú ý của mọi người, Bob thông báo một chút về mã chống cháy nổ và chỉ cho mọi người các lối ra. Sau đó, anh giới thiệu vở kịch và các diễn viên. Trước khi rời khỏi sân khấu, anh nhìn Jack Griffin và Olivia - và rồi Bob đã làm một việc rất buồn cười. Anh nháy mắt với Jack.

“Thế là sao?”, Olivia hỏi anh.

“Bob là một người bạn của anh”.

“Anh biết anh ấy trước khi chuyển đến vịnh Cedar à?”

Anh gật đầu lơ đãng trong khi mắt theo dõi các diễn viên trên sân khấu. “Đó là cách Bod khuyến khích anh”, Jack lẩm bẩm.

“Để làm gì?”, Olivia nhấn mạnh.

Jack so vai lại. “Để mời em ăn tối”.

Anh liếc về phía chị. “Anh có đùa không?”. Rõ ràng đây là một lời gợi mở.

“Anh đã mời con bé chưa?”. Charlotte vươn người ra để nhìn cả hai cho rõ.

“Cháu vừa mời đấy ạ.” Jack trả lời.

“Mời gì cơ?” Có ai đó Olivia không nhận ra giọng gọi to từ hai hàng ghế phía sau.

Xấu hổ quá, Olivia thụt vào ghế và so vai lại.

Jack cũng ngồi thụt vào ghế. “Em nhận lời chứ?”.

Chị gật đầu. Ừ, tại sao lại không nhỉ? Cô chẳng đã thú nhận rằng cô rất nóng lòng muốn nghe điện thoại của Jack đấy thôi. Giờ anh đã tiến thêm một bước nữa. Một buổi hẹn hò ăn tối. Cô sẽ có một khoảng thời gian rất thú vị.

Sáng thứ bảy, Cecilia thức dậy, cảm thấy hơi buồn bã. Ian chẳng gọi cho cô.

Có thể anh đã ra biển. Cô không chắc liệu con tàu George Washington đã rời khỏi cảng chưa, nhưng làm thế nào mà cô biết được bây giờ? Cô nghe tin tức từ những lời đồn đại và từ tờ Bản tin vùng vịnh Cedar. Ian cũng chẳng hề nhắc đến việc bị chuyển từ tàu ngầm sang tàu hàng không mẫu hạm. Rõ ràng anh không nói với cô nhiều chuyện.

Lúc này, Cecilia ước gì cô đã kết bạn với những người vợ hải quân khác.

Trước đây, cô đã cố gắng, nhưng luôn cảm thấy mình giống như một kẻ không mời mà đến. Những người phụ nữ này đã thành một hội và cô lại là người ngoài. Giữa công việc và thời gian mang bầu, cô không có thời gian hay tình cảm để hòa nhập với họ. Cô đã từ chối những lời mời ít ỏi mà họ đã dành cho cô.

Khi Allison ra đời, chẳng ai tới bệnh viện và sau cái chết của con gái, Cecilia từ chối mọi sự động viên của những người vợ khác, của gia đình Ian ở Georgia, của những người y tá và một cha xứ - nhằm giúp cô đối mặt với mất mát to lớn này. Về phần mình, cô thấy như thế là quá ít ỏi quá muộn màng, Cha cô ghét những gì liên quan đến chết chóc và tránh cô hoàn toàn. Bên cạnh việc gửi thiệp chia buồn, tất cả những gì ông làm là vỗ vào lưng cô, lẩm bẩm một hai câu an ủi gì đó.

Và Ian... thì đã không có ở đó.

Nghĩ về Ian chẳng tốt chút nào, vụ ly dị vẫn đang lơ lửng, và quá khứ thì lại quá đau buồn, thế là Cecilia đi tắm và thay một cái quần sạch, mặc một cái áo thoải mái.

Thứ bảy được dành cho những việc lặt vặt, nhưng hôm nay cô không đủ sức để làm gì nữa. Khi đến siêu thị, cô chỉ mua duy nhất một bó hoa.

Nghĩa địa nằm ở ngoại vi thị trấn. Một làn sương dày tràn tới khiến cô không thể nhìn thấy đường, nói gì đến phía bên kia vịnh và xưởng đóng tàu hải quân.

Cecilia cố tình chọn chỗ chôn cất này vì nó nhìn ra căn cứ hải quân.

Có thể như thế chẳng có ý nghĩa gì, nhưng cô muốn con gái gần gũi với cha nó và đây là cách duy nhất Cecilia có thể làm để thực hiện điều đó. Bãi cỏ mềm và ướt, chân cô lún xuống đất khi bước tới bên nấm mộ. Cô quỳ xuống và phủi mấy chiếc lá khô ra khỏi tấm bia nhỏ. Cái bình nhỏ quá không thể cắm hết chỗ hoa nên cô lựa những bông đẹp nhất để cắm vào trong lọ. Khi cắm xong, cô chia những bông hoa còn lại sang những nấm mộ khác cùng hàng.

Im lặng. Anh mặc chiếc áo mưa hải quân dày, đội mũ thủy thủ trắng. Tay anh đút trong túi áo, chống mạng sườn.

“Anh thấy em rời khỏi siêu thị”, Ian lẩm bẩm.

“Anh theo em đến đây à?”. Cô không thích việc đó.

Anh gật đầu. “Đó không phải là một thói quen nếu em nghĩ vậy. Anh chỉ tình cờ nhìn thấy em và muốn nói chuyện với em thôi. Cecilia cho tay vào túi, chẳng biết nói gì.”

“Anh không biết liệu em có đến đây không.” Ian tiếp tục. “Và anh đã đúng.”

Anh ngừng lại, nhún vai.

“Anh nghĩ chúng ta có thể nói chuyện”.

Cô chờ người ra. “Nói về chuyện gì nhỉ? Lần cuối cùng cô gặp, anh đã say khướt và cãi cọ.”

Ian thở dài, liếc qua cô rồi nhìn xuyên qua những nắm mộ. “Anh muốn xin lỗi vì đêm hôm trước đã hành động như vậy ở nhà hàng”.

“Andrew bảo em rằng anh sẽ rời sang tàu George Washington.”

“Ừ”. Anh không giải thích rõ về việc chuyển tàu.

“Khi nào anh nhận nhiệm vụ bên chiếc tàu hàng không mẫu hạm đó?”

“Giá em không vội vàng nộp đơn ly dị, em đã biết câu trả lời rồi”, anh không giấu vẻ cay đắng.

“Chúng ta không thể - không thể - nói chuyện mà không mắng mỏ nhau”, Và rồi bây giờ, họ đau đớn khi hai người đứng hai bên nắm mộ của con gái.

“Có sao không?”, anh hỏi. “Anh ở trong ngành hải quân - điều đó không thay đổi.”

Cô lắc đầu. Lý do không quan trọng. Anh nợ cô một lời giải thích. Phòng thủ trở thành một phản ứng tất yếu, một cách khiến con người ta trở nên xa cách.

Đặc biệt là anh...

“Tệ thật”, anh mất kiên nhẫn. “Sao nói chuyện với em mà khó khăn thế?”

:Anh không biết thật hay sao?: Cô còn có thể nói gì nữa nhỉ?

“Như anh đã nói, anh rất xin lỗi về đêm hôm trước. Việc này sẽ không bao giờ xảy ra nữa”. Anh quay đi, bước vội vã.

“Anh đi sớm thế à?”, cô gọi với theo vì không muốn anh bước đi xa.

Anh quay lại, nhìn thẳng cô và gật đầu.

“Em muốn biết về việc chuyển tàu”.

Anh nhìn chằm chằm xuống nắm mộ của con gái. “Anh đề nghị chuyển. Giá mà anh ở trên chiếc hàng không mẫu hạm lúc Allison ra đời, anh đã có thể bay về nhà. Anh đã có thể ở bên em... Anh không muốn rơi vào hoàn cảnh đó một lần nữa”.

Cô không hề biết là lại có thể chuyển như vậy.

“Anh sẽ đi sáu tháng”, Ian bảo cô.

Nghe dài đằng đẵng hơn cả một đời người. Hẳn là cô đã bộc lộ cảm xúc ra mặt khi nghe anh nói thế.

“Anh không thể chịu đựng được”, anh nói.

“Em biết”, cô thì thầm.

“Anh tưởng em lo lắng về việc ly hôn”. Anh luôn ám chỉ việc đó, nhấn mạnh vào đó là quyết định của ai.

“Hoãn lại cũng chẳng sao,” cô bảo anh. “Mà em cũng chẳng còn tiền để trả lệ phí thuê luật sư”.

“Anh tưởng em muốn đưa việc của chúng mình ra Trung tâm giải quyết tranh chấp?”

“Em định thế nhưng nếu anh ở ngoài biển, như thế là lãng phí thời gian, phải không?” Cô có thể nhờ tư vấn một bên thứ ba không thiên vị, nhưng nếu Ian không có ở đó, sẽ chẳng giải quyết được việc gì.

“Trên luật pháp, chúng ta vẫn là vợ chồng - đúng không?”.

Cecilia đoán cách anh nói vậy nghĩa là anh thấy hối hận về lời gợi ý giả vờ đã ly hôn tuần trước của anh.

“Vâng,” cô đáp lời anh. “Anh không cần lo lắng rằng em sẽ hẹn hò với một ai đó khác”.

Anh nhú mày.

Có lẽ cô hiểu sai ý anh. “Anh định nói thế phải không?”. Cô không thể không nhớ lại phản ứng của anh với người đàn ông trong quán bar.

Anh ngậy ra nhìn cô. “Không, nhưng anh rất vui khi nghe em nói vậy. Chẳng người đàn ông nào thích nghĩ rằng vợ mình ở bên một người khác dù là trong bất kỳ tình huống nào.”

Giờ thì Cecilia bối rối. “Chính xác là anh đang nói gì? Anh có muốn chúng mình là vợ chồng không? Hay anh chỉ muốn em nhớ rằng trên luật pháp em vẫn còn ràng buộc với anh?”

“Anh muốn em nhớ rằng chúng ta gắn bó với nhau - cả trên luật pháp và cả về tài chính cho đến khi nào làm rõ được mọi chuyện, thế được chưa?”

Cecilia khoanh tay, gật đầu. Cô cảm thấy không thích lý do anh đưa ra.

“Lần trước anh đi xa...”. Anh ngừng lại và liếc về phía một cửa Allison.

“Em thanh toán các khoản trả bằng thẻ tín dụng. Vì chúng ta vẫn còn là vợ chồng, về pháp lý, anh chịu trách nhiệm thanh toán những hóa đơn đó, vì vậy, nếu em nói cho anh biết thì tốt”.

Giá anh dám cho cô một quả có khi còn đỡ đau lòng hơn.

“Ý anh là anh lo em sẽ tiêu nó trong thời gian anh ngoài biển à?”. Cô không thể tin được anh lại nói thế. “Từng xu em tiêu, từng xu lấy từ thẻ đó đều dùng vào việc chôn cất Allison.” Cecilia bắt đầu run lên, ban đầu là vì giận dữ, rồi nổi giận dữ bùng lên. “Sao anh dám? Làm sao anh lại dám!” Nếu cô cần một lời nhắc nhở rằng tại sao cô lại không thể chịu đựng được cuộc hôn nhân này thì đây chính là một trong những lời nhắc nhở đau đớn nhất.

“Anh không có ý như em hiểu”, anh nói.

“Sẽ không xảy ra nữa đâu”, giọng cô lạnh tanh Ian lắc đầu. “Thậm chí anh cũng chẳng biết tại sao anh lại nhắc việc đó. Anh xin lỗi.”

Cô lờ anh đi. Cô chẳng việc gì phải trả lời.

“Lần nào cũng thế”, anh điên tiết. “Anh cố gắng nói chuyện với em, cố cởi mở mọi vấn đề và em phủ đầu anh như thể anh không có mặt ở đây”.

Tay cô chôn sâu trong túi, đầu cúi xuống. “Mỗi xu trong đó, em đều dùng vào việc chôn cất con gái chúng ta”, cô nhắc lại. “Và hóa đơn ba trăm đô la tiền điện thoại... em biết nó làm anh buồn, nhưng...”.

Bất chợt cô không thể nào kiểm soát giọng nói, cảm xúc của mình nữa.

“Nhưng đó là cho em!”. Cô gào lên, mắng chửi anh, lôi cả hai người vào nỗi đau đớn và giận dữ của cô. “Ngày hôm đó có tới hai đám tang chứ không phải chỉ có một. Một là đám tang của Allison và đám tang thứ hai là của chính bản thân em. Xin lỗi Ian, vì em quá yếu đuối, nhưng em không như anh. Em cần mẹ em... Em cần nói chuyện với ai đó. Bố em không thể xoa dịu em mà anh thì không có ở đây. Mẹ em....” Vì không muốn anh nhìn thấy những giọt nước mắt tủi thân của mình, cô quay đi và bắt đầu cuống cuồng tìm trong túi.

“Cecilia?”.

Cô đã tìm được thứ mình muốn và kéo cái cặp tài liệu nhỏ bằng nhựa ra.

Đây, cô gào lên và lấy tấm thẻ tín dụng ra rồi vứt vào anh. Tấm thẻ rơi xuống nền cỏ xanh ẩm ướt. “Cầm lấy đi! Tôi không cần...”

Anh ngáp ngừng một lúc rồi mới nhặt lên. “Em hãy cầm để sử dụng trong những trường hợp khẩn cấp”.

Như thể cái chết của con gái cô không phải chỉ xảy ra một lần vậy.

Cô lắc đầu lia lịa. Có chết cô mới sử dụng thẻ tín dụng có tên của anh. Cô sẽ tự làm cho mình một cái. Một cái mang tên thời con gái của cô. Ian kiểm tra cái thẻ, tay anh lần lần trên những chữ nổi của cái tên Cecilia Randall.

“Anh không đến đây để lấy thẻ tín dụng”.

“Được giờ thì anh có rồi đấy”, cô thẳng thừng trả lời anh mà chẳng thèm nhìn vào mặt chồng không nói gì. Phải mất một lúc lâu. Cuối cùng anh thì thầm, “anh xin lỗi, Cecilia.”

“Lần này là vì cái gì?”.

Lại im lặng. “Anh sắp đi xa sáu tháng trời”, anh lẩm bẩm. “Anh ước gì mình có thể giải quyết việc ly hôn trước khi đi, nhưng...”

Họ đã từng chia tay nhau quá nhiều lần rồi.

“Anh muốn đi mà giữa chúng ta không có cảm giác buồn. Anh biết, em chẳng muốn là vợ anh thêm một chút nào, nhưng chúng ta không thể làm được gì khác trong chuyện này”.

“Và ý của anh là?”, cô đau khổ hỏi anh.

“Tệ thật, Cecilia, em có muốn lắng nghe anh nói không? Đây có phải là những gì em muốn không? Đây có phải là cách em muốn không? Anh thì không. Anh theo em đến đây bởi vì anh nghĩ... Anh hy vọng chúng ta sẽ có cơ hội để kết thúc chuyện này một cách thân thiện”.

“Chẳng có cuộc ly hôn nào thân thiện hết”.

“Em nói đúng, nhưng em có muốn không”.

Không hề. Cô biết vì sao anh tới. Ian sẽ ra biển trong ít ngày và khi ra đi anh không muốn trong đầu vẫn phải áy náy về cô.

“Tạm biệt Ian”, cô dịu dàng. “Chúc anh một chuyến đi tốt đẹp”.

Anh cau có như thể không biết có nên tin cô không. “Em nói thật không?”

Cô gật đầu. “Em không muốn chiến tranh, em không bao giờ muốn. Anh cứ yên tâm mà đi. Khi anh trở về, chúng ta sẽ giải quyết mọi chuyện trước pháp luật”.

“Cảm ơn em”. Rõ ràng anh được giải thoát và khi quay đi, ánh mắt anh dịu lại, Cecilia nhìn anh biến mất trong làn sương và nhìn theo cho tới tận khi bóng anh khuất.

Cô nhắm mắt lại, tưởng tượng ra cảnh chia tay nếu Allison còn sống. Cô sẽ đứng ở cầu tàu với những người vợ hải quân khác và Ian sẽ hôn tạm biệt cô, hôn Allison và lại hôn cô lần cuối. Sau đó, anh chạy đến chỗ chiếc tàu hàng không mẫu hạm còn cô ôm con trong tay, giơ cánh tay nhỏ xíu của Allison lên vẫy vẫy để con bé có thể tiễn cha mình đi. Nhưng thay vào đó, họ lại đang cố chia tay nhau khi đứng bên nắm mộ của đứa con thân yêu.

Những ngày cuối tuần Justine tránh mẹ mình và cô có lý do. Cứ mỗi khi hai mẹ con ở gần nhau, Olivia lại chỉ trích Warren. Mẹ cô không nói thẳng mà cứ bóng gió xa xôi. Chẳng hạn, mẹ nhắc đến những chuyện nghe được về các bà vợ trước của anh ta. Hoặc nhắc tới những vấn đề những tòa nhà mà công ty anh ta đã xây dựng.

Theo quan điểm của Justine, việc cô gặp gỡ Warren không phải là việc của mẹ. Đúng, anh ta có nhiều tuổi một chút. Và cô thú nhận rằng có những tai tiếng về anh ta, nhưng đó không phải là chuyện quan trọng nhất. Có những chuyện về Warren mà mẹ cô và hầu hết những người khác đều không biết và sẽ chẳng bao giờ được biết. Warren tin tưởng cô và với cô, niềm tin của anh ta cực kỳ có ý nghĩa. Lý do thứ hai cô tránh mẹ mình là có liên quan tới James. Một năm trước, em trai cô lặn lội vào ngành hải quân. Lần đầu tiên xa nhà nên cậu ta rất nhớ gia đình. Mẹ rất bực về cậu. Giờ em trai cô đã có một quyết định thay đổi cả cuộc đời và cậu để chị mình thông báo với gia đình.

“Nói với mẹ hộ em”, cậu ta nài nỉ và vì yêu quý em nên cô đã ngốc nghếch đồng ý. Justine chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi sự giận dữ của mẹ mình. Sáng thứ hai, cô quyết định gọi cho bà ngoại và để bà Charlotte thông báo tin này. Cô đi ra ngoài phòng rất xa mới nhấc điện thoại lên và quay số. Chuông vừa kêu, cô lại đặt điện thoại xuống và nhieếc mắng mình là một kẻ hèn nhát.

Buổi chiều, cô khó khăn lắm mới tập trung được vào việc giải quyết các đơn xin vay tiền và họp với đội ngũ nhân viên - cô là quản lý của ngân hàng Quốc gia số một, chi nhánh vịnh Cedar và gánh rất nhiều trách nhiệm. Justine thở dài.

Cô biết, cô phải nói trực tiếp với mẹ và càng sớm càng tốt.

Sau giờ làm việc, Justine lái xe thẳng về nhà ở số 16 đường Lighthouse. Cô đã sống ở đây cho tới khi vào đại học cách đây mười năm; thỉnh thoảng cô lại về đây một thời gian ngắn. Đó là nhà chứ không phải nơi xa lạ. Mỗi lần đi trên đoạn đường rẽ về nhà, Justine lại có cảm giác bồi hồi khó tả. Cảm giác ấy không thể có được ở bất kỳ nơi nào khác mà cô từng sống.

Justine đỗ xe ở trước nhà. Khi cô đến, hẳn là mẹ cô đang nhìn ra ngoài cửa sổ vì cô vừa bước lên bậc thang chỗ cổng vòm thì mẹ cô ra mở cửa.

“Con yêu”, Olivia giơ tay ra ôm con. “Thật là một sự ngạc nhiên thú vị”.

Justine cố mỉm cười.

“Con đến đúng giờ ăn tối đấy.”

Justine không bao giờ hiểu được vì sao mẹ cô lại cứ muốn vỗ béo cô. Bà cô cũng vậy. Mẹ bao giờ mà chẳng thích chăm sóc con, cô nghĩ vậy. Nhưng cô có cần chăm sóc nữa đâu. Mà cô có cần thì cũng không phải theo kiểu đó. “Tuyệt,” cô hồ hững nói. Bụng cô đã sôi lên rồi.

Olivia nheo mắt nhìn cô. “Con đang nghĩ gì à?”.

Ra-đa. Justine thề là mẹ cô có ra-đa.

“Sao mẹ không pha trà?”, cô gợi ý.

Mẹ cô lặng người. “Con có thai phải không? Trời ơi, đừng có nói với mẹ là con sẽ lấy Warren đấy!”

“Mẹ, mẹ pha trà đi và không đâu, con không có thai”.

“Ồn Chúa”. Olivia thở phào. Chị thậm chí không nhận ra phản ứng của mình đã xúc phạm con gái đến thế nào.

Olivia vào bếp và Justine theo sau.

“Mẹ thật thô thiển, con yêu. Tha thứ cho mẹ nhé” mẹ cô thở dài. “Con biết mẹ nghĩ thế nào về Warren rồi đây.” Không cần phải nhắc nhở Justine chuyện ấy.

“Nhưng con có vẻ thích đi cùng anh ta và như thế rất không ổn.”

Justine không trả lời câu xin lỗi nửa vơi của mẹ cô. Ý bà là gì? Đúng, cô thích Warren đấy, nhưng cô cũng không mù trước những lỗi lầm của anh ta.

Vấn đề lớn nhất ở anh ta là tuổi tác. Justine thích người lớn tuổi. Họ ổn định, tự tin, và quan trọng hơn cả là đảm bảo được cho cô. Cô không định sinh con hay tìm kiếm một mối quan hệ chín chắn. Cô thấy hầu hết đàn ông ở tuổi mình đều trẻ con và thiếu trách nhiệm. Olivia rót trà và mang hai cái chén ra chỗ bàn ăn.

“Được rồi,” Olivia nói khi cả hai đã ngồi xuống. “Nếu con không có thai, vậy thì không ổn?”.

Justine lờ câu hỏi đó đi và nhấm nháp ly trà của mình.

“Tuần trước con nhận được điện thoại của James”.

Mẹ cô ngẩng ra nhìn con. “James thì có gì liên quan ở đây?”.

“Nó có vẻ ổn”.

”Ồn?”

“Hạnh phúc”, Justine nói rõ hơn.

“Nó mới có bạn gái à?”.

Justine không thể tin được rằng mẹ mình lại không có chút linh cảm nào về con trai mình. “Không... chính xác lắm.

“Nó vẫn gặp con bé trước đây? Selina? Tự nhiên, mẹ không nhớ họ của cô bé”.

“Solis”.

“Hừm. James kể rằng chúng hay cãi cộ nhau về chuyện này chuyện nọ”.

“Bây giờ chúng rất hòa thuận với nhau”, Justine cố nén cười. Mẹ cô hoàn toàn chẳng biết gì.

“Mẹ rất mừng khi nghe nói vậy”

“Thật chứ mẹ?”. Justine nhấn mạnh.

“Tất nhiên rồi”. Olivia ngập ngừng. “Con có định nói với mẹ rằng James và Selina đính hôn khôn đấy?”

“Không, con đến đây để thông báo với mẹ rằng chúng đã cưới nhau”.

“Cưới?”. Olivia đứng phắt dậy rồi lại ngồi phịch xuống. “Cưới? Mà lại không báo cho mẹ biết. Không báo một lời cho đến khi việc đã rồi?”

“James sợ vì không biết mẹ sẽ phản ứng thế nào”.

“Nó nên sợ hơn trước những gì mẹ sẽ nói bây giờ”. Olivia giận dữ. “Sao nó có thể nghĩ như vậy? Thế còn gia đình Selina thì sao? Họ có sốc không?”

“Rõ ràng là không”.

“Ý con là sao?”

“Bố Selina khẳng định là họ sẽ phải làm đám cưới trước một linh mục”.

“James không theo đạo Thiên chúa”.

“Nó sẽ chuyển”. Justine có thể nhận ra nét hoảng sợ trong mắt mẹ, nó cho thấy mẹ cô khó lòng tin nổi chuyện này. James vốn theo đạo Tin lành và chỉ trong chốc lát đã chuyển sang đạo Thiên chúa.

“Hắn là nó phải yêu con bé lắm”, Olivia trầm ngâm.

“Con chắc chắn là như vậy”.

“Vậy nói cách khác, con trai mẹ và cô bé mà mẹ chưa từng gặp đã tổ chức hôn lễ theo đạo Thiên chúa mà không hề báo cho ai trong gia đình ta biết?”.

“Có ả”, Justine thốt lên.

“Tại sao?”.

Justine nín thở một lát. “James muốn bố và mẹ có mặt ở đó nhưng lại sợ có thể mẹ không đồng ý”.

“Vì lòng kính Chúa, tại sao? Vì Selina là người Bô Đào Nha? James hiểu bố mẹ rõ hơn thế mà”.

Justine nhún vai. Cô không đồng tình với những gì em trai mình làm nhưng hối hận thì đã quá muộn.

“Khi nào mẹ sẽ phải gặp con bé?”

“Mẹ, còn nữa...”.

Olivia đặt cái chén lại.

”Selina có thai phải không?”

Cuối cùng, mẹ. Mẹ phải mất một thời gian rất lâu mới hiểu được là đã xảy ra chuyện gì. “Con đã trực tiếp nói chuyện với Selina”, Justine vui vẻ. “Con bé có vẻ rất vui. James yêu con bé như điên như dại và con tin là cô bé sẽ là một người vợ tốt”.

Trông mẹ cô có vẻ không chắc chắn. “Còn bao lâu nữa?”

Đây là phần khó khăn nhất. “Còn bốn tháng nữa”.

“Bốn tháng”, mẹ cô nhắc lại. “Bốn tháng nữa mẹ sẽ là bà?”.

“Có lẽ như thế”.

Mẹ cô im lặng một lúc, mắt long lanh và Justine nhận thấy là mẹ cô đang cố để không bật khóc.

“Mẹ, mẹ không thích làm bà à?”

Olivia lắc đầu và đưa khăn lên chấm mắt. “Ồ không... Mẹ chỉ mong rằng con trai mẹ có đủ dũng khí để tự mình nói với mẹ.”

Justine ôm chặt mẹ. “Lúc này, nó đang chờ điện thoại của mẹ. Mẹ có muốn con quay số giúp cho mẹ không?”

Mẹ cô gật đầu. “Có.”

## 5. Chương 5

Cecilia đến chỗ làm lúc bốn giờ, sớm hơn so với dự kiến một tiếng. Quán bar ở Bếp Thuyền Trưởng đã bắt đầu nhộn nhịp. Cô trượt vào một cái ghế đệm với hy vọng có thể nói chuyện với cha mình.

“Con thế nào, con gái?”, Bobby Merrick hỏi từ phía bên kia quầy. “Bố lấy cho con gì đó để uống nhé?”

Cecilia rất ghét khi bố đối xử với mình như một vị khách.

“Được, cho con một tách cà-phê vậy?”

“Con không muốn uống gì mạnh hơn chứ?”

“Không ạ”. Ở một khía cạnh nào đó, cha cô vẫn chưa trưởng thành, vẫn ăn mặc và hành động như một thanh niên. Ông để mái tóc xám dài đến vai và tử quần áo của ông toàn những cái áo in màu loang lổ để mặc với quần Jeans. Với Cecilia, điều đó không làm cô khó chịu, nhưng thỉnh thoảng, cô cần ông với tư cách là một người cha. Chiều nay cũng vậy. Ông mang cho cô một cốc cà-phê đen nhạt nhẽo, ông chạy ra chờ ai đó rồi quay trở lại với cô.

“Gần đây con có nói chuyện với mẹ con không?”, ông hỏi.

Sau khi cha mẹ cô ly hôn, Bobby - ông muốn Cecilia gọi mình bằng tên như thế - đã rời New Jersey, thoát tiên chuyển đến New Mexico, rồi tới Alizona và dần dần chuyển về phía bắc tới bang Washington.

“Mẹ vừa gọi cho con cuối tuần vừa rồi”.

“Bà ấy khỏe không?”. Theo cô biết, cho tới tận tháng Năm vừa rồi, khi mẹ cô bay tới để dự đám cưới của Cecilia, đã nhiều năm cha mẹ cô không nói chuyện mà cũng chẳng gặp nhau. Giờ đây bỗng nhiên Bobby lại hỏi về mẹ cô.

“Mẹ con ổn”.

“Ba rất vui khi nghe thấy thế”, ông vừa nói vừa tựa vào quầy bar. “Mẹ con thực sự là một người phụ nữ tốt”.

Thế đấy, Cecilia không biết tại sao ông lại bỏ rơi cả hai mẹ con cô, nhưng cô không muốn làm ai méch lòng. Cô hiểu cha mình. Ông không thể chịu nổi bất kỳ sự cãi cọ nào. Ông muốn mọi người yêu thương hòa thuận với nhau, đúng như ông thường nói với Cecilia. Ông không biết làm gì nếu có ai đó phiền lòng vì mình và thậm chí cũng chẳng thích loanh quanh chỗ người ta cãi nhau. Nếu có tình huống gì quá căng thẳng đối với mình, ông chỉ đơn giản bỏ đi.

Ông hỏi về mẹ cô, nhưng suốt bao nhiêu năm ông chẳng tìm kiếm, chẳng điện thoại hay viết thư cho bà. Thế đấy, ông không thích nghe về những khó khăn hay thất vọng - đặc biệt nếu là do ông gây ra. Khi Allison Marie chết, ông tránh xa cô cả về mặt tình cảm lẫn vật chất. Ông không thể giúp Cecilia những thứ cô rất cần, ông không thể giúp được. Phải lâu lắm cô mới rút ra được kết luận này.

Cô có thể giận ông, đáng lẽ ra cô nên giận, nhưng điều đó chẳng để làm gì.

Bobby là Bobby, cô có thể chấp nhận ông hoặc chẳng cần một người cha không đúng nghĩa là cha như vậy.

“Chiều nay con đến trường Olympic”.

“Thế à?”.

“Vâng, con đã đăng ký một lớp Đại số và lớp tiếng Anh”.

Đó là ở mức 101, mức cơ bản, nhưng cô phải bắt đầu từ một điểm nào đó chứ. Đã lâu lắm rồi, lần đầu tiên cô mới hướng về tương lai chứ không day dứt vì quá khứ.

“Đại số?”.

“Các con số luôn thú vị.” Cô rất thích toán và học rất giỏi môn này từ thời học phổ thông. Cô thích cái cảm giác mà toán học mang lại cho mình. Mọi thứ đều ngăn nắp và bài toán nào cũng có cách giải. Có lẽ đó là đặc điểm hấp dẫn cô nhất.

“Con sẽ dùng môn Đại số để làm gì?”.

Cecilia cũng chẳng biết, nhưng đây là môn học dễ chịu và có nhiều cơ hội để hướng tới một sự nghiệp.

“Quan trọng là con biết cách tìm ra nghiệm x”, cô đáp vui vẻ. “Đó là con biết cách mở chìa khóa bí mật của vũ trụ. Bố biết đấy, giống như Einstein. Tất cả đều bắt đầu từ x”.

Bobby mở to mắt. “Thật không?”.

Đó chỉ là câu nói đùa nhưng ông lại nghĩ là cô nghiêm túc. “Đại loại thế bố ạ.” Rõ ràng nếu ông có đến trường thì cũng chẳng thể học được môn toán.

“Bố nghĩ thế nào khi con học những khóa học này?”. Cô hỏi với hy vọng được khuyến khích.

Ông chờ người nhìn lại. “Này, hay đấy”

“Hay?”.

Cô nhắc lại. Một lần nữa, cô lại thất vọng. Đáng ra cô phải biết câu trả lời của Bobby sẽ không thỏa đáng.

Ông đang đợi một người khách và Cecilia đứng dậy khỏi ghế, bắt đầu ca làm việc của cô ở nhà hàng.

“Nói chuyện sau nhé”, Bobby nói với theo con gái.

Cô gật đầu. Cuộc nói chuyện nào với ông mà chẳng thế. Ông chẳng bày tỏ thái độ và cô có nói gì hay ho đi nữa cũng không thay đổi được. Chẳng bao lâu nữa nhà hàng sẽ đầy khách. Việc xếp khách vào bàn, trả lời điện thoại và quán xuyến cái máy đếm tiền khiến cô bận tít tít. Nhưng cô thích bận rộn bởi cứ rảnh tay và có thời gian là cô lại nghĩ ngay đến Ian. Con tàu George Washington đã rời khỏi vịnh Cedar từ hai hôm trước. Cô xem trên bản tin tối chiếc tàu hàng không mẫu hạm khổng lồ đã rẽ sóng ra khỏi vùng nước an toàn của vịnh.

Cecilia ngồi lặng người trước màn hình tivi. Cô không thể nào đứng vững mặc dù trong lòng rất muốn mình đừng quan tâm đến anh nữa. Ian đã đi. Sáu tháng trời. Cô không biết liệu anh có viết thư cho cô không. Cô có thể đến thư viện và tự gửi thư điện tử cho anh, nhưng cô nghĩ là mình không nên làm thế, ấy vậy mà đó lại chính xác là những gì cô muốn làm. Khỉ thật, mọi chuyện phức tạp quá!

Cô không hiểu được tình cảm của chính mình và chắc chắn là càng không hiểu được tình cảm của anh. Tất cả những cảm xúc đầy mâu thuẫn này - giận dữ, mong chờ và hối tiếc... Và, cô có sáu tháng để suy nghĩ về việc ly hôn và cách tiến hành như thế nào. Ian cũng có thời gian để nghiền ngẫm. Cô tự nhủ, anh ra đi thế là tốt cho cả hai. Tuy nhiên, cô phải thú nhận rằng mình rất ghét việc không được gặp hay nói chuyện với anh trong nửa năm trời. Từ lúc xem bản tin đó, Cecilia nghĩ về những gì đáng ra cô phải nói ở nghĩa trang hôm ấy. Cô hối tiếc vì đã vội vàng xúc phạm anh đến thế và nhận ra Ian không cố tình làm cô buồn khi hỏi về tấm thẻ tín dụng. Anh chỉ hơi vụng về thôi. Và cô nhận ra rằng anh biểu lộ cảm xúc thật của mình giỏi hơn cô nhiều, Giá lại được ở trong vòng tay anh thì tốt biết mấy. Cecilia đang định về thì bố cô đến tìm.

“Con có nghe tin tức gì về Ian không?”, ông hỏi.

“Nghe gì ạ?”.

“Có thể nó sẽ trở lại”.

“Ian?”.

“Con bảo nó ở trên con tàu George Washington phải không?”.

Cecilia bối rối. “Ý bố là con tàu đó đang quay trở lại Bremerton?”.

“Hình như thế. Bố nghe hai thủy thủ nói chuyện thế và họ bảo hộp số có vấn đề”.

Cecilia biết cô không nên vui mừng, cũng không nên tin những lời tán gẫu.

Trước đó, cô đã từng nghe tin đồn kiểu thế này và những điều đó chẳng đúng chút nào.

“Con có thể tự hỏi họ”, Bobby nhún vai bảo cô.

“Con nghĩ là con sẽ hỏi”. Cô đi vào quán bar dày đặc khói thuốc. Hai người thủy thủ đang ngồi uống bia bên quầy.

Cecilia bước đến bên họ. Cả hai người đàn ông quay lại cô mỉm cười.

“Ông Bobby đây vừa bảo tôi rằng các anh có thông tin gì đó về con tàu George Washington”, cô hỏi.

Một trong hai người đàn ông gật đầu. “Uống cùng chúng tôi nhé?”.

“Không, cảm ơn, tôi phải về nhà. Ông có thể cho tôi biết được không?”.

Hai người đàn ông đều tỏ vẻ thất vọng. “Tôi có một anh bạn trên tàu George Washington,” người đàn ông thứ nhất nói. “Và hôm qua anh ta gửi thư điện tử cho tôi nói rằng họ đang gặp vài trục trặc kỹ thuật.”

“Vậy nó sẽ quay trở lại chứ?” Giọng cô hào hứng.

“Có thể anh ta nghĩ vậy, nhưng...”.

”Trong bao lâu nữa?”

“Anh ta không chắc là nó quay lại cảng. Vẫn chưa biết là nó quay lại trong một hay hai ngày tới không. Mà sao cô lại hỏi vậy?”.

“Chồng tôi đang trên tàu”, cô vội nói.

Cả hai người đàn ông cùng nhìn vào tay trái của cô, nơi vẫn đeo chiếc nhẫn vàng trơn.

“Có lẽ cô sẽ sớm nhận được tin của anh ấy”, người thủy thủ đầu tiên nói.

“Nhưng đừng hy vọng gì nhiều”, người thứ hai thêm vào.

Mặc dù vậy nhưng Cecilia biết anh ta đúng, cô không thể nào không hy vọng. Có thể Ian sẽ trở về - nhưng chỉ có Chúa và những người hải quân mới biết là trong bao lâu.

Olivia vừa trang điểm xong cho buổi hẹn ăn tối với Jack Griffin thì chuông điện thoại reo. Chị liếc nhìn đồng hồ; vẫn còn mười lăm phút nữa mới đến giờ Jack hẹn đón.

“Alô”, Olivia vui vẻ, mong rằng đó là mẹ mình. Bà Charlotte đã hoàn toàn bị Jack thuyết phục và rất thích những lời khen ngợi của anh từ khi họ gặp nhau vào tối thứ sáu tuần trước.

“Stan đây”.

Chồng cũ của chị luôn có những cách giới thiệu bản thân thật vô nghĩa. Anh ta đi thẳng vào vấn đề. “Em có nghe tin gì về James không?” Olivia đã nói chuyện với con trai và con dâu ngay buổi chiều hôm Justine đến báo tin. Đó là một cuộc nói chuyện rất xúc động, đầy những lời chúc mừng vì những giọt nước mắt của cả chị và Selina. Sau khi đã hiểu rõ mọi chuyện, chị gọi lại cho chúng và hỏi tất cả những câu quên chưa hỏi trong cuộc nói chuyện đầu tiên. “Tuần trước, em nói chuyện với nó hai lần,” cô trả lời.

“Vậy em đã biết”.

“Nó đã lấy vợ và sắp làm bố? Đúng”.

“Thế còn việc James chuyển sang đạo Thiên chúa thì sao?”

“Anh phải tự hỏi nó đi”, Olivia ngừng lời, không hiểu tại sao Stan lại biết cái tin đặc biệt này về cậu con trai.

“Anh không buồn chứ?”.

Olivia sẽ ngạc nhiên nếu anh ta thấy buồn Stan chưa bao giờ quan tâm đến chuyện tôn giáo; anh ta không phản đối khi chị đi lễ và dẫn theo bọn trẻ, nhưng theo anh ta, sáng chủ nhật là để dành cho việc chơi gôn.

“Anh không quan tâm lắm”, Stan đáp lại. “Anh chỉ ngạc nhiên.”

“Em cũng nghĩ vậy”, Olivia lẩm bẩm. “Anh có nghĩ là nó hạnh phúc không? Anh đã nói chuyện với nó khi nào?”.

Stan ngáp ngừng. “Cách đây vài phút. Nó có vẻ vội vàng vì thế anh mới gọi em để hỏi cho mạch lạc.”

Rõ ràng người chồng cũ cho rằng Olivia biết nhiều hơn những gì chị kể với anh ta. “Em không biết nên nói sao với anh. Con trai của chúng ta lấy vợ và lần đầu tiên cả hai chúng ta đều trở thành ông bà.”

Stan cười nhỏ, nghe có vẻ hơi thất vọng. “Anh đã ngờ rằng chuyện đó sẽ xảy ra.”

Olivia thấy hết căng thẳng và mỉm cười. Chị không thích cái cách mọi việc diễn ra nhưng lại cực kỳ thích thú khi sắp có một đứa cháu.

“Anh nghĩ em sẽ làm hư cháu nội mất.”

“Chắc chắn rồi, chị nói.” Nhưng Stan là người khoan dung và cả hai đều biết điều đó.

“Anh ước gì James cần đến chúng ta”, anh ta lẩm bẩm.

Olivia đồng tình. “Em đã quyết định khi nào đứa bé ra đời sẽ bay tới đó, gặp gỡ Selina và gia đình con bé, đồng thời chào đón nó về nhà chúng ta.”

“Hay đấy. Anh sẽ dành một tấm séc năm trăm đô làm quà cưới.”

Stan luôn hào phóng. Olivia cũng nói. “Em đã gửi hoa. Khi nào tới, em sẽ mang quà cưới thật sự đến tặng chúng.”

“Nó là đứa đầu tiên lập gia đình - và sẽ có con. Chỉ ít đó là những gì anh có thể làm”.

Tiếng chuông cửa vang lên và Olivia ngạc nhiên khi nhận ra là họ đã nói chuyện tới mười lăm phút. “Em có hẹn đi ăn tối”, chị bảo.

“Em hẹn hò à?”. Giọng Stan không hề có chút ghen tuông nào, chỉ đơn giản là tò mò.

Olivia cười nhẹ. “Không choáng đấy chứ.”

“Không hề. Anh chàng nào may mắn thế?”.

“Jack Griffin. Anh ấy mới đến thị trấn”.

“Vây đừng để anh ấy chờ nhé”.

“Tạm biệt Stan. Nói chuyện với anh rất vui”.

“Anh cũng vậy, Olivia, và nghe này...”

“Vâng?”, chị đáp, nôn nóng muốn lời chiếc điện thoại.

“Chúc em vui vẻ. Em xứng đáng có một người đàn ông tử tế trong đời”.

“Cảm ơn anh”, Olivia thì thầm và đặt ông nghe xuống. Chị liếc nhìn chiếc điện thoại với vẻ hối tiếc. Họ từng có một cuộc sống vợ chồng êm đẹp... Cách đây vài năm họ mới ly dị nhưng chị chưa bao giờ hết yêu Stan. Họ cũng có trục trặc - cuộc hôn nhân nào mà chẳng vậy - giá như chị tin được rằng mối quan hệ giữa họ đủ mạnh để có thể cứu vãn được. Nhưng chị đã nhầm. Tuy nhiên, chị vẫn cảm thấy những mối liên hệ với anh, họ cùng có con và từng có những kỷ niệm trong quá khứ, không gì có thể thay đổi được điều đó

Olivia vội vàng ra mở cửa. Jack đang đứng đó, anh vẫn ăn mặc như mọi lần: một cái áo gió, quần đen, áo xanh và hai chiếc cúc trên cùng không cài. Olivia bắt đầu ngạc nhiên không biết có phải anh chỉ có mỗi bộ quần áo này hay không.

“A,” anh reo mừng và lướt ánh mắt từ đầu đến chân Olivia. “Chà. Trông em thật tuyệt”.

Vì nghĩ buổi hẹn này có tính chất trang trọng nên Olivia hơi gặp khó khăn trong việc lựa chọn trang phục. Cái áo len màu xanh hải quân mới cùng với chiếc Juýp bó và cái áo bên trong có trang trí một hàng cúc vàng làm tôn lên dáng vóc của chị. Chị cố tình mặc đồ dệt kim màu sẫm để làm nổi bật sợi dây ngọc trai mà cha chị đã mua ở Nhật cách đây năm mươi năm.

“Em ăn vận có cầu kỳ quá không?”, Olivia hỏi. Họ vẫn chưa bàn đến việc sẽ ăn tối ở đâu.

“Không”, Jack trả lời. “Anh thì mặc tùy tiện toàng quá”.

“Đừng buồn cười thế. Chúng ta đi đâu ăn đây?”

Đáng ra chị phải hỏi sớm hơn chứ.

Có vẻ bối rối, anh đáp. “Anh đang nghĩ tới Taco Shack. Nhà hàng này nằm trên đường cao tốc ở ngoại vi thị trấn, đó là một quán ăn tự phục vụ. Đồ ăn ở đây ngon nhất trong khu vực, nó cũng rất nhanh và rẻ. Ngày nào cũng có món sốt salsa mới nổi tiếng khắp trong hạt.”

“Em sẽ thay quần áo”, Olivia vội nói, Jack chưa kịp phản ứng gì thì chị đã rời khỏi phòng. Ăn mặc như vậy là quá rườm rà cho một cuộc hẹn hò nóng bỏng thế này. Chị đang nghĩ đến cảnh họ ngất ngây bên bàn rượu trong ánh nến lung linh, còn anh thì chỉ mừng tượng ra món thịt chiên giòn và cốc-tai margarita mà thôi.

May sao, chị là người khá linh hoạt, nên chị dễ dàng kiếm được ngay bộ quần áo khác phù hợp hơn.

Khi trở lại, chị đã thay một cái quần len trơn màu xanh lá cây và một cái áo phù hợp. Thế này thoải mái hơn, cô nói với hy vọng làm anh dễ chịu.

“Em thấy nhà hàng đó được chứ?”.

“Em thích Taco Shack”, Olivia nói cho anh yên lòng, và đứng như vậy.

Đáng ra chị nên hiểu là họ sẽ đến một quán giống như Taco Shack hơn là mong chờ một bữa ăn tối kiểu Pháp. Jack là tuýp đàn ông thích quán rượu.

Lúc đưa Olivia ra xe, trông Jack có vẻ hân hoan. Olivia có thể nhận ra rằng anh đã phải cố gắng để lau sạch ghế phía trước xe; anh vớt mọi thứ lại phía sau, ở đó đầy túi đựng đồ ăn nhanh, báo cũ, sách vở và nhiều đồ vật vãnh khác mà Olivia chưa bao giờ nhìn thấy. Jack thì có vẻ quá quen với tất cả. Olivia vốn là người gọn gàng ngăn nắp. Chỉ cần nhìn cái xe Ford Taurus cũng biết Jack Griffin là người trái ngược hoàn toàn với chị.

Olivia phải lần mò mãi mới tìm được dây an toàn để thắt. Rõ ràng đã rất lâu rồi chẳng có ai đi cùng xe với anh.

“Em đã bao giờ ăn món ớt cay Jalapenos xào ở Shack chưa?”, anh hỏi lúc họ ra khỏi thị trấn.

“Anh có thể xào món đó?”. Olivia hỏi và nghĩ rằng món này có vẻ giống ẩm thực Trung Quốc hơn là Mê-hi-cô.

“Đúng thế. Phải xào đến khi lớp vỏ bên ngoài bắt đầu phồng lên. Sau đó vắt nước chanh lên trên, rắc muối và ăn với nhiều nước”.

“Anh thích ăn món đó à?”

“Em không biết ăn à?”.

Thỉnh thoảng Olivia cũng thích ăn một chút gia vị nhưng chị không thích trải nghiệm cái cảm giác cay đến xé lưỡi ừ tai của ớt trong bữa ăn của mình. “Đã là thức ăn thì không được phép gây đau đớn”.

Jack cười lớn. “Em rất hài hước. Anh biết có một lý do để em thích anh.”

Olivia cũng thích anh thật.

Anh cho xe vào bãi đỗ bên ngoài Taco Shack và vội vàng vòng sang mở cửa để giúp Olivia bước ra ngoài. Mãi đến lúc anh mở cửa xe, chị mới nhận thấy nó bị sứt là không đóng kín được.

Đúng với phong thái của một người đàn ông lịch sự, Jack giữ cửa xe cho Olivia bước xuống. Họ tới quầy và đứng xếp hàng. Rất nhiều người thích nơi này. Olivia nghiên cứu thực đơn viết tay trên một cái bảng lớn treo lơ lửng trên trần nhà. Chị gọi món tổng hợp và trà lạnh. Jack thì gọi một món mà chị chưa từng nghe thấy cộng với một ít ớt xào mà anh đã nhắc tới.

Như thế có nghĩa là anh không định hôn chị - thật thất vọng.

Olivia tìm cho hai người một chỗ ngồi ngoài trời cạnh cửa sổ, mà trước đó một phút có một đôi khác đã ngồi. Khi chị trèo lên cái ghế của chiếc bàn sơn màu đỏ, Olivia thấy may mà chị đã thay váy. Lâu lắm rồi chị mới tới đây và quên khuấy đi mất là nơi này rất ồn ào. Cửa sổ trang trí bằng những ngọn đèn Giáng sinh màu đỏ nhưng khi nhìn kỹ thì chị lại thấy đó là hạt tiêu nhựa phát sáng. Chị thấy đây là một chi tiết rất buồn cười.

Jack mang khăn ăn, đĩa nhựa và một hộp sốt salsa lớn ra bàn. Khi đó có món họ gọi, anh đi lấy đĩa cho cả hai rồi quay lại. Mùi thức ăn thật ngon, Olivia nhắm mắt, hít hà mùi hạt tiêu của Jack và món salsa trộn rau mùi.

Họ nói chuyện một cách thoải mái về nhiều chủ đề khác nhau: tình hình chính trị ở thành phố, về tờ báo và vở kịch mà cả hai cùng xem. Olivia có cảm giác đã quen biết anh từ nhiều năm nay. Chị không thể khẳng định ngay anh là tuýp người của mình, nhưng chị bắt đầu tin rằng mình chưa bao giờ biết đến một người đàn ông nào thú vị thế. Stan là một kỹ sư, và giống như chị, anh là một người rất có tổ chức, đôi khi quá nguyên tắc.

“Em đã kể cho anh nghe việc con trai em mới lấy vợ chưa nhỉ?” Olivia chậm rãi nói.

“Chưa,” Jack cười vui vẻ. “Tuyệt thật!”

“Nó sắp cho em lên chức bà rồi”.

Anh lại cười khuyển khích. “Em là người bà xinh đẹp nhất mà anh từng thấy.”

Cái tôi trong Olivia thầm cảm ơn anh. “Cả việc hôn nhân và có thai của chúng đều làm em ngạc nhiên, nhưng em không bận tâm”. Thực ra, chị có... bận tâm một chút đấy chứ. James có vẻ hạnh phúc và mặc dù em chưa gặp vợ nó, nhưng xem chừng con bé khá là dễ chịu. Olivia cũng có sợ nhưng chị phê bình con trai mình và quyết định của nó. Đó là cuộc sống của nó chứ không phải chị.

“Lúc anh đến, Stan và em đang nói chuyện điện thoại, bàn về tương lai trở thành ông bà nội. Vì thế mãi em mới mở cửa cho anh được”.

“Hắn là em phải có mối quan hệ tốt với chồng cũ”.

“Ước gì hồi còn là vợ chồng bọn em cũng hòa hợp được như bây giờ,” chị nói đùa. “Giờ thì cô vợ thứ hai của anh ấy được thừa hưởng mọi thứ vì em đã đào tạo anh ấy.”

“Stan tái hôn rồi à?”.

Olivia gật đầu.

Jack nhìn chăm chú vào đĩa thức ăn của mình rồi nói.

“Vì đã điều trị ung thư nên Eric sẽ không bao giờ có con được nữa”.

Olivia chợt nhận ra điều đó có nghĩa là Jack sẽ chẳng bao giờ được làm ông cả. “Em xin lỗi”.

“Không sao đâu”. Có vẻ anh muốn đổi chủ đề. “Em có hay nói chuyện với Stan không?” anh hỏi.

“Chỉ khi nào có chuyện gì liên quan đến bọn trẻ”, chị trả lời anh. “Giờ cả hai đứa đều đã lớn, vì vậy ít có lý do để gọi điện. Em nghĩ khi James sinh con, bọn em sẽ nói chuyện nhiều hơn một chút. Thế còn anh và vợ cũ của anh?”

Jack xé đôi tờ giấy ăn và anh có vẻ rất hài trước việc mình vừa làm. “Đã nhiều năm rồi anh không nói chuyện với Vicki. Thật không may, cuộc ly dị của bọn anh rất cay đắng.”

“Em xin lỗi”, Olivia nhắc lại, chị nhận thấy rằng việc nhắc đến vợ cũ đã làm Jack buồn.

“Những cặp vợ chồng hiện nay có vấn đề gì thế nhỉ?”, anh hỏi chị. “Không cặp nào chung sống với nhau nữa à?”

“Vợ chồng nhà Beldon cưới nhau ngay sau khi học xong phổ thông”, Olivia dẫn dắt đến chủ đề về Bob - bạn Jack.

“À, ừ Bob và Peggy”.

“Em học cùng với cả hai người,” Olivia giải thích.

“Lúc đó họ là bạn trai và bạn gái nhỉ?”, Jack hỏi.

“Từ năm lớp mười trở đi”. Đôi đó đã bên nhau lâu lắm rồi.

“Bob từng tới Việt Nam”, Jack nói.

“Vì thế nên anh biết anh ta?”, Olivia hỏi.

Jack lắc đầu. “Sau đó anh mới gặp anh ấy. Cách đây khoảng mười năm.”

Olivia chờ xem liệu anh có kể cho mình nghe việc họ gặp nhau thế nào nhưng anh lại không kể.

“Bob chính là người gợi ý anh nộp đơn xin việc ở vịnh Cedar này. Anh muốn tìm kiếm một nơi cuộc sống trôi đi chậm hơn một chút và quyết định nhận lời của tới thăm nhà nghỉ của anh ấy. Ngay lập tức anh thấy yêu quý mảnh đất này”.

“Và thế là anh thay đổi cả cuộc đời mình”.

Chị bắt gặp cái nhìn của anh và cả hai cùng cười.

“Anh rất vui khi đã quyết định vậy,” anh đáp lời chị và mời chị một miếng.

Chị lắc đầu lia lịa. “Em cũng rất vui vì anh chuyển đến đây.”

Vui lắm chứ!

Chút thời gian ít ỏi của buổi sáng chủ nhật, Cecilia tự rót cho mình một cốc sữa và ngồi ở cái bàn nhỏ trong căn bếp bé tí xiu của cô. Cô thả đôi chân trần của mình trên chiếc ghế khác và tựa lưng, mắt lim dim. Sau một đêm phải đứng suốt, những ngón chân cô run lên. Còn tệ hơn nhiều so với hồi có thai. Cô vẫn nhớ cảm giác kinh khủng khi gần như đêm nào mắt cá chân cô cũng sưng vù lên. Ngay từ lần đầu, việc thai nghén đã thật khó khăn với Cecilia, Cô hy vọng những lần sau sẽ không phải khổ sở như thế nhưng rồi cô nhận ra mình chẳng muốn có con nữa.

Cô sẽ không bao giờ để mình bị rơi vào nỗi đau tình cảm kiểu như vậy nữa.

Không bao giờ.

Cô nhấp ngụm sữa, hy vọng sẽ dễ ngủ hơn.

Đúng như cô đoán, sáng sớm nay con tàu George Washington đã quay lại xưởng đóng tàu hải quân, và điều này khiến Cecilia băn khoăn không biết liệu Ian có gọi cho cô không. Có lẽ là không. Cô đang nghiền ngẫm về những lý do họ nên xa nhau thì chuông điện thoại leo vang.

Không ngờ tới nên cô giật mình và nhắc ống nghe lên.

“Alô”.

Tuyệt, một cuộc điện thoại trêu đùa. Nếu có thể hỏi tổng đài, cô sẽ gọi lại và cho kẻ kia một trận.

“Chào em”.

Ian.

Cô hốt hốt không trả lời được.

“Sáng nay anh cố gọi em nhưng em không ở nhà”, anh báo cô.

“Em đi làm”.

“Anh biết. Anh muốn ghé qua Bếp Thuyền Trưởng nhưng anh đã hứa với em rồi nên anh không làm thế”.

Cô cho rằng anh muốn cô biết là anh giữ lời. “Em vừa mới về đến nhà”.

“Anh cũng đoán thế. Anh không làm em tỉnh giấc đấy chứ?”

“Không”.

“Em khỏe không?” anh hỏi.

Cecilia có thể nghe thấy tiếng xe cộ và đoán là anh đang gọi từ trạm điện thoại công cộng.

Từ lần cuối cùng gặp anh đến giờ, cô vẫn chưa có gì thay đổi.

“Em có nghe nói con tàu George Washington phải quay trở lại phải không?”

“Vâng”. Cô không nhắc tới việc cô biết hôm thứ tư cách đây bốn ngày.

“Anh không biết bao lâu nữa bọn anh sẽ vào cảng, nhưng có lẽ là nhanh thôi.” Ian ngừng lại, rồi nói thêm, “Anh rất muốn gặp em. Em có sẵn lòng gặp anh không?”

Cecilia nhắm nghiền mắt lại. Cô không thể nghĩ được bất kỳ điều gì sáng suốt để trả lời Ian. Nghe anh nói, tim cô đập rộn ràng, nhưng trí óc cô lại nhắc nhở rằng phải biết kiềm chế.

“Tuần này em đi học”, cô đánh trống lảng.

“Trường Olympic?”.

“Em đăng ký hai khóa học”.

“Cecilia, tuyệt lắm!” Ít nhất Ian cũng sẵn sàng khuyến khích cô dù cha cô đã không làm vậy. “Còn gì mới nữa không?”

“Cuối tuần em làm việc ở quán bar để kiếm thêm tiền cho các hóa đơn phải thanh toán qua thẻ tín dụng. Và cả các chi phí liên quan đến việc thuê luật sư nữa chứ. Em phải trả vào thứ sáu, và vì phải trả mọi thứ nên em nghĩ mình sẽ gửi toàn bộ tiền kiếm thêm vào ngân hàng.”

“Ý hay đấy”.

“Em nghĩ vậy, cho đến khi em đi xem hàng bày trong tủ kính mà chẳng mua gì”.

Gần một năm nay Cecilia chẳng có gì mới - vài thứ đồ hồi làm mẹ cô đã mang cho hội từ thiện. Tuần trước, cô đã bị cám dỗ phải tiêu tiền làm thêm.

Quần áo mùa xuân trông thật hấp dẫn. Cô còn muốn vài cuộn sách mới, mỹ phẩm, một đôi giày. Cô thở dài. Mọi thứ bắt đầu kêu gọi em.

“Vậy em quyết định xem có nên tiêu không, và xem liệu tiêu thế có mang lại lợi ích gì không”. Ian quá hiểu cô.

“Vâng.”

“Thế là tốt cho em. Khi nào em bắt đầu học?”.

“Các buổi sáng sớm. Ba ngày một tuần.” Cô đã rất may mắn khi được nhận vào học vì năm học mới đã bắt đầu từ trước đó. Học sáng nghĩa là cô không có thời gian để ngủ nướng. Nhưng không sao. Những tháng sau khi chôn cất Allison, tất cả những việc cô làm chỉ là ngủ. Cô đón nhận giấc ngủ với hi vọng quên đi tất cả và thoát khỏi nỗi đau đớn trong lòng.

“Em sẽ lái xe đến trường chứ?”.

Cecilia cười. Tất nhiên rồi.

“Xe của em không tốt lắm”.

Chiếc Ford Tempo đời 1993 của cô đã đi được một trăm năm mươi nghìn dặm. “Em sẽ ổn”, cô đáp lại và nhận ra rằng mình đang có vẻ phòng thủ. “Nếu có trục trặc gì em có thể đi xe buýt”. Đường không ngắn và như thế cũng không tiện, nhưng cô tin mình vẫn có thể xoay sở được. Ian ngừng lại như thể đang im lặng để đấu tranh với bản thân mình.

“Em không trả lời câu hỏi của anh”.

“Anh muốn gặp em à?”

“Ừ”.

“Tại sao?”

“Anh có cần có lý do không? Em là vợ anh”.

“Chúng ta ly thân rồi”.

“Đừng nhắc lại với anh điều đó”, anh lẩm bẩm.

Tay Cecilia xiết chặt tai nghe. “Hàng tháng trời đằng đẳng chúng ta không nói chuyện với nhau. Anh nhớ không? Vậy có gì quan trọng mà phải gặp nhau bây giờ.”

“Anh có chuyện muốn hỏi em”, anh nói.

“Hỏi em ngay bây giờ cũng được”.

“Không”. Anh dứt khoát. “Anh muốn hỏi trực tiếp.”

“Khi nào?”, Cecilia biết, toàn bộ những câu hỏi của cô chẳng qua chỉ là chiến thuật trì hoãn.

“Sớm thôi. Nghe này, Cecilia, anh không biết anh còn bao nhiêu thời gian trước khi ra biển. Anh có một ý kiến”. Khi thấy cô không trả lời, anh nói. “Được rồi, được rồi, em nói đúng, chúng ta ly thân nhưng chính em mới là người muốn vậy”.

Đến lúc ra khỏi căn hộ, Ian đã hoàn toàn nhất trí về chuyện ấy. Giờ đây anh lại định đổ mọi tội lỗi lên vai cô.

“Được, anh biết là em không muốn gặp anh”, anh nói cộc lốc.

Cecilia thở dài. “Không phải như vậy.” Thật ra là cô rất muốn gặp anh. Cô mong muốn điều đó đến cháy bỏng, hơn bất kỳ việc gì khác.

“Vậy em định ngày giờ gặp nhau đi”.

Cecilia nhắm mắt lại và an tay vào lông mày trong khi cố suy nghĩ.

“Em có muốn luật sư của anh liên lạc với luật sư của em không?”. Anh hỏi.

“Không!”, cô nổi cáu vì anh lại gợi ý điều đó.

“Vậy hãy nói cho anh biết khi nào anh đến chỗ em được”.

“Anh muốn đến đây?”. Đó là một ý kiến mà Cecilia hoàn toàn không ngờ tới. “Không được”. Cô nói.

“Được, vậy chúng ta có thể đi tới nơi nào đó khác vậy Ian gợi ý. ”Bất kỳ lúc nào, bất kỳ nơi nào. Em cứ nói với anh. Anh sẽ không hỏi lại nữa, Cecilia”.

Giọng anh đầy vẻ kiên quyết mà cô chưa từng thấy trước đó.

“Được rồi”, cô thì thầm. “Tuần tới thì sao? Một nơi nào đó ở Bremerton? Em chọn nhé”.

“Anh thở phào qua điện thoại. Như thế không khó khăn quá chứ?” Nhưng thật ra thì có đấy, và Ian biết rõ.

“Khi nào anh rảnh để gặp nhau?”. Cô gằn như thêu thào

“Anh sẽ cho em biết. Được không? Còn phụ thuộc vào những gì xảy ra với con tàu George Washington, nhưng sẽ sớm thôi”.

Vậy là không biết chính xác thời gian và địa điểm, nhưng vì anh ở trong ngành hải quân và đời anh là đời thủy thủ - vì thế cô buộc phải theo.

## 6. Chương 6

Chiều thứ sáu là ngày góp đồ ăn tươi ở Trung tâm người cao tuổi Jackson.

Charlotte luôn mong chờ ngày này để gặp những người bạn thân của mình. Đó là dịp để thăm thú và hàn huyên chuyện đời, cùng ăn với nhau một bữa trưa tuyệt vời và lắng nghe một người nào đó hùng biện. Thường thì người hùng biện là một người sống ở vịnh Cedar này. Theo Charlotte nhớ, chính trị gia địa phương phát biểu trong tháng Giêng là một kẻ ba hoa. Tháng Chạp, một Cảnh sát trưởng đã nói chuyện về những cách giữ an toàn cho người cao tuổi, và ông là một trong những người phát biểu hay nhất. Ông có cách nói chuyện rất thú vị và là một người hiểu nhiều biết rộng. Và thật ngạc nhiên, người phát biểu trong tuần đầu tiên của tháng Hai sẽ là Jack Griffin. Charlotte không thể bỏ lỡ dịp này được. Bà đến thật sớm, chọn một bàn cho những người bạn đàn và giữ chỗ bên cạnh mình cho Jack.

“Đây cơ mà, Laura”, Charlotte vẫy tay để bạn mình có thể nhìn thấy chỗ bà đang ngồi. Những người phụ nữ trong nhóm đàn thường ngồi cùng với nhau. Là người đứng đầu không chính thức, Charlotte phải đến sớm và giữ bàn cho cả nhóm.

Laura nhìn về phía bà gật đầu và mang đĩa trứng của mình đến bàn búp-phê.

Bạn bà đã làm một đĩa trứng thật tuyệt. Bà không trộn như bình thường mà cho lòng trắng trứng đã luộc vào món sa-lát tôm cua. Tháng nào cũng thế, món của bà luôn hết đầu tiên. Charlotte thì mang đến món bông cải xanh mà bà mới học được. Bà đã thử thêm một số thứ theo ý thích của riêng mình trộn nấm vào thịt muối bóp vụn, cộng với pho-mát dầy và một loại pho-mát khác của ý. Trước kia bà không biết phải mang theo món gì. Nhưng gần đây bà đã sưu tầm được vài công thức nấu ăn rất tuyệt. Cách làm món tráng miệng mà bà học được hôm thứ hai vừa rồi là món bánh pút-đinh chanh và pho-mát kem.

Laura ngồi vào chỗ bà, Evelyn và Helen theo sau. Vừa ngồi xuống, họ liền lấy khay đựng đồ tráng miệng, tiến đến chỗ bàn búp-phê và lấy đồ ăn. Ai cũng làm thế. Charlotte không thích điều đó nhưng lấy đồ tráng miệng trước là cách duy nhất để đảm bảo mình sẽ được thưởng thức các món ăn.

“Jack đây rồi”, Charlotte vừa nói vừa vội vàng đi ra lối đi giữa các bàn.

“Jack”, bà gọi to. Bà muốn bạn bè mình biết rằng anh chàng nhà báo này với bà có mối quan hệ thân thiết. Bà ôm anh và cảm thấy rất hài lòng khi anh ôm lại mình.

Mary Berger, Chủ tịch Trung tâm người cao tuổi tiến đến chỗ họ và giơ tay ra. Tôi rất vui là anh đã đến đây với chúng tôi ngày hôm nay, anh Griffin”, bà trình trọng nói và nhìn mặt với Charlotte.

“Tôi rất hân hạnh”. Anh nhìn Charlotte qua đầu Mary và nháy mắt. Charlotte không kiềm chế được. Bà đỏ mặt. Ôi, người đàn ông này có thể làm tan chảy trái tim rất nhiều người. Kể cả bản thân bà nữa.

Giờ nếu Olivia bình tĩnh và nhận ra rằng anh thật đáng yêu thì bà hy vọng đây chính là người đàn ông dành cho con gái bà. Ngay từ lần đầu tiên gặp Jack, bà Charlotte đã thấy thích anh chàng này, thường thì bà không hay có cảm tình với một người đàn ông mới lần đầu gặp mặt. Nhưng dạo này tình cờ bà thấy mình có cảm giác đó với một vài người. Trước hết là Tom Harding và bây giờ là Jack Griffin, cả hai đều là những người mới đến cộng đồng này.

“Tôi đã giữ cho anh một chỗ ở bàn tôi”, Charlotte bảo Jack và nôn nóng muốn bạn bè mình gặp anh ta.

“Tôi đã thu xếp cho Jack một chỗ ở bàn đầu tiên”, Mary chặn lại là nhìn Charlotte chăm chăm.

“Nhưng Jack và tôi là bạn bè”. Charlotte đáp lại, bà chắc chắn là anh sẽ thích đi cùng bà hơn là tới chỗ những người điều hành Trung tâm.

“Sao không để cho Jack tự quyết định nhỉ?”. Mary đề nghị thế và khoanh tay bước lùi lại. Cô ta có vẻ tự tin như thể cho rằng sẽ không ai phản đối sự sắp xếp của mình. Jack mỉm cười. Hay lắm, đã lâu lắm rồi mới lại có hai người phụ nữ đáng yêu đánh nhau vì tôi. Mary nở một nụ cười ngọt ngào với Charlotte, nhưng dù thế nào thì Charlotte cũng không nhượng bộ.

“Tại sao tôi không ngồi với bà Charlotte và bạn bè bà ấy để ăn búp-phê”, Jack gợi ý. Và ngồi cùng Mary để ăn món tráng miệng nhỉ?

“Một gợi ý xuất sắc”, Charlotte nắm chặt tay anh chàng thốt lên. Và không để ai có cơ hội lồi mất anh, bà đưa Jack tới cái bàn nơi bạn bè đang chờ đợi.

Charlotte biết cả Evelyn và Helen đều đang nóng lòng muốn nói chuyện với Jack. Họ đều có ý kiến về bài báo, và muốn tranh luận với anh. Bạn bè bà cảm thấy rằng đã lâu rồi những người cầm quyền ở vịnh Cedar này không quan tâm tới ý kiến đóng góp của các công dân có tuổi.

Vì Jack là biên tập nên Charlotte tin rằng tình trạng này sẽ thay đổi.

Đúng như bà nghĩ, Jack chỉ cần mỉm cười là các bà bạn của bà đã thích rồi.

Vì đã nói chuyện với anh trong buổi tối xem kịch nên bây giờ Charlotte sẵn sàng nhường anh cho các bạn của mình. Những người phụ nữ vây quanh anh, nhao nhao phát biểu ý kiến về tờ báo địa phương.

Evelyn và Helen nói không ngừng, hết đưa ra ý kiến này lại đến gợi ý khác.

“Thưa các quý bà, các bà nói rất đúng”.

Charlotte và những người bạn của bà khoái chí trước lời khen.

“Tờ Bảng tin vùng vịnh Cedar chắc chắn sẽ cần phải có một trang đặc biệt dành cho người cao tuổi. Những bài phỏng vấn, tin y tế...”.

“Công thức nấu món an ninh”, Charlotte chêm vào Jack giờ ngón trở về phía bà.

“Công thức nấu ăn”, anh tán đồng.

“Đôi khi tôi cảm thấy thanh niên hiện nay không hiểu hoặc không đánh giá cao lịch sử của thị trấn, Laura nói thêm. Anh có biết trong vòng một trăm năm qua, vịnh Cedar có tới ba cái tên khác nhau không?”

“Ba cơ à?”. Charlotte chỉ biết có hai.

“Cháu quan tâm hơn tới việc tại sao lại đổi tên”, Jack nói. “Bà Laura, bà có về biết. Bà viết cho cháu một bài báo cho số xuất bản tới nhé và cháu sẽ cho in”.

“Nhưng liệu người ta có đọc không?”. Laura hỏi đầy vẻ nghi ngờ.

“Có chứ”, Jack trả lời. “Cháu đảm bảo là có”.

Charlotte nén cười. Bà đoán được chiến lược của anh chàng này. Jack đang đưa ra một chủ đề khác để mọi người quên đi chủ đề cũ.

“Cháu rất thích ý kiến của mọi người”, anh nói với họ. “Bây giờ, ai trong số các bác sẽ sẵn lòng giúp cháu bố trí trang cho người cao tuổi nào?”.

Laura, Evelyn, Helen và Bess - người ít nói nhất trong nhóm đàn, tất cả đều nhìn sang Charlotte.

“Ai cũng biết anh cần một người, anh nên hỏi Charlotte”, Bess đỏ mặt nói.

“Bà ấy nhiệt huyết hơn tất cả chúng tôi cộng lại”.

Jack cười lớn như thể muốn chứng tỏ rằng anh thấy cực kỳ dễ chịu khi được làm việc cùng bà. Được rồi, Charlotte lăm bắm và nghĩ rằng bà cần phải xem xét lại sự minh mẫn của mình khi nhận tham gia một dự án mới. “Tôi sẽ làm, nhưng tôi cần sự giúp đỡ”.

“Tất cả chúng tôi sẽ giúp”, Laura hứa hẹn.

“Hãy đóng góp ý tưởng cho cháu”, Jack nói, “và chúng ta sẽ cùng hợp tác”.

Những lời nói đó là tất cả sự khích lệ mà Charlotte muốn. Bà muốn khuyến khích mối quan hệ của Jack với con gái và bà nghĩ có cơ hội nào tốt hơn việc cung cấp thông tin về Olivia cho Jack. Con gái bà cũng cần giúp đỡ để bắt đầu một mối quan hệ mới. Việc này giống như hỏi Olivia còn là một cô bé hay thẹn thùng. Chính Charlotte đã nói chuyện với Betty Nelson về việc để con trai bà ta mời Olivia tới buổi hòa nhạc dành cho thanh thiếu niên. Olivia chưa bao giờ biết buổi hẹn hò đó là do hai bà mẹ sắp xếp và việc con gái không biết cũng không làm Charlotte bị tổn thương. Và bây giờ là với Jack. Thích thú vì những dự định của mình, Charlotte vui vẻ thưởng thức bữa trưa. Rồi cũng đến lúc Jack phải chuyển sang bàn khác với Mary. Ngay khi anh vừa ra khỏi tầm nghe, Charlotte vươn người về phía đám bạn của bà. “Anh ta đáng yêu chứ?”

Ai cũng nhất trí. Cả hội đàn của bà yêu quý anh. Bà cảm thấy hãnh diện vì việc anh đã chọn ăn ở bàn của họ trước. Vị thế của Charlotte tăng lên đáng kể “Các bà biết không, anh chàng đang hẹn hò với con gái tôi đây”, bà thông báo với mọi người. Thật hả hê.

“Jack đang hẹn hò với Olivia?”, mắt Laura mở to.

“Ừ, và theo tôi biết, chúng cực kỳ hạnh phúc khi ở bên nhau”. Charlotte rất hy vọng ở mối quan hệ này. Thật ra là đã bà đặt rất nhiều hy vọng.

“Anh ta là một người đàn ông tốt”. Bess thì thầm. “Nhưng hơi gai góc, các bà có nghĩ vậy không”.

“Ý bà là sao?”. Charlotte nhìn ngay về phía Jack. Có thể anh ta không phải là người ăn mặc bảnh bao nhất thị trấn này nhưng lại là người trung thực, cởi mở và là người biết đánh giá cao ý kiến của họ. Đây là lần đầu tiên có người ở tòa báo xem xét ý kiến của họ một cách nghiêm túc.

“Tôi không biết”. Bess nhún vai, “nhưng tôi nghĩ ở anh ta có nhiều điều thú vị hơn hình thức bên ngoài”.

“Bà có muốn tìm hiểu thông tin về anh ta trên mạng Internet không?”.

Evelyn hạ giọng thì thầm.

“Như thế buồn cười lắm”, Charlotte lẩm bẩm. Vị giáo viên về hưu này đã học một khóa vi tính và từ đó bà trở nên rất kỳ cục, bà luôn tìm cách giải thích về một con người dựa vào những gì có thể tìm ra về gốc gác của ai đó thông qua mạng Internet. Evelyn thích làm một thám tử tư, Charlotte chanh chua nghĩ.

Mary Berger đã bắt đầu giới thiệu Jack, anh bước lên bục, trông hoàn toàn thoải mái.

Charlotte thấy Jack nói chuyện rất hay. Anh bắt đầu bằng cách nhớ lại lần đầu tiên anh đến vịnh Cedar và ấn tượng của anh trước thị trấn này. Bod Beldon đã nói với anh rằng Bản tin vùng vịnh Cedar có kế hoạch tìm một biên tập viên mới. Lần đó Jack may mắn đến đúng vào cuối tuần và tham gia cuộc thi “Gọi Mòng biển hàng năm”, và anh kể lại ngày hôm đó một cách dí dỏm khiến cả khán phòng ồ lên hưởng ứng.

Cuộc nói chuyện của anh thú vị nhất so với tất cả các cuộc nói chuyện trước đây. Ba mươi phút nhanh chóng trôi qua. Những người cao tuổi tung hô anh.

“Bà có để ý không,” Bess thì thầm vào tai Charlotte khi họ đứng lên hoan hô anh. “Anh ta chẳng nói gì về gốc gác của mình phải không?”.

“Có đấy chứ”, Charlotte thốt lên nhưng rồi chợt nhận ra là bạn mình nói đúng. Đúng, bà chẳng quan tâm. Anh ta sống và làm việc ở đâu trước khi chuyển đến vịnh Cedar không quan trọng. Bà luôn nhận xét tính cách của người khác một cách rất chính xác và bản năng mách bảo rằng bà có thể tin tưởng ở Jack Griffin. Bên cạnh đó, Olivia cũng từng nói rằng Jack đến từ vùng Spokane.

Tuy nhiên, những ngày sau đó Charlotte cũng thấy tò mò. Bess và Laura đã đúng; chẳng ai quá cẩn thận được. Hơn nữa giờ còn liên quan đến con gái bà và điều đó có nghĩa là bà phải có trách nhiệm tìm hiểu. Với lý do muốn biết rõ hơn về trang dành cho người cao tuổi trong Bản tin vùng vịnh Cedar, Charlotte dừng lại ở trụ sở của tờ Bản tin ngay cạnh tiệm giặt trên đường ra biển. Đã nhiều năm rồi bà không vào văn phòng của một tòa báo.

Tòa nhà này khá mới và bà thấy buồn khi nhìn thấy một dãy bàn ngay ngắn với một loạt màn hình máy tính. Bà nhớ lại những ngày mùi mực nồng nồng bay trong không khí, các phóng viên thì bận rộn với những cú điện thoại và cuống cuống giấu những chai rượu trong đáy ngăn kéo. Giống như trong phim từ những năm 1040 vậy. Và bà chợt nghĩ về Lou Grant. Thời nay không còn những nhà báo như ông ta nữa rồi. Tuy nhiên, Jack Griffin cũng rất xứng đáng với vai trò của mình ở đây.

Jack bước ra văn phòng đón bà.

“Bác có thích bài nói chuyện hôm qua của cháu không?”.

“Thích lắm chứ”, bà khẳng định với anh. “Nhưng bác thấy chưa vui vì không được biết nhiều hơn về cháu”.

“Cháu ấy à?”, Jack cười khê. “Cháu thì có gì thú vị?”

“Chuyện cháu đã làm báo như thế nào chẳng hạn”, bà nói rõ.

Jack huyền thuyên về những tờ báo anh làm trong những năm qua. Những thành phố và những vị trí nghe có vẻ thú vị. Nói xong, anh như chờ đợi phản ứng của bà.

“Được lắm”, Charlotte nói và thở dài. “Nghe có vẻ rất tuyệt”.

“Và chán nữa. Vì thế cháu mới có một cuộc nói chuyện mà cháu nghĩ là sẽ thú vị hơn. Cháu rất xin lỗi khi bác nói rằng bác chưa vui”.

“Ôi, không phải bác”, bà vội vàng thanh minh. “Đó là người bạn của bác - bà Evelyn. Bà ấy muốn hiểu cháu nhiều hơn”. Evelyn chính là người thích tìm hiểu tất cả mọi người qua mạng Internet.

Ian hẹn gặp Cecilia tại nhà hàng Thái Lan ở Bremerton, nơi họ chính thức hẹn hò lần đầu tiên. Anh cố tình chọn địa điểm này và hy vọng vợ anh sẽ nhớ lại đêm đó như anh.

Cecilia đã đồng ý mặc dù đi ăn tối thứ năm nghĩa là cô phải tìm ai đó làm thay ở Bếp Thuyền Trưởng. Ian rất áy náy về điều đó nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác; anh có ba ngày trực. Có lẽ con tàu George Washington không ở xưởng chữa tàu lâu hơn nên có thể đây là cơ hội duy nhất để anh dành thời gian bên cô.

Lúc Cecilia đến, Ian đã có mặt ở đó. Anh nhìn vợ tiến đến chỗ mình và lại một lần nữa choáng ngợp trước vẻ đáng yêu của cô. Trông Cecilia thật hấp dẫn, dường như cô khỏe mạnh hơn so với mấy tháng vừa rồi. Sau cái chết của Allison, cô bị sút cân. Cô không chịu đựng nổi mất mát đó, cú sốc ấy khiến vợ anh không còn biết tự quan tâm tới bản thân mình nữa. Cô chẳng cần biết đầu tóc mình thế nào, cô không trang điểm hay giữ gìn vóc dáng cho mình như hồi mới cưới.

Cùng với những điều đó, đời sống tình dục của họ cũng thật khủng khiếp.

Anh cố gắng giúp cô nhưng tất cả những gì anh gợi ý đều bị cô từ chối. Anh đã nhờ mẹ cô gọi điện để nói chuyện với cô Cecilia cảm thấy bị xúc phạm. Có lẽ nếu họ gặp nhau trực tiếp mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn... nhưng nhà anh lại ở Georgia. Mẹ anh định bay tới Washington - Cecilia đã khước từ sự cảm thông của bà Ian cố gắng thu xếp một cuộc gặp với chuyên gia tâm lý hải quân - cô từ chối không đi. Anh nói chuyện với mẹ cô - Cecilia lại cho rằng anh đã can thiệp quá sâu. Anh đã làm tất cả, và đều thất bại. Anh không muốn chỉ trích Sandra Merrick, nhưng anh có cảm giác rằng sự thông cảm của bà không phải là tích cực. Theo anh, Sandra đã không động viên để con gái mình phục hồi và tiếp tục cuộc sống. Và vì Cecilia không biết gia đình anh nên cô không quan tâm đến những nỗ lực giúp đỡ của họ. Những cố gắng của anh để giúp cô vượt qua cơn sốc đều thất bại. Anh cũng đau đớn chứ, khổ thật! Anh hiểu tại sao Cecilia lại cáu giận với anh một cách vô lý như thế. Vì anh không thể ở bên Cecilia khi Allison chết. Lý do đơn giản chỉ là như vậy.

“Anh đang cau mày”. Cecilia nói lúc bước đến bên bàn.

Có lẽ là cô đúng. Ian không thể nào nghĩ về những gì xảy ra năm ngoái mà không cảm thấy buồn phiền.

Anh đứng dậy và kéo ghế cho cô. Ian vẫn nhớ cô nói với anh thế nào trong lần hò hẹn đầu tiên, rằng cô rất ấn tượng trước những cử chỉ nhã nhặn. Anh phải cảm ơn cha mình vì điều đó. Denny Randall là một người khát khe trong xã giao và đã dạy dỗ cả bốn đứa con mình rất tốt.

“Anh rất vui vì em đã đến”.

Cecilia mỉm cười và với cái khăn ăn đặt lên đùi trước khi xem thực đơn. Họ thường gọi cùng một món, món Phad Thái.

Ian ngờ rằng Cecilia đã thấy hối hận vì đồng ý gặp anh. Anh hy vọng, ngay khi anh giải thích lý do tại sao anh hẹn cô ở đây, cô sẽ không còn cảm thấy hối hận nữa. Khó có thể bắt anh nghĩ rằng anh không còn yêu cô nữa vì thực tế là anh rất yêu cô. Anh chưa bao giờ hết yêu cô.

Người phục vụ bàn đến và họ gọi món. Ian hơi ngạc nhiên khi cô gọi món khác. Anh không nghe rõ tên. Có lẽ đó là cách cô làm cho anh nhận ra rằng cô đang cố thử những điều mới để thay đổi cuộc sống của mình. Anh không biết liệu có phải anh đang tìm kiếm những dấu hiệu hay nghiên cứu thái độ của cô quá kỹ không - và nếu đó là một dấu hiệu thì nó có tốt hay không?

Ngay khi người phục vụ bàn đi, Ian quyết định sẽ bắt chuyện bằng cách quan tâm đến cô.

“Anh rất vui khi thấy em đi học”, anh bày tỏ. “Thế nào rồi?”

“Tốt. Mặc dù em cảm thấy mình già hơn mọi người cả ngàn tuổi”.

Thực ra Cecilia mới rời khỏi trường trung học cách đây có bốn năm. Anh hơn cô hai tuổi.

“Xe của em không có vấn đề gì chứ?”

“Không,” cô có vẻ ngang bướng.

“Thế thì tốt”. Ian muốn Cecilia biết rằng anh cực kỳ ủng hộ việc cô đi học trở lại. Họ đã tranh cãi một chút về việc làm của cô ở nhà hàng.

Cecilia nghĩ rằng nguyên nhân là do anh ghen tuông khi thấy những người đàn ông khác vây quanh cô. Điều đó có thể đúng. Nhưng thật ra anh không chỉ ghen tuông, mà lý do chính là anh nghĩ rằng cô có thể làm được những công việc tốt hơn thế. Cô thông minh, thông minh hơn cô tưởng nhiều.

Cô liếc nhìn anh và Ian phải cố kiềm chế để không với qua bàn và đặt tay anh lên tay cô. Đôi khi anh khát khao được chạm vào cô, khát khao đến cháy bỏng. Đã nhiều tháng nay anh chưa được ôm cô trong vòng tay mình và hôn vào đôi môi yêu dấu ấy. Sau sự việc của Allison, dường như mọi cảm xúc cô dành cho anh đều đã chết.

“Xe của anh mới đi được hai năm”, Ian mào đầu.

Cecilia không trả lời, dường như cô đang ngẫm nghĩ việc gì đó.

“Anh biết em đang thắc mắc tại sao anh lại muốn gặp em và việc này có liên quan gì đến xe cô”. Ian nhận thấy cô đã chú ý. Vậy là đã có một khởi đầu tốt đẹp. “Anh muốn trong thời gian anh đi vắng em hãy dùng xe của anh.” Anh có thể nhìn thấy phản ứng của cô như sắp tranh cãi với anh. “Như thế chủ động hơn, đặc biệt là vào buổi sáng.” Anh vội nói thêm với hy vọng cô sáng suốt nhận lời.

Cecilia lắc đầu. “Em đánh giá cao việc này, nhưng...”

“Thực ra anh đang nhờ em giúp”. Ian có thể thấy rằng cô không tin anh. “Ý anh là vậy.”

“Nhưng...”

“Không nên để máy ngừng hoạt động trong vòng sáu tháng trời”, anh nói bằng một giọng chắc chắn. “Rất nhiều người đã cho mượn xe của họ trong thời gian đi biển vì lý do đó”. Ian không biết điều này có đúng không, nhưng nghe có vẻ có lý.

“Em... em không biết”.

Đồ ăn được mang tới và Ian nhìn kỹ đĩa của Cecilia. Ưc gà và rau bina rưới nước sốt lạc lên trên. Đó chỉ là một chi tiết rất nhỏ nhưng nó khiến anh chợt nhận ra vẫn còn nhiều thứ họ chưa hiểu về nhau.

“Em nghĩ sao?” anh hỏi. “Về chuyện chiếc xe...”

“Chúng ta sắp ly hôn rồi, Ian”.

Anh không chờ đợi lời nhắc nhở đó. “Chẳng có gì liên quan ở đây”.

“Nhưng...”.

“Lựa chọn là của em, nhưng như anh đã nói, anh sẽ cho mượn và nếu em muốn sử dụng thì tốt. Nếu không, anh sẽ để cho một người bạn”. Có lẽ anh sẽ không cho ai mượn cả, nhưng anh muốn cô nghĩ thế.

“Anh không phải làm thế”.

“Anh cũng lo lắng cho em”. Đó không phải là lời thú nhận thông minh nhất.

Tuy nhiên, điều này lại là sự thật. Nếu sáng nào cô cũng lái xe hơn hai mươi dặm trên con đường đông đúc, anh muốn thấy cô đi chiếc xe tốt hơn chiếc mà cô đang dùng.

Cecilia mỉm cười, dường như mọi thứ bắt đầu có dấu hiệu khả quan. “Anh thật biết nghĩ.”

Khỉ thật, khó mà không động chạm vào cô. Anh nhún vai. “Như thế tốt cho bản thân anh và chiếc xe của anh hơn.” Nụ cười của cô tắt ngấm. “Và như anh đã nói, em đang giúp anh”.

Họ ăn tối và uống trà. Sau một tiếng rưỡi, nhà hàng đã đầy khách và người phục vụ tỏ thái độ muốn họ nhường bàn cho những người khác. Nhưng Ian không muốn buổi tối kết thúc nhanh như vậy.

“Hay chúng ta đi xem phim nhé?”, anh gợi ý, hy vọng cô đồng ý nhưng lại sợ rằng cô sẽ từ chối.

Thật ngạc nhiên, cô mỉm cười và gật đầu.

Ian cảm thấy hạnh phúc ngập tràn... và tràn đầy hy vọng nữa. Anh chẳng quan tâm họ sẽ nói chuyện gì, chỉ cần anh có thể ngồi cạnh cô và vờ như tám tháng đau khổ vừa qua chưa bao giờ xuất hiện trong cuộc đời họ.

Anh để Cecilia chọn phim và trong khi anh mua vé, cô lấy một túi bắp rang bơ. Họ ngồi ở hàng ghế sau. Vì đó là tối thứ năm nên rạp vắng tanh. Chỉ có một đôi nữa và họ ngồi ở hàng ghế phía trước. Ian đặt tay anh phía sau chỗ Cecilia ngồi.

“Trong lần hò hẹn đầu tiên, chúng ta cũng ăn ở nhà hàng Thái và đi xem một bộ phim”, cô bảo anh.

Ian vờ như quên. “Thế à?”

“Vâng”, Cecilia bốc một nhúm bắp rang bơ.

“Lần đó anh có hôn em không?”.

Cô nhìn anh, mặt đỏ bừng. “Ý anh là anh không nhớ à?”.

Anh xiết vai cô. “Anh nhớ đến từng chi tiết của lần hẹn hò ấy”, anh thì thầm.

Và những lần sau đó cũng vậy. Trong tháng đầu tiên họ gặp nhau, Cecilia đã chiếm toàn bộ suy nghĩ của anh. Nếu ai cũng như anh, chắc ngành hải quân không tồn tại nổi vì đầu óc anh đâu có để vào công việc.

Ngoài phép xã giao, bố Ian còn dạy cho anh cách phòng tránh thai. Nhưng ngay lần đầu tiên họ làm tình với nhau, bao nhiêu bài học đều bay biến hết khỏi đầu anh. Thường thì anh không vô trách nhiệm nhưng trước Cecilia anh trở nên cuồng dại nên họ đã không dùng biện pháp tránh thai nào cả. Anh không quan tâm, bởi vì anh yêu cô. Nếu cô có thai, anh sẽ cưới cô. Anh muốn cưới cô. Với suy nghĩ ấy, sớm muộn gì chuyện có thai cũng xảy ra. Và nó đã thật sự xảy ra - một cách nhanh chóng.

Phải mất nhiều tuần Ian mới dám nói chuyện cưới Cecilia. Về phía anh thì không có vấn đề gì, nhưng anh nghĩ cho cô. Mỗi quan hệ đổ vỡ của bố mẹ cô đã khiến cô lo lắng trước hôn nhân của mình. Nhưng thật buồn cười là bây giờ chính cô lại là người muốn thoát khỏi hôn nhân.

“Em vẫn nhớ nụ hôn đầu của chúng ta”, cô dịu dàng.

“Thế ư?”. Ian ngạc nhiên khi cô thú nhận.

“Chưa ai hôn em theo cách như anh... đã từng hôn em”.

“Đáng hôn chứ”, Ian chỉnh lại và rồi mặc kệ mọi người có thể nhìn, anh cúi xuống và chạm môi anh vào bờ môi ngọt ngào của cô. Nụ hôn ấy cho anh thấy cô đã mong chờ anh đến thế nào. Khi miệng cô mở ra để

anh tìm vào lưỡi cô, Ian không khỏi rên rỉ thành tiếng. Môi cô thật mềm mọng và có vị quyến rũ như ngô utor muối. Tim Ian tan chảy. Anh yêu cô biết bao nhiêu.

Anh biết anh nên dừng lại. Họ đâu phải là trẻ con để không có một nơi riêng tư. Ian cũng chẳng muốn ai thấy anh đang âu yếm vợ mình trong rạp. Nhưng những suy nghĩ ấy chẳng đủ để ngăn cản hai người tiếp tục say đắm bên nhau.

“Ian,” cô thì thầm và chậm chậm, miễn cưỡng rời khỏi môi anh.

Ian vẫn nhắm mắt và dụi trán anh vào trán cô.

“Cảm ơn anh vì cho em dùng xe anh.”

Anh muốn nói với cô rằng anh yêu cô thật nhiều nhưng lại sợ rằng cô sẽ phản đối và phá vỡ khoảnh khắc này.

“Em sẽ giữ giữ chiếc xe cho anh,” cô hứa.

“Anh muốn em chăm lo cho bản thân em”, anh thì thầm.

Rồi bộ phim bắt đầu và Cecilia ngồi lại, tựa đầu vào vai Ian. Anh vòng tay ôm cô, cô không hề phản đối. Ian chẳng biết nội dung bộ phim thế nào. Anh chỉ nghĩ về Cecilia, anh nhớ lại những ngày đầu khi mối quan hệ của họ mới bắt đầu và những say đắm khi có cô gần kề.

Lúc bộ phim kết thúc họ chậm rãi bước ra khỏi rạp, nhưng Ian chưa muốn rời xa cô. “Anh muốn về nhà với em,” anh thì thầm lúc đứng cạnh xe Cecilia, cửa xe đang mở. Và ngay lúc ấy, anh lại hôn cô, một nụ hôn nóng bỏng và gấp gáp.

Mắt vẫn nhắm, Cecilia rời khỏi môi anh và cúi đầu xuống. “Em không nghĩ đó là một ý hay”

“Anh không nghĩ vậy. Cecilia, chúng ta là vợ chồng. Đã bao nhiêu tháng trời rồi mình không làm tình với nhau”.

“Chúng mình sắp ly hôn”.

“Được, chuyện ly dị tính sau, còn bây giờ yêu anh đã. Anh cần em”.

“Ian...”.

Cô không nói không nhưng cũng chẳng nói đồng ý. Ian theo cô về nhà. Lúc cô về đến nhà, anh nhanh chóng ra khỏi xe rồi mở cửa nhà cho cô vào.

Anh đợi ở hành lang trong khi Cecilia mở khóa căn hộ. Cô liếc qua vai. Đó chính là tín hiệu mà Ian cần. Vừa vào nhà, Ian dùng chân đóng cửa lại và ôm chầm lấy Cecilia. Cô thắm thiết vòng tay ôm quanh cổ anh.

Ian nhấc bổng cô lên và họ hôn nhau, một nụ hôn đắm say quên cả đất trời.

Anh cởi áo len và áo lót của cô, anh nồng nhiệt hôn vợ và lột hết những mảnh vải còn lại trên thân thể đáng yêu của cô. Ngực cô rợn rợn dưới tay anh.

“Dừng bắt em phải chờ thêm nữa”, cô rên rỉ.

Dù trong bóng tối, Ian vẫn dễ dàng tìm thấy chiếc giường ngủ. Anh ôm cô bằng một tay và dìu cô vào giường. Áp chặt vào người cô, anh từ tốn, thông thả, dịu dàng hôn cô cho tới khi thấy mình nổ tung, đến mức không thể nào chịu đựng nổi nữa. Máu dồn lên tận tai và anh lùi lại, lột bỏ hết áo Cecilia và đập tung quần ra.

Đã lâu lắm rồi, quá lâu rồi, và anh đã sẵn sàng. Anh nguyện cầu cô cũng đang ham muốn mình như vậy. Anh say đắm nhìn cô trong ánh trăng huyền ảo xuyên qua rèm phòng ngủ. Cô mỉm cười dịu dàng rồi vòng tay choàng vào người anh. Anh thở phào - và rồi anh quỳ gối xuống.

Cô vòng tay ôm cổ anh và họ hôn nhau cho tới khi không thở nổi nữa. Rồi anh đi vào sâu trong cô. Chậm rãi, êm ái, và thật dịu dàng, anh sợ làm cô đau.

Khi anh ngừng lại, Cecilia lại rên xiết giục giã anh tiếp tục.

“Cecilia...”. Anh rên lên khi nhận ra mình đã làm gì. Không có bất kỳ một biện pháp tránh thai nào lúc này cả, và họ lại có nguy cơ có một em bé nữa.

“Anh không... Anh nên...”.

“Không”. Cô xiết chặt anh. “Đừng dừng lại. Không phải là bây giờ. Không sao đâu... đây là thời điểm an toàn của em.”

“Chúa tha thứ cho sự yếu đuối của anh.” Anh nhắm mắt nghe theo lời cô và bằng tất cả những gì đắm say, ngọt ngào nhất, anh rót mật ngọt đời mình vào trong cô.

Sau đó, Ian ôm cô, hôn cô liên tục. Lúc này đây, anh đã nghĩ có thể việc ly dị sẽ kết thúc, họ có thể trở lại là vợ chồng. Nhưng anh lo sợ nếu nói ra yêu cầu đó, cô sẽ từ chối anh.

Vài phút sau, Ian đứng dậy và lấy quần áo. Cecilia ngồi trên giường, chống tay lên gối và nhìn anh mặc đồ. Anh thầm mong cô nói bất cứ điều gì đó, và mời anh ở lại qua đêm. Nhưng cô chẳng nói gì.

Thật điên cuồng, ngốc nghếch! Họ vừa mới làm tình với nhau. Cô phải biết anh cảm thấy yêu cô thế nào chứ. Anh không cố giấu cảm xúc của mình. Anh chờ cô nói gì đó, chờ cô ngăn anh lại. Một lời nói, chỉ một lời thôi là đủ. Chỉ một lời thôi. Nhưng cô đã chẳng nói gì anh. Vậy nên anh đi.

Grace đang ở trong trạng thái thăng hoa. Chị nhìn cả thế giới qua lăng kính màu hồng bởi sắp được lên chức bà. Cái tin này khiến cuộc đời chị vui vẻ và cuộc hôn nhân của chị cũng cần có nó. Dan cũng lấy lại tinh thần và họ đã có một cuộc nói chuyện rất tuyệt. Họ đã cùng nhau nhớ lại những năm đầu khi mới lấy nhau, khi con gái họ còn rất nhỏ.

Trong các tuần kế tiếp kể từ sau lần Kelly gọi điện, tình yêu của Grace dành cho chồng đã được hâm nóng lại. Khoảng thời gian u ám mà họ vừa trải qua đã làm chị quên mất những tháng ngày tươi đẹp họ ở bên nhau. Có lẽ chị không bao giờ có được cái chị muốn từ Dan, nhưng chỉ yêu anh. Lúc kết hôn, họ mới vừa bước qua tuổi thiếu niên. Quá trẻ... Nhưng cuộc sống khốn cùng không làm họ mất đi hạnh phúc. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã làm xáo động cuộc sống của họ, nhưng họ đã vượt qua và cuộc hôn nhân của họ cũng thế.

Tối thứ tư là buổi tập thể dục nhịp điệu, Grace lao nhanh ra cửa trước, và từ thư viện về thẳng nhà. Trước sự ngạc nhiên của chị, ngôi nhà trên đường Rosewood tối đen, tĩnh lặng.

“Anh Dan?” Grace gọi to. Hầu như anh luôn về nhà trước chị.

Không có tiếng trả lời.

Việc đầu tiên Dan làm khi trở về nhà là bật tivi lên. Anh thay quần áo tắm rửa, và tivi vẫn mở dù cho anh chẳng hề xem. Sáng hôm ấy, anh không thông báo sẽ về nhà muộn. Grace kiểm tra lịch để chắc chắn anh không có cuộc hẹn với nha sĩ hay bác sĩ nào cả, đúng là trên lịch không ghi gì. Lấy một chiếc ham- bơ-gơ từ tủ lạnh ra, chị nhanh chóng kẹp một miếng thịt hầm vào giữa rồi đặt vào lò vi sóng, sau đó chị nhét bộ đồ tập thể dục cùng giày đánh tennis vào chiếc túi.

Chuông điện thoại reo vang, Grace nhắc máy trả lời ngay lập tức với hy vọng nghe thấy giọng Dan. Nhưng người gọi là một nhân viên điều tra muốn hỏi chị vài điều; trong giây lát Grace tạm quên chồng. Trả lời điện thoại xong, chị kiểm tra lời nhắn trên máy, nhưng không có.

Vài phút sau khi đèn hẹn giờ trên lò vi sóng tắt, chị lấy chiếc bánh ra và đặt lên mặt lò để nó nguội bớt. Với Grace, tối thứ tư nào cũng thật bận rộn. Dan không phản đối vợ tham gia lớp tập, nhưng anh không muốn phải đợi chị về rồi mới ăn tối. Do đó, Grace thường vội vã về nhà ăn tối rồi lại vội vã lao ra cửa để gặp Olivia tại buổi tập lúc bảy giờ. Khi chắc chắn Dan sẽ không ăn cùng, Grace ăn một mình. Chị cầm chiếc bánh kẹp thịt lên, đây là món khoái khẩu của anh chứ không phải của chị. Đó gần như là việc làm vô thức của chị vào mỗi tối thứ tư hàng tuần. Trong lúc ngồi ăn, chị thấy khoảng không trước mặt mình thật trống rỗng, Grace nhớ lại cuộc nói chuyện ban sáng xem chị có bỏ qua điều gì không. Không, mọi thứ vẫn diễn ra như bao ngày khác. Chuông báo thức vẫn được tắt như thường lệ. Dan pha cà-phê và gói đồ ăn trưa; Grace tắm rồi thay quần áo. Mỗi người ăn một chiếc bánh mì nướng kèm mứt dâu tây tự làm, trong khi Grace lên danh sách cho những việc trong ngày thì anh đọc tạp chí Bremerton Sun. Sau ba mươi lăm năm sống, họ đã chấp nhận thói quen của nhau.

Grace không nhớ nổi Dan đã nói hay làm gì ngoài những việc thường lệ vào buổi sáng. Chị đã hôn anh lúc anh bước ra cửa, vẫn như bao ngày qua, chị còn nhắc sẽ nấu bữa chiều và hẹn gặp anh vào buổi tối. Với bình nước và bữa trưa trên tay, anh lên xe tải rồi lái ra đường. Một giờ sau khi lau dọn bếp và bật máy giặt đồng quần áo Grace tới thư viện. Sáng nào họ cũng từng ấy công việc. Vậy giờ Dan đang ở đâu?

“Anh đang quá lăm dụng đấy”, Grace nói to. Ngôi nhà dường như quá trống trải. Không có anh, mọi thứ có vẻ không ổn. Lẽ ra anh phải đang ngồi trước tivi uống cà-phê sau bữa tối, và xem bản tin thời sự.

Grace lùi giờ tập cho đến khi không thể lùi thêm được nữa. Trước khi đi, cô để lại lời nhắn và đặt trên mặt quầy trong bếp để Dan có thể thấy khi anh đi vào bằng cửa sau.

Lái xe vào bãi đậu của Trung tâm thể dục thẩm mỹ muộn vài phút, Grace thấy Olivia đang đợi. Bạn chị dường như đang rất vui, và Grace không biết tâm trạng vui vẻ của người bạn là do nhận được tin của James hay bữa ăn tối cùng Jack Griffin.

”Trông cậu rất tuyệt, Grace nhận xét khi họ cùng bước vào trong.

Olivia cười lớn. “Tớ cảm thấy rất tuyệt vời”.

“Cuộc hẹn của cậu thế nào?”

Olivia không trả lời ngay. “Thú vị”.

“Thế nghĩa là sao?”.

“Nghĩa là tớ thấy Jack Griffin là một người thú vị. Anh ấy chu đáo, hiểu biết và có quan điểm rõ ràng. Anh ấy có vẻ rất cởi mở và chân thật nhưng ở anh ấy có chút gì đó bí hiểm. Có thể không quan trọng nhưng cậu biết là tớ ghét những bí mật và sự giả dối như thế nào rồi đấy”.

“Bí hiểm như thế nào?”.

“Ví dụ, anh ấy là bạn của Bob Beldon. Rõ ràng họ đã biết nhau mười năm rồi, nhưng anh ấy chưa từng một lần kể chuyện họ đã quen nhau ra sao. Có vẻ rất kỳ quặc, đúng không?”

Grace không chắc chị có thấy lạ không, nhưng chị cứ để bạn tiếp tục nói vì điều đó giúp chị bớt lo lắng về Dan. Chị đang quá lo lắng mà thôi, một lần nữa chị tự nhủ, nhưng đó là con người chị. Chị thường phát huy tối đa trí tưởng tượng của chị. Các con gái chị chẳng bao giờ về muộn, nên nếu có thì chắc chắn chị sẽ nghĩ rằng chúng đang gặp tai nạn ô tô hoặc đang nằm trên một vũng máu, hét gọi tên chị. Chị thường tưởng tượng ra như thế. Có thể sự tưởng tượng ấy là do những vụ án giết người mà chị đọc được trên báo.

“Cậu im lặng thế”, Olivia nhận xét.

“Tớ ư?”. Grace hỏi lại, tỏ ra ngạc nhiên.

“Ừ cậu đấy. Có gì không ổn à?”.

“Làm gì có chuyện gì không ổn nào? Tớ vẫn ổn. Tớ rất mừng trước tin vui của Kelly”.

“Thế còn anh Dan?”

Olivia luôn có cách nói trúng vấn đề. Grace liếc nhìn bạn rồi thở dài.

“Là chuyện về Dan, phải không? Có phải anh ấy lại có tâm sự gì không?”

Họ bước vào phòng thay quần áo, Grace tìm một chỗ ngồi trên ghế. “Không. Thực ra gần đây tinh thần anh ấy rất tốt. Tớ biết mấy năm qua bọn tớ đã trải qua nhiều thăng trầm, nhưng đây là thời gian tuyệt vời của cả hai”.

“Tớ và anh Stan đã đường ai nấy đi”.

Kể chuyện này thật không nên vì bạn chị đã ly dị gần mười lăm năm rồi.

Olivia quay sang. “Cậu hiểu ý tớ mà”.

Grace gật đầu. Có thể Olivia đã ly dị, nhưng trái ngược với điều ấy, chị vẫn giữ mối liên lạc với Stan qua những đứa con, Anh từng là mối tình của đời chị.

Cái chết của đứa con trai cả và cuộc ly dị của họ liền ngay sau đó không làm thay đổi thực tế ấy. Stan sẽ luôn là một phần trong cuộc đời của Olivia, thậm chí ngay cả khi giờ đây anh đã lấy người phụ nữ khác. Grace hiểu điều này. Chị không tin Olivia hiểu được hết sức mạnh của mối ràng buộc này giữa hai người.

“Thế Dan có chuyện gì?”. Olivia giục.

Grace cởi áo ngoài và xỏ giày tập. “Anh ấy vẫn chưa đi làm về”. Trước khi Olivia kịp mắng chị vì đã lo lắng vô cớ, chị nói thêm “Có thể anh ấy có hẹn mà quên không báo tớ”.

“Chắc anh ấy đã nói mà cậu không để ý”, Olivia gợi ý.

“Chắc thế”. Grace đã cân nhắc đến tình huống đó, nhưng chị thật sự không tin. Có chuyện gì rồi. Trái tim chị mách bảo vậy và một tiếng nói chắc chắn văng vẳng trong đầu khiến chị cảm thấy vô cùng lo sợ.

Có thể vì lo lắng dồn nén nên chưa bao giờ Grace thấy buổi tập hiệu quả đến thế. Khi buổi tập kết thúc, chị mệt đến mức không thể lê bước về phòng thay đồ.

“Nhớ gọi cho tớ nhé”, Olivia nói trong lúc họ tới bãi đỗ xe. Không khí ẩm ướt và giá lạnh, một làn khói mỏng bay ra từ hơi thở của họ. Ánh sáng rực rỡ của những chiếc bóng đèn rơi xuống bãi đỗ xe trải nhựa rồi phản chiếu lại thứ ánh sáng xanh mờ nhạt.

“Tớ chắc chắn giờ Dan đã về nhà rồi”, Grace nói thầm.

“Tớ cũng chắc chắn”, Olivia nói, nhưng chị đã nhầm.

Grace đợi cho đến khi Olivia lên xe rồi mới vào xe mình. Lúc xe về đến đường Rosewood, tim chị đập mạnh như có tiếng trống văng bên tai. Chị cảm thấy như mình đang ngồi trong rạp hát, và tiếng nhạc báo trước một đoạn phim gay cấn bắt đầu nổi lên ngày càng to.

Trừ ánh đèn ở ngoài hiên, căn nhà vẫn tối om. Nỗi sợ hãi bao trùm khắp người, Grace thấy nghẹn thở.

Dan đang ở chỗ quái quỷ nào?

Rồi chị chợt nghĩ có thể anh đang nằm trên giường. Nếu anh phải làm việc quá sức hoặc bị tắc đường, có thể anh đã về nhà trong tình trạng mệt lử. Nếu thế, anh đã đi tắm và lên giường ngủ rồi. Nhưng chiếc xe tải của Dan không ở chỗ đậu như thường lệ. Bước vào nhà, Grace đặt túi đựng đồ tập vào phòng giặt là, rồi vào phòng khách tối om và từ từ thả mình xuống chiếc ghế bập bênh của chồng - đó là chiếc ghế cũ mà Dan rất yêu thích. Chiếc đệm đã hỏng sau rất nhiều năm sử dụng. Bây giờ chị cảm thấy mình bắt đầu mất bình tĩnh. Chị đợi mười lăm phút sau mới bước vào bếp và nhấn điện thoại. Không hề bật đèn, chị quay số của Olivia, cứ để chuông kêu cho đến khi người bạn nhắc máy.

“Dan không có nhà”.

Olivia không nói gì trong vài giây. Rồi hết sức điềm tĩnh, như thể đây chỉ là sự cố hàng ngày, chị nói, “Tớ sẽ đến ngay.”

## 7. Chương 7

Grace đã thức trắng đêm với nỗi hoang mang lấn át hết tâm trí. Olivia đã ở bên chị đến tận nửa đêm và cuối cùng thiếp đi trên ghế sofa vì quá mệt. Grace để cho bạn ngủ. Không một lời an ủi nào của Olivia đủ sức trấn an chị. Họ không thể làm được gì để giải quyết vấn đề. Họ chẳng nghĩ được điều gì cả.

Sáu rưỡi sáng, ngay khi ánh sáng đầu tiên của buổi ban mai hiện lên phía chân trời, Olivia đã tỉnh giấc. Ngồi bật dậy, chị chớp mắt nhìn quanh.

“Cậu có tin gì không?”. Chị hỏi, hai tay ôm lấy mặt.

Grace lắc đầu. Chị pha một ấm cà-phê có lẽ để tìm sự bình tĩnh và tỉnh táo hơn là vì hương vị cà-phê đơn thuần. Tớ nghĩ đã đến lúc gọi cho Troy Davis, Olivia nói một cách điềm tĩnh. Đã gần một ngày rồi còn gì?

Grace gật đầu, và rót hai tách cà-phê một cách vô thức. Chị đứng trong bếp, uống tách cà-phê của mình trong khi Olivia gọi điện đến văn phòng Cảnh sát trưởng. Đầu óc Grace rối tung và không thể tập trung vào bất cứ việc gì. Suốt đêm thức trắng chỉ càng khiến chị lo lắng hơn. Trong đầu chị bây giờ tràn ngập những ý nghĩ sợ hãi và ám ảnh với những câu hỏi về Dan. Anh có thể ở đâu điều gì đã xảy ra, vì lý do gì mà Dan không về nhà.

“Bây giờ mới đến ca trực của Troy”. Olivia giải thích sau cuộc nói chuyện, “Chúng ta có nên đến đó không nhỉ?”.

“Không, tớ đã gặp Lowell Price và anh ấy nói Troy sẽ đến đó. Anh ấy biết Dan và muốn giải quyết việc này với tư cách cá nhân thôi”.

Grace cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. “Tớ có nên gọi cho bọn trẻ không?”. Suốt đêm thao thức đã khiến chị không còn đủ minh mẫn để quyết định được bất cứ việc gì. Olivia nhấn mạnh câu trả lời của mình. “Tại sao cậu không chờ cho đến khi nói chuyện với Troy?”.

“Thôi được”. Chị không muốn các con lo lắng, nhưng chúng cần được biết cha chúng đã biến mất. Lạy Chúa, anh ta có thể ở đâu được cơ chứ? Suốt bao năm chung sống với nhau, Dan chưa bao giờ cư xử như vậy cả. Chắc chắn có điều gì không ổn rồi. Cậu có thể nghĩ ra thêm được Dan đang ở đâu không?

Grace đã nghĩ đến khả năng Dan ngoại tình, nhưng chị thấy khó nói thành lời. “Không lâu trước khi Kelly cho biết con bé đã có thai, Dan đã.” Chị không biết làm thế nào để diễn tả tiếp và cố nén để không bật khóc. “Tớ nghĩ Dan đã có một người phụ nữ khác”.

“Dan á? Không thể! Anh ta không phải tuýp người đó.” Olivla lắc đầu. “Dan không thể đâu.” Chị nhắc lại. Không thể.

Grace cũng thấy khó tin chuyện ấy. Nhưng ý nghĩ đó cứ dai dẳng bám lấy tâm trí của chị. “Từ lâu rồi, tớ đã thấy cuộc hôn nhân của mình có vấn đề, gần như là... như là có gì đó đã thay đổi trong Dan. Anh ấy không còn như xưa”. Chị nói rành mạch từng từ như muốn chứng minh sự thay đổi của người chồng. Chị biết anh luôn bồn chồn thao thức không yên. Anh đã trở nên trầm tư suốt ba mươi năm qua, kể từ trở về từ cuộc chiến Việt Nam, nhưng càng ngày tâm trạng của anh càng trở nên tối tệ đến mức cực đoan. Mỗi khi chị cố giúp Dan thoát ra khỏi tình trạng đó để anh có thể tin tưởng vợ hơn. Dan đều tìm cách khước từ mọi nỗ lực của chị. Điều đó khiến Grace nghi ngờ rằng anh đã có ai để tâm tình, một ai đó để anh dồn hết tình yêu thương. Lần duy nhất anh trở lại đúng bản chất con người anh là khi họ được nghe tin vui của Kelly. Sau thời gian đó, mọi việc đã trở nên tươi sáng hơn trong khoảnh khắc. Còn bây giờ... “Dan không phải là kiểu đàn ông lừa gạt như vậy”. Olivia nói với giọng tự tin.

“Liệu trong số chúng ta có ai dám khẳng định là có thể hiểu hết được chồng mình?”. Grace khẽ hỏi. Chị không muốn tàn nhẫn nhưng Olivia đã có một bài học quá cay đắng trong chuyện này. Rõ ràng Stan đã gặp người vợ hiện thời của anh ta trong khi đi làm ở Seattle. Grace không hề nghĩ anh ta lại có một mối ràng buộc tình cảm với Marge, nên chị đã bỏ ngoài tai hết mọi chuyện sau cái chết của Jordan và đã lên tiếng bênh vực Stan. Mối quan hệ của anh với Marge là lòng thương nhiều hơn là dục vọng. Đó là lý do duy nhất giải thích tại sao anh ta kết hôn nhanh đến vậy, Olivia không trả lời câu hỏi ngay lập tức. Cầm chiếc cốc, chị tiến lại gần sofa. “Điều gì khiến cậu nghĩ rằng Dan có ai khác?”

Grace không tìm ra bằng chứng nào cụ thể. “Đó là theo cảm tính của tớ nhiều hơn”.

Olivia nhún vai. “Hãy nghĩ lại sáu tháng trước xem, anh ta có tự nhiên quan tâm đặc biệt đến ngoại hình của mình, có thường tham dự hội họp vào những giờ đặc biệt trong ngày hay đi buổi tối không?”

Đầu óc Grace trống rỗng, “Ồi... tớ không quan tâm đến mấy thứ ấy.”

Olivia hỏi. “Có phải cậu nói anh ta đi săn hồi mùa thu năm ngoái không nhỉ?”

Grace gật đầu. Dan đã mặc bộ đồ thể thao sau một thời gian dài không động đến. Chị cảm thấy vui hơn khi anh tỏ ra yêu thích một hoạt động gì đó thay vì chỉ chúi mặt vào tivi. Anh bỏ đi trong một buổi chiều thứ sáu cuối tháng Mười và trở về vào tối chủ nhật. Anh đã nói một cách hào hứng về những lần lang thang trong rừng, và cứ liên tục kể hết chuyện nọ đến chuyện kia.

“Anh ta đi một mình à?”. Olivia hỏi.

Dan không hề nhắc đến một ai khác, nhưng lúc ấy Grace không may cho rằng điều đó bất thường. Dan ít bạn bè và thường thích làm việc một mình hơn.

“Anh ta có mua trò chơi nào về nhà không?”.

“Không”. Nhưng chi tiết này cũng có chút đáng chú ý vì đã hàng năm nay anh không hề đi săn. Đặt tách cà-phê xuống, Grace nhú mồm, nhớ lại ngày cuối tuần đó. “Cậu có cho rằng Đan đi cùng ai không?”

Olivia nhìn chăm chăm vào mặt chị. “Tôi không biết, nhưng sâu trong thâm tâm tôi nghĩ cậu có nghĩ thế đấy.”

Có lẽ đúng. Ngày cuối tuần tự do đó thật tuyệt với với Grace. Chị đã dành cả hai ngày với Maryerren và Kelly, ba mẹ con cùng mua sắm tại một cửa hàng thời trang nhỏ ở Oregon. Đó là ngày cuối tuần của mẹ và con gái đầu tiên của họ và họ hi vọng việc này sẽ được lặp lại hàng năm. “Anh ta có về... hạnh phúc”, Grace âm ỉ. Tâm trạng Dan hiếm khi vui vẻ như vậy, điều đó khiến chị thấy bất thường. Chị không tin được người đàn ông đó có thể bước ra từ chiếc giường của một người phụ nữ khác và trở về ngôi nhà với vợ mình, mà không hề cảm thấy cần rút lương tâm. Chị không thể chấp nhận chồng mình có thể làm việc đó, nhưng... Bên ngoài vọng vào tiếng ô tô, Olivia liếc nhìn qua cửa sổ phòng khách.

Troy kia.

Grace đã mở cửa và đứng gần ngọn đèn khi Cảnh sát trưởng Davis đi tới.

“Cảm ơn anh vì đã đến,” Grace nói như biết ơn vì anh đã quyết định tự mình giải quyết vụ này.

Troy bỏ mũ khi bước vào nhà và gật đầu nhìn về phía Olivia “Tôi không biết gọi cho ai nữa”. Olivia giải thích.

“Chị đã làm đúng đấy”, Troy là một người đàn ông đẹp trai, học trước họ hai khóa ở trường và là người có trái tim nhân ái nhất vịnh Cedar. Anh phục vụ trong lực lượng vũ trang kể từ sau khi tốt nghiệp, sau đó làm việc tại văn phòng Cảnh sát trưởng. Trong suốt ba mươi tám năm qua, anh đã góp sức vào việc giữ gìn an ninh cho cộng đồng và được tiến cử thành Cảnh sát trưởng mười năm về trước. Mọi người đều yêu quý và tin tưởng Troy.

Grace mời Davis cứ tự nhiên như ở nhà và anh đã chọn ngồi vào ghế của Dan. Anh cảm sẵn số và bút.

“Tôi cho rằng anh đang định lập hồ sơ về người mất tích”. Olivia nói.

“Xin anh cố gắng giúp tôi”. Grace nghẹn ngào trong cổ họng.

“Nói cho tôi những gì chị biết đi”. Anh nhẹ nhàng nói.

Grace kể tất cả những gì chị nghĩ ra được, cho dù những điều đó khiến trái tim chị tan vỡ. Chị kể về cuộc đi săn và mối nghi ngờ chồng có người phụ nữ khác.

“Chị nghĩ là Dan có người phụ nữ khác à?”

Grace khoát tay về chào thua.

“Mọi người thường nói thế nào nhỉ? Vợ luôn là người biết cuối cùng”. Chị càng khẳng định giả thiết của mình thì cảm thấy sự thật càng dần hiện rõ. Chị tự nhủ Dan không làm thế với mình, với các con. Chị đã tin như vậy. Nhưng chị cảm nhận được có chuyện gì đó không ổn và nó đã manh nha từ lâu lắm rồi.

“Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?”, Grace hỏi khi bản ghi chép đã xong.

Troy liếc nhìn Olivia và quay lại chị. “Thật ra, chẳng có gì cả”

“Không có gì?”. Grace thẳng thốt.

“Tôi đã kiểm tra cả hai bệnh viện trong khu vực, nhưng không ở đâu ghi nhận có người bệnh tên Dan hay một ca không xác định danh tính nào cả”.

“Anh ta đã bị bắt phải không?”.

“Không”. Troy khẳng định. “Anh ta không ở chỗ tôi cũng như sở cảnh sát của bang.” Nói cách khác không ai biết gì về Dan hay đoán được anh ta đã đi đâu. “Theo như những gì tôi vừa biết thì anh ta không có dấu hiệu ngoại tình”.

Grace gật đầu. Chị đã đi quanh ngôi nhà hàng chục lần đêm hôm đó, tìm kiếm từ những manh mối nhỏ nhất hầu suy đoán Dan có thể đi đâu. Chị đã lục tung túi, quần áo, mọi thứ của anh. “Thế nên anh giả thiết Dan đã cố tình biến mất”. Troy nói bình tĩnh.

Bối rối, Grace nhìn sang bạn. “Troy vừa nói gì vậy”. Olivia nói. “Có phải một người trưởng thành chạy trốn thì không phạm tội phải không?”

“Người ta chạy trốn khi muốn bỏ rơi gia đình mình. Rất tiếc đó lại là điều thường gặp. Và đúng việc này không phải là hành động phạm tội”.

“Nếu đây là một trường hợp tương tự”. Grace ngắt lời, “thì Dan đã phải mang theo thứ gì đó, anh có nghĩ thế không? Tất cả những gì anh ta có chỉ là bộ quần áo đang mặc trên người”.

“Tôi nghĩ chi tiết đó không nói lên điều gì”. Troy tiếp tục.

“Không nói lên điều gì?”. Grace nhắc lại. “Thật lố bịch! Chồng tôi đã mất tích và cảnh sát chẳng làm gì để giúp tôi tìm anh ấy”.

Troy thấy chị đang nhìn mình chằm chằm. “Tôi xin lỗi, Grace, nhưng đó là pháp luật. Nếu ai đó nhìn thấy anh ấy, tôi sẽ cho chị biết”.

“Cảm ơn vì những thứ không đâu ấy”. Grace lẩm bẩm và khoanh tay lại trước ngực. Chị rất bực mình, đồng thời cũng cảm thấy bối rối và bất ổn mà không biết phải giải toả bằng cách nào. Chợt Grace nghe tiếng cánh cửa đóng lại phía sau. Sau đó, như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra trên đời này, chồng chị bước vào phòng khách. “Chuyện gì đang xảy ra thế này?” Anh hỏi, hẳn là rất ngạc nhiên khi thấy Olivia và Troy cùng ở trong nhà mình.

“Dan!”, Grace như thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh vẫn khỏe, chị bật khóc. “Ôi, Dan. Lạy chúa tôi, anh đã ở đâu vậy? Em đã gần như mất trí vì lo lắng”.

Anh phớt lờ. “Có vấn đề gì phải không Troy?” Giọng anh đánh lại.

“Không”. Vì Cảnh sát trưởng đứng lên, xé tờ báo cáo ra khỏi sổ và gấp làm đôi. Anh đưa nó cho Grace và đi thẳng ra cửa không một lời từ biệt.

“Có lẽ tớ nên chuẩn bị cho phiên toà sắp tới”, Olivia nói. Chị đưa mắt lườm Dan và nhanh chóng rời đi.

“Em đã gọi Troy à?” Dan nói ngay khi chỉ còn hai người. Anh gầm lên với chị như thể Grace đã làm việc gì sai trái.

“Anh đã ở đâu?”, Grace lại bật khóc, chị không thể kìm nén cơn tức giận cùng nước mắt đang tuôn trào. “Anh không biết là anh đã khiến em sợ hãi thế nào đâu?”

“Việc quái gì cô phải lo lắng rằng tôi đang ở đâu”.

“Cái quái là gì”. Chị hét lên. “Anh là chồng của tôi”.

Dan bình tĩnh trả lời bằng một giọng tàn nhẫn, “Tôi không chấp nhận nổi cuộc hôn nhân như cái cùm trên cổ thể này”. Grace sững sờ, chị không thể kìm chế được bản thân nữa.

“Anh bỏ đi và dành cả đêm ở một nơi quỷ quái nào đó”. Chị hét lên, “rồi điềm nhiên về nhà như chưa có chuyện gì xảy ra sao? Anh mong em phải giả bộ mọi việc vẫn bình thường hay sao?”. Chị không thể làm như vậy. Chị là người chứ đâu phải là một vật vô tri vô giác.

“Tôi đã ở đâu và tôi đang làm gì là việc của riêng tôi”. Dan đi rầm rầm vào phòng ngủ. Grace chạy theo anh.

“Anh đã đi với một phụ nữ khác, phải không?”

Trái tim chị nhói đau khi hỏi câu đó.

“Phải, Grace ạ, anh đã đi với một người”.

“Đó là ai?”.

Tiếng cười gằn của anh không hề có ý đùa giỡn.

“Em có quyền được biết”, Grace nói.

Dan không trả lời. Anh lẳng lặng đi đến ngăn tủ thay bộ đồ mới. “Anh không có thời gian cho chuyện đó”.

“Anh không có thời gian”. Grace lặp lại. “Anh dám nói thế sau tất cả những việc quái quỷ anh đã gây ra sao?” Bất chợt chị nghĩ mình sẽ lăn ra ốm mất.

Dan bước huỳnh huỵch vào nhà tắm. Grace đi về hướng ngược lại và đóng sầm cửa mạnh đến mức bức ảnh tốt nghiệp của các con rơi khỏi tường. Chúng rơi xuống sàn nhà gỗ cứng, kính vỡ tan.

Sợ hãi vì những gì vừa làm. Grace bắt đầu ngấm nhìn khuôn mặt đáng yêu của những đứa con và nghĩ rằng tức giận.

“Cút xuống địa ngục đi”. Chị hét lên với chồng.

Cửa phòng ngủ bật mở và Dan đang đứng ở đó.

Anh nhìn chị bằng ánh mắt đăm đăm đầy khó hiểu. “Đến lúc rồi, Grace ạ. Em gọi ba lẫn năm qua là gì đây?”.

Hôm nay Grace không đến lớp thể dục Olivia đã biết mối quan hệ giữa bạn mình với Dan đã lung lay rất nhiều kể từ sau lần biến mất của Dan. Grace vẫn không cho chị biết về sự biến mất của Dan hay nơi anh đã đến, và Olivia cũng không cố hỏi. Nếu có thêm một người đàn bà nào khác, thì vấn đề lại dễ giải quyết. Đằng này chẳng có gì rõ ràng cả... Olivia không thể không lo lắng.

Bên cạnh đó chị còn có những mối lo ngại khác. Điều quan trọng nhất trong tâm trí Olivia bây giờ là Justine.

Con gái chị đã tránh mặt mẹ, mặc cho những nỗ lực để hàn gắn mối quan hệ của Olivia với các con. Chị mong mỗi chúng sẽ gần gũi hơn, như chị với bà Charlotte vậy. Hay là đã quá muộn rồi chăng? Chị hi vọng là không. Chị vẫn sẵn sàng dồn thêm nỗ lực để hàn gắn. Chỉ thế với lòng mình rằng dù thế nào đi nữa chị cũng sẽ không bắt đầu chủ đề về Warren Saget nữa. Olivia chỉ ước mình và Justine có thể vui vẻ lại với nhau, chỉ vậy thôi. Chị đã mời Justine ăn trưa vào thứ Bảy, và Justine đã đồng ý. Chị đã chuẩn bị một trong những thực đơn ưa thích của mẹ với món chính là sa-lát gà. Thật ra, Olivia thích đi ăn ở nhà hàng hơn, quanh đây có rất nhiều nhà hàng ngon. Tuy nhiên khi ăn trưa ở nhà, họ sẽ thấy thoải mái hơn vì không khí gần gũi và riêng tư hơn. Ở nhà hàng, rất có thể họ sẽ đụng mặt người quen và không tập trung được vào câu chuyện của mình.

Justine đến rất đúng giờ. Cô bé mang theo một bó hoa thủy tiên màu vàng nhạt nhỏ xinh và tặng Olivia một nụ hôn hời hợt vào má khi Olivia bước ra đón.

“Con chu đáo quá”. Olivia nói và đón nhận đầy thích thú. Chị tìm một chiếc lọ cắm hoa và đặt vào giữa bàn trong bếp.

“Lâu rồi mẹ con mình mới ăn với nhau đấy nhỉ.” Justine nói, vợ lấy một cái bánh mỳ que trên bàn.

“Quá lâu rồi con ạ”. Olivia lấy sa-lát trong tủ lạnh và đem ra hai đĩa rồi mang lại bàn. Một ấm nước đã được chuẩn bị sẵn để pha trà sau bữa ăn.

Cô con gái xinh đẹp ngồi đối diện với Olivia và trái tim chị đột nhiên thúc giục chị nói với con gái rằng. “Mẹ không biết phải nói yêu con bao nhiêu lần mới đủ.”

Justine nhìn mẹ như thể không biết phản ứng ra sao, rồi cô mỉm cười. “Lẽ ra phải có cả James nữa phải không mẹ?”

Không thể đúng hơn được nữa. Tuy nhiên, Olivia vẫn hỏi. “Ý con là gì?”

“Con biết đó là một cú sốc, nó đã đột ngột quyết định kết hôn như vậy, mà gia đình thậm chí không biết và không có mặt ở đó.”

“Không có gì phải băn khoăn về em trai con cũng như những gì chúng ta đã làm”. Olivia bỗng cảm thấy cău với Justine và chính bản thân mình. Lẽ ra chị không nên cảm thấy quá khó khăn trong việc bày tỏ tình yêu thương với các con như vậy.

“Kìa mẹ, đừng bắt đầu như thế”.

“Bắt đầu gì cơ?”.

“Mẹ lo lắng khi thấy con và Warren...”.

“Mẹ cũng chẳng lo lắng về bạn trai của con đâu”.

Con gái chị cười lớn. “Bạn trai ư? Mẹ làm như con mới mười sáu vậy.”

“Justine”. Olivia nói, cố gắng kiềm chế cơn giận. “Như mẹ đã nói, không phải vấn đề về em trai con, bạn trai con, hoặc công việc của con hay bất cứ thứ gì cả. Mẹ là mẹ của con, và mẹ chỉ muốn mẹ con ta có thể trò chuyện, chia sẻ với nhau những vui buồn và mẹ hy vọng con cũng mong như vậy. Mẹ thấy... mẹ không biết, những ngày gần đây chúng ta giống như là những người xa lạ vậy. Khoảng cách. Mẹ không biết tại sao lại như vậy, nhưng mẹ không thích thế. Mẹ yêu con”.

Nếu Justine trợn tròn mắt nhìn lại, Olivia thề rằng chị sẽ... ôi, chị không biết mình đang làm gì nữa. Cáu giận, có thể. Bộ mặt của Justine không bộc lộ sự khinh bỉ hay chỉ trích; ngược lại Justine có vẻ ngạc nhiên và khó nói nên lời.

Chị ngồi ngầy ra và sau một lúc, chị bắt gặp ánh nhìn trêu mếu của Olivia và nhỏ nhẹ. “Con cũng rất yêu mẹ, mẹ ạ.” Olivia nuốt nỗi ghen ngào trong cổ họng và cầm đĩa lên. Mong muốn cuối cùng của chị là có thể gần gũi con gái hơn.

“Mẹ có muốn nói thêm về chuyện này nữa không?” Justine hỏi. Olivia không chắc lắm. Chị nhanh chóng nhớ lại một loạt các chủ đề và dừng lại ở bài viết trên tờ báo hôm thứ tư. Không muốn đề cập đến chủ đề có thể dẫn câu chuyện quay về mối quan hệ giữa con gái mình và Warren Saget, chị hồ hững.

“Năm nay con họp lớp kỷ niệm mười năm phải không?”

Justine đặt đĩa xuống thở dài. “Vâng, đúng ạ”. Mười năm ư? Thật khó tin được.

“Con sẽ tham gia, chắc chắn thế rồi phải không?” Olivia hỏi. Và chị ngạc nhiên khi thấy con gái mình ngập ngừng. Thật ra thì con cũng không chắc lắm.

“Sao lại không?” Nhưng Olivia không cần câu trả lời của con. Đi cùng Warren, một người đàn ông đáng tuổi cha chú có thể khiến con bé xấu hổ. Hơn nữa, rất có thể Warren đơn giản là sẽ từ chối.

“Có lẽ con phải đi một mình. Thật tệ là con vẫn còn độc thân mà chẳng có cuộc hẹn hò nào hết. Con không biết lòng tự trọng của mình có thể chịu đựng được điều đó hay không”.

“Con còn mấy đứa bạn chưa có gia đình sẽ có mặt ở đó mà”.

“Con nghĩ vậy”, Justine nói với vẻ không chắc chắn.

Việc này có thể giúp cô con gái sáng mắt ra. Olivia hy vọng rằng nếu Justine gặp gỡ bạn bè hồi trung học thì nó sẽ nhận thấy Warren đã đối xử hoàn toàn bất công với mình như thế nào.

“Trong tuần này còn có một cuộc họp lớp nữa”, Justine nói.

Olivia nhớ rằng con gái mình từng là cán bộ của lớp. Chắc chắn con bé sẽ phải tham gia lên kế hoạch họp lớp. Vì Justine là quản lý của ngân hàng địa phương nên ban tổ chức họp lớp có thể sẽ cần đến chuyên môn tài chính của cô.

“Con sẽ giúp lớp chứ?”. Olivia thúc ép.

Justine thở dài. “Có thể,” con gái chị nói với giọng cam chịu. Rồi Justine chợt tươi tỉnh hơn. “Mẹ còn nhớ Julie Wyatt và Annie Willoughby không? Mấy năm rồi con không gặp hai người đó mặc dù họ sống ngay tại vịnh Cedar này”.

Olivia nhớ rõ cả hai gia đình ấy.

“Seth Gunderson cũng sống trong thị trấn”, Justine lẩm bẩm.

Olivia nhớ Seth vì cậu ta là bạn thân của Jordan. Lúc con trai chị bị tai nạn thì cậu ta đang đi câu cá với bố ở tận Alaska. Olivia không bao giờ quên bức thư mà cậu bé mười ba tuổi đã viết cho chị và Stan khi cậu biết tin về cái chết của Jordan. Chỉ có vài dòng ngắn ngủi bày tỏ lòng thương tiếc và sự chia buồn nhưng nó đã làm chị xúc động đến tận tâm can.

“Mẹ luôn mến Seth,” Olivia trầm ngâm nói. “Dù có như thế nào đi nữa mẹ vẫn luôn quý cậu ấy”.

Justine nhún vai. “Con không chắc lắm. Con biết mùa hè nào anh ta cũng đi câu cá tận Alaska, điều đó có nghĩa là anh ta sẽ không ở nhà để họp lớp đâu.”

Điều đó khiến Olivia thấy buồn. Nếu chị phải tự tay chọn chồng cho con gái mình thì chị sẽ chọn một người như Seth.

“Ôi không, mẹ đừng thế chứ”. Justine lắc lắc ngón tay. “Con có thể thấy điều mẹ đang âm mưu trong đầu đấy. Mẹ muốn ghép con với Seth chứ gì, nhưng con không quan tâm đâu.”

“Với Seth thì sao nào?”.

”À, trước hết là anh ta chẳng có đầu óc gì cả.

“Ôi Justine, điều đó đâu có đúng”.

“Anh ta chỉ quan tâm đến thể thao thôi”.

”À, đúng thế, cậu ta đã rất giỏi thể thao”. Seth từng là ngôi sao bóng đá và bóng rổ trong suốt bốn năm trung học.

“Mẹ đã tâng bốc anh ta quá đấy. Anh ta chỉ là một ngư dân thôi”.

Olivia nhún mày; chị không dạy con gái mình trở thành một kẻ hợm hĩnh.

“Cậu ta là một người lao động cần cù, Justine ạ, và điều đó chẳng có gì là không đáng quý hết.”

“Ngược với Warren đúng không?”

“Không!”. Olivia không muốn bị lôi vào cuộc tranh luận đó. “Chúng ta đang nói về Seth cơ mà.”

“Mẹ, anh ta sống trên thuyền đậu ở bến. Con thích Seth, đừng hiểu nhầm ý con, nhưng anh ta là một gã ngốc to xác. Kể từ khi tốt nghiệp con - vẫn chưa hề nói chuyện với anh ta và con ngờ rằng chúng con không có bất cứ điểm chung nào ngay từ hồi học trung học”.

Olivia trầm thở dài. “Con yêu, mẹ không có ý nói rằng Seth là người phù hợp với con.” Chà, có chứ, chị đã có ý như vậy nhưng khó lòng thừa nhận điều đó với con gái. “Một ngày nào đó con sẽ tìm thấy người ấy và thực tế là con đã thấy rồi đó thôi”.

Chị buộc phải nghiêng răng khi nói ra điều này. Nếu Justine nhất định cưới Warren thì Olivia sẽ phải cố gắng mà chào đón anh ta vào gia đình này.

Justine nhìn đi chỗ khác. “Lúc đầu khi James gọi điện báo cho con rằng cậu ấy sẽ cưới Selina - và cô ấy đã có bầu - thì con thấy nhẹ cả người.”

“Nhẹ người à?”. Sao lại nhẹ người nhỉ?

“Điều đó khiến con không còn thấy áp lực nữa. Con biết mẹ muốn có cháu. Con cũng muốn mẹ có cháu”. Justine ngồi thẳng dậy và nhìn vào mắt Olivia. “Nhưng thật không may là mẹ sẽ không có đứa cháu nào từ con đâu.”

“Justine”.

“Mẹ, làm ơn hãy nghe con chỉ một lần này thôi. Con chưa từng có ý định lấy chồng hay có con cái. Con biết mẹ quan tâm đến quan hệ của con với Warren nhưng mẹ không cần lo sợ đâu. Anh ấy đối xử với con rất tốt và phần lớn thời gian con thích ở bên anh ấy, nhưng con không xác định là sẽ có một mối quan hệ nghiêm túc với anh ấy”.

“Con không muốn cưới à?”

Justine lắc đầu. “Con biết con khiến mẹ thất vọng và con xin lỗi nhưng làm ơn hãy chấp nhận rằng con không quan tâm đến việc làm vợ hay làm mẹ.”

Olivia để những lời nói đó ngấm vào trong tim. Chị gật đầu.

“Trước đây mẹ đã nói rồi và mẹ nghiêm túc đấy. Mẹ yêu con Justine ạ, mẹ yêu con không phải vì việc con làm, mà vì chính con người của con”.

Justine chớp mắt ngăn những giọt lệ và cúi đầu che giấu cảm xúc của mình trước Olivia nhưng đã quá muộn. Chị đã nhìn thấy.

“Cám ơn mẹ”. Rồi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, họ tiếp tục ăn món sa-lát.

Mỗi buổi chiều khi đi làm, Cecilia nhìn qua vịnh Cedar ra xưởng đóng tàu Bremerton, nơi con tàu George Washington đang neo đậu. Đã hơn một tuần trôi qua kể từ khi đi ăn tối với Ian, cô vẫn chưa nhận được tin gì của anh. Đêm đó trước khi rời đi, Ian đã hứa sẽ liên lạc lại trước khi ra khơi. Rõ ràng là chiếc tàu hàng không mẫu hạm vẫn đang được sửa chữa.

Cecilia biết mình không có quyền cảm thấy thất vọng vì anh không gọi điện.

Anh chẳng có lý do gì để liên lạc với cô, ngoại trừ việc đưa cho cô chìa khoá xe của anh.

Bữa tối và buổi xem phim thật tuyệt vời, cả lần ân ái ấy cũng vậy. Cho đến khi anh đột ngột rời đi, Cecilia bắt đầu cảm thấy họ đã có bước đột phá trong quan hệ giữa hai người. Giờ đây cô không biết phải nghĩ thế nào nữa.

Cô hoảng sợ vì họ đã làm một việc ngốc nghếch là quan hệ mà không có bất cứ biện pháp tránh thai nào. Cứ cho là khả năng cô có bầu rất nhỏ. Tuy nhiên cô đã từng có được một bài học đắt giá. Đáng lẽ cô sẽ không mắc phải sai lầm nữa.

Nhưng rõ ràng là cô chẳng rút ra được bài học nào cho mình cả. Khi nằm trong vòng tay Ian cô cảm thấy ham muốn và yên tâm. Rất an toàn là khác. Cho đến khi anh mặc quần áo rồi chạy đi như ma đuổi, cô mới tỉnh trí lại.

Và bây giờ là sự yên lặng này đây. Cecilia không hiểu gì hết. Có lẽ Ian đang đợi cô gọi cho anh. Cô không thể nhớ chính xác họ đã nói gì trước khi anh bước ra ngoài cửa. Cô thậm chí không thể nhớ được bất cứ điều gì dù là một lời. Tất cả những gì cô có thể nhớ là lúc đó cô không muốn anh đi nhưng cũng không thể bảo anh ở lại.

Càng nghĩ về việc gọi điện cho anh thì ý tưởng đó càng trở nên thôi thúc.

Đến cuối ca trực đêm thứ hai, cô quyết định sẽ gọi điện cho Ian ngay sau giờ học ngày thứ ba.

Cả buổi sáng Cecilia thấy mình cứ xem đồng hồ suốt. Cô không biết lịch làm việc của Ian. Cô hy vọng anh sẽ rảnh rỗi, nhưng nếu anh không rảnh thì cô hoàn toàn có thể để lại lời nhắn cho anh.

Cô biết anh đang sống trong một căn cứ có điện thoại di động, cô đã ghi lại số điện thoại vào sổ cách đây hơn một năm rồi. Cô gọi từ một trạm điện thoại trong khuôn viên trường đại học. Điện thoại reo bốn lần và rồi cô nghe thấy giọng ghi âm của anh bảo cô để lại lời nhắn.

“Anh Ian”, cô nói và lo lắng rằng mình có thể đang làm một việc sai lầm. “Em Cecilia đây. Em không nhận được tin gì từ anh và đang băn khoăn không biết có phải là anh đã thay đổi quyết định của mình về chiếc xe... cũng tốt thôi. Ý em là em không cần nó hay bất cứ thứ gì. Xe của em vẫn còn tốt. Em sẽ nói chuyện với anh sau - tức là nếu anh còn muốn nói chuyện với em.”

Những lời cuối cùng nghe hơi phòng thủ. Trước đó có vẻ như anh đã rất muốn ở bên cô, nhưng rõ ràng cô thấy là anh chỉ muốn làm tình với cô. Cô nhanh chóng gác máy và cảm thấy mình thật ngốc, cô ước mình đã không bốc đồng như vậy.

Khi cô đi làm chiều thứ tư, Cecilia đã tin rằng Ian chẳng còn gì với mình nữa. Gần sát đến giờ ăn tối và là lúc cô bận rộn nhất thì bố cô xuất hiện.

“Con có điện thoại đấy”.

Tim cô đập rộn lên. “Thế à?” Chắc hẳn là Ian. Chẳng ai khác có ý nghĩ sẽ liên lạc với cô ở đây hết.

“Con có thể nghe điện ở quầy bar”, ông nói với cô và liếc mắt dè chừng ông chủ.

Cecilia nhanh chóng gạt công việc sang một bên và vội vã đi. Hai tay cô đầm mồ hôi, miệng cô khô khốc vì mong chờ.

“Cecilia Randall nghe đây”, cô nói vào ống nghe và ngóng đợi giọng nói của Ian.

Không phải chồng cô ở đầu dây bên kia. Thay vào đó là tiếng Andrew Lackey trả lời.

“Chúng ta đã gặp nhau cách đây lâu rồi, em nhớ không?”

“Dĩ nhiên rồi. Anh Ian đâu à?”. Có thể anh lại bị chuyển chuyển rồi, Hải quân vẫn thường thế, chẳng có quy tắc nào hết - ít nhất là theo quan điểm của cô.

“Nghe này, anh nghĩ em nên biết, Ian đang nằm viện”.

Cô thở dốc. “Có chuyện gì thế?”

“Không có gì nghiêm trọng quá đâu. “Anh ấy bị ngã và trẹo lưng thôi mà. Anh ấy cũng bị va vào đầu và bị chấn thương. Các bác sỹ đang theo dõi”.

“Chuyện đó xảy ra lúc nào vậy?”.

“Sáng hôm qua”.

“Ôi”.

“Không có gì phải lo lắng đâu. Anh chỉ nghĩ là em muốn biết thôi”.

“Vâng, cảm ơn anh”.

Ngay sau khi kết thúc cuộc đàm thoại, Cecilia bước tới chỗ Bobby. “Ian bị thương... con đến bệnh viện đây. Bố tìm ai làm nốt chỗ việc của con nhé?”

“Chắc chắn rồi. Con cứ đi đi, bố sẽ ‘canh miếu’ cho”. Bobby nói với kiểu đùa đặc trưng của mình.

Cô mỉm cười biết ơn và vội vàng ôm lấy ông. “Cảm ơn bố”. Cô rơm rớm nước mắt.

“Này, đừng thế chứ. Nào, cho bố gửi lời hỏi thăm Ian và cho bố biết con có cần gì không nhé”.

“Vâng”, cô đáp và vội lấy áo khoác và ví tiền.

Đoạn đường tới bệnh viện Hải quân Bremerton có vẻ như dài vô tận. Chiếc xe của cô xả ra một đám khói dày khi cô đánh xe vào bãi đậu rộng rãi bên ngoài bệnh viện. Cô nhanh chóng biết mình cần đi đâu Cecilia nín thở lao vào thang máy. Khi xác định được phòng của Ian, cô dừng lại trong hành lang một lát, đủ lâu để lấy một tay vuốt mái tóc và hít một hơi thật sâu. Rồi cô gõ cửa.

Không có ai trả lời nên cô mở cửa bước vào. Khi vừa nhìn thấy chồng, Cecilia không thể thốt lên vì bàng hoàng. Andrew đã khiến cô tin rằng Ian chỉ bị ngã nhẹ, rằng lý do duy nhất anh phải nằm viện chỉ là để nghỉ ngơi. Chỉ một cái liếc nhìn cũng đủ nói cho cô biết những vết thương của anh tệ hơn cô nghĩ rất nhiều Ian nhấc cái đầu quần đầy băng lên và khi nhìn thấy cô, anh rên rỉ.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”, cô hỏi và bước hẳn vào phòng.

“Em làm gì ở đây thế?”, anh gắng hỏi như thể không bao giờ còn muốn nhìn thấy cô nữa.

“Em, em... Andrew đã gọi cho em, và...”.

Anh cau mày khó chịu; không nghi ngờ gì nữa, anh đang rất đau đớn, cô nghĩ vậy. Một bên mặt anh sưng phồng và thâm tím. Mắt trái của anh hoàn toàn sưng húp và tay trái của anh quấn kín băng.

“Anh chàng nhỏ bé kia có bị làm sao không?” Cecilia hy vọng cách đùa hơi quá của mình sẽ làm Ian thấy thư giãn.

Anh phớt lờ câu đùa ấy.

“Anh Ian... có chuyện gì thế?”

“Anh không yêu cầu em đến đây”, anh trở nên cộc cằn.

“Em biết. Em đến vì em muốn chắc rằng anh ổn”. Cô không nhắc tới chuyện mình đã mạo hiểm bỏ bê cả công việc của mình khi làm thế này. Bố cô đã nói ông sẽ che giấu cho cô nhưng lúc vội cô đã không nói chuyện với ông chủ của mình và đã bỏ đi mà không xin phép.

“Em thấy đấy, anh không ổn mấy, vậy nên bây giờ em có thể về được rồi”.

Lời nói của anh khiến cô nhói đau. “Như thế không hay lắm”.

“Nếu em không hiểu thì chính xác là anh không muốn gặp em”.

“Được thôi”, cô thầm thì và lùi một bước.

“Đi đi”, anh gần như quát lên. “Ra khỏi đây.”

Cô chớp mắt, Ian đã nói với cô theo cách này khiến cô đau đớn không thể chịu được. “Nếu đó là điều anh muốn, vậy thì...”

“Đi đi”, anh hét lên và chỉ tay ra phía cửa.

Cecilia quay gót chạy ra khỏi phòng. Nếu anh không muốn có sự quan tâm của cô hoặc... hoặc tình yêu của cô thì việc đó với cô cũng ổn thôi.

“Cecilia!”, Ian gọi với theo nhưng cô kiên quyết phớt lờ anh. Cô lao vội tới thang máy và giận dữ nhấn nút thật mạnh. Rốt cuộc thì có lẽ đã đến lúc gặp luật sư. Cô không chấp nhận sống cùng một người đàn ông đối xử tồi tệ với mình như vậy.

## 8. Chương 8

Những cơn mưa tháng ba đã đến, Justine Lockhart chẳng bao giờ muốn ngồi tụ tập với nhóm bạn cùng lớp cũ để lập kế hoạch về một hoạt động mà mình chẳng muốn tham gia. Ban tổ chức họp lớp có ý nhờ cô trợ giúp về việc lập kế hoạch tài chính. Và trong lúc mềm lòng, cô đã đồng ý.

Chẳng may, Justine đã đưa ra một quyết định sai lầm khi giới thiệu ban tổ chức với Warren. Anh ta thậm chí còn không nghĩ đến việc sẽ tham gia cùng cô.

Và kết quả là cô phải ngồi chết dí trong những cuộc họp chán ngấy nhìn anh tiếp chuyện qua loa với đám bạn bè của mình. Vậy mà cô đã hi vọng anh ta sẽ bỏ chút công sức giúp cô một việc nào đó dù nhỏ bé. Nhưng cô đã nhầm, anh ta chẳng bao giờ muốn giúp cô.

Anh ta cố gắng xoa dịu cuộc chiến tranh lạnh giữa hai người bằng một sợi dây chuyền sa-phi-a và một lời mời ăn tối. Trước đây, Justine đã chấp nhận lời xin lỗi của anh với một món trang sức nạm ngọc và sau đó mọi chuyện lại trở về như trước. Justine dường như đã quen với những lần mắc lỗi của Warren, và cô thường học cách phớt lờ những điều đó. Anh ta có lẽ cũng là một người vô tâm, nhưng lại biết chiều chuộng cô để lấy lòng. Việc giảng hoà bằng những món quà đắt tiền hơi mang màu sắc toan tính, nhưng nó lại phù hợp với cả hai người.

Nhờ sự giàu có của mình, Warren cũng có vài người bạn. Và chẳng ai trong số họ kéo dài được mối quan hệ ấy. Bởi đó là mối quan hệ được xây dựng trên những toan tính. Cuộc họp lớp của Justine đã được lên kế hoạch tổ chức ở nhà Lana Sullivan, vợ của Jay Rothchild. Cả chục năm sau khi tốt nghiệp, Justine chưa nói chuyện với Lana lần nào.

“Justine!”. Lana chào đón cô nồng nhiệt, ôm chầm lấy cô như thể họ là đôi bạn thân thiết đã mất liên lạc với nhau từ lâu lắm. “Vào đi! Seth và Mary đều đang ở đây!”.

Justine liếc vào phòng khách và thấy Mary O'Donnell đã mang bụng bầu được mấy tháng rồi.

“Cặp cậu vui quá Mary ạ”. Justine vừa nói, vừa cười và gật đầu chào Seth.

Ngôi sao điện kinh của trường ngày nào trông vẫn như xưa, ít nhất là nhìn phong độ bề ngoài. Vẫn cái dáng cao ráo với những cơ bắp cuộn cuộn; tuy nhiên giờ lại cộng thêm vẻ chững chạc, còn mái tóc thì vẫn vàng hoe. Cô không hề nhớ rằng anh có vẻ đẹp trai ấy, ký ức về những năm tháng học tại trường trung học của cô đã khá mờ nhạt.

“Dạo này các cậu thế nào?”. Mary hỏi.

Justine nhún vai. “Tớ làm ở Ngân hàng Quốc gia số Một”.

Justine đã tốt nghiệp với tấm bằng về lịch sử, nhưng cô chẳng phải dùng đến nó cho bất kỳ một kỹ năng nào của công việc hiện tại.

“Anh nghe nói em đã lên chức quản lý”. Seth nói.

“Đúng vậy”. Cô khá ngạc nhiên khi Seth biết thông tin đó vì anh ta không phải là khách hàng của cô.

Để khỏi lạc lõng, Justine tới chiếc ghế trước mặt Mary, ngồi xuống, giấu hai bàn tay dưới đùi và nói chuyện xã giao với một nhóm khác trong khi nhâm nhi một tách cà-phê. Cô không biết đến lúc nào không khí của những cuộc nói chuyện miễn cưỡng sẽ chuyển sang thân mật hơn. Và nó thực sự đã đến. Không lâu sau cô đã cười nói vui vẻ với những người bạn nhiều năm không gặp này.

Khi các kế hoạch đã được thông qua, và ban tổ chức được thành lập, cuộc họp kết thúc. Justine ra về cùng lúc với Seth.

“Em đã ăn gì chưa?”, câu hỏi của anh cất lên khiến cô thấy hơi sững lại.

Seth mân mê chiếc chìa khoá xe trong khi chờ câu trả lời. Justine nhận ra rằng đây không chỉ là một câu hỏi đơn thuần, đó là một lời mời. “Thực ra là em chưa ăn gì”. Warren đã bảo có gọi anh ta khi xong việc, anh ta nói sẽ mời cô uống chút gì - nhưng cô tự thấy mình không nhất thiết phải gọi ngay bây giờ.

“Anh có rủ thêm ai không?” Cô hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Seth nói.

Như Justine đã nhận ra ngay khi mới gặp lại Seth của hôm nay đã khác xa hình ảnh cô vẫn nhớ về anh hồi còn đi học. Trong ký ức của cô, anh vốn chỉ là một người nhát nhẽo và không để lại cho cô nhiều ấn tượng. Nhưng hôm nay gặp lại, cô bị cuốn hút vào những trò đùa hóm hỉnh, sâu sắc và đặc biệt nhất là điệu cười hết cỡ của anh. Cô tán thành những ý tưởng của anh về cuộc họp mặt, điều này cho thấy anh không hoàn toàn chỉ giàu trí.

Hai người đi xe riêng đến nhà hàng D.D trên bờ vịnh - đó là một nhà hàng hải sản thời thượng trên bến tàu gần điểm đỗ du thuyền. Nhà hàng khai trương từ mùa hè và Justine đã đến ăn trưa ở đó vài lần nhưng chưa bao giờ ăn tối. Vì đã hơn tám giờ nên họ chọn một chiếc bàn bên cửa sổ trông ra bến cảng, từ đó họ có thể vừa thưởng thức bữa ăn vừa ngắm nhìn bến tàu Bremerton đang hiện lên trên mặt nước lung linh, Justine liếc qua thực đơn và chọn món ăn.

“Thật không thể tin được là chúng ta đã tốt nghiệp được mười năm rồi!”.

Trông ai cũng vẫn như xưa, chỉ trừ Mary....

“Anh có cảm xúc lẫn lộn trong cuộc họp mặt hôm nay”. Seth thú nhận.

“Sao cơ?”, Justine hỏi với chút bối rối.

“Nếu anh không tham gia hội hợp thể này thì anh sẽ vẫn mãi cô đơn thôi. Anh chẳng có ai để hẹn hò cả, như em đã thấy đấy”. Seth nhe răng cười khiến Justine cũng không thể nhịn được.

“Hồi còn học ở trường chắc chắn anh phải có hàng tá các cô gái vây quanh ấy chứ”.

“Nhưng cô gái anh thích lại không nằm trong số đó”. Đôi mắt xanh của Seth ngậy ngất nhìn Justine.

“Anh đang đùa đấy à? Ai mà có thể cưỡng lại anh được cơ chứ”.

“Anh không đùa với em đâu”. Seth nói nhưng ánh mắt vẫn không rời khỏi cô.

“Em à?”. Justine ngạc nhiên hỏi. “Anh muốn hẹn hò với em à?”

Đây hẳn là một trò đùa và nó không đáng cười chút nào. Cô đã toan nói như vậy, nhưng đột nhiên cô nhận ra rằng anh có vẻ nghiêm túc.

“Ý anh là sao?”. Cô nói với giọng yếu ớt.

“Em là người làm anh bị ”say nắng” nhất hồi ấy đấy. Liệu bây giờ em có đi chơi với anh nếu anh mời không?”.

Justine không hề có ý tưởng gì về chuyện này.

“Chắc em đã từng nghĩ về anh như một gã khờ nhưng anh không trách em đâu. Vì mỗi khi ở gần em, anh rất lúng túng, anh không nói được thành lời. Mỗi khi em đến gần là anh lại luống cuống nên chẳng làm được gì ra hồn. Và anh thấy mình như một tên ngốc, anh luôn tự dẫn vật mình hàng tuần sau đó”.

“Em không để ý những chuyện ấy chút nào”. Justine nói và lắc đầu.

“Ôn Chúa”. Seth tắc lưỡi và chuyển hướng chú ý vào quyển thực đơn như thể anh không muốn tiếp tục chủ đề đang đề cập.

Người phục vụ đến bên bàn mang theo giỏ bánh mỳ nóng hổi, ghi lại các món ăn họ yêu cầu rồi đi. Justine với tay lấy một lát bánh bột nhào chua. Rõ ràng là vụ say nắng đã chỉ là chuyện của quá khứ.

“Chắc em cũng sẽ tham dự hội lớp một mình thôi”. Cô ậm ừ.

“Em đi một mình à?”. Câu hỏi bật ra vẻ nghi ngờ. “Anh tưởng em và Saget là một cặp?”

“Cũng... gần như vậy.” Justine không biết giải thích thế nào về mối quan hệ với Warren và quyết định rằng cũng không cần phải giải thích.

“Nếu không phải với Saget thì em đã hẹn hò với người khác rồi à?”.

Justine không muốn cho Seth biết mình vẫn chưa có ai. Sự thật anh vừa thổ lộ về tình cảm của mình đối với Justine đã có tác động mạnh đến trí tò mò của cô - nó khiến cô muốn phá lên cười. Suốt những năm trung học, cô vẫn luôn thấy cái dáng cao trội hơn mọi người của anh thật kỳ quặc. Còn cô thì lại là một học sinh xuất sắc luôn phấn đấu học tập để giành được số điểm cao nhất.

Seth xé một mẩu bánh mì và cười buồn. “Em không trả lời cũng chẳng sao. Anh đã làm em khó chịu phải không?”

“Không đâu”. Justine trấn an anh. “Tại em không biết phải nói gì thôi. Em chưa bao giờ nghĩ... Anh có thể hẹn hò với bất kỳ cô gái nào miễn là anh thích. Thời trung học anh rất nổi tiếng mà”. Cô gật đầu lần nữa. “Em không mấy khi hẹn hò vì hồi đó là khoảng thời gian em cảm thấy không thoải mái.”

“Vì Jordan phải không?”.

Lâu lắm rồi mới có người nhắc đến người anh trai sinh đôi khiến Justine thấy một cảm giác thật buồn. Cô chờ cho nỗi buồn bất ngờ lắng xuống rồi mới trả lời. “Đó cũng là một lý do. Bọn em rất thân thiết, anh biết đấy và... mọi thứ đã hoàn toàn thay đổi sau cái chết của anh ấy”.

“Anh cũng vậy”.

Tự nhiên, Justine nhớ ra rằng Seth và Jordan đã từng là bạn thân của nhau, nhưng cô không tưởng tượng được cái chết của anh trai cô lại để lại ấn tượng lâu dài trong tâm trí anh như vậy.

“Anh vẫn luôn dần vật mình rằng nếu hôm đó anh đi cùng Jordan thì chuyện thương tâm đã không xảy ra”.

Khi Seth nói câu này, Justine nhớ ra rằng mình cũng từng nghĩ như vậy trong cái ngày đen tối ấy. Cô thấy mắt mình cay xè và vội quay đi chớp liên tục, cố nén những giọt nước mắt chỉ chực trào ra.

“Có lẽ chúng ta không nên nhắc lại chuyện về Jordan nữa.” Justine cố gắng kết thúc đề tài buồn trong khi ánh mắt vẫn nhìn xa xăm qua cửa sổ. Những ánh đèn loang dài trên mặt nước, bến tàu Bremerton tỏ mờ huyền ảo. “Tai nạn đã qua lâu rồi mà.” Đó thực sự là một bước ngoặt trong cuộc đời Justine. Cô không chỉ mất đi người anh trai sinh đôi với mình mà còn mất đi cả gia đình, mất sự yên ổn trong cuộc sống và hơn hết là mất ý thức về bản thân mình. Biến cố năm mười ba tuổi khiến cô mất thăng bằng trong cuộc sống, kể từ đó cô luôn mong mỏi tìm được mục đích sống, một điều gì đó giúp cô lấy lại tình yêu với cuộc đời này.

Không khí giữa hai người chùng xuống như thể từng người đang sống lại với một phần quá khứ của mình, rồi không ai báo ai, họ cùng nhau cố gắng tiếp tục cuộc trò chuyện với những đề tài khác. Khi bữa ăn mang ra, họ lại cảm thấy vui vẻ và thoải mái. Cả hai người đều nấn ná bên cốc cà-phê, dường như chẳng ai muốn rời đi. Khi nhà hàng đến giờ đóng cửa, Seth rủ cô đi xem chiếc thuyền của anh mang tên Mỹ nhân Bạc và Justine đã đồng ý.

“Chiếc thuyền này cũng không đắt lắm đâu”.

Justine không quan trọng chuyện giá cả của chiếc thuyền cô chỉ đơn giản là thấy tò mò. Họ dạo quanh bến thuyền. Justine so vai lại trước cơn gió lạnh thổi tới, trời đã bắt đầu trở gió từ khi họ còn ngồi trong nhà hàng. Hai người bước lên bến tàu đang loang loáng những hạt mưa. Ánh điện lung linh phản chiếu trên mặt nước sóng sánh soi bước cho Justine. Seth đi trước dẫn đường, anh nhanh nhẹn và thành thực bước trên con đường dập dềnh vì sóng nước, Justine sợ hãi bước theo sau. Khi ngoái lại, Seth nhận thấy Justine tụt lại khá xa phía sau nên quay lại đưa tay cho cô. Lần đầu tiên được nắm bàn tay của một người lao động, Justine ngạc nhiên cảm nhận được rõ ràng sự rắn rỏi và mạnh mẽ. Điều này khiến cô nhớ lại những lời mẹ mình đã nói trước đây. “Cậu ấy là người rất chăm chỉ Justine à, và điều đó hoàn toàn không có gì là xấu cả”.

Qua cuộc trò chuyện lúc tối, cô biết được rằng Seth không chỉ sống ở khu vực bến tàu mà còn đảm nhận công việc quản lý trong suốt những tháng mùa đông. Mùa hè, anh bay tới Alaska và đánh bắt cá trên những con tàu lớn. Cả bố và ông nội anh cũng từng là dân chài lưới. Như Seth đã nói, đánh bắt cá đã ăn vào máu của anh.

Anh bước lên một chiếc thuyền và giúp Justine bước theo. Anh dẫn cô xuống boong tàu, ở đó tuy chật nhưng gọn gàng.

“Cà-phê nhé”. Anh vừa hỏi vừa với tay lấy ấm nước.

“Không, em đã uống đủ rồi.” Cô không muốn phiền anh và cũng không có ý ở lại lâu Seth đứng đó, hai tay đút vào túi quần sau, mắt nhìn vào vô định.

Chuyến tham quan ngôi nhà của anh vì thế chỉ mất một phút.

“Anh sẽ đưa em quay về xe”, anh gợi ý. Justine rất mừng vì cô phát sợ phải một mình quay lại con đường dập dềnh của con tàu trong đêm tối, cả hai chẳng nói thêm gì cho đến khi tới gần xe của Justine. Trước khi mở khoá xe, Justine không quên quay lại cảm ơn anh, cô nhẹ nhàng nói. “Bữa tối rất tuyệt và em rất vui khi được tham quan con thuyền của anh.”

Seth lùi lại một bước. “Anh cũng rất vui khi được ăn tối cùng em. Những cuộc họp sau em cũng sẽ đến chứ?”

“Em không dám chắc nhưng cũng mong là sẽ đến được. Còn anh thì sao?”

“Anh sẽ tham dự nếu anh ở đây”.

“Vâng”, Seth sẽ đến Alaska đánh cá vào đúng thời điểm cuộc họp tới. Bỗng nhiên cô thấy buồn buồn khi nghĩ rằng Seth sẽ không tham dự cuộc gặp mặt tới.

Khi mới bước chân vào nhà Lana tham dự buổi họp mặt, cô đã nghĩ rằng mình chẳng thể hoà nhập được với mọi người ở độ. Và cô đã thật vui khi thấy mọi việc lại không hề như cô nghĩ. Dù rằng cô cảm thấy vui chỉ với một người trong số đó...

“Em sẽ rất nhớ anh”. Cô nói.

“Thật vậy sao?”. Seth cúi xuống nhìn cô, Justine khẽ gật đầu “Anh rất vui khi em nói điều này”. Rồi không để cô có cơ hội đoán được ý định của mình, anh kéo Justine vào vòng tay và khẽ cúi xuống đặt một nụ hôn lên môi cô.

Justine cũng không thể ngờ được phản ứng của mình, cô khép đôi mi và đón nhận nụ hôn - một nụ hôn ướt át và nồng ấm. Trong vòng tay xiết chặt của anh, cô bỗng nhận ra rằng cô đang khao khát được dâng hiến, khao khát đến cháy lòng... Nụ hôn của anh nồng nàn và êm dịu. Justine không thể ngờ một người đàn ông vạm vỡ lại cho cô nụ hôn êm ái đến vậy, Seth Gunderson đã là cả một sự ngạc nhiên lớn trong buổi tối hôm nay.

Chiếc hàng không mẫu hạm George Washington đã rời bến mà không có tin tức gì của Ian. Anh đã đi mà không thêm biết tình hình của vợ như thế nào.

Cecilia cay đắng tự nhủ với bản thân. Cuộc gặp cuối cùng thật khủng khiếp đến nỗi cô thậm chí không thêm mấy may nghĩ đến việc sẽ gặp lại Ian - người có lẽ sắp thành quá khứ của cô lần nữa.

“Con vẫn khoẻ đấy chứ?”. Giọng bố cô cất lên khi Cecilia tạt qua nhà hàng để lấy hóa đơn.

“Sáo bố lại hỏi như vậy ạ?”

“Chẳng sao cả”. Bobby vừa nói vừa khoát tay như thể không muốn mọi chuyện rắc rối thêm.

Cecilia không muốn trả lời những câu hỏi của bố, ông luôn tìm cách kết thân với con gái để gây dựng lòng tin nhưng đáng tiếc là cả hai vai trò đó đều bị cô từ chối.

“Việc học hành thế nào con?” Ông hỏi. Rõ ràng ông đang muốn khơi chuyện.

“Tại sao đột nhiên bố lại quan tâm như vậy?” Cô muốn biết lý do. Suy nghĩ đầu tiên của cô về bố mình, là ông lại sắp đưa ra những lời nhận xét tuyệt vời về mọi chuyện.

“Chẳng vì sao cả”. Bobby lặp lại câu trả lời. Ông quay đi như thể muốn rút lại câu hỏi.

Cecilia thở dài, cảm thấy khó hiểu chính bản thân mình. “Con xin lỗi... ý con không phải vậy đâu”.

Bobby liếc nhìn con. “Con có điều gì phiền lòng phải không? Vài tuần gần đây tâm trạng của con có vẻ không tốt.”

“Không phải vậy đâu bố”.

Ông nhú mày, như muốn chịu thua rồi lắc đầu. “Sao cũng được”.

“Chỉ tại con phải thức khuya và dậy sớm để đi học thôi mà”. Một lý do có vẻ ngớ ngẩn nhưng đó là tất cả những gì Cecilia nghĩ được. Việc thiếu ngủ có thể là lý do cho rất nhiều vấn đề nhưng không phải tất cả.

“Vậy là con vẫn đi học đầy đủ chứ?”. Dường như ông thấy cô có vẻ mất hết hứng thú vào cuộc nói chuyện rồi.

“Vâng, con vẫn đi học”. Và cố gắng vượt qua mọi chông gai dù đã cạn kiệt cả thời gian và sức lực.

“Ian vẫn thường xuyên hỏi han con phải không?”. Bobby dò hỏi.

“Hoàn toàn không mà bố. Cecilia hờ hững đáp lại. Tàu Geolge Washington đã rời cảng trước kế hoạch hồi đầu tuần rồi bố ạ”. Có vẻ như cô không thể phớt lờ sự thật ấy. Mọi phương tiện thông tin đại chúng từ báo chí, tờ Nhật báo Seattle cũng như tin tức truyền hình đã không ít lần nhắc đến việc chiếc hàng không mẫu hạm đã được sửa chữa và ra khơi lần thứ hai trong vòng một tháng.

Không chỉ có vậy đây cũng là đề tài được đề cập nhiều ở vịnh Cedar và quán ăn cô đang phục vụ.

“Con vừa nói chuyện với nó đấy chứ?”

Cecilia để ý thấy Bobby đang đứng cách mình vài mét. Đường như ông đã chuẩn bị tinh thần thoái lui nếu như cô tiếp tục lẩn tránh, “Ian và con đang làm thủ tục ly dị mà bố”. Cecilia nhắc nhở bố.

“Bố biết chứ”. Bobby vội đáp. “Nhưng bố nghĩ, biết đâu các con có thể hoà giải”.

Cecilia cũng bắt đầu nghĩ đến khả năng đó. Sau buổi tối họ đi ăn cùng nhau và sau cuộc ân ái đó cô đã tràn trề hy vọng. Cô thấy xốn xang. Y như cảm xúc cô có được vào lần đầu tiên họ gặp mặt. Nhưng khi anh rời khỏi căn nhà, mọi thứ đã đổi thay, cô cũng không thể hiểu tại sao.

“Bố mong các con sẽ làm được điều đó”. Bobby nói.

Nổi bực tức lại bùng lên trong Cecilia. “Con cũng mong bố mẹ cố gắng như vậy, nhưng mong muốn không thôi thì không giúp gì được cho con bố ạ”. Nói xong cô vợ lấy tờ hoá đơn và xông thẳng ra khỏi cửa.

Cecilia bực bực tức tức giận, không vì lẽ gì. Bị bố chọc giận, bị đồng nghiệp làm phiền - mọi thứ khiến cô không còn là cô nữa. Bobby chỉ muốn hỏi han giúp đỡ cô nhưng ngay lập tức bị cô dội cho một gáo nước. Không phải vì có thai mà Cecilia trở nên thay đổi tâm tính như vậy. Lần này thì không vì kỳ kinh nguyệt của cô vẫn đến đều đặn - ơn Chúa Tâm trạng không tốt chẳng qua chỉ vì... không thể cảm thấy tốt thôi, cô nghĩ vậy.

Sau khi xử lý xong đám hóa đơn, cô đến tiệm rau quả và kiểm vài món. Mặc dù phải đắn đo với hầu bao của mình nhưng cô vẫn mua một bó hoa cho Allison. Cô đã không đến thăm mộ bé cả tháng nay rồi. Khoảng cách địa lý cản trở cô. Phải khó khăn lắm cô mới vượt qua được những dằn vặt vì không đến nghĩa trang thường xuyên thăm con. Cô muốn mình thể hiện vai trò một bà mẹ tốt và còn hơn thế nữa; cô muốn cho con gái tất cả mọi thứ mà cô có thể. Không chỉ là về vật chất mà còn là sự quan tâm, yêu thương và che chở. Nhưng sau tất cả mọi việc, hoá ra cô không thể cho bé điều quan trọng nhất. Đó chính là cuộc sống. Cô bé đã không có được điều đầu tiên đó và Cecilia cũng thất bại với tất cả dự định tốt đẹp của mình. Về mặt lý trí, cô biết cô không có lỗi, nhưng trong thâm tâm... Cô không thể vượt qua được cảm giác rằng chắc chắn có một điều gì đó cô không làm đã khiến cho bé bị như vậy. Một việc nào đó... mà lẽ ra cô phải làm. Bác sĩ nói rằng đó là tâm lý chung của những bà mẹ có hoàn cảnh như cô và khuyên cô nên tìm một bác sỹ tư vấn. Cecilia đã không thể đối mặt với sự thật đau đớn của cuộc sống.

Mãi đến nửa buổi chiều Cecilia mới đến nghĩa trang. Nước mắt ngân ngấn, cô bước qua con đường mòn dẫn đến ngôi mộ của Allison. Thỉnh thoảng cô lại dừng bước và gạt những chiếc lá, cạo cỏ bám trên các bia mộ, nhìn từng dòng chữ đề tên và ngày tháng, băn khoăn về những mảnh đời đã khuất.

Khi đến bên mộ của Allison, Cecilia đã thấy một bó hoa tươi. Hoa cúc vàng, cũng chính là loài hoa cô yêu thích. Ian. Chỉ có thể là Ian mà thôi.

Anh không gọi để báo cho cô rằng anh sắp đi xa, nhưng anh đã đến thăm con gái, Cecilia cúi xuống đặt bó hoa bên cạnh bó hoa của chồng. Cô khẽ chạm những cánh hoa, tự hỏi không biết có phải đó cũng là thông điệp anh muốn gửi tới cô.

Không, cô quyết định phải thật cứng rắn với mọi sự lung lay trong tình cảm.

Anh ta chỉ cần thân xác cô chứ không phải con người cô. Thông điệp đó đã rõ như ban ngày. Anh đã yêu cầu cô rời phòng bệnh bằng giọng điệu coi thường mà chắc chắn cô không thể hiểu nhầm. Anh cũng không gọi điện xin lỗi. Tốt thôi! Dù sao cô cũng chẳng cần xe của anh. Cecilia càng khẳng khẳng không cần quan tâm đến Ian thì cô càng cảm thấy những lý lẽ mình đưa ra thật yếu ớt.

Cô không thể không nghĩ đến anh. Anh là tất cả tội lỗi gây nên sự tức giận và buồn rầu nơi cô. Một lần nữa cô lại không ngăn cản được anh bước vào chiếc giường và trái tim của mình. Và giờ đây cô đang phải chịu hậu quả. Thật xót xa khi anh rời Bremerton mà không nói nửa lời với cô. Không tạm biệt, không xin lỗi, không gì cả. Anh thật thô lỗ và vô lý đây cũng không phải là lần đầu tiên.

Quay trở về căn nhà nhỏ, Cecilia cố gắng làm bài tập tiếng Anh nhưng tâm trí cô cứ vẫn vương về những điều mà cô không muốn nghĩ đến nữa.

Chuông điện thoại reo vang khiến cô giật mình. Sau tiếng thở dài, cô nhắc máy.

“Xin chào”, cô nói với giọng uể oải.

“Xin chào”. Một giọng phụ nữ vui vẻ cất lên. “Cậu không biết tớ đâu, nhưng tớ nghĩ rằng đây là lúc tớ tự giới thiệu về mình. Tớ là Cathy Lackey”.

“Ai cơ?”

“Cathy Lackey”.

“Vợ của Andrew - bạn của Ian, họ đã rời đi trong đợt dàn quân phải không?”.

“Được ba hôm rồi. Ian không hề gọi điện về sao?”.

“Không”. Cecilia cố tỏ ra hồ hững mặc dù sự thực ấy vẫn làm cô nhói đau.

“Thật không phải chút nào. Tớ muốn đá cho hắn một cái”. Cathy lẩm bẩm.

Lần đầu tiên trong ngày, Cecilia nở nụ cười. “Cả tớ và cậu đều phải thế”.

“Nghe này, tớ thấy tuy mình chưa quen nhau nhưng tớ rất vui nếu chúng ta kết bạn. Andrew và Ian là bạn tốt của nhau với lại tớ vừa mới đến đây nên chưa quen nhiều người”.

“Tớ cũng chẳng quen nhiều bạn bằng tuổi đâu.” Đó là vì cô không tính đến mấy người bạn đồng nghiệp, Cecilia chưa bao giờ thấy hợp với nhóm bạn ở Bếp Thuyền Trưởng. Vì cô luôn có xu hướng rút về ẩn trong vỏ ốc của mình, tuổi thơ cô đã chứa đầy sóng gió và cô thấy khó khăn trong việc kết bạn. “Nhưng chắc chắn... lúc nào chúng ta sẽ gặp nhau nhé”.

Cathy có thể kể cho cô nghe về Ian, suy nghĩ đó vẫn đeo bám tâm trí cô.

“Tuyệt!” Cathy có vẻ hài lòng. “Tối nay cậu có làm gì không?”

Đây là một trong những tối thư bảy hiếm hoi Cecilia không phải làm việc.

“Cậu có ý tưởng gì à?”

“Tớ đang nghĩ chúng ta có thể xem một bộ phim và ăn bỏng ngô”.

Đó là ý tưởng mà túi tiền Cecilia cho phép. “Tớ tán thành. Vậy cậu đến nhà tớ hay tớ sẽ qua nhà cậu?”

“Tớ sẽ tới nếu không phiền đến cậu”.

“Chắc chắn là không rồi”. Cecilia liếc nhìn quanh căn nhà xem mọi thứ đã gọn gàng chưa. Cô sẽ phải cần một chút thời gian để dùng máy hút bụi và sắp xếp lại chồng sách báo.

“Cậu có thể đưa tớ về nhà được không?”

“Không thành vấn đề”. Cecilia nói. “Cậu có cần tớ qua đón không?”.

“Không, tớ có xe của Ian rồi”.

Câu nói khiến cô nghẹn ứ trong họng như có một chiếc gai nhọn. Trước khi cô kịp phản ứng, Cathy đã hỏi. “Sáu giờ có sớm quá không nhỉ?”.

“Được mà”, cô điềm tĩnh. “Nhưng...”

“Tớ sẽ đưa cho cậu chìa khoá, bảo hiểm và mọi thứ cần thiết”. Cathy tiếp tục

“Cái gì cơ?”

“Giấy tờ xe của Ian. Tớ tưởng anh ấy đã gọi báo cho cậu nên tớ cứ chờ cậu liên lạc. Nhưng tớ lại chẳng thấy thông tin gì từ cậu cả. Tớ nghĩ anh ta lần thần mất rồi. Trời ạ!”. Cathy cười khúc khích còn Cecilia thì nhịu mày không thể hiểu nổi những chuyện này.

“Ý cậu là anh ấy nói tớ sẽ đi xe của anh ấy?”.

“Anh ấy cứ khẳng khẳng vậy đấy”. Cathy đảm bảo.

Cecilia muốn tin đó là sự thật nhưng lại băn khoăn liệu có nên làm thế không. Ian đã cho cô đo ván một lần và cô chưa hết choáng váng về chuyện đó.

“Anh ấy nói vậy trước hay sau khi vào viện?”

“Sau”. Cathy nói. “Anh ấy tự tay đưa chìa khoá cho tớ và yêu cầu tớ đảm bảo rằng sẽ giao xe tận tay cho cậu”.

“Ôi”. Cecilia thốt lên và hít một hơi dài. Cho dù cô đã từ chối không dùng xe của anh nhưng anh vẫn cố gắng làm mọi cách để cô có chiếc xe. Anh ấy quan tâm đến cô. Anh vẫn nghĩ về cô.

“Tớ sẽ gặp cậu lúc 6 giờ nhé. Và trên đường đi tớ sẽ thuê đĩa phim - phim hài nhé? Cậu thấy Notting Hill thế nào? Cậu xem chưa?”.

“Chưa”. Cecilia trả lời. “Tớ thích xem phim hài”.

Món ăn gần đây nhất Charlotte vừa thử thực hành là món bánh hồ đào sôcôla ngon chưa từng thấy. Bà đã ăn trong lễ tang bố ông hàng xóm. Mọi việc đều tốt đẹp. Bà không quá ngạc nhiên và cảm thấy buồn trước sự mất mát ấy. Ông Herbert đã sống ở vịnh Cedar cả tám một năm nay, như thế cũng là thọ rồi. Món bánh sẽ là món tráng miệng tuyệt hảo cho một bữa tối kiểu phương Đông. Bà cũng nướng thêm món bánh dừa quen thuộc. Cả gia đình bà chắc sẽ thích mặc dù bà chắc chắn rằng cả Olivia và Justine không thật sự hiểu được bà đã mất bao nhiêu công sức cho món bánh đó. Charlotte vẫn tin vào cách làm cổ điển.

Bà sẽ không dùng máy trộn bột bánh nếu không muốn sau này sẽ bị phụ thuộc vào nó. Ôi không, bà vẫn làm chiếc bánh từ đủ thứ nguyên liệu nguyên sơ nhất, y như cái thời mẹ bà vẫn làm. Thậm chí từ thời bà ngoại. Làm một chiếc bánh dừa vì thế phải mất đến ba ngày, bắt đầu là từ dừa tươi; nhưng kết quả luôn là những chiếc bánh với hương vị xứng đáng với tất cả những gì bà đã bỏ ra.

Truyền thống luôn ăn sâu trong tiềm thức của bà.

Sáng thứ Năm, như thói quen thường lệ, Charlotte đến Trung tâm người cao tuổi để họp mặt cùng nhóm bạn đan len. Những người bạn thân nhất của bà cùng ngồi quanh chiếc bàn lớn, ai cũng chăm chỉ với sản phẩm của mình. Có người đan cho cháu, người khác lại đan cho những đứa trẻ trong trại trẻ mồ côi hoặc để làm từ thiện. Thật chẳng có gì đáng quý hơn một chiếc áo len hoặc chăn len được đan bằng những đôi tay khéo léo và cả tình yêu nồng ấm.

“Xin chào Chariotte”, Evelyn hào hứng. Bà đã sắp hoàn thành chiếc ga phủ giường dành tặng con gái. Những hoạ tiết trang trí rất đáng yêu và sản phẩm cũng được hoàn thiện dần với sự trợ giúp của những người bạn khác. Gần đây bà có gặp Jack Griffin không? Evelyn hỏi. Cho dù đã được trấn an nhưng bà vẫn không hết hoài nghi về biên tập viên của tờ Bản tin vùng vịnh Cedar này.

Evelyn vẫn vậy - nhất là từ khi bà biết cách truy cập internet. Bà thường xuyên hồ nghi tất cả mọi người, và trong hầu hết trường hợp Charlotte thường phớt lờ tính đa nghi của bạn.

“Chiều mai nhé”. Charlotte nói lấy lệ. Bà đã dành thêm nhiều giờ vào trang dành cho người cao tuổi và hài lòng với những gì mình làm được. Jack rất thích những ý tưởng của bà và đã gợi ý bà cách viết các chuyên mục hàng tuần cho báo. Lúc đầu Charlotte khá lúng túng. Bà không phải là một người viết giỏi và bà nghĩ rằng mình không thể tìm được đủ ý tứ cũng như thông tin để viết được chuyên mục hàng tuần. Nhưng niềm tin của Jack đã thôi thúc bà thử sức mình một lần xem sao. Bài báo đầu tiên của bà đã được đăng trên trang dành cho người cao tuổi số tuần trước, nội dung là về một thực đơn, vài mẫu về lịch sử địa phương và vài lời giới thiệu góp nhặt từ ý kiến của Grace - bạn Olivia về những cuốn sách trong thư viện. “Tôi đã nấu thử món ăn bà giới thiệu.” Helen nói tay vẫn đan thoăn thoắt. Bà đang đan một chiếc áo dành tặng cô cháu gái mười lăm tuổi của mình.

“Bánh bích quy và pho-mát đầy phải không?”. Khi thực đơn món này được lên báo thì Charlotte đã thực hành nó từ ba tháng trước. Bà không bao giờ cạn kiến thức về những món bánh mới, bà còn thấy khó khăn không biết nên cho đăng món bánh nào trước. “Ôi, các bạn, hãy chờ đến khi nào tôi giới thiệu món bánh sôcôla và hồ đào tôi vừa thưởng thức tuần này”.

“Trong đám tang ông Herbert Monk phải không?”. Bess hỏi.

“Tôi đã từng nghe nói đến”. Helen nói. “Tiếng lành đồn xa mà. Tôi cũng chỉ mong có ai đó làm cho món bông cái hấp cà chua và Pho-mát lúc lâm chung”.

Evelyn tếu táo. “Thế là ai cũng biết tôi đã qua đời và được lên thiên đường”.

Charlotte tắc lưỡi.

“Ông Tom bạn của bà thế nào rồi?” Helen chen vào, Charlotte bỗng cảm thấy có lỗi khi nghĩ đến Tom Harding. “Cả tuần rồi tôi không gặp,” bà thú nhận.

Trang báo dành cho người cao tuổi đã chiếm hết thời gian của bà và bà đã không đến Trung tâm An dưỡng.

Lần đến thăm gần nhất, Tom đã rất yếu, Charlotte đã cố gắng làm cho ông vui vẻ lên đôi chút nhưng dường như những nỗ lực ấy không thành công mặc dù ông vẫn lắng nghe và thỉnh thoảng cũng đáp lại. Như mọi khi, Charlotte nói về đủ thứ chuyện. Bà kể rằng mình đã để chìa khoá của ông vào một nơi an toàn và điều đó dường như khiến ông an tâm hơn. “Tôi nghĩ ông ấy có vẻ không ổn”.

Laura nói. Laura luôn tỏ ra biết tuốt. Với cả thấy bảy đứa con sống quanh, bà ấy thậm chí còn nắm rõ tình hình trong vịnh Cedar hơn cả ông Thị trưởng.

“Thật không?”. Charlotte hi vọng sự việc không trầm trọng đến vậy. Nếu quả thật như vậy thì bà nghĩ Janet Lester phải báo cho bà rồi. “Chắc bà muốn trực tiếp đến thăm xem tình hình ông ấy thế nào”.

“Tôi cũng định vào đó ngay chiều nay đây”. Charlotte nói mà có chút ầm ức vì Laura lại là người thông tin cho bà về tình hình bạn mình. Nhưng thực ra, bà chẳng trách ai ngoài chính bản thân.

Chỉ tại gần đây bà đã quá bận rộn.

Ba nán thêm một tiếng nữa để hỏi thăm và đan, sau đó mới dọn dẹp các dụng cụ và đi đến Trung tâm An dưỡng. Không hề tạt qua phòng của Janet, bà tiến thẳng đến phòng của Tom.

Qua Janet bà biết được rằng cuối cùng Tom cũng chọn vịnh Cedar. Ông chưa bao giờ nói về lý do của sự lựa chọn ấy. Căn nhà kho vẫn còn là một bí mật. Ông không bao giờ giải thích gì thêm và nếu bà có cố gắng hỏi thì ông lại giả vờ ngủ.

Charlotte mang theo bài báo của mình để đọc cho Tom nghe cùng với một lát bánh phần riêng cho ông. Bà hi vọng chúng sẽ thay bà nói lời xin lỗi cho sự xao lãng suốt hai tuần qua.

Charlotte ngạc nhiên khi thấy căn phòng của Tom trống không. Nghe nói ông cần làm vật lý trị liệu nên bà ngờ rằng ông đã được chuyển qua đó.

Lo lắng về tình hình của Tom, bà vội đi tới văn phòng của Janet. Charlotte lịch sự gõ cửa căn phòng đang hé mở.

“Charlotte. Janet lập tức đứng dậy, lẩn tránh cái nhìn của bà. ”Lẽ ra cháu phải báo sớm hơn”.

“Đương nhiên phải vậy”. Thật xấu hổ khi phải thông qua một trong số những người bạn của mình, bà mới được biết về tình trạng sức khỏe ngày càng xấu đi của Tom.

“Cháu thực sự xin lỗi”.

”Nói cho bà biết có chuyện gì.

“Chúng cháu cho rằng đó có thể là một cơn đột quỵ”

Charlotte hỗn hển. Tội nghiệp Tom. Một cơn đột quỵ nữa chắc chắn sẽ đánh gục sức khoẻ của ông ấy.

“Tình hình thế nào?”

“Rất xấu ạ.” Janet ngồi phịch xuống. “Bà không biết đâu.” Cô nói chậm rãi.

Charlotte lắc đầu, nhưng bà bắt đầu cố trấn tĩnh bằng suy nghĩ nó sẽ không tồi tệ như bà tưởng tượng. Bà kéo một cái ghế và ngồi xuống.

“Ông Tom đã qua đời đêm qua”.

“Qua đời?”. Đây là một cú sốc thực sự cho dù nó đến ở cái tuổi đó cùng với tình trạng sức khỏe hiện thời của ông. “Bà... không biết. Bà không.... Ở lứa tuổi của bà, cái chết là điều không hiếm gặp. Vài năm trước, chồng bà đã nằm xuống và hàng ngày, dường như bà đều nghe điều đó xảy đến với một ai đó quen biết.”

Nhưng cái chết của người đàn ông này khiến bà thấy nặng trĩu.

“Bà không sao chứ?”. Janet lo lắng.

“Tất nhiên”. Charlotte đáp rần rỏ nhưng thực ra không phải vậy. Tay bà run lên, toàn thân lạnh toát.

“Cháu biết ông ấy rất trân trọng tình bạn với bà”.

Charlotte gật đầu, tay lần trong ví để lấy chiếc khăn lau những giọt nước mắt.

“Những lần đến thăm của bà có ý nghĩa rất lớn với ông ấy”.

“Đã hai tuần rồi. Đáng lẽ ra bà phải ở đây mới phải”.

“Charlotte, có thể bà đã không biết tình trạng của ông ấy”, Janet an ủi.

Charlotte biết sự thật là như vậy, nhưng bà không thể không nghĩ rằng chính bà đã khiến cho Tom Harding buồn rầu mà chết. Khi chưa nhận công việc viết báo, tuần nào bà cũng tạt qua ít nhất một lần. Tom đã là người đầu tiên được nghe về bài báo đầu tay của bà. Bà đã đọc cho ông nghe, ông mỉm cười và tán thưởng những nỗ lực ấy Jack Griffin thì ngược lại, luôn sửa bài viết của bà bằng mực đỏ, cắt bớt ý đi cho đến khi bà còn chẳng nhận ra đó là tác phẩm của mình. Nói cho cùng, bà không có kinh nghiệm trong việc viết lách, lại càng không phải chuyên gia trong lĩnh vực này, nhưng việc bài viết bị cắt xén khiến bà bị tổn thương. Khi bà than phiền với Tom, ông luôn dành cho bà những ánh nhìn cảm thông, và đó chính là những gì bà cần. Đó cũng là lần cuối cùng bà nhìn thấy ông Janet lấy điện thoại gọi xuống nhà bếp nhờ pha ít trà. Năm phút sau, một nhân viên đã đưa khay trà vào văn phòng.

“Ông ấy là một người đặc biệt”. Charlotte nói trong khi đón nhận tách trà nóng tỏa mùi thơm dịu nhẹ. Nó giúp giải tỏa phần nào nỗi nghẹn ngào đang dâng lên trong bà.

“Đúng vậy ạ”. Janet đồng tình.

Janet liếc nhìn bà bằng cặp mắt xa xăm.

“Chìa khoá? Cháu còn nhớ ông ấy đưa cho bà chìa khoá căn nhà kho không?”

Janet nhú mày. Cháu nghĩ nó sẽ giúp ích. Bà nên đến đó càng nhanh càng tốt”.

## 9. Chương 9

Jack Griffin đã bị Olivia Lockhart hớp hồn mất rồi. Anh nghĩ đó không phải là một dấu hiệu tốt. Mà không có lẽ là tốt. Tuy vậy, nếu cứ cuốn theo sự hấp dẫn đó thì có nghĩa là anh sẽ mất đi sự độc lập về cảm xúc và anh không chắc mình thích điều đó. Mặc dù vậy nhưng anh thấy mình vẫn cứ tìm cách gặp gỡ trò chuyện với chị. Để có thời gian suy nghĩ, sau buổi hẹn hò đầu tiên thất bại, anh chưa mời Olivia đi chơi thêm lần nào. Chủ yếu là vì anh sợ chị sẽ từ chối và thật ra anh cũng chẳng thể trách chị vì điều đó. Anh không muốn tạo cho chị bất kỳ một lý do nào để có thể từ chối mình. Chính vì thế anh tìm cách ở bên chị.

Jack Griffin dành nhiều thời gian ở toà án vì mong được gần gũi Olivia hơn là vì yêu cầu công việc. Thêm vào đó, sáng thứ bảy nào anh cũng tới cửa hàng Safeway với hy vọng mong manh là được gặp lại chị. Chính ở nơi này anh đã có hai hay ba cơ hội và họ đi uống cà-phê với nhau. Thật tệ, nhưng anh mến chị.

Thẩm phán Lockhart là người thực tế, thông minh và gợi cảm. Điều khiến anh thực sự bị chinh phục là không bao giờ Olivia tỏ ra tự kiêu về những ưu điểm của mình.

Chiều thứ sáu trên đường về nhà, Jack ghé qua cửa hàng giặt khô là hơi.

Dưới trời mưa tầm tã anh vừa lao từ bãi đậu xe vào cửa hiệu vừa nguyên rửa thời tiết qua hơi thở hỗn hển. Cả tuần nay trời cứ u ám đến phát phiền với những cơn mưa rào không ngớt. Nói cho vui thì điểm sáng duy nhất ở chân trời chính là câu chuyện anh đang viết về Cuộc thi Nhại tiếng hải âu hàng năm sẽ được tổ chức vào đêm nay.

Jack lao vào cửa hàng và chút nữa thì đâm sầm phải Olivia. Ngõ ngang quả sức, anh chỉ thốt được một từ, đó là tên chị. Olivia.

Nụ cười của người phụ nữ quyến rũ tới mức khiến anh ngỡ ngẩn. “Đừng có ngạc nhiên thế chứ. Em thường mang đồ đi giặt mà. Vít của Olivia đang mở nằm trên quầy.”

“Anh cũng vậy”. Trí thông minh biến đâu mất đi cả Jack chờ người ra. Anh luôn là người dí dỏm duyên dáng với phái nữ, nhưng trước Olivia, anh thấy mình luống cuống vô cùng.

Chủ tiệm giặt là này là Duck Hwan Hyo, người Hàn Quốc, đến định cư ở Mỹ từ những năm 1960. Jack đã viết một bài báo về Duck- Hwan ngay sau khi anh làm biên tập viên và đã rất ấn tượng với gia đình di cư chăm chỉ này. Vừa nhìn thấy Jack, Duck Hwan đã sốt sắng phục vụ anh nhanh hết mức có thể, phớt lờ cả Olivia.

Jack thấy mình nên giải thích.

“Đừng lo”, chị trấn an anh. “Em có vội gì đâu.”

Jack lấy ví trả tiền mà cứ băn khoăn tự hỏi có phải câu trả lời của Olivia là cách chị cho anh biết rằng chị không có kế hoạch nào tới nay chẳng. Gần như có vẻ chị đang bóng gió rằng anh nên mời chị đi chơi. Liệu có phải vậy không nhỉ?

Jack treo mắc áo vào ngón tay trở và đứng chờ Olivia.

“Ý em là em sẽ không đến nhà hát của trường trung học à?”.

Jack thấy đó là địa điểm tốt trong thị trấn để tổ chức sự kiện này.

“Cuộc thi Nhặt tiếng hải âu sẽ được tổ chức vào tối nay phải không nhỉ?”.

Không kịp kiểm chế, Jack hỏi, “Em có muốn đi không? Với anh ấy mà?”

Jack hỏi rõ hơn để Olivia không hiểu nhầm là anh còn thừa một vé.

“Chắc chắn rồi”, chị đáp ngay lập tức.

Jack rất muốn hỏi lại xem chị có chắc không, đặc biệt là sau lần hẹn trước, nhưng anh quyết định sẽ không làm hỏng vận may của mình. “Tuyệt,” anh nói. “Tuyệt quá.”

“Em đã chờ anh mời em đi chơi từ lâu rồi”, Olivia nhẹ nhàng nói và bước về phía cửa. “Mấy giờ mình đi nhỉ?”

Cô ấy đang nói đùa, hẳn là thế, nhưng thay vì nhảy căng lên và đập gót vào nhau vì vui mừng thì Jack chỉ đơn giản xem đồng hồ. “Một giờ nữa có sớm quá không em?”

“Được ạ”.

Vì anh đã may mắn một lần nên anh rất muốn thử lần thứ hai. “Sau đó mình đi ăn tối được chứ?”

“Nhà hàng Taco Shack hả?”.

Jack có thể thấy là Olivia đang trêu chọc mình nhưng anh chỉ cười.

“Nếu em muốn. Còn anh thì đề nghị đến nhà hàng D.D. ở vịnh hoặc nhà hàng BếpThuyền Trưởng”.

“Em thì sao cũng được”, chị cười và nói. “Em sẽ để anh chọn.”

Có một điều Olivia không hề biết vì Jack không đủ can đảm nói với chị. Đó là, những bữa tối tại các nhà hàng trong vùng, kể cả những nơi sang trọng, chính là sự trao đổi với những mẫu quảng cáo. Tờ báo của anh thường quảng cáo miễn phí để đổi lấy thẻ nhà hàng, đó là một trong những lợi ích của công việc mà anh hay tận dụng. Lần hẹn hò trước là lúc nhà hàng Taco Shack nợ tờ báo đến mấy trăm đôla, và chỉ mình Jack thì ăn sao hết chỗ bánh thịt chiên giòn với ngân ấy tiền?

Họ chia tay bên ngoài cửa hiệu giặt là, Jack chạy vội về chiếc Taurus cũ kỹ của mình, bước chân anh nhẹ nhõm hơn so với nhiều tháng qua. Nhiều năm ấy chứ.

Bốn mươi lăm phút sau anh đã tắm, thay quần áo, rửa xe và lái tới nhà Olivia. Chị đã sẵn sàng trong bộ đồ Jeans và áo len đan tay nhưng không hề mang theo ô. Đó là điều anh nhận thấy khi sống ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương này. Rất ít người mang ô. Ai mang theo ô sẽ tự nhiên được coi là du khách.

Khi họ đến thính phòng trường trung học thì nơi đây đã chật kín người Jack làm ở tòa báo nên được dành cho hai ghế trên hàng đầu tiên.

Ngay khi họ vừa ngồi xuống thì Roy và Corrie McAfee bước qua Jack biết cặp đôi này nhờ bài báo anh viết trước đó trong năm Roy là một cảnh sát Seattle đã nghỉ hưu và mở văn phòng thám tử riêng, lý lịch và kinh nghiệm giúp anh trở thành một thám tử tư khá được ưa chuộng.

Vợ anh điều hành văn phòng kiêm trợ lý riêng cho chồng. Roy và Jack khá tâm đầu ý hợp và sau đó đã vài lần đi chơi cùng nhau. Roy đi bộ khá khỏe còn Jack là người không hoạt động nhiều lắm nên anh muốn thử sức mình. Roy lập tức tỏ thái độ ngạc nhiên và thú vị khi thấy Olivia đi cùng Jack.

“Này, Thăm phán, cô làm gì với người như Griffin thế?”, anh trêu chị vui vẻ một chút. “Xin chào Roy. Chào Corrie”.

Corrie ngồi vào chiếc ghế còn trống bên cạnh Olivia còn Roy ngồi cạnh Jack. Chẳng bao lâu sau, hai người phụ nữ mãi mê thảo luận chủ đề gì đó còn Roy nói với Jack bàn về tình hình chính trị của bang.

Đây không phải là điều Jack hình dung về buổi tối hôm đó. Anh phải chịu rất nhiều áp lực để đóng vai người ăn nói thông thái.

Ngay khi Thị trưởng Benson bước lên sân khấu, Olivia nghiêng người về phía Jack thì thầm, “Roy và Corrie đi ăn tối cùng tụi mình được không?”

Jack lưỡng lự. “Em thấy được chứ hả?”

“Nếu anh thấy được thì em cũng được”.

Rõ ràng là Olivia không quan tâm xem Jack có đồng ý hay không vì chị đã nghiêng người về phía bạn mình và Corrie gật đầu. Đúng như anh đoán, cuộc thi tối hôm đó khá hay. Jack thấy nó đã bắt đầu đem lại nụ cười cho mùa xuân xám xịt và ẩm ướt. Cuộc thi đã diễn ra nhiều năm rồi. Luật thi đấu rất đơn giản: không phân biệt già trẻ, trai gái, tất cả mọi người đều phải cố hết sức mình bắt chước tiếng kêu gất gỏng của những con hải âu sống tại vịnh Cedar. Jack cười, hò hét, cổ vũ và la ó cùng với đám đông khán giả.

Người thắng cuộc là một cậu bé mười bốn tuổi. Cậu bé đã khiến mọi người ngạc nhiên với biệt tài bắt chước của mình và dễ dàng giành chiến thắng. Jack và Olivia bước sát nhau ra khỏi thính phòng. Anh đặt một bàn tay ra đáng bảo vệ lên lưng Olivia - và ước mình can đảm làm hơn thế, là nắm lấy tay chị.

Vài phút sau họ gặp Roy và Corrie tại nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng. Một phụ nữ trẻ có khuôn mặt nghiêm trang trông có vẻ quen thuộc dẫn họ tới bàn và đưa thực đơn cho họ. Gần như đã thuộc lòng, cô chúc họ ngon miệng và rời đi.

“Ai thế?”. Jack hỏi.

Mắt Olivia mở to; chị đang ra dấu là mình không thể nói về việc này. Mãi sau anh mới nhớ ra. Người phục vụ bọn họ là người đã có mặt tại phiên tòa vào cái ngày anh gặp Olivia lần đầu tiên. Người phụ nữ đó đã không được chấp nhận đơn ly dị. Anh đã viết về cô ấy - cô ấy là người vợ “Bị từ chối ly dị”.

“Làm một chai nhé?” Roy gợi ý.

Mọi người đều đồng ý. Jack xem thực đơn và để Roy gọi đồ. Khi người phục vụ mang đến mấy ly rượu thì anh từ chối.

“Chỉ một ly thôi”, Roy nài nỉ.

“Không, cảm ơn”. Anh không uống và cũng không giải thích tại sao.

Nhà hàng khá nổi tiếng và bữa ăn của Jack chắc chắn là xứng đáng với nó.

Anh gọi sò rán còn Olivia gọi món fettuccine hải sản. Sau bữa tối ngon lành, Roy và Corrie về nhà còn Jack và Olivia ở lại uống thêm ly cà-phê.

Cô phục vụ trẻ đi qua bàn của họ và Olivia liếc mắt nhìn Jack. “Bây giờ anh nhận ra cô ấy rồi chứ?” Anh gạt đầu và thấy cảm thông với người phụ nữ có vẻ vừa mới qua tuổi thanh xuân này. Anh đã dự phiên tòa và lắng nghe câu chuyện đầy bi kịch nhưng quá-quen-thuộc. Một câu chuyện anh từng trải qua, về một cuộc hôn nhân không vượt qua được cơn khủng hoảng. Hai người ấy chia tay vì những đau buồn của cuộc sống. Anh không biết chuyện gì đã xảy ra kể từ ngày diễn ra phiên tòa hay liệu họ có tiếp tục trình tự tố tụng hay không. Nhưng chỉ cần nhìn Cecilia Randall là anh có thể thấy cô rất không hạnh phúc.

“Em có nghĩ là cô ấy nhận ra em không?”, Jack hỏi.

“Em cũng đang băn khoăn”, Olivia lẩm bẩm.

Jack thấy Olivia có vẻ buồn phiền. “Em nghĩ mình đã quyết định sai lầm hả?”

Olivia nhún vai và nhìn chăm chăm vào ly cà phê.

“Cô gái tội nghiệp có vẻ đang mang gánh nặng của cả thế giới trên vai”.

“Có thể cô ấy chỉ trải qua một đêm tồi tệ thôi mà”, anh nói.

“Có thể”, Olivia lặp lại nhưng Jack có thể thấy chị không tin điều đó, và anh cũng vậy.

Tuần đầu tiên của tháng Tư, Seth Gunderson đi Alaska, Justine cảm thấy đỡ căng thẳng. Như thế này tốt hơn. Cô nghĩ về anh quá nhiều, cô nâng niu từng phút giây họ bên nhau. Cô không muốn dính dáng đến Seth. Không muốn quan tâm đến anh và trên hết là không muốn yêu anh, nhưng đó là điều đang xảy ra - đã xảy ra.

Sau buổi ăn tối tình cờ, cô từ chối lời mời tiếp theo của Seth. Cô biết mình đã gặp phải rắc rối khi có cảm tình với anh, và cô biết đó chính là điểm yếu của cô. Anh muốn cô, còn cô, lạ Chúa cứu rồi, cũng rất muốn anh. Nhưng Justine quá thông minh để không đầu hàng những khát khao ban đầu đó. Cô không phải là một phụ nữ bị tình cảm chi phối.

Tuy nhiên, Seth không phải mẫu người đàn ông dễ bị từ chối. Anh mở một tài khoản tại ngân hàng Quốc gia số Một và kiểm soát đến đó ít nhất mỗi tuần một lần. Anh không gây áp lực cho Justine, không tranh cãi với cô, không làm bất cứ việc gì khác thường; anh chỉ ở đó. Rồi đến một ngày, Justine không thể chịu đựng tình trạng ấy lâu hơn nữa.

Cô theo anh ra ngoài. “Tại sao anh làm vậy?” cô đứng trong bãi đậu xe, gặng hỏi, ánh mặt trời đang đốt cháy màn sương mù dày đặc đe dọa sẽ xuyên qua nó bất cứ lúc nào. Justine bực đến phát khóc nhưng cô không đủ bình tĩnh để nói với anh rằng anh đã quấy nhiễu cô nhiều đến mức nào.

Seth không phủ nhận ý định của mình nhưng anh nói bằng một giọng nhẹ nhàng và điều đó chút nữa thì khiến tim Justine vỡ oà, nó ngược hẳn với cơn giận dữ của cô.

“Nếu em muốn anh dừng lại thì anh sẽ dừng”, đó là tất cả những gì anh nói.

“Dừng lại đi!”, cô hét lên và lao vào trong ngân hàng.

Một tuần sau, cô đi tìm anh sau bảy đêm không ngủ. Do không biết phải tìm anh ở đâu nên cô bước xuống bến du thuyền.

Gần như ngay lập tức, Seth xuất hiện và gặp cô ở ngoài cầu tàu trong trang phục áo Jacket len dày và đội một chiếc mũ đan. Cô đứng tựa lưng vào rào chắn, Seth mỉm cười và không nói lời nào, chỉ áp bàn tay ấm áp của mình lên má lạnh cóng của cô.

Justine cưỡng lại ham muốn nhắm mắt và nghiêng vào lòng bàn tay anh.

“Em đến để nói cho anh biết rằng Warren Saget mới là người phù hợp với em,” cô nói.

“Không đâu, anh ta không hợp đâu”. Justine muốn giậm chân tỏ sự bất lực giống như một đứa trẻ thường làm. Cô không hiểu tại sao mình lại đến đây nữa - để thỏa mãn mong muốn gặp Seth à? Hay để kết thúc chuyện này một lần và mãi mãi? Nhưng lúc này cô đã ở đây, cô biết đó là một sai lầm.

“Warren lớn tuổi hơn, chín chắn và giàu có, còn anh thì chẳng có những điều đó”.

“Ừ, anh không có”, anh đồng ý.

Cô ghét việc anh dễ dàng chấp nhận những lập luận của cô. Điều đó khiến mọi việc trở nên tồi tệ hơn gấp mười lần. “Warren là một doanh nhân được kính trọng.”

“Còn anh là một ngư dân”

“Chính xác”, Justine gào lên và thấy giận dữ với bản thân nhiều hơn là với Seth.

“Nhưng anh mới là người em muốn”, anh nhẹ nhàng đáp.

Cô từ chối trả lời anh rồi luồn người dưới bến tàu chạy về làm việc. Kể từ đó cô không gặp anh nữa. Cô biết anh đã đi Alaska vì tuần trước cô đã nghe ai đó ở bờ biển có nhắc tới điều đó.

Chiều thứ sáu Warren gọi điện đến văn phòng cho cô.

“Mình đi ăn tối nhé?”. Giọng anh ta có vẻ chắc chắn về câu trả lời của cô.

“Tối nay thì không được đâu, anh Warren”.

Một khoảng lặng ngắn không thoải mái. “Sao lại không được?”

“Em thấy hơi mệt”. Điều đó có vẻ không đúng lắm.

Đúng ra cô có bị đau đầu nhưng chỉ cần vài viên aspirin và vài phút nhắm mắt là khỏi.

Warren hơi khó chịu vì bị Justine từ chối. Anh ta vốn quen với việc mọi người làm theo ý mình. “Em vẫn bực vì vụ hộp lớp đó phải không?”.

“Không hẳn thế”. Lúc này thì Justine đã quyết định sẽ không đi. Seth có thể sẽ ở đó và anh khiến cô thấy mình vô cùng yếu đuối. Nụ hôn đã làm cô sụp đổ.

Một nụ hôn ngu ngốc. Bây giờ, mỗi lần Warren cố chạm vào cô thì cô đều muốn lẩn trốn.

“Em đau đầu chết đi được”, cô bảo anh và thổi phồng lên để tránh sự cãi cọ.

“Anh giúp được gì không?”, Warren hỏi với giọng nhẹ nhàng hoà giải.

“Không. Anh cứ ăn tối đi, em sẽ nói chuyện với anh sau”.

“Thôi được rồi, em yêu. Em hãy tự chăm sóc mình nhé”.

“Vâng”. Justine cũng định thế.

Sau khi tan sở, cô đi thẳng về căn hộ của mình với một túi kem ngon lành ưa thích và thuê hai bộ phim.

Khi chuông cửa reo và người giao hàng đứng đó với một bó hoa khổng lồ trong tay, ý nghĩ đầu tiên của cô là chúng được Seth gửi tới. Rồi cô đọc thấy tên của Warren trên thiệp và bắt đầu khóc mà chẳng vì lý do rõ ràng nào.

Cô ấn bó hoa vào bồn rửa. Cô mặc bộ pijama cũ nhất của mình, ngồi khoanh chân trước chiếc tivi và ăn kem trong hộp bìa các tông.

Chuông cửa nhà cô lại reo vang. Justine chẳng có tâm trạng nào để tiếp khách. Cô cầm chiếc thìa vào hộp kem và hét lên. “Đi đi! Tôi đang bận.”

Người đang đứng bên ngoài nhất định không chấp nhận câu trả lời ấy.

Justine đâm bực, cô đặt hộp kem sang một bên và chặt vật đứng dậy. Loạng choạng vì khổ sở, cô bước tới cửa trước và giật mạnh ra. Seth Gunderson đứng bên ngoài. Justine giật mình nhìn anh rồi thở hổn hển.

“Justine?”.

Trông cô hẳn phải tệ lắm, “Đó là lỗi của anh!” cô giận dữ. Sau đó cô đẩy cửa lưới và chộp lấy hai ve áo Seth bằng cả hai tay rồi giật anh qua ngưỡng cửa.

Seth vấp chân lao vào nhà. Không để anh có thời gian lên tiếng trước khi lao vào vòng tay anh. Do không đứng vững nên Seth lao đảo ngã người ra sau, chút nữa thì mất thăng bằng trước khi vòng tay quanh eo Justine và ghì chặt lấy cô.

Họ hôn nhau điên cuồng và say mê. Môi cô lạnh cóng vì kem; môi anh nóng bỏng mong chờ. Anh mặc đồ đi ngoài đường. Justine gần như trần truồng dưới bộ pijama bằng vải mỏng dính. Tay cô vòng quanh người anh; tay anh kéo cô lại gần trái tim mình.

Justine vùng vẫy thoát, ra và cởi từng chiếc khuy tròn lớn trên áo khoác của anh, rồi bằng những động tác vụng về, cô tuột nó ra. Tiếp theo là áo sơ mi của anh nhưng lần này thì những chiếc khuy có vẻ cứng đầu hơn và cô phải nỗ lực, cô nôn nóng và cảm thấy nóng bỏng đến chết đi mất, như thể cô sắp bốc cháy nếu anh không nhanh lên và đưa cô vào giường. Cả thân mình cô run lên vì ham muốn. Cô muốn anh như thể cô chưa từng muốn một người đàn ông nào khác trong đời.

“Justine, dừng”. Seth giữ cô cách xa một tầm tay, ngực anh đập mạnh với nỗ lực dừng những nụ hôn cuồng nhiệt của hai người.

“Dừng à?”, cô gào lên giận dữ. Anh đã thổi bùng ngọn lửa hoang dại đang rực rục trong cô rồi giờ đây anh lại định dập tắt đám cháy đó.

“Không phải thế này, khi mà chẳng ai trong chúng ta biết mình đang làm gì”.

“Em biết chính xác mình đang làm gì”, cô cãi lại, hai nắm tay chống lên hông. “Anh đang từ chối em hả?” Cố thấy dáng đứng của mình có thể giúp anh dễ dàng liếc trộm bộ ngực cô, và cô cố tình không làm gì để che nó lại.

Seth bước về phía chiếc ghế sofa và mệt mỏi ngồi xuống đệm còn Justine đấu tranh giữ lòng tự trọng đã bị nghiền nát của mình. Cô cố tạo vẻ mặt can đảm nhưng cô biết mình đã tự biến bản thân thành một kẻ ngốc mất rồi.

“Chẳng có gì dễ hơn là kéo em vào giường rồi dành cả ngày ân ái với em”, Seth nói với cô bằng giọng nhỏ nhẹ.

Hai đầu gối Justine trở nên yếu ớt và cô gần như - gần như - không đứng vững.

“Nhưng anh sẽ không làm vậy”, anh nói, “vì anh yêu em. Anh đã yêu em từ khi chúng ta còn trẻ con và anh sẽ không tạo ra một lý do nào để bắt cứ ai trong hai chúng ta phá hỏng việc này.”

Về can đảm của Justine nhanh chóng biến mất. “Sao anh lại ở đây?”

“Anh không thể rời xa em”.

“Lúc này trông anh có vẻ gì là muốn gặp em đâu”, cô lẩm bẩm.

Seth tắc lưỡi rồi nói gì đó dưới nhịp thở khiến cô không thể nghe thấy.

“Anh nói gì cơ?”, Justine gắng hỏi và e ngại rằng Seth đang kín đáo cười mình.

Anh uể oải cười. “Tin anh đi, em không muốn biết điều đó đâu.”

Cô có muốn chứ, nhưng cô không hỏi thúc anh nữa.

Seth gắng sức thở dài và nhìn cô, mắt anh màu xanh lấp lánh. “Vậy là em nhớ anh hả?”

“Đúng vậy, đồ khốn”.

Trông anh có vẻ quá hài lòng với sự thú nhận của Justine. “Anh cũng nhớ em”.

Cô liếc mắt đi chỗ khác chứ không nhìn vào mắt anh.

“Em vẫn hẹn hò với Warren Saget hả?”.

Justine mừng vì anh không thể trông thấy ánh mắt cô.

“Thỉnh thoảng”.

Câu trả lời của cô có vẻ khiến Seth hài lòng. Anh đứng dậy và nhặt áo khoác dưới sàn nhà. “Hãy cho anh biết khi nào em chấm dứt nhé”.

“Điều đó có nghĩa là gì?”. Cô không chấp nhận trở thành tài sản độc chiếm của Seth, anh xử sự cứ như cô chưa từng hẹn hò với Warren vậy. “Em sẽ gặp anh ấy bất cứ khi nào em muốn”.

“Anh biết”.

Tại sao anh không níu kéo cô mà lại luôn tỏ ra sẵn sàng đồng ý với những gì cô nói nhỉ?

“Trước đây anh đã nói với em rồi, Warren không hợp với em đâu”, anh nhẹ nhàng nói.

“Còn anh thì hợp hả?”.

Anh gật đầu như thể đó là chuyện-đương-nhiên. “Đúng thế”.

Rõ ràng là Seth cảm thấy mình đã nói xong mọi điều mà Justine cần nghe.

Anh bước tới cửa mở ra. “Hãy cho anh biết khi nào em chia tay với Warren nhé, được không? ”

“Anh sẽ phải chờ lâu đấy”, Justine lạnh lùng đáp, cảm thấy giận anh và quyết sẽ không nhượng bộ dù là chỉ một phút, cô sẽ không cho anh hy vọng.

Nhưng không, cô không thể làm vậy. Mọi chuyện với Warren thế là đã hết và Justine biết điều đó mặc cho cô luôn mồm phủ nhận.

“Nếu em hiểu anh dù một chút thôi thì em sẽ thấy anh là người kiên nhẫn”.

Sau câu nói đó, anh bỏ đi.

Justine tin rằng Seth ở trong thị trấn nhưng suốt thời gian còn lại trong tuần cô không hề nghe tin gì về anh.

Rồi anh gọi điện vào tối thứ bảy.

“Anh ở đâu thế?”, cô hỏi và thấy hối hận nghe giọng anh mà quên không giả vờ giận dữ.

“Alaska”.

“Anh không thể gọi điện cho em khi còn ở trong thị trấn hả?”.

“Không”, Seth đáp với giọng khàn khàn và mệt mỏi. “Như thế thì dễ dàng quá”.

“Anh lúc nào cũng cứ phải làm cho mọi việc khó khăn như thế phải không?”

“Lạy Chúa lòng lành, anh hy vọng là không”, anh lẩm bẩm.

“Em nghĩ em nên cảm ơn anh”, cô thì thầm, nhắm mắt lại, áp sát tai nghe vào má và run rẩy ngồi xuống một chiếc ghế trong bếp Seth đã ngăn cô phạm phải một sai lầm lớn hơn sai lầm tự lao vào vòng tay anh - đó là việc đến với Warren.

“Đừng cảm ơn anh”, giọng Seth đột nhiên trở nên bức tức. “Anh đã tự trách mình trên suốt quãng đường trở về đây. Lần sau anh sẽ không cư xử kiêu cao thượng chết tiệt như thế nữa”.

“Lần sau”, cô thì thầm: “em sẽ không cho anh cơ hội đâu”.

Grace mang hai túi rau quả nặng trĩu vào nhà và đặt chúng lên quầy bếp.

Đó là buổi chiều thứ hai, sau mấy ngày cuối tuần khá tốt đẹp. Chị không hề biết mình mong đợi ở Dan điều gì nữa. Mặc dù gần đây tâm trạng có vẻ ổn định hơn nhưng chị vẫn thoát vui thoát buồn.

Kelly và chồng đã đến nhà ăn tối chủ nhật và đó là một chuyến ghé thăm tuyệt vời. Tin con gái có bầu khiến cuộc sống của họ tươi sáng hơn. Grace từ lâu đã mong ngóng đứa bé này; chị hy vọng sẽ tìm thấy ở đứa cháu điều thiếu hụt trong cuộc hôn nhân của mình.

Ngôi nhà tối và tĩnh lặng. Grace chờ Dan trở về bất cứ lúc nào. Chị rời khỏi nhà sớm một giờ để đến gặp bác sỹ theo hẹn và việc này chỉ mất có vài phút.

Mừng vì có cơ hội sắp xếp lại bếp núc, Grace bắt đầu bỏ đồ trong túi ra rồi đột nhiên dừng lại. Có gì đó không ổn. Chị cảm nhận được nó. Giác quan thứ sáu, một linh cảm, chị không chắc đó là gì. Chị nghiêng đầu về một bên lắng nghe. Ý nghĩ đầu tiên của chị là gạt bỏ cảm giác đó nhưng nó không chịu rời đi.

Grace cố gắng thở đều và bước vào phòng ngủ rồi bất ngờ dừng lại. Các ngăn kéo tủ mở toang; đồ đạc bên trong vương vãi ra ngoài và nằm rải rác khắp phòng. Ý nghĩ đầu tiên của Grace là có một kẻ đột nhập vào nhà, nhưng sau khi kiểm tra thì chị đã nhanh chóng biết là không phải. Chẳng có món gì quý giá bị mất cả. Đồ trang sức của chị vẫn nằm ngay trong tầm mắt.

Grace đi ra phòng khách và ném mình lên một chiếc ghế, chị nhắm mắt lại.

Dan chưa về nhà.

Anh ta lại chẳng mang theo thứ gì - chỉ mang theo quần áo. Anh ta đã bỏ lại tất cả mọi thứ.

Quần áo của anh ta, tài sản cá nhân, cuộc hôn nhân và gia đình của anh ta... Tất cả Grace không thể nói vì sao, nhưng chị cảm thấy chắc chắn rằng Dan đã thực sự bỏ đi. Chị không liên lạc với Troy Davis hay thậm chí cả Olivia; chị sẽ không nói với bất kỳ ai, ít nhất là phải vài ngày nữa.

Lần trước Dan đã rất giận dữ với chị. Anh ta đã chơi trò chơi nguy hiểm này, nó đã khiến chị lo lắng đến mức phát ốm và rồi anh ta tức giận vì chị đã gọi cảnh sát. Dan đã nói rằng chị khiến anh hổ thẹn.

Anh ta không hề để tâm xem mình đã bắt vợ phải chịu đựng những gì. Hai ngày cay đắng yên lặng buồn thảm trôi qua rồi họ mới nói chuyện được với nhau. Giờ lại đến chuyện này.

Grace đã đúng. Dan không về nhà sau ngày làm việc, đêm đó anh ta cũng không xuất hiện. Dù cố đến mấy chị cũng vẫn không ngủ được. Những suy nghĩ mâu thuẫn trong chị cứ rối tung lên, cho đến lúc quá mệt thì chị thiếp đi trước khi chuông báo thức reo vang báo hiệu một ngày làm việc mới. Chị muốn gọi điện báo nghỉ ốm nhưng rồi quyết định sẽ không làm vậy. Ở nhà đi đi lại lại và lo lắng về việc chồng mình có thể ở đâu với ai sẽ càng khiến chị khó chịu hơn.

Chiều thứ ba, Grace tràn đầy hy vọng khi bước vào nhà và phát hiện nó vẫn lạnh lẽo và yên lặng. Dan vẫn chưa về.

Chuông điện thoại vang lên và Grace gần như giật nó ra khỏi tường vì nôn nóng nghe máy.

“Mẹ à, con chỉ muốn cảm ơn bố mẹ đã mời con và Paul đến ăn tối”.

“Bố mẹ rất hài lòng mà”, Grace đáp và cố hết sức che giấu nỗi sợ của mình.

“Bố có tâm trạng tốt đấy”.

“Đúng vậy”. Grace nhim mắt nỗ lực tập trung vào câu chuyện.

“Mẹ à”, Kelly thận trọng nói, “mọi chuyện vẫn ổn đấy chứ?”

“Dĩ nhiên rồi...”. Chị sửa lại, “Mẹ cho là thế...”.

Điện thoại trở nên yên lặng, Điều đó có nghĩa là gì?

Vì chẳng còn biết thổ lộ cùng ai nên Grace quay sang nói với con gái mình.

“Mẹ không gặp bố con gần hai ngày nay rồi.”

“Mẹ không gặp bố à? Nhưng bố ở đâu?”. Kelly hỏi, nỗi lo khiến giọng cô trở nên sắc hơn.

“Mẹ... không biết”.

“Mẹ không gọi ai à?”.

“Lần đầu mẹ đã gọi cảnh sát và biết rằng...”.

“Việc này đã từng xảy ra à?”. Kelly la lên. “Sao mẹ không nói với con?”.

Bị con gái giận vì chuyện này là điều Grace không bao giờ muốn. Bởi Kelly đang mang bầu. Như thế có hại cho cái thai.

“Con sẽ đến”, Kelly cương quyết nói.

“Kelly, không, con không làm được gì đâu”.

“Marryellen có biết không?”.

Grace rùng mình thở dài. “Mẹ.. Mẹ không nói với ai.”

“Con sẽ đến”, cô con gái khẳng khái rồi dập điện thoại.

Hai mươi phút sau, cả Maryellen và Kelly cùng xuất hiện.

Họ lao vào nhà như những thiên thần báo thù.

“Chuyện gì đã xảy ra thế?”. Maryellen gắng hỏi. Hai cô con gái ngồi quanh chính chiếc bàn họ từng ngồi khi còn là những cô bé.

Grace kể với họ mọi chuyện đã xảy ra.

“Bố đi đâu được nhỉ?”.

Grace ép mình nhìn ra chỗ khác. Mặc dù không muốn thừa nhận khả năng đó nhưng chị cũng nói cho các con biết suy nghĩ của mình. “Mẹ đoán rằng bố có một người phụ nữ khác”.

Cả hai cô con gái phản đối kịch liệt ý tưởng đó.

“Không”, Maryellen cất tiếng trước.

“Bố không bao giờ như thế”, Kelly phụ họa. “Sao mẹ lại nảy ra ý nghĩ ấy cơ chứ?”.

Dan cũng đã phủ nhận điều đó. Nhưng gần đây tình cảm của anh xa rời với chị quá xa cách và lạnh nhạt.

Một người phụ nữ khác là lý do duy nhất hợp lý có thể giải thích cho những trình trạng ấy.

“Con không tin điều đó”, Maryellen khẳng khái.

“Vậy thì ông ta ở đâu chứ?”, Grace gào lên.

Cả hai cô con gái không đáp lời.

“Suy nghĩ đi nào”, Kelly thúc giục.

“Bố còn có thể tìm kiếm điều gì nữa chứ?”. Maryellen hỏi. “Mẹ nói là có vẻ bố tìm gì đó trước khi bỏ đi mà”.

“Nhưng ông ấy có lấy gì đâu”. Grace cẩn thận gấp quần áo của Dan rồi đặt lại vào ngăn kéo. Rõ ràng là anh ấy đã muốn tìm thấy thứ gì đó trong tình trạng nôn nóng như vậy, nhưng chị không thể phát hiện ra là đã mất thứ gì.

“Bố sẽ về”, Kelly nói. “Nếu không thì bố đã mang theo hành lý”.

“Dĩ nhiên là bố sẽ về”, Maryellen đồng ý như thể đó là điều chắc chắn.

“Mẹ chắc bố sẽ về thôi”, Grace nói. Anh ta đã làm việc này một lần, phải không nào? Điều đó khiến chị hy vọng mặc dù trái tim mách bảo chị một điều khác.

Sau đó họ yên lặng. Có vẻ họ chẳng còn gì để nói. Grace đưa tay nắm lấy tay các con gái bóp chặt và hy vọng làm yên lòng các con, trong khi chính bản thân chị cũng không có được cảm giác này.

“Tiếp theo chúng ta sẽ làm gì nhỉ?”.

Maryellen là người thẳng thắn và luôn biết phải làm gì. Grace không biết phải nói với con gái mình thế nào nữa. Maryellen là đứa con gái gần gũi với chị nhất. Chị không thiên vị đứa nào nhưng Maryellen giống mẹ nhất về mọi thứ.

Maryellen lập gia đình khi còn trẻ. Đó là một hành động thiếu khôn ngoan và quả nhiên sau một năm đã ly dị. Bây giờ đã ở tuổi giữa ba mươi có vẻ như cô không muốn lặp lại trải nghiệm đó. Grace đã muốn con gái

có một cuộc sống khác với chồng và con cái; nhưng Maryellen đang quản lý một phòng tranh địa phương và tỏ ra hài lòng với những gì mình có. Đó chính là điều khiến Grace lo lắng.

“Chúng ta nên báo cảnh sát”, Kelly nói.

Grace giải thích bài học được rút ra từ lần trước. Biển mất không hề phạm luật.

“Dù sao thì chúng ta cũng nên cho các nhà chức trách biết”, Maryellen lẩm bẩm.

“Chúng ta cũng nên in poster”. Kelly gợi ý.

Grace đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại.

“Không”, Grace cương quyết phản đối ý tưởng đó. Dan mà về thì anh ta sẽ giận điên nếu bị vợ trưng bộ mặt trên các tấm poster dán khắp thị trấn. “Bố con sẽ không muốn điều đó đâu”.

“Quá tệ. Vậy thì ông ấy đừng có bỏ đi”.

“Mẹ muốn chờ”. Grace nài xin thêm thời gian.

“Bao lâu ạ?”.

“Con chỉ cho ông ấy thêm một ngày nữa thôi”, Maryellen nói và nheo mắt lại.

“Nếu bố các con không về trong một hay hai ngày nữa thì có lẽ chúng ta nên liên lạc với các nhà chức trách”, Grace tuyên bố và thắt nút một cái khăn giấy trong tay.

“Hơn nữa, mẹ cảm thấy chúng ta chẳng thể làm gì khác. Bố con đã muốn ra đi. Ông ấy đi vì ý muốn tự do của mình...”.

“Bọn con không tin điều đó”, Kelly phản đối.

“Điều đó đã từng xảy ra”, Grace lý luận. “Ông ta sẽ trở về nếu muốn. Và ông ấy sẽ trở về”.

Chị gật đầu. “Chúng ta sẽ chỉ phải chờ đợi thôi”. Dù khó khăn nhưng chị không biết làm gì khác.

“Con không biết bố ở đâu nhưng con tin là bố không bao giờ bỏ mẹ đi vì một người phụ nữ khác”, Maryellen nhẹ nhàng nói.

Grace ôm lấy các con gái và lưỡng lự rời chúng ra. Chị đứng trên hiên, khoanh tay lại khi chúng lái xe về nhà riêng.

Giờ đây chị lại cô đơn, chìm hẳn trong nỗi cô đơn.

Các con gái chị không chịu tin rằng Dan đã tìm thấy một người phụ nữ khác còn chị thì đã nghi ngờ điều đó từ rất lâu rồi. Chị cũng không muốn tin nhưng không thể nghĩ ra điều gì khác để giải thích cho những lần mất tích của chồng.

Olivia biết ngay là có chuyện khi gặp bạn tại lớp tập thể dục thẩm mỹ ngày thứ tư. Grace không cần phải thốt ra một lời nào Olivia cũng đoán được.

“Lại là Dan hả?”.

Grace gật đầu khi họ bước vào sàn tập.

“Lúc nào thế?”.

“Lần cuối tớ thấy anh ta là sáng thứ hai”.

“Từ đó không nghe thấy bất kỳ tin tức gì à?”.

“Không”.

Olivia thở hắt ra. “Cậu ổn chứ?”.

Grace cắn môi dưới. “Tớ có được lựa chọn không?”. Dan đã quyết tâm trừng phạt vợ vì một danh sách tội lỗi mà thậm chí chị còn không biết là mình đã mắc phải. Tuy nhiên, Grace mới là người cuối cùng kết thúc mọi chuyện. Chị không có ý định tiếp tục trò chơi hôn nhân này.

Hành động biến mất gần đây nhất của Dan khiến Grace không thể chịu đựng được thêm nữa. Chị sẽ tự giải thoát cho mình. Rất có thể Dan sẽ quay về, và khi anh ta về, chị sẽ đập vào mặt anh tờ giấy ly dị.

Mọi chuyện đã kết thúc.

## 10. Chương 10

Chưa bao giờ Cecilia thấy vui sướng tự hào đến thế. Điểm A được ghi ở ngay góc trên của bài thi và thầy Cavanaugh, Giáo sư dạy môn Đại số của cô viết vào đó chữ Tốt! bằng mực đỏ ở góc bên kia. Cô đã đạt điểm tối đa. Sau buổi học, thầy Cavanaugh, người sắp bước sang tuổi sáu mươi, hỏi cô đã đi tư vấn xem nên học những môn gì cho kỳ tiếp theo chưa. Cô trả lời là chưa và thầy khuyên cô học sâu thêm về môn Toán, vì cô có năng khiếu trong môn học này.

Cecilia thấy hân hoan. Người đầu tiên cô muốn chia sẻ niềm vui là bố cô, người đã dành phần lớn đời mình ở nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng. Cô sẽ sớm gặp ông, cô quyết định thế. Người tiếp theo cô nghĩ tới là Cathy Jackey, nhưng có vẻ như cô sắp mắc bệnh khoe khoang, mà cô thì không hề muốn thế. Cảm thấy đã bớt phấn khích, cô đi thẳng về nhà, và nhặt thư ở ngoài hành lang. Cô đặt các lá thư lên mặt bàn ăn trong bếp rồi chùng vai thả chiếc ba-lô xuống.

Chính lúc đó cô nhìn thấy lá thư của Ian. Thật buồn cười khi một thư nhỏ bé như lá thư lại có thể lập tức thu hút sự chú ý của cô. Cecilia nhìn chăm chăm vào nó mất cả phút rồi mới đưa tay nhặt lấy và thận trọng xé ra xem.

Ngày 12 tháng 4

Cecilia yếu đuối!

Tuần này Andrew đã nhận được thư của Cathy và cô ấy viết rằng gần đây hai người bọn em rất thân thiết. Anh đoán giờ này em đã nhận được chiếc ô tô và hy vọng em chịu lái nó.

Ian Randall là người có khiếu ăn nói, Cecilia đắm chiêu. Chồng cô ngang bướng hơn bất kỳ người đàn ông nào cô từng gặp. Và cô đã sử dụng chiếc xe của anh được gần một tháng rồi.

Anh biết em rất thất vọng về cách xử sự của anh lúc em đến thăm anh ở bệnh viện. Anh không trách em. Lý do duy nhất để giải thích cho cách xử sự đó là khi ấy anh đang rất đau khổ. Anh phát điên lên đến mức thành ra ngu ngốc.

Chính sự bất cẩn của anh đã gây ra tai nạn ấy. Lẽ ra Andrew không nên nói với em, em không nhất thiết phải biết.

Cecilia không đồng ý. Cô là vợ của anh nên cố chắc chắn phải ở bên anh nếu anh bị thương. Cô rất biết ơn vì Andrew đã gọi điện báo.

Những tháng ngày qua, anh và em không ít bất hoà, nhưng sau “cuộc gặp” của chúng ta, anh đã thật sự hy vọng cả hai có thể bỏ quá khứ lại phía sau.

Nhưng rồi anh lại phải lên đường và điều này đã làm hỏng tất cả. Anh thành thật xin lỗi, Cecilia.

Phải mất một thời gian anh mới nói lên lời xin lỗi!

Và cô nhận thấy anh đã không hề nhắc đến chuyện làm tình của họ. Nếu anh sẵn sàng phớt lờ chuyện ấy, thì cô cũng vậy.

Anh biết em không có máy tính, nhưng anh vẫn ghi đại chỉ hộp thư điện tử của anh ở cuối thư, phòng khi em có cách liên lạc với anh qua mạng.

Anh sẽ rất vui nếu nhận được thư của em. Andrew nói em và Cathy đã trở thành bạn bè và bắt đầu kết bạn với một số người vợ của lính hải quân. Anh rất mừng. Em biết là hải quân không đến nỗi quá tệ mà. Ở đó có rất nhiều người tốt.

Cecilia hối hận vì trước đây cô đã từ chối chơi với những người bạn ấy.

Hãy kể cho anh nghe việc học của em - nếu em viết thư trả lời. Anh cá là em học giỏi nhất lớp.

Yêu em.

Ian.

Randall-Ian-M HT2 iran-dall@bridge.navy.mil

Tái bút: Về chuyện tối hôm đó mọi chuyện ổn cả chứ? Em hiểu anh muốn nói gì mà.

Anh đang muốn biết liệu cô đã có thai chưa. Anh lo lắng là phải. Họ đã thật ngu ngốc và đây không phải là lần đầu tiên nhưng cô thì đó sẽ là lần cuối cùng.

Cecilia đọc lướt qua lá thư một lần nữa. Một cảm xúc thích thú bao trùm lên cô.

Bức thư không dài, nhưng cô biết Ian đã phải vật lộn với từng con chữ. Xin lỗi là một điều khó khăn với anh. Phải, cô xứng đáng được nhận một lời xin lỗi. Cô hài lòng vì anh đã hỏi thăm việc học của mình; cứ như thể anh đã biết chuyện cô được điểm A trong bài thi cuối kỳ vậy.

Chiều hôm đó, Cecilia đi làm sớm vài phút và lái xe thẳng tới thư viện. Thật may, một chiếc máy tính còn trống. Cecilia ngồi xuống ghế và lên mạng. Lời nhắn của cô ngắn gọn và cô chọn cách viết đi thẳng vào vấn đề, vì cô không có nhiều thời gian và vì cô không chắc nó sẽ có hiệu quả.

Ngày 16 tháng 4

Anh Ian yêu quý!

Em đã nhận được thư anh chiều nay. Lời xin lỗi được chấp nhận. Em nhớ anh.

Cecilia

Tái bút: Những chuyện còn lại đều ổn cả.

Ngày hôm sau tính tò mò đã thôi thúc cô, cô trở lại thư viện và hồi hộp tìm xem có thư điện tử của Ian không.

Ngày 17 tháng 4

Cecilia yêu dấu!

Anh rất vui khi nhận được thư em. Ý em là sao, em nhớ anh? Có thật thế không? Anh không quan tâm điều đó là thật hay giả, nhưng anh ghi nhận điều đó. Gần như ngày nào Andrew và Cathy cũng viết thư cho nhau, cô ấy kể chuyện mời em đi chơi cùng các bà, các cô. Anh mừng vì em đã có những người bạn mới.

Cuộc sống trên tàu hàng không mẫu hạm rất khác so với trên tàu ngầm. Anh không biết anh có thích không nữa, nhưng anh nghĩ mọi việc đều ổn cả.

Yêu em!

Ian.

Tái Bút: Có đúng là mọi chuyện đều ổn không?

Ngày 18 tháng 4

Anh Ian yêu dấu,

Em đã biết điểm thi cuối kỳ của môn Đại Số và tiếng Anh, em được 4 điểm(1) ở cả hai môn đấy. Em rất SUNG SUỐNG! Thầy Cavanaugh khuyên em học môn Đại số cao cấp, và em sẽ nghe lời thầy. Em vẫn làm việc vào các ngày cuối tuần, em phục vụ ở quầy bán cốc-tai và sẽ dành riêng tiền thưởng của khách cho việc học.

Em biết anh chuyển sang tàu George Washington vì Allison, và vì em. Em hiểu rõ việc anh đã làm, nhưng anh Ian, quá muộn rồi. Nếu anh muốn trở lại tàu ngầm, thì đó đúng là việc của anh nên làm. Đến giờ em phải đi làm rồi. Xin lỗi anh, giá mà em có thời gian để viết nhiều hơn. Em sẽ viết sớm cho anh một lá thư thật sự, em hứa đấy. Hai tuần nữa em bắt đầu môn học mới.

Hãy nghĩ đến em nhé.

Cecilia

Ngày 19 tháng 4

Cecilia yêu dấu!

Em muốn anh nghĩ đến em - em đùa phải không? Lúc nào anh chẳng nghĩ đến em. Em là vợ anh, cho dù luật sư có nói gì với anh đi chăng nữa.

Chúng ta vẫn sẽ ly dị sao? Chúa ơi, anh hi vọng không phải thế. Anh không bao giờ muốn điều đó. Em biết cảm giác của anh về chuyện này là thế nào rồi đấy. Xin lỗi em, anh không có ý nói đi nói lại. Anh sẽ sống cùng với bất cứ quyết định nào của em. Em đã nhắc tới việc chuyển khỏi Atlantis của anh, và lý do tại sao anh lại làm thế. Đây có lẽ là một cú sốc, và anh không làm điều đó vì em.

Không hoàn toàn. Anh còn làm vì anh nữa. Lần cuối cùng bọn anh dàn quân và cũng là trước khi Allison chào đời, cả anh và em đều không hề lo ngại về chuyện sinh nở của em trong lúc anh xa nhà. Không một ai trong hai chúng ta có một chút lo ngại nào về những điều sẽ xảy ra. Nhưng lúc anh trở về thì con gái của chúng ta đã được chôn cất.

Em đã vô cùng đau khổ, và anh nhận ra rằng anh đã chẳng giúp được gì cho em, chủ yếu là vì chính anh cũng đang vật lộn với nỗi đau của riêng mình. Anh thật sự không biết phải giúp em như thế nào. Em căm ghét hải quân, và anh có cảm giác như em căm ghét cả chính anh nữa. Đó là khoảng thời gian không mấy dễ chịu với cả hai chúng ta. Anh chưa bao giờ nói với em - có lẽ nếu anh nói, chúng ta đã không rơi vào con đường chúng ta vừa đi - nhưng trong hành trình cuối cùng của anh trên tàu Atlantis, anh đã cố làm mọi thứ để thay đổi tất cả. Con gái anh đã chết còn cuộc hôn nhân của anh đang tan vỡ, và trong đời, Anh chưa bao giờ cảm thấy mình bất hạnh đến thế. Anh không đổ lỗi cho em, anh xin thề. Chỉ huy đã nói chuyện và sắp xếp để anh chuyển sang tàu George Washington. Trên hồ sơ có ghi đó là vì những lý do về mặt tâm lý.

Chúc mừng em về những thành tích đạt được. Anh tự hào về em. Chúng ta sẽ ăn mừng khi nào anh trở về. Tính đến giờ mới có gần năm tháng, vậy mà cứ như cả đời người rồi, nhưng thời gian sẽ trôi nhanh lắm. Anh yêu em và điều đó sẽ chẳng bao giờ thay đổi.

Ian.

Tái bút: Đừng sợ hãi khi anh nói với em cảm giác của anh. Đã lâu lắm rồi anh không nhắc đến cảm nghĩ của mình với em, vì có vẻ như em không muốn nghe, nhưng anh hi vọng em sẽ hiểu những gì anh nói.

Ngày 22 tháng 4

Anh Ian yêu dấu!

Em phải đợi cho đến khi thư viện mở cửa mới có thể trả lời thư anh - đó là lý do giờ anh mới nhận được thư. Cathy bảo có rất nhiều nơi có máy tính chứ không chỉ thư viện, và sau khi chờ đợi mấy ngày cuối tuần trôi qua để viết thư cho anh, em sẽ thử đến những nơi ấy. Em rất nóng ruột. Nếu không, em đã có một cuối tuần vui vẻ. Tối thứ bảy nào em cũng được khách thưởng cho rất nhiều. Em biết anh không thích em làm việc ở quán bar. Bản thân em không quan tâm lắm, nhưng đó là cách duy nhất để em đảm bảo về mặt tài chính cho mình. Tiền thưởng rất hậu hĩ và bố Bobby luôn ở quanh đó, vì thế em không phải chịu đựng sự quấy rối của khách hàng. Anh tin hay không thì tùy, nhưng bố luôn bảo vệ em. Thậm chí tuần trước, bố còn dọa ném một gã ra ngoài!

Bobby cứ như người cha yêu chuộng hòa bình của em vậy. Đó là thứ nhận nho nhỏ mà em muốn nói với anh về công việc ở quán bar để đáp lại sự giải thích của em về lý do chuyển từ tàu Atlantis sang George Washington. Anh nói đúng.

Sẽ là rất có ích nếu chúng ta thường xuyên chuyện trò với nhau.

Em biết anh yêu em, anh Ian. Sau tất cả mọi chuyện, em hiểu cảm xúc của anh, nhưng đôi khi chỉ tình yêu thôi thì không đủ. Anh đã hỏi về chuyện ly dị.

Em không biết bây giờ em cảm thấy thế nào nữa, nhưng em cũng chẳng biết liệu em có muốn duy trì cuộc hôn nhân này hay không. Nhưng có một điều chắc chắn là em không muốn có bất kỳ đứa con nào nữa. Nỗi kinh hoàng vừa qua đã giúp em khẳng định được điều ấy. Em không tin chúng ta lại mạo hiểm lần nữa.

Bài học sâu sắc mà em rút ra sau chuyện của Allison, là em chẳng bao giờ có ý định làm mẹ trở lại.

Anh xứng đáng được làm bố.

Khi em nói ra những điều này, có thể anh sẽ không còn muốn nói chuyện với em. Lựa chọn tùy thuộc vào anh.

Yêu anh!

Cecilia

Chariotte Jefferson kiên nhẫn đợi cho đến khi Olivia xong việc ở toà án. Hai mươi phút sau khi vụ cuối cùng được gọi vào giải quyết, bà gõ cửa phòng làm việc của con gái.

“Mời vào”. Olivia dường như bị phân tán, điều đó nghĩa là có thể chị đang đọc bản tóm tắt và chuẩn bị cho phiên xử tiếp theo.

Charlotte xoay nắm cửa và nhòm vào bên trong.

Đến gặp con gái vì việc của bản thân không phải là một điều dễ dàng. Olivia rất bận rộn và Charlotte luôn cố hết sức để không làm cản trở các con.

“Mẹ”. Olivia nhú mào đứng dậy. “Có chuyện gì thế ạ?”

Charlotte hi vọng giấu được những giọt nước mắt của mình. Bà cảm thấy tuyệt vọng - đó là từ duy nhất có thể diễn tả được hết tâm trạng của bà - kể từ khi bà hay tin về cái chết của Tom Harding.

Ông qua đời đã hơn một tháng nay, bà thấy không thể trì hoãn nhiệm vụ này lâu hơn nữa. Janet đã hỏi về chiếc chìa khoá, Charlotte biết bà phải nhanh chóng trả nó lại. Bà đã từng làm Tom thất vọng một lần và bà không thể làm thế lần hai.

Khẽ chớp chớp mắt, Charlotte bước vào phòng. Olivia rời khỏi bàn làm việc và đặt tay lên vai Charlotte. “Mẹ ngồi đi”, chị nhẹ nhàng nói.

Charlotte nghe theo.

“Có chuyện gì phải không mẹ?”.

Hỉ mũi xong, Charlotte mất một lúc để trấn tĩnh. “Mẹ cần con giúp”. Bà sụt sịt, không muốn những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt, nhưng cũng không thể ngăn chúng chảy ra. Cảm xúc này thật khó giải thích, nó giống như cảm xúc của rất nhiều lần bà đi viếng những người bạn của mình.

“Chuyện này có liên quan đến bác Tom Harding không?”. Olivia vừa hỏi vừa kéo ghế ngồi.

Charlotte gật đầu rồi lại lau nước mắt.

“Mẹ nhớ bác ấy, phải không ạ?”.

“Đúng, nhưng Olivia, chuyện không chỉ là mẹ nhớ ông ấy. Mẹ cảm thấy Tom rất thất vọng về mẹ. Mẹ và ông ấy đã trở thành những người bạn tốt. Mẹ biết có thể con nghĩ là không có chuyện đó, với ông ấy, không thể nói...”

“Con không hề nghi ngờ rằng hai người rất có ý nghĩa với nhau”.

“Chẳng có sự lãng mạn nào giữa bọn mẹ đâu”. Charlotte muốn con gái hiểu.

Mối tình duy nhất của đời bà là Clyde Jefferson, người đàn ông đã thân yêu đã trở thành chồng bà.

“Hai người là bạn bè”, Olivia nói. “Những người bạn tốt”

“Mẹ chắc chắn Tom cũng tin như thế, nhưng mẹ sợ rằng mẹ đã phụ lòng ông ấy. Mẹ đã quá chăm chú với công việc của mình ở toà soạn đến nỗi quên mất những việc khác”. Điều làm bà khổ tâm nhất là ý nghĩ rằng Tom đã đợi để gặp bà, cứ đợi và đợi, còn bà thì bận rộn với sự nổi danh của mình mà không thêm đến thăm ông như trước đây.

Bà là nhân vật quan trọng đến mức không thể dành cho ông hai tiếng đồng hồ. Và giờ thì đã quá muộn.

“Mẹ, con chắc chắn bác Tom hiểu mà”, Olivia nói với niềm cảm thương, Charlotte phải rất khó khăn mới ngăn được dòng nước mắt.

“Mẹ hi vọng thế.” Bà vò chiếc khăn bằng vải lanh trong lòng bàn tay.

“Thậm chí còn không có lễ tang. Mẹ chẳng bao giờ có cơ hội chào tạm biệt...”.

“Mẹ nói mẹ cần con giúp?”. Olivia nhắc.

Trong phút chốc, Charlotte đã gần như quên mất lý do vì sao mình đến đây.

“À, chiếc chìa khoá”.

“Đúng rồi”, Olivia vừa nói vừa chỉnh lại tư thế ngồi ngay ngắn. “Bác Tom có đưa cho mẹ một chiếc chìa khoá, phải không ạ?”.

“Đó là một kho chứa đồ. Mẹ muốn con cùng mẹ tới đó, nếu được”.

Olivia do dự. Theo Charlotte, con gái bà quá cẩn trọng với công việc của một thẩm phán được bổ nhiệm của mình. Bà có thể thấy cô con gái đang cân nhắc các khả năng xấu có thể xảy ra. “Có gần không ạ?”

“Có, ngay tại vịnh Cedar này. Rõ ràng ông ấy đã sở hữu nó được một thời gian rồi”. Điều này từng làm bà ngạc nhiên, vì ông được chuyển tới từ Trung tâm an dưỡng của Seattle. Người đàn ông tội nghiệp hẳn có mối liên quan nào đó với thị trấn này, hoặc có lý do riêng để chọn vịnh Cedar.

“Khi nào mẹ muốn đi?”.

“Ngay bây giờ được không?”.

Olivia gấp các tập hồ sơ trên bàn lại. “Không có vấn đề gì. Mẹ muốn con lái xe hay chúng ta gặp nhau ở đó?”

Charlotte muốn Olivia lái xe. Bà xúc động trước chuyện của Tom, và bà muốn có bạn đồng hành. Hơn nữa, bà bắt đầu thấy khó khăn trong việc quay đầu và nhìn về phía sau khi sử dụng chiếc Reverse. Gần đây, bà hay đậu xe ở những nơi không phải lùi.

Việc ngoái nhìn qua vai khiến bà đau cổ. Tuy nhiên, nếu bà nói điều đó với Olivia, con gái bà sẽ khuyên bà không nên lái xe nữa còn Charlotte thì không thể để mình bị phụ thuộc. Olivia lái xe ra đường cao tốc dọc bên cảng. Kho chứa đồ nằm cách đường Butterfield, ngay trên đường tới Belfair, đối diện với rạp hát.

“Chúng ta có cần đăng ký không?”. Olivia hỏi và dừng lại trước cửa văn phòng.

“Mẹ không biết”, Charlotte nói. Có vẻ như không có ai ở đó. “Mẹ có chìa khoá và hoá đơn”.

“Vậy chúng ta sẽ tới thẳng kho chứa đồ”. Olivia lái xe về phía trước cho đến khi họ xác định được những con số ghi trên hoá đơn.

“Chắc chắn là đây”. Charlotte ra khỏi xe, và tận dụng thời gian. Bà không còn nhanh nhẹn như trước và cũng không còn đáng đi yêu kiều như xưa. Bà thấy việc trèo ra, trèo vào chiếc xe đang ngày càng trở nên khó khăn hơn.

Olivia đang đợi bà. Kho chứa đồ có vẻ to hơn hình dung của Charlotte.

Olivia lấy chìa khoá ra và tra vào ổ. Cánh cửa bật tung. Bên trong khoảng không tối om là một chiếc hòm lớn bao quanh bởi đủ loại đồ đạc. Một chiếc ghế tràng kỷ và một chiếc ghế tựa, một chiếc yên ngựa và một thứ gì đó giống như là một bức vẽ được phủ kín bằng chăn.

Bức vẽ khiến Olivia thấy hứng thú, chị kéo tấm chăn ra. Charlotte liếc nhìn; khi thấy đó là tấm áp-phích của một bộ phim cao bồi những năm 1940, bà ngay lập tức bỏ qua.

Rồi ngược hẳn với ý định ấy, ánh mắt tự nhiên đưa bà quay trở lại với tấm áp-phích. Người đàn ông ngồi trên một con ngựa thiên dã thuần cùng tia chớp rực sáng phía sau trông rất quen. Đúng thế và bà nhận ra khi đọc đến cái tên.

Tom Houston - đó là “chàng cao bồi có khả năng đổi từ giọng trầm sang giọng kim”, một trong những người cưỡi ngựa tài giỏi kiêm ngôi sao phim cao bồi nổi tiếng của thế kỷ. Các nữ sinh thường dành cả buổi chiều trong rạp để xem chàng cao bồi cưỡi ngựa hoang lao vút qua trên màn ảnh.

“Tom Houston”. Olivia đọc to cái tên.

“Con đã bao giờ nghe nói đến ông ta chưa?”.

“Rất tiếc con không biết”, Olivia nói rồi thả tấm chăn phủ ra. Nó tuột xuống đất. “Tấm áp-phích của bộ phim cũ ấy hẳn ngày nay sẽ rất có giá trị. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một món đồ của một nhà sưu tập.”

“Chúng ta mở chiếc hòm chứ ạ?”, Olivia hỏi.

“Chờ chút đã”. Một ý nghĩ vụt hiện lên trong đầu Charlotte, và bà hướng ánh mắt mình trở lại tấm áp-phích. Trước khi phủ tấm chăn trở lại như cũ, bà quan sát lần thứ hai. Đúng lúc đó, đầu gối bà bắt đầu run rẩy.

“Mẹ!”. Olivia ngay lập tức lao đến bên bà. “Sao thế ạ?”.

Ngồi trên mép chiếc hòm cũ, Charlotte chỉ một tay vào tấm áp-phích, tay kia ôm lấy miệng. “Không thể tin nổi!”.

“Gì cơ ạ?”.

“Đó là Tom Harding!”.

“Ai cơ? Người trong tấm áp-phích á?”.

Có phải con gái bà quá kém cỏi không? “Tom Harding là... hình là Tom Houston”.

“Thật ạ?”.

Rõ ràng Olivia không đánh giá cao tầm quan trọng trong sự phát hiện của mẹ. Charlotte hít một hơi thật sâu. “Tom Houston từng nổi tiếng không khác gì Roy Rogers và Dale Evans. Ông ấy nổi tiếng tương đương Gene Autry cùng thời với ông ấy. Mẹ không thể tin vào mắt mình”.

“Có thể ông ta là họ hàng của bác Tom, bạn mẹ”, Olivia gợi ý.

“Không, chính là ông ấy... ông ấy đúng là Tom Houston! Hồi còn nhỏ, con thường hay xem chương trình của ông ấy”, Charlotte nói. “Con không nhớ sao? Vào các sáng thứ bảy... Tom có một chương trình truyền hình riêng trong vòng hai năm vào những năm 1950, sau đó ông ấy mở rạp dần”.

“Tom Houston,” Olivia khẽ nhắc lại như thể đang cố nhớ lại những ký ức thời thơ ấu. Chị lắc đầu nhưng ngay lập tức chị nhớ ra. “Tom Houston”, chị hét lên. “Kia là Tom Houston?”.

Charlotte thấy lúc này Olivia thực sự phấn khích. Nhưng vài giây sau, chị nhúm mày. “Ôi mẹ, chắc hẳn đây là một trò đùa nào đấy”.

“Không, đó là Tom. Ông ấy già hơn vài chục tuổi khi gặp mẹ, nhưng vẫn là con người đó, mẹ tin chắc”.

“Chúng ta có nên mở chiếc hòm không?”. Olivia hỏi cùng một thoáng do dự.

“Có”. Charlotte nói chắc nịch. “Mẹ hy vọng chúng ta sẽ tìm được manh mối về gia đình ông ấy”.

“Con tưởng mẹ nói bác Tom không có gia đình”.

“Đó là mọi người nghĩ thế”, Charlotte chữa lại. “Điều đó không có nghĩa là không có”. Ai chẳng có gia đình, bà tin là như vậy.

Olivia phải rất chặt vật mới mở được khoá, nhưng nỗ lực ấy cũng xứng đáng khi cái nắp được bật lên. Bên trong đầy những vật kỷ niệm.

“Ôi Chúa ơi!”, Charlotte khẽ thì thầm khi nhìn chằm chằm vào những thứ ở bên trong.

Thứ đầu tiên bà nhận ra là bộ đồ màu trắng có chữ ký của Tom Houston.

Những người tốt bụng luôn dùng màu trắng, và Tom chắc chắn là một người rất tốt. Các khẩu súng của ông vẫn còn đó, cùng với rất nhiều kịch bản truyền hình cũ chúng trông có vẻ như là những kịch bản gốc. Bà còn thấy huân chương của cuộc chiến tranh Thế giới thứ hai, và nhớ ra ông từng phục vụ trong quân ngũ.

“Đây hẳn là một gia tài”, Olivia nói trong niềm kính sợ.

Charlotte nói với giọng vô cùng hài lòng. “Đây chính là lý do ông ấy muốn mẹ giữ chìa khoá”

Olivia liếc nhìn bà như thể không biết phải nói gì. “Ông ấy chẳng bao giờ hé lộ cho mẹ biết ông ấy là ai, đúng không ạ?”

“Chưa một lần. Rõ ràng hồi còn sống, ông ấy không muốn mẹ biết”.

Charlotte bắt đầu hiểu ra. Chắc hẳn Tom có cảm giác rằng ông có thể tin tưởng ở bà. Và ông nhận ra là bà sẽ làm những gì cần thiết để mang những thứ này - gia tài này - tới những người có quyền sở hữu nó. Có thể bà đã từng làm ông thất vọng một lần, nhưng lần này thì không.

“Mẹ”. Olivia nhìn hấy điều gì đó trong ánh mắt của mẹ. “Ông ấy tin tưởng giao phó cho mẹ những món đồ quý giá nhất của ông ấy vì một lý do”.

Olivia nhú mày. “Là gì ạ?”.

Đến lượt Charlotte nhú mày. “Mẹ sẽ tìm ra người thân của ông ấy và...”.

“Người nào cơ? Thế nếu ông ấy có gia đình, thì họ đang ở đâu? Tại sao ông ấy lại thuộc diện bảo trợ của bang?”.

“Mẹ không biết. Nhưng Janet có nói với mẹ rằng Tom được chuyển tới vịnh Cedar theo yêu cầu của riêng mình - đó là lựa chọn ban đầu của ông ấy. Mẹ đoán ông ấy có gia đình sống ở đây”.

“Nếu đúng thế, thì tại sao bác Tom không tự mình liên lạc với họ?”.

“Mẹ không biết”, Charlotte lại nói.

“Điều mẹ nghĩ không đúng đâu”.

Charlotte không nghĩ vậy. “Ông ấy tin tưởng mẹ,” bà cương quyết. “Tom muốn mẹ đảm bảo toàn bộ đồng đồ này được đưa tới đúng chỗ”.

“Mẹ...”.

“Hơn nữa,” bà tiếp tục, cắt lời Olivia, “ông ấy biết có thể trông cậy ở mẹ.”

Theo bà, điều đó đã nói lên tất cả, rằng tại sao ông ấy lại giao chìa khoá cho mình.

Từ lúc này trở đi, Charlotte trở thành người phụ nữ gánh vác trên mình một trọng trách lớn lao. Bà đã tính xem nên bù đắp cho Tom bằng cách nào vì đã thờ ơ với ông trong mấy tuần cuối của cuộc đời ông. Là người trọng danh dự, bà thề sẽ làm tất cả trong khả năng của mình để tìm gia đình của Tom Houston. Bà sẽ không từ bỏ, và bà chỉ ngừng lại cho đến khi gia tài của ông được trao cho những người có quyền sở hữu.

Trên đường từ thư viện trở về, Grace đi lấy thư trong ngày. Trước đây đó là nhiệm vụ của Dan vì anh thường về nhà trước vợ. Đã ba tuần kể từ ngày anh biến mất. Ba tuần khủng khiếp, Grace phải đối mặt với những câu hỏi không có lời giải đáp, với những nỗi nghi ngờ, cảm giác tội lỗi và tâm trạng thất vọng đến rã rời.

Những công việc nhỏ nhặt hàng ngày khiến chị chán nản. Đồ rác, nhật thư, sửa vòi nước bị rò trong nhà tắm. Đó là tất cả những việc Dan thường làm. Nỗi sợ hãi cùng sự oán giận tăng lên theo từng công việc

lặt vặt ấy. Ban đầu, sếp của Dan không chịu tin anh đã bỏ đi xa. Bản thân Grace cũng thấy thật khó tin, nhưng mọi bằng chứng cho thấy khả năng đó là rất lớn. Dan đã biến mất. Không một ai biết lí do, Grace đã hỏi Bob Bilderback, sếp của Dan ở Công ty Dịch vụ Cây xanh, chị đã hỏi ít nhất năm lần, chị chắc chắn ông ta có manh mối nào đó - ngay cả nếu lúc ấy ông ta chưa nhận ra tầm quan trọng của sự việc. Nhưng Bob cũng bối rối hết như Grace vậy. Bước vào nhà, Grace nhanh chóng xem xét đồng thư. Hai hoá đơn chất thành đồng cùng với những lá thư khác trên bàn làm việc cũ của Dan. Tiền có hạn. Bob đã gửi cho chị tờ séc cuối cùng của Dan để lại.

Thành thật mà nói, Grace ngạc nhiên vì Dan không lấy nốt tấm séc lúc anh bỏ đi, nhưng dù sao anh cũng đã có thể tín dụng.

Những tấm thẻ tín dụng.

Cho đến nay Grace chưa bao giờ thêm ngó ngàng đến hoá đơn tín dụng. Chị lao vào phòng ngủ cũ của Maryellen, giờ đã biến thành một phòng làm việc nho nhỏ và lục tung đồng hoá đơn chưa thanh toán trên bàn cho tới khi tìm được bản kê tín dụng vẫn nằm trong một chiếc phong bì. Tay chị run rẩy trong lúc xé thư, chị lướt qua nội dung. Tất cả dường như không có gì khác lạ ngoại trừ một thứ.

Khi chị nhìn xem chiếc thẻ được dùng vào những việc gì, chân chị quy xuống.

Cổ hết sức dựa lưng vào tường, chị ngồi xuống sàn nhà.

Grace không biết mình ngồi đó bao lâu, chị nhìn vào khoảng không trước mặt một cách vô hồn. Cuối cùng chị lấy can đảm gọi cho Olivia.

“Câu qua đây được không?”, chị hỏi với giọng nghèn nghẹn cho thấy tính khẩn cấp của sự việc.

“Tớ đến đây”.

Chưa đầy mười phút sau, Olivia đã có mặt ở cửa. “Có chuyện gì thế?”.

“Thằng khốn nạn”, Grace bật khóc, giận dữ đến mức không kìm nổi mình.

“Nhìn xem này!”. Chị ném bản sao kê thanh toán thẻ tín dụng cho Olivia.

Olivia liếc nhanh và nhướn ánh mắt đầy vẻ dò hỏi về phía Grace. “Chuyện gì?”

“Cửa hàng trang sức Berghoff ở Bremerton. Tớ không mua cho tớ bất cứ món trang sức nào cả”.

“Dan ư?”

“Còn ai khác nữa?”, Grace giận dữ.

“Dan mua gì ở đó với hai trăm năm mươi đô?”.

“Một món đồ nữ trang rẻ tiền nho nhỏ cho bạn gái, không nghi ngờ gì nữa”, Grace ngắt lời.

“Chúng ta hãy tìm hiểu xem”.

Olivia luôn là người có óc xét đoán. Grace thậm chí còn chẳng nghĩ ra việc gọi điện tới cửa hàng. Chị chưa hủy thẻ tín dụng, và chị sẽ sửa chữa sai sót của mình.

Trong lúc Grace ra phòng khách, Olivia tìm số điện thoại và bấm. Quay số xong, chị đưa ống nghe cho bạn.

Còn giận dữ choán lấy Grace. “Alô”, chị cố hết sức giữ bình tĩnh và nói một cách mềm mỏng. “Tôi là Grace Sherman và tôi đang cầm trước mặt bản kê thanh toán bằng thẻ tín dụng”. Chị tiếp tục giải thích về khoản tiền. “Họ đang kiểm tra hoá đơn”, Grace thông báo, một tay che ống nói.

Trong ba mươi lăm năm lấy nhau, Dan chưa từng mua tặng chị một món đồ trang sức nào. Anh cho đó là sự phù phiếm. Cô đeo một chiếc nhẫn cưới giản dị - vẫn chiếc nhẫn anh đeo vào ngón tay cô trong lễ cưới. Qua từng ấy năm, chiếc nhẫn đã mòn và nên thay, nhưng Dan chẳng bao giờ nghĩ được điều đó. Chồng cô không đeo nhẫn cưới, trước cả khi anh rời quân ngũ. Làm việc cùng những dụng cụ nặng nề khiến việc đeo nhẫn trở nên nguy hiểm. Người phụ nữ ở cửa hàng Berghoff trở lại cùng thông tin theo yêu cầu. “Bà Sherman”, cô ta nói.

“Vâng”. Grace ngay lập tức cảnh giác.

“Khoản tiền ấy là để thanh toán một chiếc nhẫn”.

“Gi cơ ả?”. Chuyện này cũng lạ lùng như sự biến mất của Dan vậy.

“Một chiếc nhẫn. Tôi rất tiếc, hoá đơn không nói rõ là loại nhẫn gì”.

Grace cảm thấy như có một luồng gió lạnh buốt vừa tạt qua. “Không sao. Cảm ơn cô đã giúp đỡ”.

Chị vội vã đặt ống nghe, rồi ngồi phịch xuống ghế.

“Gi thế?”. Olivia bước đến bên.

Grace nhìn chăm chăm vào chiếc nhẫn vàng đã bạc trên bàn tay trái. Từ lâu cô đã nghi có người đàn bà khác trong trái tim chồng mình, giờ cô đã có bằng chứng. “Anh ta đã mua một chiếc nhẫn”.

“Một chiếc nhẫn?”. Olivia nói. “Nhưng tại sao?”.

“Còn chưa rõ ràng sao?”. Grace khóc. “Đó là lý do anh ta để lại cho mình tấm séc cuối cùng của anh ta”, chị nói thêm.

“Là để trả tiền cho chiếc nhẫn?”. Olivia hỏi.

“Rõ ràng là thế”. Chuyện này phù hợp với cách xử sự của Dan và là cách anh ta bày tỏ sự “tôn trọng” của mình đối với Grace. Chắc anh ta nghĩ không thể để việc ra đi của mình biến cuộc sống của chị thành địa ngục. Và anh ta chắc chắn không một ai biết khoản thanh toán cuối cùng bằng tài khoản tín dụng của họ, nên anh ta đã dùng tài khoản dùng để mua nhẫn cho một người đàn bà khác.

“Hôm kia”, Grace thì thầm, cố gắng kiềm chế, “mình đi làm về và có cảm giác rất lạ rằng Dan đang ở trong nhà”.

“Cậu đã thay hết khoá, phải không?”.

“Không”. Maryellen và Kelly đã từng nói chuyện đó với chị. Cả hai đều tin rằng bố mình sẽ sớm trở về và giải thích mọi chuyện. Ban đầu Grace cũng nghĩ thế, nhưng giờ thì không. Chị không còn muốn anh quay về. Nhưng nếu đúng là Dan quay về, chị muốn bảo anh là hãy đối mặt với thực tế rằng chị sẽ ly dị.

“Cậu nghĩ Dan có ở nhà?”. Olivia hỏi.

“Mình gần như chắc chắn...”.

“Có thiếu thứ gì không?”.

Nếu có, Grace cũng không thể phát hiện ra, mặc dù cô đã lục từng phòng tìm kiếm. Chị lắc đầu.

“Vậy sao cậu biết?”, Olivia hỏi.

“Mình ngửi thấy mùi của anh ta”.

“Ngửi thấy?”

“Làm việc với đồng cây cối cả ngày, nên anh ta thường về nhà cùng mùi giống như cây thông Nô-en vừa bị đốt. Mình thề là mình đã ngửi thấy mùi đó, Olivia ạ”.

“Mình không nghi ngờ cậu”.

“Mình không kể với các con. Chúng thất vọng thế là đủ rồi”.

Olivia ngồi đối diện với bạn. “Cậu đã suy nghĩ về việc nói chuyện với Roy McAfee chưa? Anh ta rất có tiếng đấy”.

“Một thám tử tư?” Hình như phí tổn khá đắt, và việc sống bằng một nguồn thu nhập duy nhất đã khiến Grace phải căng ra rồi.

“Cậu hãy thử đề nghị anh ta tư vấn và xem anh ta tính phí thế nào cho cuộc tìm kiếm Dan”.

Grace gật đầu. Olivia nói đúng.

Ngày hôm sau, Grace thu xếp một cuộc hẹn vào buổi chiều với thám tử tư.

Chị đã gặp Roy đôi lần, và Corrie cũng thường hay lui tới thư viện. Khi Grace đến, Corrie lịch sự và thân thiện, điều đó làm Grace cảm thấy rất dễ chịu. Corrie dẫn Grace vào văn phòng của Roy và mang cho họ mỗi người một tách cà-phê rồi ra ngoài, đóng cửa lại.

“Theo tôi biết, Dan biến mất”, Roy đi thẳng vào vấn đề.

Grace cũng không phải giữ ý tứ nữa. Chị đã mất hết kiên nhẫn, đặc biệt là từ khi chị biết chuyện chiếc nhẫn. “Để tìm được anh ta thì phí tổn như thế nào?”

“Cái đó còn phụ thuộc vào thời gian bao lâu”.

Grace liếc xuống hai bàn tay đang đan vào nhau. “Tôi không nghĩ sẽ khó khăn đến thế”

“Liệu chị có biết những nơi anh ấy có thể tới không?” Roy hỏi.

“Không. Nhưng tôi nghi ngờ anh ta đi theo người đàn bà khác”.

Roy gật đầu. “Được rồi,” anh ta nói, rồi nhìn thẳng vào mắt cô. “Chị muốn tìm anh ấy đến mức nào?”

“Tôi không muốn. Ý tôi là tôi không muốn anh ta quay về”. Nỗi buồn đã khiến cô nguôi ngoai. “Tôi chỉ muốn gặp anh ta để hoàn tất thủ tục ly dị”.

Ghi chú:

(1) Ở Mỹ, điểm 4 được coi là điểm tuyệt đối

## 11. Chương 11

Cecilia đã sợ hãi ngày này suốt mấy tuần nay. Ngày mừng Một tháng Năm.

Ngày cưới của cô. Cách đây một năm, vào đúng ngày này, cô đang đứng bên Ian trước mặt công chứng viên và họ cùng trao nhau lời thề nguyện chân thành.

Trong giây phút ấy, hai cuộc sống đã hoà chung làm một và họ tin nó sẽ kéo dài mãi mãi.

Cecilia đã có thai, nên cô cảm thấy thật ngớ ngẩn nếu mặc màu trắng. Thay vào đó, cô chọn chiếc váy màu hồng phớt đáng yêu, và một chiếc khăn che mặt cùng tông.

Mẹ cô đã đáp máy bay tới Washington để dự lễ cưới, sau đó mọi người cùng đi ăn tối. Bobby ấn vào tay Cecilia một hoá đơn trị giá năm mươi đô la. Ian nhất quyết họ phải đi nghỉ tuần trăng mật, mặc dù không có đủ tiền, nhưng anh sẽ tìm được cách. Họ dự tính sẽ dành hai ngày hạnh phúc ở bờ biển Washington, thuộc Long Beach. Họ sẽ khám phá bờ biển và các thị trấn lịch sử nhỏ bé như Oysterville và Seaview. Ban đêm, họ sẽ ở trong vòng tay nhau, ngồi trước lò sưởi trong căn lều thuê và bàn tính chuyện tương lai. Lúc ấy, dường như mọi thứ đều thật hoàn hảo. Chính trong tuần trăng mật họ đã quyết định những cái tên sẽ dành cho đứa con chưa chào đời của mình và nói về sự nghiệp hải quân của Ian cũng như vai trò làm vợ lính hải quân của Cecilia. Cô không hiểu được hết những yêu cầu cho vai trò ấy nhưng cô sẵn lòng theo chồng tới cùng trời cuối đất.

Cô sẽ theo anh tới cuối cuộc đời. Cecilia không hề biết rằng chỉ vài tháng sau, con họ sẽ chết. Cô không hề biết rằng mọi niềm vui và mục tiêu sống sẽ biến mất khỏi cuộc đời cô. Một năm sau, ngày mừng Một tháng Năm ấy chỉ còn là một ngày làm việc như bao ngày khác. Không có gì đặc biệt. Không có gì khác thường. Cô cố tình không quan tâm đến tầm quan trọng của ngày ấy, cũng giống như cách cô phớt lờ Ian.

Một thời gian sau, họ viết thư qua lại cho nhau, cho tới khi cô đối mặt với thực tế của hai người. Họ vẫn cố ràng buộc về mặt pháp lý, nhưng không còn là vợ chồng nữa cho dù đã xảy ra phút yếu lòng của cô khi họ làm tình với nhau.

Tình trạng ly thân của họ còn dài hơn cả cuộc hôn nhân. Điều cô nói với anh là thật; anh xứng đáng được làm bố. Nhưng như cô đã nói với anh trong bức thư trước, anh cần chấp nhận thực tế rằng cô sẽ chẳng bao giờ mạo hiểm để hứng chịu nỗi đau như thế thêm một lần nữa. Thư trả lời của Ian cho rằng cô hơi cường điệu quá. Anh nói rồi cô sẽ có cảm giác khác, rằng cô sẽ muốn có một đứa con khác. Anh không hiểu. Cô không cố giải thích vì bất cứ câu trả lời nào cũng sẽ là lời gợi ý sự tranh luận, và sẽ khiến họ tiếp tục thư từ qua lại. Vì thế cô không gửi thư điện tử cho anh, cô không đến thư viện và cũng không quan tâm nữa.

Thật không may, điều đó không có nghĩa là cô sẽ gạt bỏ được suy nghĩ của mình về Ian. Sẽ là một sai lầm nếu viết thư cho anh, sẽ là một sai lầm nếu còn dính dáng đến anh, mặc dù chỉ là qua những lá thư điện tử ngắn ngủi. Không, cô đã quyết định. Ngay khi có thể, cô sẽ tiến hành thủ tục ly dị, đó là điều tốt nhất cho cả hai người. Rồi Ian sẽ hiểu ra, và tự đáy lòng anh sẽ tha thứ cho cô. Khi giải quyết xong việc đó, cô sẽ gửi trả xe anh ở một chỗ nào đó, và không lái nữa.

Vì biết tương lai của mình và Ian chẳng có gì tốt đẹp, nên Cecilia không cho phép ý nghĩa của ngày mừng Một tháng Năm làm cô phân tán. Sáng sớm hôm đó, cô đến trường học môn Đại số cao cấp bằng xe của mình, và quyết định sẽ biến hôm đó thành một ngày thật vui. Đây là môn học nghiên cứu sâu hơn về Đại số và sẽ khó khăn hơn kỳ đầu. Thật may thầy Cavanaugh vẫn sẽ dạy môn này. Cô rất quý thầy.

Mặc dù đã hết sức cố gắng tập trung vào bài học, nhưng tâm trí Cecilia vẫn miên man, và cuối cùng dừng lại ở chủ đề cô rất muốn né tránh. Ian, đứa con đã chết của cô cùng nỗi tuyệt vọng khi phải học hết môn nọ đến môn kia. Rồi khi lấy được tấm bằng, thì cô đã đến tuổi để hưởng chế độ An sinh xã hội. Cảm thấy tuyệt vọng, Cecilia đợi để nói chuyện với thầy Cavanaugh khi hết giờ học. Áp chặt mấy cuốn sách vào người, cô bước lên phía trước.

“Ừ, Cecilia”, thầy nói.

“Em... em nghĩ thầy cần biết em vừa quyết định thôi học”.

Thầy không hề tỏ thái độ thất vọng. “Thầy rất tiếc khi nghe điều đó. Có nguyên nhân đặc biệt nào không?”

Có một vài nguyên nhân, nhưng cô không thể nêu ra bất kỳ lý do nào. Cô nhún vai. “Em không biết mình sẽ dùng kiến thức này vào việc gì. Em làm bồi bàn cho một nhà hàng, không phải người làm việc trí óc để coi môn toán như sự nghiệp mình đeo đuổi”.

“Kiến thức không bao giờ là thừa. Tất nhiên em nói đúng, có thể em chẳng bao giờ có cơ hội dùng đến công thức của phương trình bậc hai, nhưng nếu biết về nó thì cũng sẽ thấy rất thú vị. Em không nghĩ thế sao?”.

“Em không biết”.

“Thầy hiểu”. Thầy với mấy cuốn sách, cất vào trong cặp rồi rời khỏi phòng.

Cecilia cùng bước ra. Một phần trong cô hy vọng thầy sẽ cố gắng khuyên cô không nên bỏ học. “Em muốn cảm ơn thầy”.

“Thế còn môn học kia của em? Môn gì ấy nhỉ?”.

“Tiếng Anh thương mại”, cô trả lời.

“Em cũng có ý định bỏ à?”.

Cô gật đầu, cầm chặt mấy cuốn sách hơn bao giờ hết. Trường sẽ trả lại một phần học phí nếu cô thôi học trước ngày cuối cùng của tuần này.

“Thầy rất tiếc, Cecilia ạ”, thầy lại nói.

“Em cũng thế”, cô khẽ đáp, thậm chí lần này còn khổ sở hơn.

“Để đến cuối tuần được không?”.

“Vâng ạ”, cô đồng ý nhưng cô đã quyết. Cô sẽ dùng số tiền học ấy để sắp xếp một cuộc hẹn khác với Allan Harris. Cô sẽ nhờ anh ta cố gắng thay đổi bản thoả thuận trước khi kết hôn. Anh ta sẽ nói rằng họ có thể hoãn khoản yêu cầu thẩm phán Lockhart ra quyết định, và khi Ian còn đang ở ngoài khơi, thì đó là lựa chọn duy nhất của cô. Sau giờ học, Cecilia lái xe về căn hộ, hi vọng được chợp mắt trước khi đi làm. Thông

thường cô bắt tay vào làm bài tập về nhà một cách hăng hái, nhưng hôm nay thì không. Vì rất có khả năng cô sẽ không trở lại trường Đại học Olympic sau ngày thứ sáu nữa.

Đèn trên máy điện thoại nhấp nháy. Cecilia miễn cưỡng bấm nút.

“Cathy đây”, giọng vui vẻ của người bạn vang lên.

“Mấy người bạn mình định cùng nhau ăn tối hôm nay. Cậu có muốn tham gia không? Sẽ ăn ở nhà mình. Hi vọng cậu đến được. Hoặc hãy gọi lại cho mình. Mình rất mong cậu tới”. Cathy đã trở thành một người bạn, một người bạn tốt, và tuần nào họ cũng gặp nhau. Đôi khi họ cùng gặp gỡ với các bà vợ khác của lính hải quân, nhưng thường là không. Họ đi khảo sát giá của ga-ra, xem phim, hoặc gặp nhau giữa buổi trong ngày chủ nhật. Nhưng tối nay thì Cecilia không thể, vì cô có ca làm ở nhà hàng. Cathy biết giờ làm của cô, nhưng vẫn mời cô, muốn cô tham gia. Cecilia không muốn phải giải thích, vì rõ ràng cô không thể đi được. Cathy nhắc máy ngay lập tức. “Cecilia”, cô hét lên, cổ họng rất vui khi nghe tiếng Cecilia. “Hãy nói cậu sẽ tới đi”.

“Mình không thể”.

“Nhưng nếu không có cậu thì sẽ không thể vui được.”

“Mình sắp phải đi làm, và giờ này thì không thể tìm ra người thay”. Thế là đủ.

Cathy buông tiếng thở dài thất vọng. “Có lẽ bạn mình sẽ tới thăm cậu. Cậu có biết châm ngôn - nếu Mohammed không lên núi...”. Cô không nói hết câu đã cười như thể vừa nói ra một câu khôn ngoan nào đó.

Cecilia không hưởng ứng. “Có lẽ để lần sau”, giọng cô uể oải.

Cathy do dự, “Mọi việc vẫn ổn chứ? Không, đừng trả lời thế. Chắc chắn là không ổn. Có chuyện gì vậy?”.

Không muốn cho Cathy biết toàn bộ sự thật, Cecilia chọn cách nói thật ngắn gọn. “Mình sẽ thôi học”.

“Không được! Cậu thích các môn học kia mà”.

“Mình cần tiền”.

“Mình sẽ cho cậu vay”.

Cecilia sốc khi người bạn mới quen chưa được bao lâu lại đưa ra một đề nghị như vậy. “Cậu cũng làm gì có tiền”.

“Đúng, nhưng mình có thể... Mình nghĩ đã. Đừng lo, cùng lắm mình sẽ huy động của những người mình gặp tối nay. Chúng ta phải sát cánh bên nhau, đúng không? Nếu chúng ta không thể giúp đỡ nhau về mặt tinh thần thì ai có thể đây? Trong khi những người chồng của chúng ta đang ở ngoài khơi, thì chúng ta chỉ có nhau mà thôi”.

Cecilia thấy phần chân hẫng lên, nhưng với Cathy thì điều đó là đương nhiên, tinh thần lạc quan và tính phóng khoáng của cô luôn đem lại hi vọng cho cuộc đời.

“Mình sẽ liên lạc với cậu sau”, Cecilia nói. Rồi bất chấp sự tuyệt vọng của mình, cô ngồi xuống bên cuốn Đại số và bắt đầu làm bài tập về nhà. Khi cô nhìn lên thì đã muộn giờ đi làm. Cô vội vã thay quần áo rồi lao ra cửa, và đến quán Bếp Thuyền Trưởng vừa kịp giờ giao ca.

Như thường lệ, Cecilia thò đầu vào phòng đợi để chào bố.

Bobby giơ tay lên và hỏi với theo “Tình hình thế nào?” khi trông thấy cô.

“Ổn ạ”. Không nên giải thích sự phiền muộn của cô với ông, vì ông sẽ không biết phải nói sao nếu cô tâm sự.

“Bố mừng khi nghe điều đó”.

“Vâng”, cô khẽ nói.

Cecilia làm chưa được một tiếng thì người đưa thư tới cùng một bó hoa tươi rất to. Những bông cúc vàng, loài hoa yêu thích của cô, cùng những bông tu-líp màu hồng và mấy loại hoa nữa. “Tôi muốn gặp Cecilia Randall”, anh ta vừa nói vừa đọc mảnh giấy gắn kèm.

Vô cùng sửng sốt. trong thoáng chốc, Cecilia không cất nên lời.

“Có cô Randall ở đây không ạ?”, cậu ta nhíu mày hỏi.

“Tôi là Cecilia Randall”, cô đáp.

Người thanh niên, có lẽ là học sinh cấp ba, đưa bình hoa cho cô rồi đi.

Cecilia không cần mở giấy bóng kính và đọc tấm thiệp cũng biết chúng là do Ian gửi. Đây là trò dối trá, hèn hạ của anh, cô thấy thật tội lỗi. Quý thật, không thể dễ như thế. Cô không chịu để hành động ấy ảnh hưởng tới mình.

Đặt bó hoa xuống cạnh máy đếm tiền, Cecilia tháo lớp ni-lông và ném vào thùng rác gần đó. Rồi cô cầm tấm thiệp lên.

Mừng một năm ngày cưới.

Anh yêu em.

Ian.

Lòng chợt quặn thắt, Cecilia sợ mình sẽ ồm mắt. Cẩn nhẹ vào môi cười, cô đợi cảm giác đó trôi qua.

“Hoa cho ai đấy con?”, bố cô tò mò hỏi, và bước vào nhà hàng.

Cô không trả lời ngay. “Anh Ian gửi cho con”, cô khẽ nói.

“Thật sao? Nhân dịp gì đặc biệt à?”

Cô gật đầu. “Là... kỉ niệm ngày cưới của chúng con”.

“Ồ”.

Những giọt nước mắt lăn dài trên má Cecilia. Khi người bố nhận ra, ông vỗ nhẹ vào lưng cô rồi quay trở lại quầy bar.

Justine nhấp một ngụm rượu, giả vờ lắng nghe Warren nói. Cô không biết anh ta đang nói đến đâu nhưng việc cô có đáp lại hay không đều không quan trọng. Bất kỳ lời bình luận nào, ngoại trừ lời khen hoặc câu xã giao, đều không được hoan nghênh. Justine biết vai trò của mình, cô như một vật trang trí. Trước đây, điều này không làm cô bận lòng và bây giờ cũng vậy. Cô hiểu Warren, hiểu các điều khoản thoả thuận giữa họ.

“Rượu nữa nhé?”. Warren hỏi, nâng chai lên và rót vào cốc cô.

Bữa tối tại nhà hàng Seattle năm sao này là để ăn mừng hợp đồng trị giá nhiều triệu đôla nào đó mà Warren vừa ký được. Cứ hai, ba tháng lại có một buổi ăn mừng như thế.

“Chà”, anh ta nói, nhìn cô đầy hi vọng, “em đang nghĩ gì?”.

“Nghĩ gì à?”. Warren không hện hò với cô vì sự thông minh của cô và cũng không hứng thú với các quan điểm của cô. Họ chẳng bao giờ nói về công việc của cô; thực tế là anh ta tránh những câu chuyện về công việc của cô tại ngân hàng.

Anh ta chớp mắt, “Justine, em không nghe à?”

“Em... em e là tại rượu. Em thấy buồn ngủ. Em xin lỗi, anh yêu, anh đang nói gì vậy?”. Nếu cô nói rằng có một người đàn ông khác đang ở trong tâm trí cô, thì điều đó chắc chắn sẽ làm anh ta cụt hứng.

Những ý nghĩ về Seth Gunderson bám riết lấy Justine suốt ngày đêm, nhưng cô sẽ trở thành con ngốc nếu bỏ Warren vì một người chỉ có cuộc sống trên thuyền. Seth làm cô tức điên lên. Lẽ ra anh phải rất hào hứng được ngủ với cô khi cô đã chủ động đến thế. Mỗi lần nghĩ tới cái đêm đó, Justine lại vô cùng giận dữ và thấy mình bị xúc phạm, cô muốn đập đầu vào tường. Ngu! Ngu!

Ngu!

Vì yếu đuối cô đã khuyến khích anh, và đó là sai lầm khủng khiếp. Seth tin cô sẽ bỏ Warren vì anh. Cô không thể, Warren cần cô, và theo cách của riêng mình, cô cũng cần anh ta.

“Anh đang nói về chúng ta”, Warren nhắc lại.

Cuộc nói chuyện sắp trở nên ngưng đọng. Justine cảm thấy thế.

“Ồ anh Warren, anh có thực sự nghĩ đây là lúc thích hợp không?”. Cô bấu môi với anh ta.

“Có. Tối nay là bữa ăn mừng”

“Em rất tự hào về anh”.

Warren nở nụ cười với Justine và tì người vào bàn, siết chặt lấy tay cô. Dùng ngón tay cái của mình vuốt ve mu bàn tay cô, anh ta nhìn cô âu yếm. “Em biết tình cảm anh dành cho em là thế nào rồi đấy”.

Đúng thế. Justine có thể hiểu điều đó nhưng cô không hề ngốc.

“Chuyển đến sống cùng anh đi”.

“Ôi anh Warren”. Hai hay ba lần gì đó trong năm rồi, anh ta thúc cô quyết định việc này. Cho đến giờ, cô luôn tìm cách thay đổi chủ đề và xoa dịu để anh ta không còn khẳng khẳng “thực hiện bước đi tiếp theo” nữa. Hẹn hò với Warren là một chuyện; nhưng sống cùng anh ta lại là chuyện hoàn toàn khác.

Cô chẳng bao giờ có ý định để quan hệ của họ đi xa đến thế.

“Trước khi em trả lời”, Warren nói, “hãy xem thứ này”.

Anh ta rời ánh mắt khỏi cô để tập trung vào túi áo bên và lấy ra một chiếc hộp nhung đựng nữ trang.

“Anh Warren?”

Vậy là áp lực ngày càng lớn. Không quan trọng. Cô sẽ không dễ dàng từ bỏ tự do của mình, bất kể đề nghị của anh ta là gì.

“Trước khi cho em xem, anh muốn giải thích”. Warren lại cầm tay cô, ánh mắt đầy vẻ nghiêm túc, rồi anh ta nhìn xuống bàn, khẽ nói.

“Em chưa từng đòi hỏi bất kỳ cái gì ngoài những thứ anh tặng”.

Ý Warren là Justine chấp nhận sự bất lực của anh ta trong quan hệ chăn gối.

Thực ra, cô không để tâm, thậm chí còn thích khi quan hệ của họ không hề liên quan đến xác thịt. Justine giữ bí mật cho anh ta; cô chấp nhận chuyện đó. Theo cô rất ít người biết trục trặc của Warren. Rõ ràng đó là loại bệnh mà những viên thuốc tăng lực nhỏ màu xanh cũng chẳng có tác dụng.

“Em thích tự do”, cô nhẹ nhàng nhắc, không có ý muốn xúc phạm.

“Em cứ tự do, em yêu”.

“Làm sao có thể như vậy được”.

“Có thể chứ”, Warren thuyết phục. “Trên thực tế, em có thể có phòng riêng nếu em muốn”.

Anh ta đã gợi ý như thế vào lần cuối cùng đề xuất chuyện này. Khi ấy cô không quan tâm, và bây giờ cũng vậy.

“Đó là vì mẹ em, phải không?”, Warren hỏi.

“Không phải”. Justine biết đổ lỗi cho mẹ thật quá dễ. Bà là một thẩm phán, là một người quan trọng của thị trấn, nhưng Justine có lập trường của mình.

Những điều cô làm với cuộc đời mình không phải là sự phản chiếu từ sự nghiệp của mẹ cô.

“Em sẽ từ chối anh?”. Warren từng mang gương mặt của một chàng trai mà cách đây hai mươi năm có thể là rất đáng yêu, nhưng ở tuổi này, trông nó thật thảm hại.

“Em xin lỗi. Anh biết là em chẳng bao giờ muốn làm tổn thương anh mà”.

“Tốt”. Warren cười tươi rói và mở nắp chiếc hộp nhưng ra.

Justine ngộp thở. Đó là viên kim cương lớn nhất cô từng thấy trong đời, một viên ba hay bốn cara gì đó. Cô đưa tay bưng miệng, không thốt lên lời.

“Nó rất đẹp, phải không?”.

Cô chỉ đủ sức gật đầu.

“Anh muốn chúng ta kết hôn, Justine. Đây là nhẫn đính hôn dành cho em”.

“Kết hôn ư?”. Căn phòng bắt đầu quay tít và Justine cảm thấy hơi chóng mặt.

“Em là người phụ nữ có học, xinh đẹp. Mỗi khi có người nhìn thấy em đi bên cạnh anh, anh cảm thấy như mình là triệu phú. Chúng ta là một cặp trời sinh, em yêu ạ”.

Justine chăm chăm nhìn Warren. Tính thiếu nhạy cảm của anh ta thật tức cười. Anh ta đang cố thuyết phục một phụ nữ trở thành vợ mình bằng cách nói rằng cô đã nâng tầm hình ảnh của anh ta lên. Nói điều đó để thuyết phục cô lấy anh ta ư?

“Em từng nói với anh rằng em không muốn lập gia đình”, anh ta nói.

“Em không muốn”.

“Chà, thế thì hợp với cả hai chúng ta đấy”.

Justine nhún nhin.

Anh ta liếc quanh rồi hạ thấp giọng. “Nếu em muốn ở riêng phòng sau khi chúng ta kết hôn, thì anh cũng chấp nhận”.

“Ôi, anh Warren”.

“Em hãy suy nghĩ”, anh ta nói. “Hãy nhận chiếc nhẫn này. Thử đi em”.

Cô làm theo lời anh ta, đơn giản là vì cô muốn xem chiếc nhẫn kim cương bốn cara trông như thế nào trên ngón tay mình. Nhưng người đàn ông lẳng mạn sẽ tận dụng cơ hội này để tự tay mình đeo nhẫn cho cô. Seth sẽ làm thế - cô chắc chắn - nhưng anh không có khả năng mua một chiếc nhẫn như thế này... dù là bây giờ hay mai sau, suốt cả cuộc đời.

Chiếc nhẫn vừa khít như thể nó được thiết kế riêng cho Justine vậy. Đó là món nữ trang lộng lẫy nhất mà cô từng thấy.

“Em hãy đeo đi”, Warren giục. “Nó được bảo hiểm rồi”.

Justine chăm chăm nhìn chiếc nhẫn rồi miễn cưỡng tháo nó ra khỏi ngón tay.

“Em sẽ suy nghĩ nghiêm túc về lời cầu hôn của anh”, cô nói với Warren, và cô có ý đó thật.

“Em này, nếu bố mẹ làm em lo lắng thì anh sẽ nói chuyện với họ”.

“Em tự quyết định được, anh Warren ạ”. Justine rùng mình với ý nghĩ Warren đối mặt với cả bố và mẹ cô. Họ sẽ không hợp nhau, cô chắc chắn.

“Khi nào em sẽ có câu trả lời?”, Warren hỏi, đúng chất của một người kinh doanh. Anh ta không cho phép cô để mình phải mõi mòn chờ đợi.

“Tuần sau”, Justine đáp. Thậm chí nếu cô từ chối lời cầu hôn của anh ta, thì mối quan hệ của họ cũng sẽ vẫn như trước. Warren biết điều đó và cả cô cũng thế.

Ngày tối hôm sau, Seth gọi cho Justine từ Alaska. Cô không ngạc nhiên.

Dường như anh luôn biết lúc nào cô chờ điện thoại?

“Chào em”, anh nói. Giọng anh khiến người ta tưởng anh đang ở bên kia đường chứ không phải cách cô hàng nghìn dặm về phía bắc.

“Chào anh, Seth”.

Một khoảng lặng theo sau lời chào của cô. “Hình như em không vui khi nghe tiếng anh”.

“Vâng”.

“Vì nguyên nhân gì?”.

Justine nhắm mắt lại và thở dài. Cũng có thể cô sẽ cho anh biết. Seth càng biết sớm, thì càng tốt cho cả hai bọn họ. “Tối qua Warren đã hỏi cưới em”.

Một thoáng do dự nữa. “Em đã nhận lời cầu hôn của anh ta chưa?”.

“Chưa”.

“Em có muốn không?”.

Cô không muốn, nhưng để Seth biết thì khác nào cô đã chính thức cắt đứt quan hệ với Warren. “Em không biết”.

“Khi nào em sẽ biết?”.

“Sớm thôi”.

Seth không tranh luận hay cố thuyết phục Justine từ chối người đàn ông kia.

Anh cũng không nói cô thật ngốc nghếch nếu đồng ý lấy Warren. Thay vào đó, anh hỏi. “Em có yêu anh ta không?”. Anh giữ giọng ở tư thế đàm thoại, như thể đứng dừng trước câu trả lời của cô.

“Em cũng vẫn chưa quyết định”. Cô thích Warren, nhưng so với ngọn lửa bao trùm lấy cô mỗi khi ở bên Seth, thì thích là một cảm xúc nhạt nhẽo.

“Em có đợi để anh quyết định giúp em không?”. Seth hỏi.

“Đừng nực cười thế”.

“Anh thấy có vẻ nên như thế đấy”.

Cô thở dài thành tiếng. “Em nói ra chỉ vì em nghĩ anh nên biết”.

Seth cười hinh hích, khiến cô càng thêm khó chịu.

“Thế là sao?”, cô hỏi.

“Em đã nói với bạn trai em rằng em đã kéo anh lên giường như thế nào chưa?”.

Đó là một cú đòn hèn hạ, và Justine không có ý định đáp trả.

“Warren biết anh”. Cô không chắc có đúng thế không, nhưng cô nghĩ Warren đã biết. Việc anh ta bắt gặp cô ở bên Seth là nguyên nhân khiến anh ta xúc tiến lời cầu hôn.

“Anh cá là anh ta biết”. Cơn giận dữ của Seth nhanh chóng biến mất như khi xuất hiện. “Chà”, anh nói, rõ ràng đã chán chủ đề này, “anh đoán em sẽ phải ra một quyết định quan trọng”.

“Anh nói đúng”.

“Hãy gọi cho anh khi nào em quyết định xong”.

Justine cảm thấy anh chuẩn bị gác máy, và thật oái oăm, cô không muốn kết thúc cuộc nói chuyện của họ, không phải như thế này. Nhưng cô chẳng thể làm gì ngoài việc thuận theo. “Em sẽ gọi”, cô khẽ nói, vừa đau khổ vừa tức giận.

“Nghĩ đi nghĩ lại thì”, Seth nói, và cô nhận ra giọng anh đầy tự tin. “Đừng bận tâm. Cả hai chúng ta đều biết em sẽ quyết định thế nào mà”. Nói xong, anh gác máy. Justine bị bỏ mặc với ống nghe cầm trên tay, tiếng vo vo vang lên bên tai cô.

Mặt trời phản chiếu lên mặt nước trong xanh của Puget Sound khi chiếc phà rời khỏi cầu tàu Bremerton và từ từ đi qua Rich Passage, thực hiện cuộc hành trình tới Seattle. Đứng vịn vào thành phà cho gió thổi tung mái tóc đen, hít thật sâu mùi mặn của biển cả, Olivia quay sang mỉm cười với Jack.

“Chiều hôm nay thật đẹp”

“Này”. anh đùa, “anh yêu cầu trời chỉ cho đẹp ngày hôm nay thôi đấy”.

Olivia nhìn quanh một lượt.

“Không đùa đâu”, Jack khẳng định, vẻ mặt nghiêm túc đến mức Olivia phải phá lên cười. “Anh bảo, Chúa ơi, chiều chủ nhật này con có một cuộc hẹn quan trọng và con xin Người hãy ra tay giúp đỡ bằng cách ban cho thời tiết thật đẹp”.

“Anh đã nói thế à?”

“Đúng”.

Olivia quay trở lại thanh vịn, tỉ mỉ rửa tay xuống và nóng lòng được thấy Seattle. Con trai của Jack, Eric, sẽ đón họ ở bến phà, ba người bọn họ sẽ cùng nhau ăn tối ở khu cảng. Đây là lần đầu tiên Olivia gặp Eric, Jack có vẻ căng thẳng hơn.

“Em đã đi du lịch vài lần trong mấy năm qua,” Olivia nói với anh, “và tới nhiều nước khác nhau, nhưng em chưa từng thấy nơi nào đẹp hơn Seattle khi mặt trời lên”.

“Mọi thứ đều rạng ngời đầy sức sống và xanh tươi mơn mẩn”, Jack nói rồi cắn nhai, “rõ là thế rồi vì vừa mới dứt ba tháng mưa phùn”.

“Có phải đã đến lúc anh ngồi dưới ánh đèn hạnh phúc không?”, Olivia hỏi anh câu mình đã từng hỏi các con. Mỗi lần một ngày nào đó ảm đạm, và chúng phàn nàn vì không được ra ngoài chơi Olivia lại bắt chúng ngồi dưới ánh đèn đọc sách James gọi đó là ánh đèn hạnh phúc vì cậu hiểu rằng cho đến khi cậu cười, mẹ mới cho cậu rời khỏi ghế.

“Ánh đèn hạnh phúc?”

Olivia giải thích và họ trêu chọc nhau trong vài phút. Khi cả hai đều im lặng, chị nhận ra Jack căng thẳng đến thế nào. Anh rời khỏi thanh vịn, đo chiều dài của chiếc phà bằng bước chân, uống ba tách cà-phê, mang cho Olivia một tách và bồn chồn trong suốt chuyến đi từ bán đảo Kitsap tới vịnh Elliot.

Olivia nhận ra Eric là con trai Jack ngay khi trông thấy. Cậu cao bằng bố, dáng vẻ khỏe mạnh, ngoài cách ăn mặc, họ trông khá giống nhau.

“Chào Eric”, Olivia vừa nói vừa chìa tay ra.

“Đây là cô Olivia Lockhart”. Jack giới thiệu, đưa tay chỉ về phía Olivia.

Bố con Jack không ôm hôn hay bắt tay. Vì Stan là người thích biểu hiện tình cảm bằng hành động, nên Olivia hơi lầy lăm lẹ trước lối cư xử của nhà Griffin.

“Chuyến phà thế nào ạ?”. Eric hỏi khi họ bắt đầu đi bộ dọc khu cảng.

“Tuyệt lắm”, Jack nhiệt tình nói, cứ như họ vừa bước xuống một con tàu chứ không phải chiếc phà đi mất một tiếng từ Puget Sound.

“Bố và cô có đói không?”, Eric hỏi tiếp.

“Đói cồn cào”.

Olivia liếc nhìn hai bố con, ngạc nhiên trước sự ngược ngạo mà chị cảm nhận được.

Eric nói cậu đã chọn được một nhà hàng trước khi hai người đến và đã đặt chỗ. “Con hi vọng bố và cô thích cua”, cậu nói rồi dẫn đường.

“Tôi rất thích”, Olivia quả quyết.

Eric quay sang bố. “Bố thế nào cũng được”, Jack khẽ nói. Rõ ràng Eric không quen với khẩu vị của bố mình. Điều đó cũng rất lạ. Nhà hàng mà Eric chọn chuyên về các món cua. Mỗi thực khách được cung cấp một cái vỏ bằng gỗ và một chiếc yếm. Họ vừa nói chuyện vừa kẹp vỏ con cua Dungeness còn đang bốc khói vì nhúng miếng thịt vào bơ chảy, cuộc nói chuyện trở nên sôi nổi hơn nhờ những tiếng cười. Bữa tối thật tuyệt vời. Khi rửa tay xong, Eric đưa hai người trở lại phà. Một lần nữa, cậu bỗng tỏ ra khá trang trọng, và cuộc nói chuyện vốn diễn ra vô cùng thoải mái trong suốt bữa ăn bỗng trở nên cứng nhắc. Tay Jack vẫn để trong túi áo gió.

“Con rất vui”, Eric nói. Đó là tưởng tượng của Olivia hay đúng là cậu hơi ngạc nhiên trước tiết lộ đó nhỉ?

“Bố cũng thế”, Jack nói.

Trong giây lát, Eric không nói gì. “Bố có muốn lần sau chúng ta lại gặp nhau không?”

“Bố thích lắm”, Jack nói nhẹ nhàng.

“Con cũng thế”.

Eric mỉm cười với Olivia. “Thật vui được gặp cô”.

“Cô cũng vậy, Eric ạ”.

Những chiếc ô tô bắt đầu rời bến phà Bremerton và đã đến lúc lên đường.

“Bố sẽ giữ liên lạc”, Jack nói, rồi đưa Olivia vào bến, qua trạm soát vé dành cho người đi bộ. Eric đưa tay lên vẫy tạm biệt rồi quay lưng chậm rãi bước đi.

Jack mua vé, và khi họ đã ở yên trên phà, anh nói. “Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, phải không?”

“Rất tốt đẹp”.

Olivia cảm nhận được sự thanh thản ở Jack và thấy thái độ của anh - toàn bộ thái độ của anh với con trai - hơi khó hiểu. Vừa suy nghĩ về chuyện đó, chị vừa bước theo anh lên bậc thang để đến khoang giữa. Jack vội tiến lên trước chị, bước nhanh về phía thanh vịn và đứng đó, gió ùa vào mặt trong lúc anh nhìn ra khu cảng Seattle.

“Thằng bé kia”, Jack gọi. Anh đặt tay lên môi và huýt sáo thật to. Eric giật mình quay lại, trong thấy họ và vẫy tay lần nữa.

“Thật là một chàng trai lịch thiệp”, Olivia khẽ nói.

“Nó thừa hưởng điều ấy từ mẹ”.

“Anh không ở bên con hồi nó còn nhỏ à?”

Điều đó giải thích sự ngượng ngịu giữa họ.

“Anh có ở gần nhưng... không thực hiện vai trò của một người bố”.

Olivia hiểu anh đang nói gì. Giữa trường luật và các câu chuyện xen vào những năm đầu đời của Justine, Jordan và James, Olivia đứng ngoài khá nhiều bí mật. Chị luôn mong trở thành một người mẹ tốt, và giờ vẫn vậy, nhưng một ngày có quá nhiều công việc phải làm trong những giờ đồng hồ ít ỏi.

“Anh tự hào là bố thằng bé”.

Đó có lẽ là lời khen tốt nhất mà một người bố dành tặng cho con trai, nhưng thật tiếc Eric không có mặt để được nghe.

“Anh có thường gặp con không?”, Olivia hỏi, cố tìm hiểu rõ mối quan hệ này.

“Bố con anh đang cố”, đó là những gì Jack thừa nhận. “Tuy nhiên, có rất nhiều vấn đề...”, anh nhún nhó với từ anh vừa nói ra, “...bọn anh cần phải giải quyết”.

Chị mỉm cười khi nhớ rằng anh từng nói mình không thích cái gọi là cách nói khó hiểu.

Và anh cũng từng nói với chị hơn một lần rằng anh chỉ thích những cách nói đơn giản.

“Nhưng cả anh và Eric đều đang cố gắng”, Olivia nhẹ nhàng nói.

Jack gật đầu. “Đúng thế.” Rồi như thể tìm cách đổi chủ đề, anh hỏi. “Em có tin gì của Justine không?”

Olivia muốn kêu lên thật to. Cô con gái là mối lo lắng chính của chị lúc này.

Mặc dù Justine không kể gì với Olivia, nhưng lời đồn đại về con bé và Seth Gunderson đã lan khắp thị trấn. Olivia thấy rất vui. Seth đúng là mẫu người mà chị hình dung, Seth rất hợp với đứa con gái bướng bỉnh của chị.

Rồi Seth tới Alaska, và đột nhiên có lời đồn rằng Warren Saget đã đặt mua một chiếc nhẫn kim cương rất lớn từ cửa hàng trang sức Berghoff. Warren đã cố tình chọn cửa hàng trang sức trong thị trấn, và lí do của sự lựa chọn ấy không qua được mắt Olivia. Anh ta muốn chị biết. Thật hèn hạ, Warren Saget không có đủ dũng khí để đối mặt với Olivia. Anh ta nhờ những kẻ ngồi lê đôi mách của vịnh Cedar thông báo ý định của mình với chị.

“Anh đã nghe chuyện?”. Olivia hỏi.

Jack hờ hững nhún vai. “Con bé đã đồng ý chưa?”

“Em không biết”. Thật đau lòng vì phải thừa nhận rằng cô con gái duy nhất của mình không bàn bạc chuyện hôn nhân với mẹ nó.

“Nếu con bé đồng ý, em sẽ làm gì?”. Jack hỏi, chăm chú nhìn Olivia.

“Làm gì ư?”. Cứ như Olivia được quyền lựa chọn vậy. “Em có thể làm gì đây? Em sẽ cười tươi và chấp nhận, nhưng em sẽ trải qua một quãng thời gian khủng khiếp vì phải gọi Warren là con rể, đặc biệt là khi bọn em xấp xỉ tuổi nhau”.

“Liệu Seth Gunderson có biết về... lời cầu hôn không?”

Lúc này đó là một bí mật. “Giá mà em biết”.

“Em có lo lắng không?” Jack hỏi.

“Rất lo”, Olivia nói dứt khoát.

Jack vòng tay qua vai chị. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, em cứ chờ xem”.

Olivia cố nghĩ theo hướng tích cực, nhưng chị không biết Jack đang ám chỉ hoàn cảnh của chị hay của chính anh.

## 12. Chương 12

Trong thâm tâm, Charlotte tin rằng Tom Harding rất tin tưởng bà vì thế ông mới giao phó vật lưu niệm quý báu nhất đời mình cho bà. Ông biết là bà sẽ tìm được người thừa kế hoặc nếu không, bà cũng sẽ đưa những vật có giá trị này đến trưng bày ở bảo tàng. Đó là bốn phận mà bà luôn tự nhắc mình phải thực hiện một cách nghiêm túc và không làm sai luật.

Charlotte nghiền ngẫm rất nhiều ngày về những việc cần phải làm, Bởi vì Tom đang được chính phủ bảo trợ nên nỗi sợ lớn nhất của bà là yên ngựa, các loại súng, áp phích và các kịch bản truyền hình của ông có thể bị sung công và bán đấu giá để bù đắp cho số tiền đã dùng vào việc chăm sóc ông. Theo luật pháp của bang Washington, Tom chỉ được phép sở hữu hai nghìn đô la giá trị tài sản ít nhất thì đó cũng là điều mà Olivia đã nói.

“Chính phủ có quyền làm như vậy à?”. Bà hỏi con gái mình vào cái ngày cả hai khám phá ra bí mật của Tom.

“Thế đấy...”.

Charlotte hiểu ý nghĩa của câu “thế đấy” và bất chấp những rủi ro, bà đã thực hiện những hành động mạo hiểm sau lưng con gái mình.

Đó là những quy định của bang... Nếu bà có thể xoay chuyển tình thế, thì bà vẫn sẽ làm.

Khi thấy Olivia ngày càng bận bịu với công việc ở tòa án, Charlotte không dám thật thà để nói cho con gái biết việc mình đã làm. Một buổi trưa thứ hai, bà quyết định tới thăm phòng làm việc của cô con gái thăm phán. Vì Olivia luôn bận rộn, nên Charlotte không biết liệu bà có cơ hội để kể với con gái những việc mình đã lén lút làm không?

Charlotte lén nhìn vào bên trong và ngay lập tức bắt gặp mùi sách cũ và cả dầu chanh. Olivia ngạc nhiên ngược lên nhìn bà. “Chào mẹ”.

“Con có thể dành cho mẹ một phút không?”.

Chìm sâu vào suy tư, Olivia phải mất tới một lúc tập trung rồi mới trả lời được. “Để lúc khác mình nói chuyện được không mẹ?”.

“Mẹ muốn con biết là mẹ đã quay trở lại nơi lưu trữ tài sản của Tom và lấy một số thứ của ông ấy. Mẹ không thể để chúng ở đó thêm một chút nào nữa. Janet muốn chiếc chìa khóa đó”.

“Mẹ”, Olivia bật tai gào lên, Con gái bà cực kỳ nhạy cảm và dễ xúc động.

“Đừng nói thế với mẹ. Mẹ đã cất chúng ở ngăn an toàn. Cả hai chúng ta đều biết điều gì sẽ xảy ra khi tổ chức Dịch vụ xã hội phát hiện ra Tom có thứ gì đó đáng giá”. Charlotte không cho phép điều đó xảy ra.

Olivia đứng dậy nhìn bà chằm chằm, rồi lại ngồi phịch xuống.

Cô thở dài. “Được rồi... Dẫu sao thì chỉ đến sau khi ông ấy chết, người ta mới mang xác định giá trị thực của những thứ này”.

Nghe có vẻ giống lý lẽ của một luật sư, tuy nhiên... lại là một lời biện hộ tuyệt vời, Charlotte thầm nghĩ và gật đầu hài lòng. Dù sao thì Charlotte cũng không lấy hết đồ đạc ở đơn vị lưu trữ đó.

Bà đã để lại những đồ đạc xấu và tồi tàn nhưng vẫn còn sử dụng được. Bà chỉ lấy những gì Tom muốn bà giữ để không ai có thể biết đến. Những thứ này đáng lẽ phải để ở gia đình của ông - nếu bà có thể tìm thấy.

“Đừng lo lắng”, Charlotte nói. “Mẹ kiểm soát được mọi thứ”. Điều làm bà thấp thỏm đó là Olivia đã nói rất ít. Có lẽ ở đây có nhiều nhánh pháp luật hơn bà hiểu, bà chẳng biết mình đã vi phạm luật của nhánh nào.

“Con lại lo lắng về chính những thứ mẹ cho rằng mình kiểm soát được ấy”, Olivia chua chát. Charlotte tặng lời câu nói ấy. “Mẹ có lần ra được thành viên gia đình nào không?”.

“Không... không ai cả, nhưng mẹ sẽ tìm. Mẹ...”.

“Ôi mẹ, đây là một trách nhiệm nặng nề”.

Charlotte nói như thể muốn nhắc nhở bản thân. “Mẹ cảm thấy đó là trách nhiệm của mình”. Bà thẳng thắn thú nhận. “Mẹ muốn con biết rằng mẹ đã giấu Roy McAfee để tìm ra bất cứ người nào đủ tư cách thừa kế Tom”.

“Mẹ đã làm gì?”

Olivia không thấy có vấn đề gì với điều chị vừa nghe thấy, vậy mà Charlotte lại không trả lời câu hỏi đó.

Olivia lại thở dài. “Roy đã nói gì với mẹ?”

Những ngón tay của Charlotte nắm chặt chiếc xác đang để giữa hai đầu gối của bà. “Thực ra mẹ chưa nói với anh ta. Khi mẹ gọi điện để hẹn, Corrie và mẹ đã nói chuyện. Mẹ giải thích tại sao mẹ cần sự giúp đỡ của Roy. Mẹ sẽ gặp anh ta vào chiều hôm nay”.

“Mẹ, xin mẹ đừng nói với bất cứ ai khác việc mẹ đã làm”.

“Ồ không phải lo. Mẹ cũng không đề cập tới việc con và mẹ đã trao đổi với con dâu”.

Olivia lầm bầm: “Điều đó có thể thông cảm được”.

“Con có muốn mẹ nói cho con biết Roy tìm ra cái gì không?”, Charlotte hỏi, như có cảm giác là con gái mình không muốn biết. Có lẽ trong suy nghĩ của Olivia thì làm theo luật pháp là cách tốt nhất. Charlotte thấy ngạc nhiên khi tòa án thường bỏ qua lương tâm và thiên về lý trí cứng nhắc. Con đừng để ý”.

Charlotte vừa nói vừa đứng dậy. “Mẹ sẽ kể chi tiết với con sau”.

Rõ ràng Olivia đã có vẻ bất căng thẳng. “Được rồi, cảm ơn mẹ”.

Một cách quyết đoán, Charlotte đi ra khỏi tòa án. Bà gặp Troy Davis khi ra đến đường phố, Troy Davis gật đầu với bà, ngay lập tức Charlotte quay nhìn chỗ khác, chắc hẳn viên cảnh sát trưởng sẽ đoán rằng bà là tội phạm đang trên đường chạy trốn. May mắn thay, anh ta không nghĩ thế và chỉ đơn thuần là đi dạo qua. Thật dễ hiểu khi những người phạm tội luôn tìm cách trốn chạy.

Vào buổi chiều muộn cùng ngày, Charlotte đến văn phòng của Roy McAfee sớm ba mươi phút so với lịch hẹn. Bà lấy bộ đồ đan len của mình, ngồi ở phòng chờ và đan thoăn thoắt. Những hành động trái pháp luật thì đã rõ rồi, nhưng thú tội chúng với một cựu cảnh sát - vâng quả là một thử thách đối với hệ thần kinh của bà.

Corrie bận điện thoại và xin lỗi khi cô kết thúc. “Hai mươi phút nữa Roy mới quay trở lại”.

“Ồ, không sao, tôi đã đến sớm”, Charlotte quay người lại.

Olivia sẽ bảo vệ bà khỏi sự trừng phạt của luật pháp - hoặc con gái bà sẽ nhận trách nhiệm về mình - nhưng bà không dám chắc Roy cũng sẽ hành động tương tự. Được thôi, thế đấy. Quyết tâm của Charlotte được củng cố bằng chính tinh thần của bà, mặc dù bà không biết chính xác mùi vị nhà tù sẽ là như thế nào.

“Vớ vẩn”, Charlotte lẩm bẩm. Đây là một cơ hội mà bà phải nắm lấy.

Corrie liếc nhìn lên. “Bác nói gì ạ?”.

“Ồ, không có gì cả”, Charlotte nói kèm theo tiếng thở dài. Roy trở về sớm năm phút so với thời gian hẹn, đúng lúc Charlotte đang tự làm mình lo lắng đến phát sốt.

Corrie đang quan tâm tới lý do của cuộc viếng thăm, nhưng Charlotte tránh né câu hỏi của cô và muốn nói chuyện riêng với Roy.

Phải đến một phút sau, Corrie mới thông báo rằng Roy đã sẵn sàng gặp bà.

Cất bộ đồ đan vào trong túi của mình, Charlotte đứng dậy.

Roy ngồi sau chiếc bàn rộng bằng gỗ sồi bề bộn tài liệu.

Chiếc máy tính đã tắt, còn tài liệu nếu không nằm trên bàn thì rơi ngổn ngang dưới mặt đất quanh anh. Charlotte không biết là làm thám tử tư lại nhiều việc đến thế, đặc biệt ở một thị trấn như vịnh Cedar.

“Tôi có thể giúp gì được cho bà?”. Roy hỏi thẳng vào vấn đề với giọng rất chuyên nghiệp.

Lúc này bà đang ở đây, Charlotte không biết nên bắt đầu từ đâu - có lẽ không phải bắt đầu bằng việc thú nhận tội lỗi, nếu thực sự những việc bà đã làm đó lại là tội lỗi thật. “Anh đã bao giờ xem chương trình cao bồi vào thứ Bảy khi còn là một cậu bé chưa?”

Roy cười lớn. Có chứ. Đó là chương trình tôi rất thích đấy. Anh ta đưa ngón tay lên và giả bộ như đang thổi khói bốc ra từ đầu súng.

“Anh có còn nhớ Tom Houston không?”, bà hỏi tiếp.

“Chàng cao bồi có khả năng đổi giọng phải không ạ?”.

Charlotte rạng rỡ. “Ồ! Vậy thì anh sẽ không khỏi ngạc nhiên đâu khi biết rằng ông ấy qua đời tháng trước, Tom đã sống ở đây, ngay chính tại vịnh Cedar này”.

Roy vươn người về phía trước và mắt anh ta mở to hết cỡ. “Bà nói đùa đấy à?”.

“Đó là sự thực!”, Charlotte khẳng định, mặt bà rạng rỡ vì kiêu hãnh vì được biết sự thực này trước bất kỳ một người nào khác. “Chúng tôi đã là những người bạn tốt”.

“Bà và Tom Houston?”. Roy lộ vẻ ngạc nhiên.

“Đúng thế...”, bà trả lời trong tiếng thở dài. “Lúc đó, tôi không biết anh ta là Tom Houston. Ông ấy đến Cedar với cái tên Tom Harding”. Bà giải thích chi tiết sự việc dẫn tới cuộc gặp gỡ của họ và mọi thứ đã xảy ra kể từ sau cái chết của Tom, bao gồm cả cuộc đột nhập của bà vào khu cất giữ đồ.

“Hiện tại bà để tất cả những vật lưu niệm ở nhà?”.

“Đúng vậy”. Charlotte tránh đề cập tới tên Olivia, nhưng bà nhận ra rằng Roy cũng đặt rất nhiều câu hỏi. “Tôi hiểu rằng những điều tôi làm là không tuân thủ theo pháp luật”, bà bắt đầu.

“Không hẳn”.

Charlotte nhớ lại toàn bộ rắc rối liên quan đến các điều luật. “Nhưng...”. Rồi bà quyết định nếu Roy không hiểu về những hành động bất hợp pháp của bà thì bà cũng không cần lo lắng nữa.

“Bà muốn tôi làm gì?”, Roy hỏi.

Charlotte nghĩ rằng điều đó đã rõ ràng. “Tôi cần tìm xem Tom có bà con thân thuộc nào không. Anh có thể giúp tôi việc đó chứ?”.

Roy không hề lưỡng lự. “Chắc chắn là tôi có thể làm được. Trong số những thứ Tom đưa, bà có thấy sổ bảo hiểm xã hội không?”.

“Không, nhưng tôi sẽ tìm ra”. Janet Lester chắc chắn nó có trong đồng giấy tờ mà cô giữ cho Tom. Bà cau mày, ngẫm nghĩ suy tính xem phải hỏi chính xác việc đó bằng cách nào. Bà quý mến và tin tưởng những người làm công tác xã hội, nhưng bà sẽ không nói cho Janet bất cứ điều gì liên quan đến việc này, kể cả sự thực rằng bà đã lấy đồ đạc trong kho của Tom. Không cần thiết phải kéo những người bạn vào tù cùng với mình, nếu mọi việc bị bại lộ.

“Có ai nữa biết Tom thực sự là ai không?”.

“Chỉ có duy nhất Olivia”.

Roy gật đầu tỏ vẻ hài lòng. “Hãy giữ kín điều này cho tới khi tôi có tin cho bà”.

Giữ im lặng về tất cả những điều này chẳng dễ dàng gì, nhưng Charlotte sợ rằng một khi câu chuyện bị lộ, những mối quan hệ họ hàng đã thất lạc từ lâu sẽ xuất hiện, và tất cả những kẻ hám của sẽ đòi hỏi quyền lợi.

“Việc này liệu mất bao nhiêu thời gian?”. Charlotte hỏi. Bây giờ bà chính thức thuê Roy và đã sẵn sàng đón nhận kết quả.

“Tôi không thể hứa chắc chắn về mốc thời gian”, Roy nói với bà. “Nếu sau hai tuần nữa kể từ bây giờ, bà muốn gặp tôi, tôi sẽ đưa cho bà một bản báo cáo về tiến triển công việc”.

“Anh không thể tìm kiếm thông tin trên máy tính được à?”, bà hỏi và chỉ tay về phía màn hình máy tính của anh ta.

“Tôi sẽ bắt đầu từ đó”.

Charlotte đã học lớp máy tính cơ bản vào cuối mùa hè vừa qua. Sử dụng chiếc máy tính cũ của Olivia, bà đã gõ các cột báo cho Jack - bởi vì anh ta cố nài nỉ bà. Nhưng phần bà thích nhất trong máy tính là chơi trò xếp tứ-lô-khơ, mặc dù chơi trên máy tính thì không thể ăn gian được. Nhưng dù sao nó vẫn rất thú vị!

Bà sớm có kế hoạch mua một chiếc máy vi tính mới bằng số tiền kiếm được từ việc viết bài cho trang về người cao tuổi. Bà đã có rất nhiều ý tưởng cho các cột báo trong tương lai, khi nào xong, bà thậm chí còn viết về cuộc gặp gỡ với Tom... “Hai tuần, sau đó thì?” Roy hỏi.

“Tôi mong chờ đến lúc đó”, bà nói với anh ta.

Khi Charlotte bước ra, bà cảm thấy như trút ngay một gánh nặng lớn khỏi đôi vai của mình.

Cathy cười thích thú trước bức tranh biếm họa của Cecilia về người thợ làm tóc.

Chiều thứ tư trời mưa, Cecilia giúp Cathy tự nhuộm mái tóc highlight nổi bật.

Kể từ lần đầu tiên làm quen với nhau bằng việc xem video và ăn bỏng ngô vào buổi tối tại nhà Cecilia, họ thường tìm ra nhiều lý do để gặp gỡ nhau. Cả Cathy và Cecilia đều không có nhiều tiền để tiêu, vì vậy họ thay nhau tạo ra những niềm vui nho nhỏ với chi phí thấp như xem phim hoặc ăn tối. Dần dần Cathy đã lôi kéo Cecilia tham gia vào các buổi tụ tập với những người vợ hải quân khác. Vào buổi tối kỷ niệm ngày cưới của cô, cả nhóm đã tụ tập tại Bếp Thuyền Trưởng. Cuối tuần trước, Cecilia đã gặp Carol Greendale, một người vợ hải quân có cô con gái sinh cùng tháng với Allison. Điều khiến cô càng đau đớn hơn là việc nhìn thấy mẹ con Carol quấn quýt bên nhau.

Cô phải xin lỗi để đi chỗ khác, nhưng Cathy đã kiên quyết thuyết phục cô ở lại bất chấp những kháng cự yếu ớt và xin lỗi nhẹ nhàng của cô. Bây giờ nghĩ lại, Cecilia thấy vui vì mình đã không bỏ về.

Cathy bước vào nhà tắm để gội đầu, trong lúc đó Cecilia đọc các chỉ dẫn trong bộ đồ làm tóc.

“Cậu có mang theo đồ móc để đan không?”, cô hỏi khi Cathy xuất hiện trở lại với chiếc khăn tắm quấn quanh đầu.

“Không. Chúng ta cần một thôi chứ?”.

Cecilia không chắc chiếc móc nhựa nhỏ trong bộ đồ đan có dùng được không. “Không sao đâu, chúng ta sẽ xoay xở được”.

“Mình có nên chạy qua siêu thị K không nhỉ? Mình cũng có thể mua một bộ đồ khác để làm tóc cho cậu”.

“Lần này thì chưa cần”. Cecilia lắc đầu.

“Nhìn đây, mình phải rút những sợi tóc qua các lỗ ở trên mũ nhựa này...”. Cô nhíu mày xem xét kỹ lưỡng những đồ lặt vặt trong bộ đồ nghề đó.

“Mới đây cậu có nghe tin tức gì từ Ian không?”.

Cecilia lắc đầu. Đã gần ba tuần kể từ ngày kỷ niệm lễ cưới của họ, và cô vẫn chưa cảm ơn được anh vì đã gửi hoa tặng cô, cũng chưa báo cho anh là cô đã nhận được. Dù sao cô cũng không liên lạc với anh. Ian cũng chẳng viết cho cô mặc dù anh đã nhận được lá thư đó và hiểu được thông điệp của cô.

“Andrew nói họ sẽ sớm cập cảng”.

“Cập cảng ở Úc hả?”.

Cathy bật thở dài và tỉ cầm lên tay. “Mình luôn mơ ước được tới thăm Nam Thái Bình Dương”.

“Mình cũng vậy”.

“Trong bức thư vừa rồi, Andrew viết về bầu trời đêm”, Cathy nhẹ nhàng kể Cecilia thôi không đọc các hướng dẫn để lắng nghe bạn mình nói.

Ian yêu những vì sao và có kiến thức sâu rộng về những hành tinh cũng như các chòm sao. Cô nhớ những buổi tối mùa hè trong trẻo, anh chỉ ra chòm sao Chữ Thập Phương Nam và kể lại truyền thuyết của người Hy Lạp cổ đại về nguồn gốc hình thành chòm sao này. Cecilia đã bị mê hoặc - và cô đã phát hiện ra nhiều điều mới mẻ về chồng mình.

“Andrew nói ở đó có hàng tỷ ngôi sao hiện ra vào mỗi đêm,” Cathy mơ màng kể. “Mới đầu anh ấy đã thất vọng vì dường như có lớp mây mỏng che khuất tầm nhìn của anh ấy”. Cô dừng lại và mỉm cười.

“Rồi Ian bảo anh ấy rằng đám mây mà anh đang kêu ca kia thực ra là dải Ngân hà.”

“Chà”.

Cathy gật đầu. “Andrew kể anh ấy chưa bao giờ trông thấy bất kỳ thứ gì giống như thế”.

Cecilia nhìn bạn và ngạc nhiên khi nhận ra những giọt nước mắt lấp lánh trong đôi mắt cô. “Cậu nhớ anh ấy, đúng không?”. Cathy cắn môi và gật đầu.

“Cecilia này”, cô thì thầm, với tay bạn và xiết thật chặt. “Mình lại mang bầu”.

Việc lại có bầu khiến Cecilia xúc động. Andrew và Cathy không có con.

“Hai lần trước, mình bị sảy thai”, Cathy run rẩy giải thích. “Mình... không biết liệu mình có thể vượt qua nỗi đau này lần thứ ba không”

Cecilia liếc nhìn về phía phòng ngủ và bức ảnh duy nhất của Allison. Đó là bức ảnh tòi tẹt được chụp ngay sau khi con gái cô chào đời. Allison quá nhỏ, da dễ vàng vọt. Bệnh viện đã gắn chiếc nơ nhỏ màu hồng lên tóc cô bé và ai đó đã chụp được hình ảnh ấy. Đó là một kỷ niệm duy nhất về Allison mà cô có được, và cô trân trọng nó.

Cathy bối rối mở to mắt và nói. “Mình biết cậu hiểu”.

“Ồ, mình hiểu chứ”.

Họ ôm nhau thật chặt. Chiếc khăn tắm ẩm ướt trượt xuống sàn nhà, và Cathy vùi mặt vào vai Cecilia.

“Mình hình dung điều gì sẽ xảy ra khi con tàu George Washington trở lại để sửa chữa”.

Cecilia cảm thấy mình thật may mắn khi không bị sảy thai ngay như bước đây cô đã dự đoán. “Cậu không định nói cho Andrew đây chứ?”.

Cathy cau mày. “Sẽ chỉ làm anh ấy lo lắng mà thôi. Anh ấy đang ở cách xa nửa vòng trái đất và có biết thì cũng chẳng làm được gì”

“Cậu muốn có con chứ?”.

Cathy gật đầu, nhưng sự thừa nhận dường như làm cô đau đớn. “Hơn bất cứ thứ gì. Andrew cũng vậy. Khi mình sảy thai lần đầu tiên, chúng mình đã rất buồn, đến lần thứ hai, cả hai chúng mình đều tuyệt vọng. Mình không thể tưởng tượng được sẽ thế nào nếu mình sảy hai lần này nữa...”.

“Các bác sĩ đã nói gì?”.

“Mọi thứ đều bình thường và khỏe mạnh, nhưng lần trước họ cũng nói thế”.

“Nhưng có lý do về mặt sức khỏe nào dẫn đến việc sảy thai không?”.

“Không có. Đó là điều làm nản lòng bọn mình. Họ không tìm thấy bất cứ yếu tố nào bất thường”.

“Ôi Cathy...”. Cecilia không biết nói gì để bạn mình vơi nước mắt.

“Không ai có thể tìm thấy lý do. Đã hai lần rồi, lần nào mình cũng không thể giữ cái thai quá ba tháng”. Cô cắn nhẹ môi dưới. “Mình đang ở tuần thứ chín và mình cảm thấy rất sợ”. Như thể bất chợt bị lạnh, Cathy gập tay ôm lấy người thật chặt. “Mình biết nghe có vẻ rất vô lý, nhưng ngay khi phát hiện rằng lại có bầu, thực sự mình xem như thế là hết”.

Cecilia không nói gì. Cathy cần tin vào chính bản thân mình, và đây không phải là lúc để phán xét hay tranh luận.

“Mình giữ suy nghĩ thà mình mất đứa bé sớm còn hơn nuôi hy vọng. Còn giờ đây mình nhận ra suy nghĩ thế thật lố bịch”. Cô cố gắng thở thật sâu.

“Không ai khác biết mình đang mang bầu, thậm chí cả bố mẹ mình. Mình muốn để đến tháng thứ tư mới cho mọi người biết... nếu mình giữ được đến lúc đó”.

Cecilia có thể hiểu nỗi sợ hãi và sự hoài nghi của bạn mình.

Cathy không muốn làm tan vỡ hy vọng của riêng cô mà cả chồng cô, và cả gia đình cô nữa. Cecilia hiểu gánh nặng ấy thật khó khăn và nếu không chia sẻ được với ai, gánh nặng ấy càng trở nên khủng khiếp.

“Mình không thể đảm bảo với cậu rằng lần mang thai này sẽ khác hai lần mang thai trước”, Cecilia nói rất nghiêm trang và tiếp tục chăm chú nhìn Cathy. “Không một ai biết tương lai sẽ mang tới điều gì. Nhưng mình có thể hứa chắc chắn rằng dù bất cứ việc gì xảy ra, mình cũng sẽ ở bên cậu”.

“Ôi Cecilia, cậu không biết điều đó có ý nghĩa lớn lao như thế nào với mình đâu”. Cathy dùng các ngón tay của mình cọ cọ vào cằm. “Mình rất dễ xúc động khi mang bầu”.

Cecilia cười chua xót. “Cậu và mình đều thế”.

Mấy tháng đầu mang thai Allison, cô đã khóc than cho những lý do vợ vẫn nhất. Một đoạn phim quảng cáo tình cảm cũng có thể làm cô rơi lệ đến mức ướt cả khăn tay. Thỉnh thoảng tình trạng đó kéo dài nhiều giờ đồng hồ.

Cathy nắm lấy tay Cecilia. “Cậu cũng sợ sinh con lần nữa phải không?”

Suy nghĩ ấy khiến Cecilia cảm thấy sợ hãi khủng khiếp.

“Mình... không sợ. Ian biết mình cảm thấy như thế nào”, Cecilia dừng lại một chút để thổ lộ đây là một trong số những lý do đẩy cô tới việc ly dị.

“Phải có thêm thời gian”, Cathy khuyên cô và một lần nữa họ lại ôm lấy nhau. “Trời ơi”, cô kêu lên và cố nở một nụ cười.

“Tóc của mình khô thật rồi”.

Chộp lấy chiếc móc bằng nhựa, Cecilia cầm lên và nói. “Mình chuẩn bị tra tấn cậu đây”.

“Nhớ rằng sau đó đến lượt mình đây”.

Buổi chiều trôi qua trong tiếng cười rộn rã, với những câu chuyện tán gẫu và bông ngô, và đến lúc Cathy về, Cecilia tuy mệt nhưng rất vui vẻ thoải mái. Thế là cô đã làm được mái tóc với những lọn vàng. Nhưng quan trọng hơn nữa là mối quan hệ bạn bè giữa họ đã trở nên khăng khít và gắn bó hơn vì những gì Cathy chia sẻ. Cecilia hiểu tại sao Cathy giải bày tâm sự với mình. Cathy biết rằng, trong tất cả những người phụ nữ của nhóm họ, Cecilia là người duy nhất có thể thấu hiểu nỗi đau đớn khi mất một đứa con.

Đứa con chưa ra đời của Cathy đã chiếm trọn trái tim cô.

Tối đó, lúc chuẩn bị đi ngủ, Cecilia nhìn chăm chăm vào tấm ảnh duy nhất chụp Allison. Bó hoa cưới đã không được cô tạo thành hình một trái tim.

“Đó là của bố con tặng mẹ”, cô thì thầm với con gái.

Sau đó vì cảm thấy mệt mỏi và đau nhói nơi trái tim, Cecilia với lấy một tập giấy cùng một cây bút.

Ngày 16 tháng 5

Anh Ian yêu dấu, Em sẽ không gửi thư cho anh nữa. Có lẽ lúc này em cũng không nên viết.

Cho đến giờ chưa có gì thay đổi, và sau này cũng thế. Em nhận thấy hình bóng anh vẫn còn đang ở trong tâm trí em và em hi vọng chỉ ít chúng ta sẽ có thể làm bạn của nhau.

Ngày hôm nay em và Cathy Lackey ở bên nhau suốt. Anh đừng nói với anh Andrew rằng do em mà một phần tóc của vợ anh ấy đã được nhuộm vàng nhé.

Trong lúc ở đây, Cathy nói có tàu George Washington sẽ cập bến ở cảng Sydney. Anh luôn bảo sẽ có lần anh được nhìn thấy chòm sao Chử Thập Phương Nam. Chẳng phải đúng như mong đợi của anh sao? Thậ khó tin. Em sẽ thôi học. Vì thực tế em không thấy lợi ích của việc đeo đuổi các môn học này.

Với tốc độ hai môn một kỳ, em phải mất một trăm năm mới lấy được tấm bằng, nhưng rồi em nhận thấy có lấy được bằng gì thì cũng chẳng giải quyết được việc gì. Em thích đi học, thầy Cavanaugh nói kiến thức chẳng bao giờ là thừa.

Em rất quý thầy Cavanaugh. Em ước sao bố mình là người giống như thầy, mặc dù phải thừa nhận Bobby đã cố gắng. Thật sự là ông đã rất cố gắng. Khi nhận được những bông hoa nhân dịp kỷ niệm một năm ngày cưới, em đã khóc, bố vỗ vỗ lưng em - rồi bỏ đi chỗ khác. Ôi... Nhưng sau đó ông thú nhận rằng hàng năm, cứ đến ngày ly dị của mình, ông lại uống rượu. Em nghĩ điều đó cũng đã phần nào an ủi được em. Thật kỳ lạ, thực tế đúng là như vậy. Bức thư này không phải là dài và em không chắc mình có gửi nó đi hay không. Em muốn cảm ơn anh về bó hoa và muốn nói với anh rằng: Chúng mình một năm ngày cưới.

Chúc mọi điều tốt đẹp nhất sẽ đến với anh.

Cecilia.

Ngày 26 tháng 5

Cecilia yêu dấu,

Hiếm khi nào anh thấy vui như thế lúc mở hộp thư sáng nay. Anh đã nghĩ sẽ không còn nhận được tin của em. Anh Andrew bảo anh rằng mọi người ở tận tầng dưới cùng cũng nghe thấy tiếng anh hét. Cảm ơn anh, cảm ơn em và một lần nữa cảm ơn em vì đã gửi lá thư đó. Em không biết anh khao khát được nhận thư em đến mức nào đâu. Anh rất mừng khi biết bố hoa đã tới tay em. Mừng kỷ niệm một năm ngày cưới, em yêu. Đã một năm trôi qua rồi, phải không? Từ bây giờ trở đi, mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Em cũng cảm thấy thế, đúng không?

Anh đã thấy chòm sao Chữ Thập Phương Nam, và đúng là anh thấy xúc động hơn mình tưởng. Cảm giác đó chỉ có thể khác đi nếu em ở bên cạnh anh lúc đó. Anh không thể viết nhiều vì năm phút nữa anh phải làm nhiệm vụ mà anh thì lại muốn gửi bức thư này càng sớm càng tốt.

Còn một điều nữa anh muốn nói với em. Em có nói bố em uống rượu vào ngày ly dị hằng năm. Rõ ràng ông rất hối hận. Đừng mắc sai lầm giống như ông nhé, Cecilia. Chúng mình cần có nhau. Anh yêu em. Không có gì chúng mình không thể vượt qua. Không một chuyện gì hết. Em hãy nhớ nhé.

Ian.

“Có tin gì không ạ?”. Kelly hỏi đầy hi vọng lúc bước vào chỗ ngồi ở nhà hàng Pancake Palace. Nhà hàng này rất được người dân địa phương ưa chuộng, ở đây có rất nhiều món ăn và lại rất ngon. Vào các sáng chủ nhật, dòng người đặt bàn kéo dài ra đến tận cửa. Con gái của Grace đã gọi điện cho mẹ từ trong tuần và họ thoả thuận gặp nhau vào thứ Sáu sau giờ làm. Vì chẳng có lý do gì phải vội, Grace thoả mái đi ăn tối. Nhưng cô cảm thấy nóng ruột muốn nhanh chóng về ngôi nhà trên đường Rosewood. Đó chỉ là một thói quen, cô khẳng định. Thói quen của ba mươi lăm năm. “Có tin gì về bố không mẹ”, Kelly hỏi.

“Không có tin gì mới con ạ”, Grace đáp.

“Mẹ, bố không thể biến mất khỏi trái đất. Hẳn phải có người biết điều gì chứ”.

Nếu đúng thế, thì hình như chẳng một ai buồn thông báo cho Grace. Nhưng có một điều Grace là biết chắc là cô không thể thuê Roy McAfee thêm nữa. Anh ta đã gợi ý sẽ giúp cô lần ra dấu vết của người chồng mất tích, nhưng Grace đã rơi vào tình trạng bế tắc. Chán nản và thất bại, cô không muốn cố gắng nữa.

Thậm chí nếu xác định được chỗ ở của Dan, thì cô có thể nói gì đây? Cô không thể van xin anh trở về.

Bồi bàn mang thực đơn ra, và Grace chọn món sa-lát cùng cà-phê, còn Kelly gọi bánh xăng-uyech kẹp thịt gà cùng một cốc sữa.

“Tại sao bố lại hành động như thế?”. Kelly hỏi, cô đã hỏi câu hỏi ấy cả chục lần. Nếu Grace biết câu trả lời, chị đã không phải nghe những giọng nói ám ảnh vang lên trong đầu. Ngoài cảm xúc của chính mình, chị còn phải quan tâm đến cảm xúc của những đứa con. Maryellen đã phản ứng cùng với sự giận dữ, oán hận. Kelly còn bị tổn thương hơn, cô là đứa con gần gũi với bố nhất. Thậm chí hồi nhỏ, Kelly còn theo Dan đi khắp nơi, đến tuổi thiếu niên, cô và Grace liên tục xung đột. Nhưng ngay cả lúc bất hoà, Kelly cũng vẫn ít khi mâu thuẫn với bố. Grace đợi đến khi cả hai ăn xong rồi mới đề cập đến chủ đề chị muốn bàn bạc.

“Bố con bỏ đi đến nay đã được sáu tuần”.

“Con biết”, Kelly nói về bức tức. “Mẹ, con rất lo cho bố”.

“Mẹ cũng thế”. Grace nói, mặc dù chị còn lo lắng hơn vì không biết sẽ phải làm gì nếu tìm thấy chồng. “Mẹ muốn con biết mẹ đã gặp luật sư”.

Kelly nhìn mẹ chăm chăm vẻ không hiểu. “Một luật sư có thể giúp tìm bố ư?”

“Không. Mẹ đã quyết định nộp đơn xin ly dị”.

Kelly với cốc nước. Cô bé nhấp một ngụm và Grace có thể thấy con gái đang cố hết sức giữ bình tĩnh. “Mẹ, đừng! Xin mẹ đừng làm thế! Bố sẽ trở về. Con biết thế, và khi bố về, chúng ta sẽ biết chuyện gì đã xảy ra. Chuyện bố bỏ đi như thế ắt hẳn có lý do chính đáng”.

“Mẹ làm điều này không phải để trừng phạt bố con. Đó là vì những lý do pháp lý”.

“Những lý do pháp lý?”, Kelly nhú mồm lặp lại.

Cô cho con gái biết về yêu cầu phải huỷ mọi thể tín dụng của hai người và trách nhiệm của chị với một nửa số nợ của chồng. Điều Grace không nhắc tới là Dan đã dùng thể tín dụng để mua một chiếc nhẫn cho người đàn bà khác. Mỗi lần nghĩ đến việc chồng làm, hơn thế anh còn biết chắc là chị sẽ phát hiện ra khoản thanh toán này, chị luôn trào nước mắt và gần như suy sụp.

“Mẹ vẫn nghĩ bố có người tình phải không ạ?”

Grace nghe thấy sự phản đối trong giọng nói của con gái. Cô muốn bảo vệ các con, muốn giấu chúng sự thật, nhưng điều này với cô thật quá sức. Dan không quan tâm đến việc bảo vệ chị. Anh đã nhạo báng chị, để chị phải suy đoán và bối rối.

“Mẹ không được nghĩ bố có người khác”, Kelly khẳng khái.

“Đó chính xác là điều mẹ nghĩ”, Grace nói, không hề xin lỗi. “Mọi chuyện đã xảy ra khiến mẹ tin rằng ông ấy có người đàn bà thứ hai”.

Kelly lắc đầu mạnh đến nỗi chiếc hoa tai văng sang bên kia bàn. “Không phải”.

“Mẹ cũng không muốn tin”, Grace nhẹ nhàng nói lúc Kelly nhặt chiếc hoa tai lên. “Con nghĩ mẹ sung sướng khi nói với con rằng mẹ đang tìm cách ly dị chắc? Mẹ và bố con đã lấy nhau được ba mươi lăm năm. Đây không phải là quyết định dễ dàng với mẹ”.

“Từ từ đã mẹ”, Kelly van xin.

“Để làm gì?”. Để nhả túi ư? Dan chồng chất các khoản nợ, và như chị đã giải thích, về mặt pháp luật, chị sẽ phải gánh một nửa các khoản nợ ấy. Cuộc ly dị sẽ giúp chị thoát khỏi tình trạng này.

“Mẹ hãy chờ cho tới khi đứa bé chào đời”, Kelly thì thầm, giọng lạc hẳn đi.

“Ôi, Kelly”.

“Chị Maryellen có biết mẹ muốn ly dị bố không?”

“Tuần trước mẹ đã nói chuyện với nó”. Grace không nói cho Kelly biết chính vì lý do này. Cho dù Dan có làm gì nên tội, Kelly sẽ đều tha thứ cho anh.

“Đứa bé chẳng liên quan gì đến chuyện ly dị cả”, Grace quả quyết. “Không liên quan gì hết”.

Đôi mắt xanh rất đẹp của Kelly chứa chan nước mắt.

“Mẹ hãy cho bố thêm thời gian. Mới chỉ có sáu tuần mà”.

Sáu tuần quá quý. Sáu tuần dài nhất trong cuộc đời Grace, Kelly rõ ràng không hiểu sự biến mất của Dan đã làm Grace phải khổ sở thế nào. Chị thấy xuất hiện trước mọi người thật không dễ dàng. Chị rất khó nỡ nụ cười với các độc giả khi cuộc đời cô đã mất đi một nửa. Grace thường bắt gặp ánh mắt thương hại của họ. Chị nghe thấy tiếng họ xì xào và biết họ đang nói về mình.

“Đứa bé này xứng đáng có một gia đình đầy đủ”, Kelly nói một cách bướng bỉnh.

Grace không biết liệu có ích gì không nếu chị nói thẳng ra chị không phải là người đã chia rẽ gia đình này. Dan đã bước ra khỏi cuộc đời chị, chứ không phải là chị, Dan không còn ở bên chị nữa.

Rồi như thể đang đợi để nói ra điều quyết định cuối cùng, Kelly lục trong ví ra một tấm ảnh sáng bóng được cuộn lại.

“Cái gì thế? Grace hỏi.

“Ảnh của cháu ngoại mẹ”.

Tim Grace bắt đầu đập nhanh hơn. “Con đã siêu âm?”.

Kelly gạt đầu. “Đây là cháu ngoại của mẹ, mẹ ạ”.

Kỹ thuật này chưa xuất hiện hồi Grace mang thai các con gái. Cô quan sát các đường ngang dọc, xiên, thẳng và không thể xác định được hình dáng của đứa bé.

“Ôi, lạ Chúa tôi”, Grace thì thầm, ngạc nhiên trước tấm hình.

“Đó cũng là cháu ngoại của bố”, Kelly nói.

Trái tim Grace quặn thắt.

“Hãy nói với con rằng mẹ sẽ chờ cháu ngoại ra đời rồi mới nộp đơn ly dị”

“Kelly...”.

Grace thở dài. “Thôi được, nhưng ngay sau khi đứa trẻ chào đời thôi nhé. Đồng ý không?”.

Kelly nhìn mẹ, mỉm cười vui sướng. “Đồng ý”.

### 13. Chương 13

Olivia Lockhart bước xuống cầu thang máy của chiếc Boeing 767. Cô vừa từ San Diego trở về sau một tuần đi thăm con trai, con dâu và đứa cháu nội mới chào đời. Isabella Dolores Lockhart sinh vào rạng sáng ngày Mười tám tháng Năm. Ngay khi trời vừa sáng, Olivia lập tức đáp máy bay tới California. Trong bảy ngày ngắn ngủi, cô đã dành trọn tình yêu thương cho đứa cháu nội đầu tiên của mình. Nhận hành lý xong, Olivia nhìn quanh, tự hỏi Justine có đến muộn không. Con gái cô đã tình nguyện đón mẹ ở sân bay Sea-Tac và thường rất đúng giờ. Cầm va li trong tay và không biết nên đứng đợi ở đâu, Olivia bước tới dây buồng điện thoại công cộng.

“Tìm người quen hả?”, một giọng nói cất lên từ phía sau.

Olivia nhớ giọng của chồng cũ như nhớ giọng nói của chính mình vậy.

”Stan! Anh đang làm gì ở đây?”

“Còn làm gì nữa? Anh tới đón em”.

“Nhưng Justine...”.

“Anh đã yêu cầu con bé nhường cho anh vinh dự này”.

Olivia không thể không ngạc nhiên. Cô hiếm khi gặp Stan và họ không thường xuyên nói chuyện với nhau. Ở tuổi năm mươi sáu, trông anh ta vẫn rất cường tráng và bảnh trai, cô mỉm cười lúc được anh hôn lên má, rồi cô đưa túi cho anh ta xách. Cô từng thề sẽ yêu người đàn ông này đến hết cuộc đời - và bất chấp cuộc ly dị, cô vẫn còn yêu anh tha thiết. Tình yêu ấy vẫn tồn tại cho đến ngày hôm nay. Vì những gì họ đã có và cả những gì đã mất.

“Anh nghĩ đây là cơ hội để em kể cho anh nghe về con bé con của chúng ta. Thành James thế nào rồi?”.

Sau chuyến đi thăm, Olivia cảm thấy rất yên tâm. “Em nghĩ không cần phải lo cho James nữa”.

“Em có quý vợ nó không?”.

“Em rất quý con bé”, cô nói. “Em có ảnh cháu nội của chúng ta đây. Anh Stan, con bé dễ thương kinh khủng”.

“Đừng nói với anh em sắp giống những người bà luôn nhét đầy ảnh cháu vào ví nhé”.

“Em rất xúc động. Em đã chờ điều này mãi. Và giờ nó đã thành hiện thực”.

Hầu hết bạn bè họ đã lên chức ông bà từ rất lâu rồi.

Hai người đi về phía bãi đỗ xe trong ngày ở tầng dưới của sân bay Sea-Tac.

Olivia kể cho Stan nghe về đứa trẻ trong lúc họ sánh bước, cô gần như không để ý đến việc Stan trả tiền vé và dẫn đường xuống thang máy. Họ bước dọc theo dãy xe đang đỗ cho tới khi anh bất chợt dừng lại trước chiếc ô tô mui trần màu đỏ.

Olivia kinh ngạc. Stan đi BMW? Một chiếc mui trần chính hiệu. Chồng cũ của cô mua xe mui trần để đi trong một thành phố có ba tháng mưa liên tiếp trong năm!

“Anh mua khi nào vậy?”, Olivia hỏi, không hề giấu vẻ ngạc nhiên.

“Em có thích không?”.

“Thật tuyệt vời! Anh sẽ hạ mui xuống chứ?”.

“Nếu em muốn”.

Stan mỉm cười trong lúc trườn vào ghế trước. Anh bắt đầu nổ máy và dần hạ thấp mui xuống. Xong, cả hai cùng bật cười. “Chiếc xe này khiến em nhớ tới chiếc mui trần cũ nát anh từng đi hồi học đại học”. Olivia vừa nói vừa cười khúc khích.

“Em còn nhớ cái lần mui xe bị kẹt trong lúc bật lên không?”

Họ vui vẻ nói chuyện suốt dọc đường đi. Trong lúc đợi đèn, Olivia cho chồng cũ xem những bức ảnh đầu tiên về cháu nội của hai người.

“Sinh ngày Mười tám tháng Năm”, Stan nhắc cô. “Đó là ngày ngọn núi lửa Saint Helens phun trào, đúng không?”.

Họ sẽ không bao giờ quên được cái ngày đặc biệt ấy. Hôm đó họ lái xe tới Portland vào kỳ nghỉ cuối tuần Stan tham dự một buổi hội thảo kỹ thuật và trong lúc anh ngồi họp, Olivia đã đưa ba con tới Trung tâm Lloyd. Khu mua sắm với sân trượt băng ở giữa này đã hấp dẫn cậu bé Jordan tám tuổi. Olivia cố ngăn cản, nhưng với ba đứa trẻ phải trông cùng một lúc, thì đó là nhiệm vụ không tưởng, và cuối cùng cô phải đầu hàng. Sau khi thuê giày trượt cho mình và các con cô đã có một ngày vui chơi thỏa thích. Sáng sớm chủ nhật, khi họ lái xe về nhà, núi Saint Helens đột nhiên hoạt động trở lại. Các dòng khí nóng, tro bụi và đá bắn lên trời cao tới mười tám nghìn mét. Đám tro bụi rơi xuống đã khiến việc quay về vịnh Cedar trở nên vô cùng khó khăn. Suốt mấy tiếng đồng hồ, họ bị kẹt ở ranh giới giữa hai bang cùng với ba đứa trẻ sợ hãi ngồi dúm vào nhau ở ghế sau. Olivia cũng sợ không kém.

“Em còn nhớ ngày 18 tháng 5 năm 1980 phải không?”. Stan hỏi.

Đáp lại Olivia khẽ rung mình. Chưa bao giờ chị trở về ngôi nhà của mình.

Chuyến đi đúng là một cơn ác mộng, nhưng thời gian luôn có khả năng xoá nhoà những ký ức kinh hoàng. Những năm sau đó, mỗi khi nhắc tới chuyến đi ấy, họ đã kể lại một cách đầy hào hứng cùng những tràng cười giòn giã.

“Con bé xinh quá”, Stan nói, và nhìn chằm chằm vào bức ảnh trong lúc chờ đèn xanh “James rất hạnh phúc, Selina quả là lý tưởng với nó. Con bé đúng là mẫu người vợ nó cần”. Vì là con út, James được chiều chuộng quá mức và trở thành đứa bé hư hỏng - đặc biệt là sau cái chết của người anh.

Stan đã rất lo lắng cho cậu con trai. Olivia biết điều đó, nhưng bây giờ James đã trưởng thành và có những quyết định của riêng mình. Olivia thường không đồng ý với sự lựa chọn của cậu, ví dụ như việc cậu bỏ đi nghĩa vụ quân sự. Lần đó cậu đã không hề nói một lời với bố hay mẹ mà lặng lẽ ghi tên đăng ký. Giờ thì cậu đã có vợ và trở thành ông bố trẻ. Đây cũng lại là một quyết định không có sự bàn bạc với bố mẹ.

“Anh rất mừng khi nghe em nói vậy”. Stan có vẻ phấn khởi. Olivia thấy quý con dâu ngay lập tức. Họ đã vài lần nói chuyện qua điện thoại, nhưng những cuộc nói chuyện ngắn ngủi ấy không giúp cô có được một hình dung rõ rệt về người vợ của con trai. Selina sinh ra trong một gia đình tốt bụng và giàu có, họ đã chào đón Olivia hết sức nhiệt tình, giống như cách họ chào đón Jame và đứa bé mới ra đời vậy. Trong thời gian Olivia ở lại, tối nào cũng có tiệc chiêu đãi.

James thực sự rất hạnh phúc. Cậu và Selina sống trong một phòng lớn ở nhà bố mẹ vợ và thật ngạc nhiên, sự sắp xếp này không làm con trai cô hay bất cứ ai trong gia đình họ thấy ngượng ngập khó chịu. Olivia

bị ấn tượng bởi vốn từ Tây Ban Nha mà cậu con trai học được từ khi gặp Selina. Cô nhanh chóng nhận ra rằng gia đình Selina có sức hấp dẫn rất lớn với con mình. James mới chỉ mười tuổi lúc vợ chồng họ ly dị, mặc dù cả Olivia và Stan đã rất cố gắng để cuộc chia tay không khiến họ trở nên xa cách, nhưng đứa con trai vẫn không tránh khỏi phiền muộn. Đứa trẻ nào chẳng thế. Hàng ngày, tại toà án. Olivia đã được chứng kiến rất nhiều gương mặt ngây thơ đau khổ đến thất thần khi bố mẹ chúng chia tay. Điều đó khiến trái tim chị như bị ai bóp nghẹt.

“Justine thế nào rồi?”. Stan đột ngột đổi đề tài.

“Sao vậy? Con bé đã nói gì lúc hai bố con trò chuyện?”

“Không nhiều lắm”.

Stan có vẻ lo lắng cho con gái của họ. “Con bé vẫn đang hẹn hò với gã Saget?”.

“Anh ta đã đề nghị con bé lấy anh ta”. Cho đến giờ, mọi người trong thị trấn đều biết về chiếc nhẫn kim cương mà Warren đã mua. Tuy nhiên, Justine vẫn chưa kể gì với Olivia về lời cầu hôn này.

Stan chửi thề và rẽ vào làn đường khác. “Con bé sẽ đồng ý chứ?”.

Olivia nhún vai. “Con bé không tâm sự với em khi chuyện có liên quan đến Warren Saget”

“Em hãy nói chuyện với con đi”, Stan giục. “Em là mẹ, con bé sẽ nghe lời em hơn là nghe lời anh. Lấy Saget thì đúng là tai hoạ”.

“Vâng, nhưng thuyết phục Justine không phải dễ”.

“Con bé bướng bỉnh hệt như mẹ nó vậy”.

Olivia bật cười trước câu pha trò của chồng cũ. Nhưng Stan chợt trở nên nghiêm túc. “Con trai của Marge sắp ly dị. Cô ấy đang rất buồn”.

Họ hiếm khi nhắc tới vợ anh.

“Anh nghĩ”, anh ta nói tiếp, “một trong những điều đau đớn nhất của các bậc cha mẹ là đứng nhìn con cái mình mắc phải sai lầm, nhưng lại không thể làm được gì để giúp chúng”.

“Em rất tiếc về chuyện của con trai Marge”, Olivia khẽ nói.

“Thật quá tệ”, Stan đáp. “Cậu ta có hai đứa con nhỏ và cậu ta sẽ bỏ chúng vì trót say mê một cô gái ở công ty”.

Olivia không biết chồng cũ của mình có thấy sự mỉa mai trong tình huống này không. Marge đã li dị chồng và bỏ con vì Stan, giờ thì lịch sử lại đang lặp lại.

“Em sẽ nói chuyện với Justine”, chị nói. “Thật tiếc vì mẹ con em không hay chuyện trò với nhau. Nhưng chúng ta đã dạy cho con bé hiểu điều gì là tốt nhất cho bản thân và tự mình quyết định mọi việc, chúng ta phải tin con bé sẽ hành động đúng đắn nên”.

“Khó hơn ta tưởng đấy”.

Không cần Stan nói Olivia cũng hiểu được điều đó.

Lúc họ đến đường cao tốc Seattle, mặt trời đã khuất sau những đám mây.

Gió và tiếng ồn ào của xe cộ khiến tiếng nói của họ bị át đi. Khoảng thời gian lái xe qua Tacoma và cây cầu Narrows trôi thật nhanh, đặc biệt là khi Stan bật đĩa nhạc Rock & Roll của những năm 60 - loại nhạc họ đã cùng nhau khiêu vũ hồi còn học đại học. Olivia nhanh chóng chìm vào những kỷ ức hạnh phúc. Chị gần như cảm thấy nuối tiếc khi anh lái xe ra đường Lighthouse.

“Ồ”. Olivia tỏ ra ngạc nhiên khi thấy xe của Jack đỗ ngoài nhà, sau xe của Justine.

“Người quen của em à?”.

“Jack Griffin. Anh ấy là biên tập của mục Bảng tin vùng vịnh Cedar”.

Stan liếc nhanh về phía chị. “Anh ta là người em đã hẹn hò vào buổi tối anh gọi chứ gì? Có phải anh ta là... bạn trai của em không?”

“Ồ, không. Jack chỉ là một người bạn”.

“Justine cũng đã nói thế khi lần đầu tiên anh hỏi con bé về Saget”, anh lẩm bẩm. “Thêm một điều nữa mà anh biết, là hiện giờ anh ta đang ép con bé đính hôn”.

“Em nghĩ anh không phải lo lắng chuyện em lấy anh Jack đâu”, Olivia cam đoan.

Stan đỗ xe bên lề đường và tắt máy, sau đó nói một từ vô cùng kỳ lạ. “Tốt”.

Tốt? Anh không muốn Olivia tái hôn? Đúng là phản ứng kỳ quặc, nhất là khi anh đã lấy Marge được mười bốn năm rồi. Trước khi Olivia kịp hỏi anh về chuyện đó, thì cánh cửa trước bật mở và Justine bước ra ngoài hiên, Jack đi ngay theo sau. Anh mỉm cười, đưa tay lên chào, nhưng ánh mắt anh dần rời khỏi Olivia mà hướng sang Stan. Stan và Jack nhìn nhau.

“Mừng mẹ về nhà”, Justine lên tiếng, cổ tình phớt lờ sự căng thẳng giữa hai người đàn ông. Cô bé bước xuống bậc hiên chào mẹ.

Olivia ôm con gái, vòng tay qua eo Justine rồi bước vào nhà. Chị đã quá già để tỏ thái độ trước phản ứng của hai người đàn ông, chị tự nhủ. Nhưng mà, có thật sự là chị đã già không?

“Thật tuyệt vì được trở về”, Olivia nói, để Stan và Jack tự đi theo mình.

“Con rất muốn được nghe kể về em bé. Mẹ không phiền khi bố đi đón chứ ạ?”.

“Không hề”. Nếu Olivia có cảm giác gì thì chỉ có thể là niềm vui.

Charlotte Jefferson nóng lòng đợi con gái từ California trở về. Bà có quá nhiều điều cần tâm sự. Mặc dù biết Olivia sẽ mệt sau chuyến đi, nhưng Charlotte không thể chần chừ thêm một phút nào nữa.

Trước khi đến bà cũng đã lường trước rằng nhà Olivia sẽ có nhiều người. Bất cứ ai nhìn thấy cảnh này cũng đều nghĩ nhà Olivia đang rao bán ga-ra. Tất nhiên bà nhận ra chiếc SUV của Justine, và chiếc Taurus trông có vẻ là xe của Jack Griffin, nhưng chiếc BMW thì bà không biết.

Olivia ra mở cửa và rất vui khi trông thấy bà. “Mẹ”. Sau cái ôm hôn vội, Olivia đưa mẹ vào trong. Một hộp bánh pizza đã mở sẵn trên bàn và còn có cả một chai rượu vang đỏ.

“Còn gì cho mẹ không?”, bà đùa.

“Lấy cho bà một ly rượu”, Olivia bảo con gái.

“Stan!”. Charlotte thấy vui khi gặp lại cậu con rể cũ. Bà luôn yêu quý anh.

Giống như con gái và các cháu, cuộc ly dị với bà thật khó chấp nhận.

“Đừng nói với mẹ chiếc mũ trần màu đỏ là của con nhé?”.

“Đúng đấy ạ”. Anh đặt ly rượu cạnh hộp bánh pizza.

“Con không thích ăn trong khi lái xe, nhưng con phải quay về Seattle rồi”.

”Đã phải đi rồi ư? Charlotte rất muốn trò chuyện với anh một lát.

“Để lần sau ạ”, Stan hứa. Anh cúi xuống hôn lên má Charlotte rồi ôm lấy Justine đang bận rót rượu. Hai người đàn ông bắt tay một cách vội vã và miễn cưỡng. Olivia tiễn anh ra cửa. Charlotte lập tức hiểu là Stan đã đón Olivia từ sân bay trở về. Bà còn nhận ra một điều khác nữa. Hai người đàn ông đó không ưa nhau. Điều này thật thú vị.

“Con cũng phải đi rồi”, Justine nói. Cô đưa ly rượu đầy cho Charlotte và hôn bà một cái rồi nhanh chóng biến mất.

Sau đó đến lượt Jack, người trước đó không hề cho thấy có dấu hiệu cáo từ.

Chà, Charlotte cần nói chuyện với con gái, vì thế bà cố ý đợi anh ra về. “Kể cho mẹ nghe về đứa trẻ đi”, bà nói rõ ràng có ý ở lại chơi lâu.

James và Selina có thích cái chăn mẹ đan không? Rồi bà nói tiếp với giọng ao ước, “Mẹ hy vọng con có mang ảnh về”.

“Có chứ ạ. Me ơi, con bé xinh lắm”

“Thứ tư mình gặp lại nhé?”. Jack hỏi, có vẻ hơi chán nản.

Olivia lưỡng lự trong thoáng chốc rồi gật đầu. Rõ ràng chị đã đồng ý hẹn hò, điều đó khiến Charlotte rất vui. Bà không muốn Olivia sống một mình đến cuối đời, và bà quý Jack Griffin.

“Anh phải đi đây”, Jack miễn cưỡng nói như thể muốn Olivia giữ mình ở lại.

Cái nhìn của Jack cho Charlotte biết anh muốn ở riêng với Olivia, nhưng bà không chịu nhúc nhích. Rồi anh cũng đành phải nhanh chóng ra về. Cuối cùng cũng được riêng tư. Charlotte thở dài. Olivia ngồi xuống cạnh mẹ cùng một ly rượu trên tay, gác chân lên bàn uống trà. “Thế mà đã một tuần rồi đấy”

“Mẹ cũng thấy nhanh thật”, Charlotte phấn khởi nói.

“Mẹ có tin gì của Roy không?”.

Charlotte cười lớn. “Có, con đoán xem? Tom có một cháu trai sống ở ngay Purdy”. Đó là một thị trấn nằm trên đường quốc lộ 16 chỉ cách vịnh Cedar có vài dặm Charlotte thấy xúc động trước cái tin ấy. Trong thâm tâm, bà biết Tom đã chọn những ngày cuối đời ở vịnh Cedar vì lí do đó.

“Anh ta tên là Cliff Harding. Con đã bao giờ nghe nói đến anh ta chưa?”.

“Con chưa”. Olivia dụi mắt, Charlotte biết con gái bà đang rất mệt.

“Anh ta nuôi ngựa”. Roy đã nói với bà như thế, cùng những thông tin khác mà anh ta phát hiện ra. “Cliff là một kỹ sư chuyên về máy bay Boeing, sau đó anh ta xin về hưu sớm. Năm năm trước, anh ta chuyển tới bán đảo Kitsap.”

“Mẹ đã ngờ rằng ông Tom có gia đình sống ở đây”. Charlotte cảm thấy rất tự hào.

“Vâng”.

“Mẹ không muốn đường đột, nên mẹ đã viết thư cho Cliff đề nghị gặp anh ta”. Lá thư được gửi đi ngay cái ngày bà nhận được tin, nhưng bà rất thất vọng vì chưa thấy hồi âm.

“Thế thì tốt quá rồi, mẹ”.

“Mẹ cũng nghĩ thế”. Charlotte uống nốt ly rượu và sau đó, vì thấy con gái không có tâm trạng muốn nói chuyện thêm, nên Charlotte quyết định ra về.

Sau khi ngắm nghía những tấm ảnh của đứa cháu mới sinh, bà dọn dẹp các thứ. Nhưng Olivia ra dấu phản đối, rồi tiễn bà ra cửa.

“Mẹ mừng vì chuyến đi của con tốt đẹp. Mẹ rất vui vì chuyện của James”.

“Cảm ơn mẹ”. Olivia ôm lấy bà. “Mẹ có cảm thấy hạnh diện khi lần đầu tiên được làm cụ không?”

Sự kiện ấy cũng chưa phải là quá lâu để Charlotte có thể quên.

“Cặp song sinh, không thể vui hơn. Đó là một trong những ngày hạnh phúc nhất của mẹ”.

“Và cả của con nữa”, Olivia nói, nhưng nỗi buồn chợt dâng lên trong chị, nỗi buồn mà Charlotte cũng cùng chung cảm nhận khi họ nhớ đến Jordan, một cậu bé hoạt bát, vô tư.

Trên đường lái xe về nhà, bà nghĩ về Cliff Harding. Chắc chắn anh ta đã nhận được thư của bà nhưng vì lý do nào đó nên không trả lời, hoặc tệ hơn, anh ta quyết định không trả lời.

Có lẽ bà sẽ phải gọi điện.

Đúng, đó là điều bà nên làm. Không thể chần chừ thêm được nữa, ngay khi bước vào nhà, Charlotte tìm số điện thoại của anh ta mà Roy đã đưa.

Chuông điện thoại reo bốn lần mới có người nhấc máy.

“Harding đây”, một giọng nam vang lên cộc lốc.

“Jefferson đây”, bà đáp bằng giọng tương tự. “Charlotte Jefferson”.

Im lặng.

“Tôi gọi điện để hỏi xem anh đã nhận được thư của tôi chưa”, bà giải thích.

Bà biết chắc anh đã nhận được, nhưng có vẻ như đó là cách mở đầu câu chuyện dễ dàng nhất.

“Tôi nhận được rồi”.

Charlotte dừng lại, hi vọng mình đã suy nghĩ thấu đáo về chuyện này. “Hình như đây không phải là lúc thích hợp?”

“Bây giờ hay bao giờ thì cũng thế cả thôi. Về cơ bản, tôi không muốn liên quan gì đến ông ấy”.

Charlotte nhú mày không đồng tình. “Tôi chắc chắn anh sẽ nghĩ lại khi thấy những thứ tôi đang giữ”.

“Nghe này bà Jefferson, tôi hiểu bà có ý tốt, nhưng...”.

”Anh có biết ông của anh vừa qua đời ngay tại vịnh Cedar này không?”

“Thư của bà đã nói thế”.

“Anh Harding, tôi đã chấp nhận bỏ tiền của mình ra để tìm anh”.

“Tôi rất biết ơn, nhưng...”.

“Tôi có thể vào tù vì những gì tôi đã làm và ở cái tuổi bảy mươi hai này, tôi không có ý định dành phần đời còn lại để chung phòng với một kẻ nào đó có tên Bertha Lớn(1).”

Anh bật cười. Sao người đàn ông này lại tỏ ra thích chí khi bà đang rất nghiêm túc nhỉ?

“Chính xác thì bà đã làm gì để đến mức có nguy cơ đối diện với Bertha Lớn?”.

Charlotte không định kể chi tiết. “Tôi giấu mọi thứ dưới gầm giường”.

“Có thể đó là nơi đầu tiên cảnh sát sẽ lục tìm, bà không nghĩ thế sao?”

Charlotte nghi ngờ anh ta vẫn đang chế giễu bà, không nhiều thì ít, nhưng bà trả lời thẳng thắn. “Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, nhưng đầu gối tôi quá mỏi nên không thể cứ trèo lên, trèo xuống bậc thang cửa tầng hầm”.

“Theo tôi bà nên giao cả cho bang. Hãy để các nhà chức trách bán nó và bà hãy thay mặt ông tôi nhận số tiền mà họ trả cho”.

“Anh không thể nói thế!”. Charlotte giận dữ. “Chàng trai, đây là ông nội của anh”.

“Ông ấy chỉ là ông nội tôi và là bố của bố tôi trên danh nghĩa thôi. Nói cách khác, điều đó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả. Bố tôi gặp ông ấy tổng cộng ba lần trong đời. Còn tôi thì chưa bao giờ có vinh dự được gặp, và tôi cũng chẳng quan tâm đến việc ấy”.

“Giờ anh đã có cơ hội để hiểu ông ấy hơn rồi đấy”, Charlotte gắng thuyết phục.

“Nói thật nhé, tôi không quan tâm. Vì thế ông ấy có là diễn viên chuyên đóng phim cao bồi của những năm 40, 50 thì có sao? Người cao bồi có khả năng đổi từ giọng trầm sang giọng kim à”, anh nói mỉa mai, “bà Jefferson thân mến, tôi cũng chẳng màng”.

“Máu của ông ấy đang chảy trong huyết quản anh”.

“Tôi có muốn thế đâu. Như tôi nói, ông ta không đáng bậc làm cha, làm ông, và tôi nghĩ ông ta cũng chẳng mấy may quan tâm đến tôi”.

“Tôi không đồng ý”. Thường thì Charlotte không hay tranh luận như thế này.

Nhưng bà không chấp nhận để con người kiêu ngạo kia quay lưng với tài sản thừa kế của mình. “Anh rất giống ông mình, chàng trai ạ”.

Cliff cười thầm, “Tôi không nghĩ thế. Và tôi không còn trẻ nữa”

“Chẳng phải anh có trang trại nuôi ngựa sao?”. Đây là một trong số những thông tin Roy cung cấp cho bà. “Theo anh thú nuôi ngựa từ đâu mà có?”, bà nhấn từng từ một.

Anh không trả lời mà chỉ nói. “Tôi rất tiếc đã làm bà thất vọng”.

“Anh Harding, xin anh đấy. Hãy nghĩ đến mối nguy hiểm mà tôi đang đối mặt, chí ít anh cũng nên tới xem những thứ tôi đã cứu được chứ. Có thể ở đây có cái anh cần”

“Ý bà là chiếc cặp lồng đựng đồ ăn trưa của cao bồi hả? Không, cảm ơn bà”.

“Ý tôi là yên ngựa và súng lục của ông ấy”

“Bà có yên ngựa?”

“Có”. Charlotte không hiểu được tại sao món đồ đó lại có sức hấp dẫn với cháu trai của Tom như vậy.

“Tôi biết rằng ăn cắp súng là vi phạm pháp luật liên bang”.

Charlotte nổi giận. “Anh đang cố dọa tôi đấy à?”.

Anh cười thầm “Thôi được, nghe này”, anh nói như thể đã chịu nhượng bộ. “Tôi sẽ xem xét chuyện vợ vấn này, được chưa?”

“Đây không phải là chuyện vợ vấn”. Bà có thể hình dung ra các bảo tàng sẽ làm những gì để chớp lấy cơ hội được trưng bày một vài trong số những món đồ mà bà đang để dưới gầm giường.

“À, điều này thì lại thuộc quan điểm của mỗi người”

“Anh sẽ tới vịnh Cedar hay muốn tôi tới tìm anh?”.

“Tôi không muốn mời những tên trộm đã biết mặt tới nhà mình”.

Charlotte không thèm trả đũa lại câu nói đó. “Vậy anh sẽ phải lái xe tới vịnh Cedar”.

“Thôi được, bà Jefferson. Tôi thấy bà không phải là kiểu phụ nữ chịu chấp nhận câu trả lời không”.

“Trong trường hợp này thì anh nói đúng”.

Grace thích công việc thủ thư của mình. Tính theo đầu người, thư viện ở vịnh Cedar được cấp nhiều hơn bất kỳ thành phố hay thị trấn nào trên toàn bang.

Chị rất tự hào về điều đó.

Thư viện vịnh Cedar, với một bức bích hoạ vẽ bên ngoài toà nhà cũ bằng gạch, là một trong những công trình hấp dẫn và độc đáo nhất của thị trấn Nhân dịp kỷ niệm thị trấn một trăm năm mươi năm tuổi, phòng Thương mại đã đặt vẽ vài bức bích hoạ cho các toà nhà quanh thị trấn. Thư viện ở khu cảng nằm trong số những công trình được chọn lựa, các hoạ sĩ đã phác hoạ quang cảnh công viên khu bến cảng của những năm 1800 với những người ăn vận theo trang phục thời đó đang vui chơi trong một chiều hè, trẻ con và những chú chó nhảy lên vì vui mừng, còn các gia đình thì dắt nhau đi dạo, và tất nhiên có cả những người ngồi đọc sách nữa.

Cộng đồng trong thị trấn giống như một gia đình, Grace thường nghĩ vậy.

Các chủ tiệm rất đoàn kết với nhau và luôn khuyến khích người dân của vịnh Cedar mua hàng địa phương. Giờ đây, khi những doanh nghiệp lớn ồ ạt tiến vào những thị trấn nhỏ và phá vỡ thế kinh doanh độc lập, thì thị trấn vịnh Cedar lại càng phát triển. Thành quả đó có một phần nhờ thư viện, bến du thuyền, và nhờ có toà thị chính mới của thị trấn, toà nhà nổi bật nhất vịnh Cedar tọa lạc trên quả đồi phía trên bến cảng giống như thần hộ mệnh đứng canh gác cho thị trấn.

Tiếng chuông điểm giờ luôn vang lên đều đặn; một số người thích tiếng chuông đó, một số khác lại không thích vì họ có cảm giác liên tục ai làm phiền.

Dan biệt dạng đã gần hai tháng nay. Vì cô độc, Grace lại càng thấy yêu thích công việc của mình hơn bao giờ hết. Ngoài những lí do về mặt tài chính, nó còn giúp chị bớt căng thẳng, bớt lo lắng về sự mất tích của chồng. Tám ngày vui đầu vào công việc vừa qua đã chứng tỏ điều đó.

“Chào bà Sherman”. Jazmine Jones, cô bé năm tuổi trông rất thông minh với hai chiếc răng cửa bí sún, bước đến bên bàn và đặt hai tay lên mặt quầy.

“Bà cá cháu đến để nghe đọc truyện”, Grace nói.

Jazmine gật đầu. “Hôm nay bà đọc hay bà Bailey ạ?”.

“Bà Bailey”

“Thế cũng được nhưng...”. Rồi như thể không muốn Loretta Bailey buồn nếu nghe thấy, Jazmine nhỏ bé liếc ra đằng sau và thì thầm. “Bà đọc hay hơn”.

“Cảm ơn cháu”, Grace cũng thì thầm đáp lại.

Chiều thứ ba thường trôi qua một cách chậm chạp, và trong lúc Loretta đọc truyện cho lũ trẻ thì Grace trông coi ở bàn ngay ngoài cửa. Chị đang bận giải quyết một số giấy tờ liên quan đến khoản nợ giữa các thư viện thì cánh cửa kính bật mở và Maryellen lao vào.

Bất ngờ trước tiếng động, Grace ngược lên thấy con gái mình đang vô cùng xúc động và thở hổn hển.

“Có Chuyện gì vậy?”. Ý nghĩ đầu tiên thoáng qua đầu Grace là Kelly và đứa bé đã xảy ra chuyện gì đó.

Một cách khó nhọc, Maryellen lao đảo tiến đến bên bàn. Cô đặt tay lên ngực như thể cần phải giữ chặt lấy tim.

“Bố”, cô gần như không nói lên lời.

“Sao?”. Grace từ sau quầy chạy la.

“Bố đang ở đây”.

“Ở đây?” Thật không thể tin nổi. “ở đâu?”.

“Bến du thuyền”.

Grace đi ra cửa, Maryellen loạng choạng theo sau.

“Con đã trông thấy bố?”

Maryellen lắc đầu. “Chú John Malcom trông thấy”.

Trong lúc chạy từ bãi đỗ xe của thư viện ra bến cảng, Grace cố nhớ xem John Malcom là ai. Rồi cô cũng nhớ ra. John và Dan từng làm việc cùng nhau cách đây nhiều năm. John cũng là một thợ đốn gỗ, anh đã bị mất việc vì một lệnh cấm liên quan đến loài chim cú. Toàn bộ các khu rừng bị cấm khai thác gỗ nhằm cứu loài chim đang có nguy cơ bị diệt chủng ấy, điều đó đã cắt đứt kế sinh nhai dựa vào cánh rừng nhiệt đới Olympic của một nhóm người, trong đó có Dan và John.

“Bố đang ở đâu?” Grace gào lên.

“Dưới chân bến phà”.

“Bố có lên phà không?” Vì thở hổn hển nên chị gần như không bật ra thành tiếng.

“Không”, Maryellen hét lên đáp lời Grace. Thật không may, sáng đó Grace đi giày cao gót nên cô không thể chạy nhanh như mong muốn. Maryellen đi giày bệt nên chạy nhanh hơn, nhưng nhờ những buổi tham gia lớp tập thể dục nhịp điệu nên Grace cũng rất nhanh nhẹn. Máu dồn lên mặt, chị chạy thật nhanh trên vỉa hè, dốc hết sức để bắt kịp Dan trước khi anh lại biến mất. Đột nhiên, chị vấp ngã do vướng phải một vôi nước. Chị ngã sấp xuống vỉa hè, đầu gối vô cùng đau đớn vì trầy xước. Nhưng Grace không cho phép mình dừng lại để kiểm tra vết thương.

“Mẹ!”.

“Mẹ không sao. Đi đi! Đi đi!”. Tạm nén cơn đau, chị đứng dậy, chỉ dừng lại đủ để tháo giày rồi lại bắt đầu vừa chạy vừa tập tễnh. Lúc đến chân bên phà, Grace cảm thấy như chân mình sắp sửa khụy xuống. John đáng đứng đó, đi tới đi lui. Anh chạy lại ngay khi nghe tiếng gọi của Maryellen.

“Ông ấy đi rồi”.

“Đi rồi?”. Maryellen khóc. “Chú nói chú sẽ chặn bố cháu cơ mà”

“Chú đã cố”. John tránh ánh mắt của Grace.

”Chú thực sự xin lỗi. Ông ấy đã đứng đây, và chú đã canh chừng ông ấy như lời cháu dặn. Khoảng năm phút trước một chiếc xe tấp vào lề đường và ông ấy trèo lên, chú không có cách nào ngăn được.

Grace ngồi thụp xuống ghế công viên, đầu gối chị run lên, chân lẩy bẩy.

“Lại bắt đầu bết tắc”, chị thều thào. Sự giận dữ và thất vọng vượt quá sức chịu đựng của chị. Dan đã ở gần chị đến thế, anh giấu cọt chị, thách thức chị tìm anh, làm nhục chị trước toàn thể thị trấn.

“Chú có chắc đó là bố cháu không?”, Maryellen hỏi.

John gật đầu. “Chú chắc chắn. Chú đã làm việc cùng ông ấy nhiều năm. Chú biết hình dáng của Dan Sherman”.

“Sao con lại biết chuyện này?”. Grace hỏi con gái.

“Hôm nay con tình cờ ăn trưa muộn. Con đóng cửa phòng trưng bày và quyết định xuống tiệm Java & Juice để ăn”, Maryellen nói.

“Tôi đã biết chuyện anh Dan biến mất”, John nói tiếp. “Ở quán Tổ Bồ Nông người ta đã bàn tán rất nhiều về những khả năng có thể xảy ra với anh ấy”.

Đó là một trong những quán rượu nổi tiếng nhất thị trấn. “Anh có uống rượu nhiều đến mức nhìn nhầm không, John?”

“Không đâu, Grace! Tôi thề đó là Dan”

“Chú ấy không biết phải làm gì”, Maryellen xen vào, “nên chú ấy tìm thư viện tìm mẹ”.

“Tôi nghĩ chị sẽ muốn biết”, John nói với vẻ khổ sở. Anh cho tay vào hai bên túi của bộ áo liền quần và nhìn chăm chăm xuống vỉa hè.

“Đúng lúc đó chú ấy nhìn thấy con”, Maryellen giải thích.

“Con gái chị nói sẽ đi gọi chị và bảo tôi quay lại canh chừng Dan”.

“Mẹ, đầu gối của mẹ”

Máu nhỏ xuống chân Grace; chiếc tất nilông ướt thẫm.

“Chị có sao không?”, John hỏi.

“Tôi không sao. Hãy kể cho tôi nghe về chiếc xe tải”. Grace muốn có càng nhiều thông tin về Dan càng tốt.

John lắc đầu. “Lẽ ra tôi đã có thể lấy được biển số xe, nhưng chuyện xảy ra nhanh quá khiến tôi không kịp nghĩ tới”

“Anh có trông thấy người lái không?”. Maryellen hỏi.

“Không, tôi xin lỗi”.

Maryellen ngồi xuống cạnh Grace, úp hai tay lên mặt, và cúi người xuống.

Grace đặt tay lên lưng Maryellen như an ủi. Vì chính mình cũng quá đau khổ, nên chị không nhận ra đứa con gái lớn đang thất vọng đến mức nào trước sự biến mất của Dan Grace tin Maryellen sẽ không quá khó

khăn để vượt qua nỗi đau này. Nhưng Grace thấy lo cho Kelly. Nó luôn tin vào cảm giác của mình, rằng Dan sẽ trở về với ba mẹ con.

“Tôi không biết phải nói với chị như thế nào”, John Malcom lên tiếng.

“Anh không trông thấy lái xe?”. Grace hỏi lần cuối.

John lắc đầu. “Tôi không nhận ra ai cả, chỉ ít thì cũng không phải là người ở đây”.

“Đàn ông hay đàn bà?”

John lưỡng lự rồi nhìn đi chỗ khác. “Đàn bà”.

Grace cắn môi dưới để giữ cho mình khỏi run bắn lên. Lời nói của John khẳng định thêm điều chị đã biết.

Ghi chú:

(1) Tên của nữ tù nhân nổi tiếng hung ác trong truyện “Nếu còn có ngày mai” của tác giả Sidney Sheldon.

## 14. Chương 14

Cecilia cảm thấy vô cùng may mắn vì cô đã không đường đột bỏ dở chương trình học đại học của mình. Đúng dịp kỉ niệm ngày cưới, tự nhiên cô cảm thấy chán nản với cuộc sống và tiếc nuối những gì đã qua. Lúc ấy cô nghĩ bỏ học là một cách để tự trừng phạt mình - bởi đã từ lâu, học là thứ duy nhất mang lại niềm vui cho cô trong cuộc sống. Cô không thể hiểu vì sao cô lại từng có ý nghĩ ấy. Ôn Chúa, thầy Cavanaugh đã thật tốt khi giúp cô tự nhận thức vấn đề của mình. Thầy không cố tạo ra áp lực hay can ngăn cô, thầy đúng là một người hiểu biết và thực tế. Cô yêu thích các môn học của mình, đặc biệt là môn Đại số Cao cấp. Chiều chủ nhật là lúc Cecilia có thời gian để đi bất kỳ đâu, làm bất kỳ điều gì mình muốn, nhưng cô lại chọn cách tìm lời giải cho những bài Đại số khó trong giáo trình. Chẳng ai bắt cô phải như vậy nhưng cô làm điều đó hoàn toàn bởi sự hứng thú và lòng say mê môn học. Gần đây, một trong số các sinh viên đã rất khiếm nhã khi gọi Cecilia là cún cưng của thầy giáo. Cô không tin vì thầy Cavanaugh không phải là người không có đạo đức. Cecilia không thấy giận mọi người, mà chỉ thấy buồn cười vì chuyện này.

Trong suốt cuộc đời, cô chưa từng được ai ủng hộ và giúp đỡ tận tình như thế.

Cecilia kể với Ian cô đang học tập tốt như thế nào. Họ đã gửi thư điện tử cho nhau từ lúc anh bắt đầu lên tàu. Hôm qua cô nhận được một tấm bưu thiếp từ Úc. Anh không chọn tấm bưu thiếp in hình nhà hát opera nổi tiếng hay phong cảnh rừng núi đặc trưng của Úc, cũng không phải là những vịnh san hô. Cũng chẳng phải gấu túi hay kanguru. Thay vào đó, Ian gửi cho cô một bức ảnh về bầu trời đêm. Bầu trời có dải Ngân hà với hàng triệu, hàng triệu vì sao lấp lánh.

Mặt sau tấm bưu thiếp đầy những lời khen ngợi của anh về điểm số cao mà Cecilia đã đạt được trong học tập, cùng với đó là lời hứa sẽ dẫn cô đi ăn mừng khi anh trở về.

Cathy vẫn không cho Andrew biết chuyện cô có thai. Và Cecilia cũng không dám báo cho Ian về điều này. Việc Cathy vẫn giữ được thai nhi từ ngày này sang ngày khác đã là một chiến thắng rồi. Lần thứ nhất cô bị sảy khi thai nhi được tám tuần, và lần thứ hai khi được mười hai tuần. Rõ ràng lần mang thai này kéo dài hơn so với hai lần trước, nhưng Cathy không mấy lạc quan dù sao thì cũng chưa thể nói trước điều gì được.

Cecilia là người duy nhất cô báo tin. Ngay cả mẹ đẻ của Cathy cũng không hay biết gì về việc này, Cecilia coi việc Cathy có bầu là một thông tin vô cùng quan trọng.

Hơn một giờ, Cecilia quyết định ăn trưa. Tiếng radiô vang lên đều đều, cô đang mở một hộp súp thì bản tin thời sự cắt ngang chương trình bốn mươi bài hát hay nhất.

“Đây là bản tin thời sự của KVI. Chúng tôi vừa mới nhận được thông báo là đã xảy ra một vụ nổ trên tàu George Washington, chiếc hàng không mẫu hạm có căn cứ đặt tại Bremerton. Hiện chúng tôi vẫn chưa biết nguyên nhân của vụ nổ này. Có khả năng đây là hành động của một nhóm khủng bố. Có rất nhiều tổn thất

về người, nhưng chưa có thống kê chính xác về con số thương vong và mức độ thiệt hại. Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi tới quý vị và các bạn những tin tức mới nhất trong các bản tin tiếp theo”.

Cecilia há hốc miệng, đánh rơi hộp súp. Toàn bộ súp bên trong đổ đầy ra mặt quây, nước nhỏ xuống sàn nhà. Rút một ít giấy ăn ra, cô bắt đầu lau dọn thì chuông điện thoại reo vang.

“Alô”, cô gần như hét lên khi chụp lấy ống nghe.

“Cậu nghe thấy tin gì chưa?”. Đó là Cathy.

“Vừa mới xong. Cậu biết được những gì?”.

“Chẳng gì cả... mình chỉ biết đó là một vụ nổ thôi. Mình đã gọi cho bà thanh tra của hải quân, nhưng bà ấy cũng chỉ vừa mới biết tin. Hải quân đã bố trí một khu vực ở căn cứ dành riêng cho thân nhân của những người trên tàu đợi tin đây. Ở đó chúng ta sẽ được biết mọi chuyện nhanh hơn ở nhà”.

“Mình sẽ đi”. Cecilia không một chút đắn đo xem sự xuất hiện của mình ở căn cứ có thích hợp hay không. Mặc dù đã nhiều tháng nay không sống cùng Ian, nhưng cô vẫn là vợ của anh.

“Đó là lí do mình gọi cho cậu”, Cathy nói, giọng thẳng thốt. “Cậu rẽ qua đón mình được không?”.

“Mình sẽ tới nhanh nhất có thể”. Rồi cô chợt nhớ ra. “Cathy, cậu có sao không?”.

“Cathy nước mắt”. “Mình nghĩ là không... Mình không biết nữa”.

“Cathy. Cậu phải cho mình biết”.

Cecilia nghe tiếng người bạn đang cố cầm nước mắt.

“Mình... mình bắt đầu thấy có dấu hiệu”.

“Khi nào?”.

“Sáng nay”.

“Có tệ lắm không?”. Đưa Cathy đến bệnh viện trước có lẽ quan trọng hơn.

“Không tệ lắm, không như hai lần sảy thai trước”. Tuy vậy, Cathy vẫn coi đó như dự báo rằng cô ấy sẽ mất luôn cả đứa con này.

“Mười phút nữa mình sẽ tới”.

“Cecilia, nếu không có cậu, không biết mình sẽ xoay xở ra sao”. Những giọt nước mắt khiến cô nghẹn ngào.

Tổng tất cả vào bồn rửa, Cecilia không kịp thay quần áo, cũng chẳng buồn chải đầu tóc hay trang điểm. Cô không muốn nghĩ đến chuyện có thể xảy ra với người chồng đang ở cách cô nửa vòng trái đất. Nếu cô có học được điều gì trong năm vừa qua, thì đó là điều gì cũng có thể xảy ra. Cô chỉ có thể hi vọng ở những điều tốt đẹp nhất.

Cathy đang ngồi trên bậc hè bên ngoài căn hộ thuê đợi bạn. Vừa thấy Cecilia tới, Cathy đứng bật dậy. Trông cô run rẩy và tái mét.

“Cậu có biết được thông tin gì khác không?”.

Cecilia hỏi.

“Không. Còn cậu?”.

Cecilia đã bật tắt cả các kênh sóng phát thanh lên nghe trong lúc lái xe.

“Toàn là những tin giống bản tin địa phương đã đưa”.

“Rất nhiều... người chết”

Cecilia không thể chịu nổi ý nghĩ ấy. “Mình sẽ đưa cậu tới bệnh viện”.

“Không, mình phải tìm hiểu xem có chuyện gì xảy ra với anh Andrew không”, Cathy nói. “Nếu chúng ta tới bệnh viện, sẽ phải mất hàng tiếng đồng hồ, và có thể họ sẽ giữ mình lại. Mình cần phải biết anh Andrew có sao không.

Rồi mình sẽ đi, mình hứa đấy”.

“Có còn ra máu không?”.

Cathy lắc đầu. “Không, ơn Chúa”.

Cecilia lái xe thẳng tới căn cứ hải quân Bremerton và nhập vào dòng xe đang nối đuôi nhau qua trạm kiểm soát ở cổng vào. Đường như tất cả người thân của các thủy thủ trên con tàu Geogre Washington đều đến đây tìm kiếm thông tin.

Một nhà chứa máy bay rộng rãi được bố trí để làm nơi tiếp đón, hàng trăm ghế ngồi được mang vào, kèm theo đó là nước uống và đồ ăn nhẹ.

Những người phụ nữ, những người đàn ông lớn tuổi và trẻ con tập trung thành từng tốp nhỏ. Cecilia ngạc nhiên trước tốc độ lan truyền của những tin đồn. Ba giờ chiều ngày hôm đó có thông tin đầu tiên về năm người tử nạn. Rồi Cecilia nghe thấy mười người chết, và cứ mỗi giờ, con số ấy lại tăng thêm. Sự thật về vụ nổ vẫn chưa được hé lộ, chỉ là những dự đoán mà thôi.

Một sĩ quan thông báo rằng vụ nổ là do sơ suất của những người trên tàu chứ không phải là do tấn công khủng bố như nghi ngờ ban đầu. Cecilia nghĩ rằng sẽ không một ai tin lời nói của viên sĩ quan ấy, đặc biệt là sau những gì đã xảy ra với chiến hạm USS Cole. Úc là một bến cảng thân thiện và hòa bình, nhưng chẳng ai dám đảm bảo là sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Sau đó, họ được biết vụ nổ xảy ra tại kho vũ khí, thông tin đó khiến nỗi sợ hãi lan dần ra khắp căn phòng. Viên sĩ quan cho biết đã xác định được danh tính của ba người chết, nhưng chưa thể chắc chắn được là có bao nhiêu người bị thương. Đến đêm, người ta thông báo tình hình đã được kiểm soát. Các đám lửa đã được dập tắt; hàng không mẫu hạm đã an toàn. Cuối cùng là giây phút tất cả cùng chờ đợi. Vị chỉ huy căn cứ tiến ra phía trước đọc danh sách những người bị thương.

“Đại úy Wayne Van Buskirk. Thiếu úy Jeremiah Smith. Hạ sĩ Alfred Hussey. Pháo thủ dự bị hạng nhất Gerald Frederickson. Pháo thủ dự bị hạng ba Charles Washington. Thủy thủ Janet Lewis...”. Cathy và Cecilia nắm chặt tay nhau. Mỗi cái tên được xướng lên trong căn phòng như một tiếng bom dội, theo sau đó là tiếng thở dốc hoặc tiếng kêu gào khóc. Và rồi tên của Ian cũng vang lên. Cecilia nghe thấy tiếng kêu hoảng sợ của chính mình; chân nhũn ra, cô ngồi thụp xuống ghế.

“Anh Ian”. Cô không chuẩn bị tinh thần, và không sẵn sàng với tình huống này. Cathy nắm chặt bàn tay cô, Cecilia siết mạnh, nhưng các ngón tay cô không còn cảm giác.

“Mình sẽ chờ cậu ở đây”, Cathy nói.

Cecilia mở to mắt nhìn Cathy, cô không hiểu tại sao bạn mình lại nói thế. Vì choáng váng, cô đã không nghe thấy lời yêu cầu của vị chỉ huy. Cathy ôm lấy cô và giải thích rằng cô phải đi lên phía trước, nói chuyện với viên sĩ quan thông tin.

Như một người mộng du, Cecilia chậm chạp len qua đám đông thân nhân và bạn bè của các sĩ quan hải quân. Cô nghe thấy tiếng trò chuyện, tiếng khóc và tiếng cười của mọi người như từ một nơi nào đó rất xa xôi vọng lại.

“Tôi là Cecilia Randall”, cô nói với viên sĩ quan. Cô cung cấp tên và cấp bậc của Ian, rồi chìa thẻ quân nhân ra.

Anh ta chỉ cô sang một viên sĩ quan khác. Lúc ấy, Cecilia gần ngất xỉu.

Đường như toàn bộ chuyện này là một giấc mộng. Điều đó không thể xảy ra.

Không phải với Ian. Không phải với cô. Cô đã mất đứa con gái. Chắc chắn cuộc đời sẽ không tàn ác với chồng cô như thế. Hai tay thông xuống, nắm thật chặt, Cecilia nín thở chờ đợi.

“Chị Randall?”.

“Vâng”. Cecilia bước về phía trước một vách nôn nóng. “Tôi là vợ của Ian Randall”.

Viên sĩ quan mỉm cười để trấn an cô. “Chồng chị chỉ bị xây xước và thâm tím thôi”.

“Liệu... liệu anh ấy có phải vào viện không?”.

“Không”. Anh ta xé một mảnh giấy và đưa cho chị. “Lí do chúng tôi yêu cầu nói chuyện với người thân của toàn bộ những người bị thương là để thông báo rằng mọi người có thể nói chuyện với thân nhân của mình”.

“Nói chuyện ư?” Cô không hiểu.

“Chúng tôi có một phòng đặt rất nhiều điện thoại. Nếu chị tới đó, người ta sẽ gọi đến tên chị rất nhanh thôi. Hãy đưa tờ giấy này cho viên sĩ quan phụ trách”

Cô sắp được nói chuyện trực tiếp với Ian. Cecilia kiềm chế thôi thúc muốn khóc thật to trong niềm vui mừng vỡ òa trong lòng. Trong lúc chờ đợi ở văn phòng bên trong cùng vài người vợ khác cô nhận ra mình thật may mắn khi chồng cô chỉ bị vài vết thương nhỏ.

Cô nhanh chóng được gọi tên. Cô cầm lấy điện thoại và òa lên khóc, “Anh Ian?”.

“Ổn rồi, em yêu. Anh khỏe. Là anh đây”. Anh tóm lược lại chuyện đã xảy ra và nói hình như anh bị rạn hai xương sườn. “Anh rất khỏe mà, em biết rồi đấy”.

“Vâng, em vẫn biết là anh khỏe mà”, cô nói đùa trong nước mắt.

“Làm thế nào em biết tin về vụ tai nạn?”, anh hỏi.

“Em nghe đài trong lúc học...”.

“Đại số, anh cá đấy”, anh nói xen vào.

Cô mỉm cười. “Vâng. Anh biết không?”, cô nói thêm. “Thầy Cavanaugh khuyên em nên học một khoá kế toán vào kỳ tiếp theo. Em chưa bao giờ nghĩ tới ngành kế toán”.

“Em có thích ngành đó không?”.

“Em không chắc”. Nhưng càng nghĩ đến, cô càng thấy thích ý tưởng này.

“Anh chỉ có vài phút thôi”, Ian nói. Rõ ràng ai đó đã giục anh.

“Em biết”. Cô đã được cảnh báo về giới hạn thời gian. “Em mừng vì anh không bị thương nặng”. Cô đang cố gắng tránh nói đến điều tồi tệ nhất mà cô đã từng lo sợ.

“Anh cũng thế. Anh đang rất nhớ em. Tiếp tục viết thư cho anh nhé?”.

“Em sẽ viết”, cô hứa. Cô cũng rất mong thư anh. Cứ như họ đang hẹn hò vậy, chỉ có điều lần này những cuộc hẹn của họ ở dưới dạng những lá thư điện tử và bưu thiếp. Cách liên lạc ấy thật dễ chịu, nó đầy xa cách nhớ nhung, và nó nhắc cô nhớ lại lý do tại sao cô yêu anh. Hơn một phút sau, khi Cecilia còn chưa muốn thì họ đã phải kết thúc cuộc nói chuyện.

“Anh yêu em”, chồng cô nói.

“Em cũng yêu anh”.

Lời nói của cô khiến Ian lặng người đi vì hạnh phúc. Rồi anh hồi thức “Nói lại đi, Cecilia. ”Anh rất muốn nghe”.

“Em yêu anh, Ian Randall”.

Cecilia cảm thấy ấm áp và an toàn lúc cô trở lại phòng trung tâm, nơi Cathy đang đợi. Người bạn nhìn cô đầy lo lắng. “Anh ấy bị rạn hai chiếc xương sườn và cũng khá đau, nhưng không sao”.

Mặc dù Ian đã che giấu sự đau đớn mà anh đang phải chịu, Cecilia vẫn cảm nhận được điều đó qua giọng nói của anh.

“Cậu đã sẵn sàng tới bệnh viện chưa?”. Cecilia hỏi.

Cathy gật đầu. Trông cô rất bình thản. “Chúng ta có thể đi”, cô nói, “nhưng mình có cảm giác chắc chắn rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Khi biết anh Andrew không nằm trong số những người bị thương, mình chẳng có gì phải lo lắng nữa”.

Cecilia tin chắc là bạn mình hoàn toàn đúng.

Grace nhìn chăm chăm vào ngăn kéo trong chiếc bàn đầu giường của Dan.

Chị đang ngồi trên giường đọc sách và không rõ vì lý do gì, chị thấy mình như bị hút vào nó.

Rất từ tốn, chị để mở cuốn sách mới nhất của John Lescroart xuống giường.

Chiếc tủ của Dan vẫn y nguyên như lúc anh bỏ lại. Cuốn giải đố ô chữ vẫn ở trên mặt tủ, gáy sách đã quăn. Chiếc bình thủy tinh nơi anh ném những đồng tiền lẻ vẫn còn nguyên. Grace nhú mào, mở ngăn kéo ra. Bên trong là một xấp danh thiếp, mấy hoá đơn và một cuốn tiểu thuyết đóng bìa mềm anh chưa hoàn thành. Rồi chị nhìn thấy nó, Trong góc kia. Chiếc nhẫn cưới của anh.

Đã nhiều năm rồi anh không đeo. Sau khi nhận việc làm tại các khu rừng, anh đã tháo nó ra và chỉ đeo vào những dịp đặc biệt. Lần cuối cùng đeo nó, chiếc nhẫn trở nên khá chật; gần như không vừa. Grace nhấc nó lên bằng hai đầu ngón tay. Chị nhìn chiếc nhẫn chăm chăm như thể vật vô tri này sẽ tiết lộ cho chị biết những bí mật của chồng mình. Tại sao anh ta trở lại vịnh Cedar? Sao anh ta lại liều lĩnh để mọi người trông thấy? Chị chỉ có thể lý giải rằng anh ta đã cố tình làm vậy. Đó là tất cả những gì anh ta muốn. Để chế giễu chị, để làm chị bẽ mặt. Anh ta đã về đây cùng một người đàn bà khác.

Grace nghiêng rằng, sẫm soi chiếc nhẫn cưới, so sánh nó với chiếc nhẫn mỏng và bạc màu của chị. Sau từng ấy năm, chiếc nhẫn của anh ta trông vẫn mới nguyên, cứ như thể ngay từ khi bắt đầu đeo, anh ta đã không hề có ý định trân trọng lời thề nguyện. Cơn giận dữ lại sôi sục trong người Grace. Đột nhiên, chị lặn qua một bên và cùng với toàn bộ sức mạnh, chị ném mạnh chiếc nhẫn sang tường bên kia. Nó va mạnh vào bức tường tường và rơi xuống tấm thảm dưới chân chị. Grace thở hổn hển vì cơn giận dữ vẫn chưa nguôi. Cuối cùng, chị cũng lấy lại được bình tĩnh.

Với tay lấy cuốn tiểu thuyết, chị dựa lưng vào gối, nhưng nhanh chóng nhận ra mình khó có thể tập trung vào cuốn sách. Cơn giận dữ đột nhiên quay trở lại.

Grace cố gắng kiềm chế, vô ích. Nó giống như việc chống chọi lại một cơn bão vậy. Tuyệt vọng, chị đưa hai cánh tay lên cao tỏ sự đầu hàng, bất lực.

Không biết phải làm gì, chị bước xuống giường và đứng chôn chân giữa phòng ngủ. Bàn tay chị nắm chặt đến nỗi móng tay bấm sâu vào phần da mềm ở lòng bàn tay.

“Sao anh dám xuất hiện ở Vịnh Cedar cùng cô ta”, chị rít lên.

Các con gái chị không tin Dan có người đàn bà khác, nhưng Grace biết. Chị đã cảm nhận được điều đó. Chị chắc chắn có người nào đó khác, người đó đã xuất hiện trong cuộc đời anh ta từ rất lâu rồi. Kelly nhất quyết đòi bằng chứng cụ thể, nhưng Grace thì không cần đến nó mà vẫn có thể khẳng định điều mình đã chắc chắn. Dan có dấu hiệu phản bội chị đã vài năm nay. Khi đó, Dan tự nhiên trở nên xa cách với Grace về mặt tình cảm và có những hành vi cùng thái độ hết sức lạ lùng. Grace không còn nhớ được là những dấu hiệu ấy bắt đầu từ khi nào nữa. Nhưng Grace biết rằng đó chính là bằng chứng. Dan đã ngoại tình và cách cư xử lạ lùng của anh xuất phát từ cảm giác bị dằn vặt.

Nhờ Chúa, chị sẽ chứng minh được. Không phải với các con gái mà với chính bản thân. Dan để lại vài chứng cứ, chắc chắn là như thế. Và nó còn có thể ở nơi nào khác ngoài căn phòng này? Sau nhiều năm đọc truyện trinh thám, lẽ ra chị phải nghĩ tới điều này sớm hơn chứ nhỉ? Nó có thể là một thứ gì đó hết sức bình thường và có thể ở ngay trước mặt chị đây. Nó sẽ cho chị một bằng chứng ngoại tình cụ thể của Dan. Khốn kiếp! Nó ở đâu nhỉ?

Chị đập mạnh cho cánh cửa tủ bật ra và giật chiếc áo ra khỏi móc. Sức mạnh của cơn giận dữ khiến chiếc móc đu đưa như con lắc. Grace kiểm tra túi, ném chiếc áo sang một bên và với lấy chiếc khác.

Không có gì. So với chị, anh ta quá thông minh chẳng? Hay anh ta đã nghĩ đến chuyện tiêu hủy mọi chứng cứ? Nhưng Grace không chịu thất bại, không phải lần này.

Chiếc sơ mi thứ hai nằm trên thảm cùng chiếc thứ nhất. Chẳng mấy chốc, sàn nhà đã chồng chất quần áo của Dan. Grace cố nâng hết số quần áo bằng tất cả sức lực và tổng chúng ra cửa trước. Nhìn chằm chằm vào đồng quần áo với ánh mắt giận dữ, chị mở chốt và đẩy mạnh cánh cửa khiến nó đập ụp vào bức tường bên cạnh. Sau đó, đứng ở bậc trên cùng, chị quăng đồng quần áo của chồng vào màn đêm. Grace lặp lại hành động ấy hết chiếc này đến chiếc khác cho tới khi một nửa số quần áo trong tủ bị ném ra giữa sân, một vài chiếc rơi rớt lại trên hiên nhà và vỉa hè. Và suýt nữa thì chị ném luôn cả chiếc áo ngủ bằng cô-tông của mình. Chị đá chân vào một chiếc áo sơ mi mặc kèm với áo x-mô- kính của chồng ở bậc thang trên cùng rồi mạnh tay phóng nó vào đêm tối. Tiếp theo là một cặp quần, chị điên cuồng đá, ném từng cái từng cái một.

Chị nức nở, ngồi thụp xuống bên hiên nhà, úp mặt vào hai lòng bàn tay.

“Dan!”, chị hét lên. “Anh đang ở đâu? ANH ĐANG Ở ĐU?”

Không có tiếng đáp lại. Cơ giận dữ của chị cũng chẳng thể mang anh ta cùng tình yêu đã mất trở về. Khóc là tất cả những gì chị có thể làm lúc này. Chị cứ khóc, khóc mãi cho đến khi mệt vì kiệt sức.

Lau những giọt nước mắt trên má, chị lảo đảo bước vào nhà, không buồn khoá cửa lại. Nếu kẻ nào đó muốn lên vào nhà giết chị, chị sẵn sàng đón nhận cái chết. Như thế còn hơn phải chịu đựng cơn ác mộng này, còn hơn hàng đêm bước trong căn nhà trống rỗng và thừa nhận rằng người đàn ông mình yêu thương không còn muốn ở bên mình nữa. Dan đã từng nói gì với chị? Ý tưởng quái quỷ của anh ta là dành ba mươi lăm năm để sống cùng chị để sau đó biến mất. Anh ta đã nói điều đó ngay trước mặt chị mà không hề quan tâm đến cảm xúc của chị. Anh ta không quan tâm rằng những lời nói ấy còn tàn bạo hơn mọi thứ vũ khí.

“Tôi căm thù anh...”, Grace thì thào trong lúc lê bước chân trở lại giường.

“Chúa ơi, tôi căm thù anh”. Cuộn tròn trong tư thế co quắp của một bào thai, chị lại nức nở khóc cho tới khi không còn giọt nước mắt nào.

Grace tỉnh giấc ngay khi có tia sáng đầu tiên. Chị không hề nhúc nhích mà vẫn nằm ở tư thế cũ, đầu gối chạm vào bụng. Hình ảnh của đêm qua ủa về trong tâm trí. Chị giống như một người đàn bà hoang dại đang tuyệt vọng cố gắng dứt bỏ cuộc đời mình khỏi Daniel Sherman.

Phòng ngoài có tiếng động, Dan ư? Có thể anh ta lẩm chữ, Grace nhăn nhó nghĩ. Có vẻ như tên khốn đó xuất hiện và xử sự như thể chưa có chuyện gì xảy ra.

“Mẹ ơi? Mẹ có sao không ạ?”.

“Mẹ ơi?”

Maryellen và Kelly. Lạy Chúa, không phải là các con gái của chị chứ. Grace không muốn chúng thấy mình trong tình trạng này.

Maryellen bước vào phòng ngủ, và khóc to, Grace nhắm mắt lại.

“Mẹ...”. Maryellen cúi về phía trước, vòng tay quanh người mẹ, kê má vào mái tóc của Grace. “Ổn rồi. Đừng khóc nữa, mẹ đừng khóc nữa”.

Mắt Grace rục cháy, thậm chí sau giấc ngủ kéo dài mấy giờ đồng hồ, chị vẫn có cảm giác như chưa hề chợp mắt được một giây phút nào.

“Đã xảy ra chuyện gì ạ?”. Kelly gặng hỏi. “Hãy cho chúng con biết chuyện gì đã xảy ra đi”.

Grace không biết giải thích thế nào về việc số quần áo tung toé khắp sân trước. Chẳng lẽ lại nói đó là kết quả của một cơn thịnh nộ? “Sao các con tới đây?”, thay vào đó chị hỏi.

“Bà Vessey gọi điện”, Maryellen giải thích. “Bà thức dậy và thấy quần áo của bố ở bên ngoài nên rất lo cho mẹ”.

“Ồ”.

“Mẹ có tin gì của bố không?”. Kelly hỏi dồn, sự háo hức trong giọng nói của đứa con đã giết chết Grace. Bằng cả trái tim, Kelly tin Dan yêu chúng hơn tất cả. Vì những đứa con, có lẽ anh ta sẽ nhanh chóng trở về với một lời giải thích hợp lý cho tất cả những chuyện đã qua.

“Mẹ có biết bố đang ở đâu không?”. Maryellen nhẹ nhàng hỏi.

“Không”.

“Bố... bố... đang... ở đâu?” Kelly giận dữ. Cô bé bắt đầu nức nở.

Grace không có bất kỳ câu trả lời nào cho các con gái mình. Bất chợt nhìn thấy chiếc nhẫn vàng lặn lóc trên tấm thảm ở bên kia căn phòng, chị tự nhắc mình rằng khi Dan bỏ đi, anh ta đã không thềm mang theo nhẫn cưới.

Justine không thể tập trung vào công việc của ngân hàng. Rõ ràng cô đã mắc đến hai lỗi và giờ mới chỉ là bảy giờ. Đây không phải là cách cô muốn để bắt đầu một tuần làm việc của mình. Chuyện liên quan đến cuộc họp lớp. Ban tổ chức đã gặp nhau vào tối thứ sáu để cùng ăn tối và bàn bạc. Mọi việc đã được bắt đầu từ hàng tuần trước đó và cuộc gặp mặt sẽ diễn ra trong vòng chưa đầy một tháng nữa.

Justine chưa bao giờ có ý định tham gia vào sự kiện này. Cô trách Lana Rothchild vì đã hăm dọa tranh thủ sự giúp đỡ của cô. Và cô trách mẹ cô đã lên tiếng khuyến khích. Đúng lúc định rút lui thì Lana lại nhờ cô thu tiền và thanh toán các hoá đơn. Trong cuộc họp lần cuối cùng, Justine phát hiện ra mọi người rất muốn cô làm thành viên của ban tổ chức. Giờ thì không thể không tham gia được nữa rồi.

Không chỉ cuộc họp lớp khiến cô buồn chán. Còn một lý do nữa, đó là Seth.

Lúc nào Seth cũng xuất hiện trong tâm trí cô, mặc dù cô không có tin tức gì của anh kể từ sau cái đêm Warren cầu hôn. Anh không để lại một lời nhắn nhủ nào cho cô cả. Anh khẳng định đã từng điên dại vì cô, nhưng cô lại không cảm thấy như thế. Anh có vẻ hờ hững với cô quá. Thế mà cô đã nghĩ... Cô đã hy vọng...

Thật quái quỷ, Justine không biết mình đang nghĩ gì nữa. Cô tự nhủ mình đang không phải nghĩ về Seth và đương nhiên về Warren thì lại càng không.

Cô và Warren không hợp nhau. Nhưng nếu cô chấp nhận lời cầu hôn của Warren thì cũng thật đáng đời Seth. Ngay khi ý nghĩ đó thoáng qua đầu, Justine biết đó là điều tồi tệ nhất cô có thể làm.

“Hình như cậu có khách”, Christy Palmer thì thầm lúc bước qua bàn của Justine. Seth. Chắc chắn là Seth. Trong đầu cô hiện lên hình ảnh một nụ cười quyến rũ mà cô không thể nào quên.

Nhưng người bước vào ngân hàng không phải là Seth, mà lại là Warren. Anh ta mang một bó hoa to cắm trong chiếc lọ thủy tinh trong suốt. Mọi con mắt trong ngân hàng đều đổ dồn về phía Warren lúc anh ta bước thẳng tới văn phòng của Justine.

Nếu Justine có thể tụt xuống khỏi ghế và trốn dưới gầm bàn, cô sẽ làm ngay.

Cô đã hứa có câu trả lời cho lời cầu hôn của anh ta, bây giờ thời hạn đã tới nhưng cô vẫn không biết phải làm gì.

“Chào em”. Warren chào Justine đủ to để mọi người trong ngân hàng đều nghe thấy.

“Chào anh, Warren”, Justine đáp lại một cách lạnh lùng.

“Anh tới mời em đi ăn trưa”.

“Em xin lỗi”, cô vừa nói vừa cố để không khiếm nhã, “nhưng chiều nay em có một cuộc gặp”. Đúng là có chuyện này, nhưng cô không cho anh ta biết rằng đây chỉ là cuộc gặp với một trong số các nhân viên thu ngân và nó chỉ mất có năm phút. Warren thở dài. “Em biết là anh vẫn chờ mà”.

“Để làm gì?”. Cô gấp tập hồ sơ đang giải quyết lại.

“Em vẫn chưa cho anh biết quyết định của em”.

“Em nói rồi”, Justine kiên nhẫn, hạ thấp giọng “nếu anh gây áp lực cho em, thì câu trả lời là không”.

“Anh đã nghĩ chúng ta có thể kết hôn, nhưng rồi anh nhận thấy rằng những gì chúng ta làm gần đây chỉ toàn là tranh luận. Có phải đó là điều em muốn không? Đã xảy ra chuyện gì hả em? Trước đây chúng ta rất gần bó với nhau và giờ thì đột nhiên lại như thế này. Hình như anh chưa đủ tốt với em thì phải”.

“Không phải thế”. Làm sao cô có thể giải thích điều mà chính cô cũng chưa hiểu tường tận?

“Là cuộc họp lớp của em phải không?”

Justine không biết cô phải nói với anh ta bao nhiêu lần nữa.

“Nếu không phải thế, thì chắc chắn em đã gặp lại người yêu cũ”.

“Seth không phải là bạn trai cũ. Em chưa bao giờ hẹn hò với anh ấy”.

“Nhưng em đã rất muốn”.

“Không”. Dù sao thì chuyện đó cũng không xảy ra hồi cô học đại học. Chỉ thời gian gần đây cô mới cảm thấy cô mong muốn được gặp Seth.

“Chúng ta cần nói chuyện”, Warren khấn khoản.

“Anh Warren”, cô cố hết sức để không bộc lộ sự chán nản, “em không thể bỏ làm giữa buổi chỉ vì anh muốn nói chuyện được”.

“Em có thể. Nếu lấy anh, em sẽ không phải đi làm”.

Justine nheo mắt lại. “Anh đừng nói thêm lời nào nữa”.

“Thôi được, thôi được”, Warren đưa một tay lên mỉm cười. “Thôi nào, sẽ chỉ mất một phút thôi”. Anh ta đặt lọ hoa trên góc bàn và khấn cầu bằng ánh mắt.

Kiểu chịu nhún nhường ấy thật không giống Warren chút nào. Justine nhận ra chắc hẳn chuyện này rất quan trọng, chỉ ít là với anh ta. Vì nếu là trước đây, anh ta sẽ bỏ đi đầy ngạo mạn.

“Được,” cô nói, ra hiệu cho Warren ngồi xuống.

“Anh muốn nói chuyện ở một nơi nào đó riêng tư hơn”, anh ta thì thầm, liếc nhìn xung quanh.

Justine nhìn nhanh xuống đồng hồ. “Mười phút nữa em có một cuộc hẹn. Xong em có thể đi. Anh có muốn chúng ta gặp nhau ở bên ngoài không? Ở đó ta có thể nói chuyện”.

“Được”.

Justine nghĩ anh ta đã bớt căng thẳng hơn.

Lúc cô rời ngân hàng thì Warren đang đứng chờ. Anh ta dựa lưng vào ô tô và đứng thẳng dậy lúc cô vừa từ trong bước ra. Vội vã bước tới ghé dành cho khách, anh ta mở cửa và Justine trèo vào trong. Không cần phải nói, cô cũng biết chiếc nhẫn đính hôn đang để ở hộp đựng găng tay.

“Em chỉ có vài phút thôi”, cô nhắc lúc anh ta ngồi vào ghế bên cạnh. “Cả chiều nay em kín lịch hẹn rồi”. Cô đã phóng đại, nhưng không còn cách nào khác nữa.

“Em có chắc không thể ra ngoài ăn trưa không?”.

Justine trả lời bằng ánh mắt nghiêm nghị.

Anh ta nhún vai. “Anh chỉ hỏi thôi”.

“Toàn bộ chuyện này là về cái gì?”.

Warren nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. “Anh muốn nói chuyện với em về việc cưới xin của chúng ta”.

“Anh Warren!”.

“Anh nghĩ anh biết lý do vì sao em không thể đưa ra quyết định”.

Tuyệt. Nếu anh ta có bất cứ cách giải thích nào về chuyện đó, thì cô cũng vui vẻ lắng nghe.

“Em rung động trước Seth Gunderson?”.

Trong giây lát, cô lặng ngắt không thể trả lời. Lặng ngắt cùng sự bối rối và chán nản.

“Không đúng! Anh vừa nói một điều thật...”

“Đừng cẩu thả. Ít nhất em hãy nghe anh nói trước khi tức giận chứ”. Warren siết chặt hai tay vào vô-lăng - điều đó cho thấy anh ta căng thẳng đến mức nào.

“Được”, Justine nói cộc lốc. Đây chính là lúc để cô hiểu về Warren. Đôi khi anh ta vô tình và mù quáng, giờ anh ta bỗng nhiên lại có khả năng hiểu cô hơn cô hiểu chính mình.

“Em không phải che giấu cảm xúc của mình với Seth làm gì”.

Justine khoanh tay một cách cẩu kính. “Thế thì sao?”.

“Anh có thể cho em những thứ mà bất cứ người phụ nữ nào cũng muốn. Trang sức, quà tặng, địa vị... Tất cả em ạ!”.

Justine tròn mắt nhìn. “Đó là những thứ mà tất cả phụ nữ cũng đều muốn ư? Anh chắc chứ, Warren?”.

Đáp lại, anh ta cúi người về phía cô và mở ngăn đựng găng tay, lôi ra hộp đựng nhẫn. Anh ta mở nắp, chiếc nhẫn kim cương lộng lẫy bốn kara cô đã từng ngây ngất một lần nhìn thấy vào buổi tối nay hiện ra trong ánh sáng ban ngày.

Nó lấp lánh và quyến rũ hơn bất kỳ thứ gì mà cô từng biết.

“Em nói đi”, Warren nói. “Chiếc nhẫn này là dành cho em”.

Justine không tranh luận với anh ta. Anh ta nói đúng; chiếc nhẫn kim cương này thật khác thường và bất cứ người phụ nữ nào cũng sẽ đẹp lên rất nhiều nếu có nó trên tay.

“Em thấy sao hả?”, Warren giục.

Justine thở dài, thừa nhận mình đã thua.

“Anh đã nói rõ quan điểm của mình. Đó là suy nghĩ của anh”.

“Còn gì nữa không?”, cô hỏi. “Em phải quay lại làm việc”.

“Em muốn có chiếc nhẫn, còn anh muốn em có nó, nhưng em vẫn do dự và anh nghĩ anh biết lý do”.

Justine không nói gì.

“Anh có thể cho em mọi thứ em xứng đáng được có, nhưng cả hai chúng ta đều biết có một thứ anh không thể cho em”.

“Anh Warren...”.

“Hãy nghe anh đã. Em muốn có Seth Gunderson. Em còn trẻ, khỏe, và quý tha ma bất, anh không phải là thằng mù”. Warren bắt gặp ánh mắt cô, rồi liếc sang chỗ khác. “Nhưng anh có thể coi như không thấy”.

Justine nhúm mày. “Em không hiểu”.

Warren vòng tay qua lưng ghế cô ngồi.

“Em yêu, em muốn làm tình. Đó là điều mà không người phụ nữ nào trẻ đẹp như em lại không ham muốn. Thế thì cứ việc, anh ủng hộ. Cứ cho hấn ta cuồng si nếu điều ấy làm em vui, rồi sau đó hãy trở về với anh”.

Những từ ngữ thô thiển từ miệng Warren thốt ra khiến Justine kinh ngạc.

“Anh đang khuyến khích một mối quan hệ sai trái?”.

“Nếu không phải là Seth, thì cũng sẽ là một ai đó khác. Em cứ chọn”.

“Đó không phải là kiểu hôn nhân em cần!”.

Warren nói như thể không nghe thấy lời cô. “Điều duy nhất anh yêu cầu là em phải cho anh biết kẻ đó là ai”.

Justine không thể tin được là họ đang nói về một câu chuyện ghê tởm đến như vậy. “Em không phải là loại người ấy, anh Warren ạ”.

Anh ta cười toe toét cùng với sự thích thú của một người đàn ông tự mãn vì đã nhìn thấu được mọi sự. “Em chẳng bao giờ biết đâu, Justine ạ. Chẳng bao giờ đâu”.

## 15. Chương 15

Vì sống một mình nên Jack Griffin không có thói quen từ chối những lời mời ăn tối, đặc biệt là những lời mời của Bob và Peggy Beldon. Peggy là một đầu bếp tuyệt vời, và những bữa ăn khi họ cùng nhau đi đâu xa đã trở thành huyền thoại.

Jack làm bạn với Bob được hơn mười năm, Bob và Peggy có nhà nghỉ Thyme & Tide từ bảy năm trước. Nó nằm trên đường Lighthouse, cách nhà Olivia hơn một dặm. Đó là một công trình hai tầng màu trắng có hàng rào bằng sắt màu đen. Trước khi Bob và Peggy mua nó vốn là một lâu đài. Người ta nói rằng một sĩ quan hải quân đã xây dựng nó từ đầu những năm 1990. Lâu đài có hai tháp canh, một ở đầu kia của ngôi nhà, và một cái lớn hơn có khoảng sân bao quanh bằng hàng rào trông ra biển. Nhà nghỉ Thyme and Tide đã gặt hái được thành công ngay từ đầu nhờ lòng hiếu khách của gia đình Beldon và tất nhiên, cả tài nấu nướng của Peggy nữa.

Jack đến cùng một bó hoa. Anh có cảm giác thèm ăn vô cùng.

“Chào anh”, Peggy nói khi mở cửa rồi hôn lên má anh. “Lâu lắm rồi không thấy anh đến đây. Khách đến thuê phòng muộn lắm, vì thế chúng ta có thể thoải mái trò chuyện trong vài tiếng liền”. Ánh mắt cô long lanh niềm vui. “Tôi rất hoan hỉ được làm cơm mời người thích những món do tôi nấu như anh”.

“Thế thì cứ mời tôi tới ăn tối bất cứ khi nào cô muốn”, Jack nói một cách nhiệt tình.

“Có đúng tôi nghe thấy tiếng chuông cửa không?”. Bob bước vào, hai người đàn ông bắt tay nhau.

“Tôi sẽ đi cắm những bông hoa này”, Peggy nói và rời khỏi phòng.

Jack theo bạn ra hiên sau nhà. Từ đây, có thể nhìn toàn cảnh vịnh và bến phà Bremerton ở đằng xa.

“Tôi đã sắp bằng ghi điểm chơi bài kip-bi và sẵn sàng vào cuộc rồi”, Bob nói với anh. “Anh uống một cốc trà nhé?”.

“Tuyệt quá”.

Trong lúc Bob đi nhanh vào bếp pha trà, thì Jack ra khu vườn đầy hoa của Peggy. Bất cứ ai khi được ngắm nhìn vườn hoa này cũng đều thấy thích thú và khoan khoái. Ngay cả Jack, người tự cho rằng mình là kẻ khô khan, cũng có cảm giác nhẹ nhàng khi ngắm khu vườn của Peggy. Rất nhiều loại cây được cô dùng làm nguyên liệu nấu ăn, và anh không biết tối nay sẽ có loại cây nào xuất hiện trong những món ăn mà Peggy chiêu đãi.

Bob trở lại cùng hai cốc trà đá. “Tôi tập trung thời gian để chăm sóc lũ chim”, anh lẩm bẩm. “Mùa hè năm nay, ngôi nhà này sẽ phải sơn sửa lại và Peggy nghĩ tôi nên tự làm”.

“Cô ấy nói đùa, đúng không?”.

“Hy vọng thế”. Bob ngồi xuống một chiếc ghế dài. “Anh có tin giờ đã là giữa tháng Sáu rồi không?”, Bob nói với vẻ thẳng thốt.

“Có chuyện gì sao?”, Jack hỏi.

Bob liếc sang chỗ khác với vẻ bối rối, như thể anh đã nói điều không nên nói. “Không có gì”, anh gạt phất đi. “Chỉ là một trong số những hồi tiếc của cuộc đời thôi. Chúng ta đừng nói đến nó nữa”.

Jack nhúm mày, nhưng anh hiểu Bob có điều gì đó hối tiếc.

“VẬY LÀ - anh ở đây đã gần một năm rồi”, Bob bỗng nhiên nói, với tay lấy cốc trà.

Jack gật đầu. Một năm. Đó là từ tháng Mười. Lúc đó anh rất bận rộn với toà báo, và năm tháng cứ thế trôi đi. Đã rất lâu rồi kể từ lần đầu tiên anh ngồi trong phòng xử án của Olivia, vậy mà dường như mới xảy ra chỉ cách đây có vài tuần... Sáu tháng đã trôi qua, anh giặt mình tự hỏi sao thời gian lại trôi nhanh đến vậy.

“Giờ anh đã thấy thích vịnh Cedar chưa?”

“Rồi”, Jack vừa cười vừa nói. “Đó là kiểu thị trấn của tôi đấy”. Bob và Peggy đã được nuôi nấng ở vịnh Cedar. Họ cùng tốt nghiệp đại học, rồi Bob phải đi lính, lên đường chiến đấu ở Việt Nam. Khi trở về anh bị những con quỷ săn đuổi - những con quỷ của kí ức và của những điều đã trải qua trong cuộc chiến khủng khiếp đó. Chúng đã đẩy anh chìm trong rượu để tìm sự quên lãng và thanh thản giả dối. Jack đã gặp Bob tại trung tâm cai nghiện, và từ đó họ bắt đầu một tình bạn lớn dần theo năm tháng. Mặc dù đã mười năm rồi không uống rượu, nhưng những năm tháng nghiện ngập đó vẫn để lại hậu quả cho tới tận bây giờ. Con trai anh, Eric, đã không chịu thừa nhận anh. Và chỉ gần đây, nó mới bắt đầu tin tưởng và liên lạc với Jack.

“Tối nay chúng ta ăn ngoài hiên đi”, Peggy đề nghị, và bước đến bên hai người đàn ông.

Jack rất ủng hộ ý kiến đó. Sau một tuần đổ mưa liên tục, buổi tối hôm nay bầu trời thật quang đãng và ấm áp. Một làn gió nhẹ từ mặt nước thổi vào, đem theo vị mặn phảng phất của biển.

“Toà soạn của anh thế nào rồi ạ?”, Peggy vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế đan bằng liễu gai cạnh Bob.

“Rất phát triển”. Jack tự hào. Tám tháng qua anh đã tiến hành nhiều thay đổi, tăng thêm một số báo nữa vào mỗi tuần và luôn hết mình cho công việc. Một trong những đổi mới được biết đến nhiều nhất của anh là nhờ Charlotte Jefferson. Chuyên mục Người cao tuổi của bà đã trở thành tâm điểm của cả thị trấn. Mẹ của Olivia đúng là có năng khiếu viết báo bẩm sinh. Mục chuyện phiếm của bà vào thứ Tư hàng tuần là những mẩu tin về tình hình diễn ra ở thị trấn. Nếu Samuel, cháu trai bà tới thăm, Charlotte thông báo tin tức. Nếu con chó nhà Robertson sinh con, bà viết về chúng, đảm bảo đó là lứa chó rất đẹp. Bà nêu cách làm và lời khuyên cho những bà nội trợ truyền thống. Có ai biết giám có rất nhiều công dụng không? Bà viết về quá khứ, lịch sử còn đang tranh cãi của thị trấn, đặc biệt là những sự kiện diễn ra thời Thế chiến II. Và bà đưa vào đó những nhận xét tinh tế của mình.

“Thế còn anh?”, Peggy hỏi. “Anh dạo này thế nào?”

“Tôi ấy à?”

“Anh có hạnh phúc không?”

“Tôi khoẻ mạnh, không rượu chè, với tôi như thế là tốt rồi”.

“Còn Olivia?”. Bob hỏi.

Người bạn đã hỏi câu anh không hề muốn trả lời. Jack nhún vai.

“Có chuyện gì vậy?”. Peggy ngạc nhiên. “Vài tuần trước, anh còn rất nhiều chuyện để kể về cô thẩm phán của anh cơ mà”.

“Cô ấy đang yêu chồng cũ”, anh nói về chán chường. Anh đọc được điều đó khi nhìn vào ánh mắt Olivia vào cái ngày cô trở về nhà sau chuyến đi tới California. Kể từ đó, anh chỉ còn nói chuyện với cô có một lần, khi cô gọi điện hủy cuộc hẹn của họ vào ngày thứ Tư kế tiếp. Sau lần ấy, họ không liên lạc với nhau nữa. Anh thở dài, nhớ lại cảnh Olivia từ sân bay trở về cùng người chồng cũ. Họ ngồi trên chiếc ô tô mui trần màu đỏ, và lái trong tiếng nhạc réo rắt. Họ chỉ đắm đuối nhìn nhau mà không quan tâm đến bất kỳ điều gì khác. Bất cứ ai gặp họ cũng sẽ đều nghĩ họ là một cặp tình nhân. Jack không phải là người sợ thử thách, nhưng anh đủ khôn ngoan để tránh sự thua thiệt - ví dụ như yêu người đàn bà mà người đó vẫn dành tình yêu cho chồng cũ.

“Anh tưởng Stan đã lấy người khác”, Bob nói, quay sang phía Peggy.

“Đúng thế mà”.

“Điều ấy chẳng thay đổi được tình cảm của Olivia đối với anh ta”, Jack khẳng định.

“Anh đã hỏi cô ấy về chuyện đó chưa?”.

Jack lắc đầu. Anh đổi sang chủ đề khác. “Hai người có tin tức gì của bọn trẻ không?”. Bob và Peggy có hai người con; Hollie, con cả, sống ở Seattle và Marc, con út, đang ở Kansas.

“Chúng đều khỏe”, Peggy nói. “Anh có tin gì của Eric không?”.

Con trai anh không thèm giữ liên lạc với bố, nhưng anh không hề giận con vì điều đó. Ngay từ lúc Eric sinh ra anh đã không ở bên con, mà cũng chẳng bao giờ động viên về mặt tinh thần. Nên việc nó tỏ thái độ lạnh lùng xa cách anh cũng là điều dễ hiểu.

“Không nhiều lắm”, anh thú nhận.

“Lần cuối cùng anh nói chuyện với thằng bé là khi nào?”.

Jack nghĩ lại. Sau bữa tối của họ cùng Olivia, anh đã gọi điện mời Eric tới vịnh Cedar, nhưng con trai anh từ chối, và đưa ra lí do rất hợp lý: cậu ta có hẹn.

Đây không phải là lần đầu tiên Eric nhắc tới cô gái cậu ta đang hẹn hò. Shirley hay Shelly - tên cô gái ấy đại loại thế. Thấy Eric khá nghiêm túc trong mối quan hệ này, Jack đã rất vô tâm mắc phải một sai lầm nghiêm trọng, là khuyên Eric rằng đã đến lúc nó nên nghĩ đến chuyện lấy vợ để ổn định cuộc sống. Con trai anh đã nhìn anh với ánh mắt vô cùng giận dữ và thất vọng.

Phản ứng của Eric hoàn toàn có lí do chính đáng. Cậu không còn khả năng làm cha nữa. Hàng đồng thuốc phải uống từ hồi còn nhỏ đã khiến cậu bị vô sinh. Cậu thậm chí còn không dám kể cho Shirley... hay Shelly gì đó nghe về điều này vì sợ cô ta thất vọng. Bởi cậu hiểu là cô ta đang rất muốn có một gia đình cùng với những đứa con đáng yêu của riêng mình. Cuộc nói chuyện đã kết thúc ở ký ức không mấy dễ chịu ấy, và từ đó Jack cũng không gọi cho con trai nữa.

Rồi anh sẽ sớm gọi, nhưng anh biết Eric cần thời gian để có thể tha thứ cho những nhận xét bất cần của anh. Anh mong mỗi một lối thoát cho cả hai cha con, chứ không phải là sự sụp đổ nền móng vốn rất mong manh mà anh đã nhọc công xây dựng lên.

“Nửa tiếng nữa bữa tối sẽ sẵn sàng”, Peggy nói, để hai người đàn ông lại với nhau. Một phút sau, cô quay lại mang theo một đĩa sa-lát to.

“Để tôi giúp”, Jack nói.

“Không cần đâu”. Peggy gạt phăng đề nghị của anh. “Hai anh chơi bài kip-bi đi. Anh Bob đã chờ giờ phút này suốt cả ngày hôm nay đây”.

Bob đã đặt sẵn bảng ghi điểm trên bàn, và Jack ngồi đối diện với anh, quay lưng ra biển. Anh không muốn bị phân tán bởi khung cảnh tuyệt vời ngoài kia.

Bob chơi khá giỏi, đã thể lại còn nhanh và quyết đoán, nên Jack phải hết sức cảnh giác.

“Peggy đang xảy ra chuyện gì vậy?” Jack hỏi sau khi Bob thắng ván đầu tiên.

Bob đặt xấp bài sang một bên rồi với lấy bảy quân bài. “Sao anh lại hỏi thế?”

Jack không biết. Peggy vẫn nồng nhiệt và cởi mở như thường lệ, nhưng anh cảm thấy cô đang có chuyện gì đó.

Mặc dù tỏ ra chăm chú nghiên cứu những quân bài của mình, nhưng Bob vẫn lén quan sát người đàn ông trầm tư đang ngồi đối diện với mình.

“Tệ thế sao?”. Jack đùa.

Bob nhú mồm ngượng ngùng.

“Ý tôi là những quân bài ấy”, Jack giải thích.

“Không, không”. Bob cười gượng gạo.

Jack đặt những quân bài sang một bên. “Chuyện của anh và Peg vẫn ổn chứ?”, anh hỏi, giọng đầy lo lắng.

“Sau ba mươi hai năm, anh nghĩ sẽ có chuyện không ổn sao?”

“Tôi không biết nữa”. Anh rất muốn có bằng chứng về một cuộc hôn nhân vững chắc, chỉ để chứng minh rằng chúng vẫn còn tồn tại trong thời buổi của những cuộc ly hôn dễ dàng này. Một cuộc hôn nhân nếu vượt qua được giai đoạn khủng hoảng thì sẽ trở nên bền chặt hơn bao giờ hết. Anh nghĩ đến người vợ cũ - và nghĩ đến Olivia. Anh chưa bao giờ nghĩ về ai với ham muốn mãnh liệt đến thế.

“Jack?”. Giọng Bob phá vỡ dòng suy nghĩ của Jack. Anh ngược lên.

“Anh định nhìn chăm chăm những quân bài cả buổi tối hay định đánh bài đây?”.

“Dĩ nhiên là đánh chứ”.

“Anh đang nghĩ gì à?”. Bob hỏi.

“Nghĩ gì là nghĩ gì?”. Jack nói.

Bob cười lớn, rõ ràng anh có khả năng nhìn thấu tâm tư người khác. “Ví dụ như Olivia”.

Jack nhún vai. “Tôi dễ bị đọc suy nghĩ đến thế sao?”

Bob cười khùng khục. “Không hơn tôi và Peg là bao”

“Không có trục trặc gì, đúng không?”. Jack không muốn nói ra những nghi ngờ của mình, nhưng ý nghĩ về những rắc rối giữa Bob và Peggy cứ đè nặng trong tâm trí anh. Theo anh biết, họ là một cặp vợ chồng đã tìm được hạnh phúc và sự gắn bó với nhau qua ba mươi hai năm. Trong ba mươi hai năm ấy họ đã cùng nhau vượt qua bao khó khăn thử thách.

“Chúng tôi ổn. Còn anh?”

“Tôi không sao, chỉ hơi thất vọng”.

“Về Olivia?”

Jack gật đầu, và không nói gì thêm.

Họ kết thúc ván bài thứ nhất đúng lúc Peggy làm xong bữa tối và sẵn sàng dọn bàn ra. Thức ăn ngon cùng bạn hiền đúng là một điều tuyệt vời. Đó là bữa ăn ngon miệng nhất của anh trong mấy tuần qua, nhưng Jack khẳng định bạn hiền còn quan trọng hơn cả thức ăn ngon.

Tai nạn trên tàu George Washington đã tạo nên những hàng tít lớn trên các tờ báo quốc gia trong mấy ngày liền. Ngày nào Cecilia cũng liên lạc với Ian.

Mấy hôm nay không ngồi vào máy tính nên Cecilia chọn cách viết ra những suy nghĩ của mình. Những lá thư này sẽ phải mất một tuần hoặc lâu hơn mới tới được tay anh, nhưng Ian nói rất muốn được đón nhận tin tức của cô ở bất kỳ hình thức nào. Vì chỉ mất hai buổi để hoàn thành các bài thi cuối kỳ nên Cecilia có trọn một ngày không phải tới trường. Vì chiều muộn mới phải làm nên cô quyết định lên kế hoạch dành cả buổi sáng cho Cathy.

Sau cuộc kiểm tra sức khỏe ở bệnh viện hải quân, vị bác sĩ bảo Cathy rằng thai nhi khỏe nhưng khuyên cô nên thôi công việc thu ngân ở cửa hàng tạp hoá của thị trấn. Đứng suốt tám tiếng một ngày không tốt cho cả cô lẫn đứa con. Vì không muốn liều lĩnh, Cathy ngay lập tức nghe theo lời bác sĩ.

Khi Cecilia tới nhà bạn, cô thấy Carol Greendale và con gái Amanda cũng tới chơi. Cecilia đổi ý và quay đi, Nếu Allison còn sống, con gái của Carol chỉ hơn con bé một hoặc hai ngày tuổi. Cecilia sợ phải gặp đứa trẻ này vì nó nhắc cô nhớ tới con gái bé bỏng của mình.

“Chào Carol”, cô nói bằng một giọng thân thiện, giả vờ như mình đang rất vui vẻ. Cô bé Amanda chập chững bước một cách vui sướng quanh căn hộ và khám phá những thứ nhìn thấy, nó với tay lấy cuốn sách trên kệ, hay túm những thứ đồ lặt vặt mà nó nhìn thấy, rồi lúi rúi bỏ đi.

“Lại đây, Amanda”, Carol gọi, dang tay đón con gái. Đứa trẻ lập tức chập chững bước về phía người mẹ, nó hét lên thích thú.

“Mình vui vì cậu đã đến”, Cathy nói, nắm chặt tay Cecilia như thể muốn nói rằng cô hiểu Cecilia đang nghĩ gì.

“Chúng tôi chỉ đang nói về tàu George Washington thôi”, Carol giải thích, kéo đứa bé vào lòng.

“Carol vừa báo cho mình một tin mới đấy”, Cathy nói.

“Tôi vừa được tin họ đang quay trở về”, Carol tiết lộ.

“Tàu George Washington sẽ trở về xưởng đóng tàu ở Bremerton ư?”. Cecilia muốn chắc chắn không có sự hiểu nhầm nào. Địa điểm sửa chữa con tàu vẫn chưa được quyết định kia mà.

“Đúng!”. Cathy vui mừng khẳng định.

“Khi nào họ về tới nơi?”. Niềm vui cũng dâng lên trong giọng nói của Cecilia.

“Không lâu đâu”.

Cecilia lại cảm thấy tràn đầy hy vọng về cuộc hôn nhân của mình, đặc biệt là sau vài tuần qua. Ngày nào Ian cũng gọi điện về cho cô. Ban đầu, phần lớn cuộc trò chuyện của họ xoay quanh những câu chuyện bình thường, những thông tin hàng ngày. Nhưng rồi mỗi tuần trôi qua, cả hai đều có chung cảm giác là mình đã sẵn sàng đối mặt và dần vượt qua được nỗi đau khổ của quá khứ, về con gái họ và cái chết của cô bé.

Trong lúc nói chuyện, Cecilia nhận ra cô đã đổ quá nhiều lỗi cho Ian. Cô không có ý đó, nhưng vì quá đau buồn và khổ tâm, cô đã mắng anh không tiếc lời. Lúc đó cô cũng biết thật vô lý, nhưng cô không ngăn nổi những phản ứng ấy. Còn Ian, vì chính bản thân cũng bị sốc, nên anh không thể giúp gì nhiều cho Cecilia. Gần một năm qua, mỗi người đều nhận ra những sai lầm của mình và ý thức được rằng điều đó đã suýt nữa phá hỏng cuộc hôn nhân của họ.

“Để tôi lấy cho cháu bé chiếc bánh quy”, Cathy vừa nói vừa đi vào trong bếp.

“Không cần đâu”, Carol nói.

“Tôi thích thế mà”.

Cathy nhìn về phía Cecilia.

“Lại giúp mình một tay”, cô nói nhỏ.

Cecilia đứng lên đầy sốt sắng.

Carol có vẻ bối rối và hơi ngại khi thấy Cathy muốn trao đổi riêng với Cecilia. Cecilia cảm thấy không nên, nhưng rõ ràng là Cathy đang có điều quan trọng muốn nói với cô.

“Andrew biết chuyện đứa bé rồi”, Cathy thì thầm ngay khi họ bước vào trong bếp.

“Sao anh ấy lại biết được?”.

“Mình đã nói. Mình cần phải nói. Anh ấy cần biết tại sao mình lại bỏ việc. Mình đã cố tránh sự thật, nhưng bọn mình đã hứa sẽ chẳng bao giờ nói dối nhau, vì thế mình... mình đã giải thích rằng mình có thai”.

“Và?”.

Cathy nhìn chằm chằm xuống sàn nhà. “Anh ấy sợ giống mình, và thấy buồn vì mình đã không nói sớm hơn”.

“Mình chắc chắn anh ấy rất xúc động”.

Cathy gật đầu. “Mình biết. Bọn mình rất muốn có đứa trẻ này”.

Cathy sắp sửa đầm đìa nước mắt và chắc chắn sẽ bật khóc nếu Amanda không la toáng lên. Cô vội vã tìm chiếc bánh quy rồi mang ra phòng khách.

Carol đang thu dọn đồ chơi. “Đến lúc tôi phải về rồi”, cô khẽ nói.

“Chị vừa mới tới mà”, Cathy phản đối.

“Tôi biết... chỉ là...”. Cô liếc nhìn Cecilia, như thể muốn nói Cathy đã có bạn, và rõ ràng cô không được chào đón.

Cathy hiểu ngay, cô lắc đầu. “Hi vọng chị thứ lỗi cho tôi vì đã thiếu tế nhị, nhưng tôi cần cho Cecilia biết một chuyện. Tôi không có ý đuổi chị về”.

“Tôi hiểu”, Carol nói. Cô dang tay đón Amanda, nhưng cô bé lại tránh vòng tay mẹ và chạy chững tiến về phía Cecilia. Đứa trẻ chợt loạng choạng, theo bản năng Cecilia đưa tay về phía trước. Amanda cười toe toét, nước dãi vương trên cái miệng xinh xắn. Cô bé đứng nhìn Cecilia chằm chằm, đôi mắt lộ vẻ thích thú.

Cecilia bất động, mắt không rời khỏi đứa bé mà lẽ ra trong hoàn cảnh khác cũng có thể trở thành con của cô. Cô bé Amanda đáp lại ánh nhìn, rồi lại toét miệng cười và giơ tay ra như muốn Cecilia bế.

Một cách vô thức, Cecilia cúi về phía trước và bế đứa trẻ lên. Như hiểu được tầm quan trọng của giây phút ấy, Amanda vòng cả hai cánh tay mũm mĩm quanh cổ Cecilia. Cecilia biết cô bé đang rất thích thú, nhưng cô có cảm giác đứa trẻ này cảm nhận được trọn vẹn tình yêu trong trái tim cô dành cho Allison Ôi! Con của cô! Cô sẽ chẳng bao giờ được ôm lại nó trong vòng tay, chẳng bao giờ được hát ru hay hôn tạm biệt nó trước khi đi ngủ nữa.

Cathy và Carol đứng lặng yên trong giây lát, quan sát phản ứng của Cecilia với Amanda. Cecilia nhẹ nhàng hất mấy lọn tóc thưa thưa trước trán đứa trẻ, hôn lên đó, và đặt cô bé trở lại sàn nhà, Amanda loạng choạng, rồi lấy lại thăng bằng bước chạy chững về phía mẹ.

“Carol, tôi cũng sẽ cho chị biết điều mà tôi đã nói với Cecilia lúc trước”, Cathy nói. “Tôi... tôi vừa thôi việc. Lý do là tôi đang có thai”.

Mắt Carol sáng ngời. “Tuyệt quá!”. Nụ cười dần tắt khi cô nhận ra cả Cathy và Cecilia đều không vui mừng. “Có chuyện gì thế?”, cô hỏi, hết nhìn người này rồi lại nhìn người kia. “Chị không vui sao?”

Cathy nhanh chóng khẳng định với Carol rằng cô rất vui, nhưng cô giải thích thêm.

“Chỉ là hai lần trước tôi bị sảy thai, nên lần này tôi thấy sợ lắm”.

“Nếu là chị tôi cũng sẽ thế”. Carol đưa chiếc bánh quy cho Amanda; cô bé hài lòng ngồi trên sàn nhà gặm bánh. “Tôi xin lỗi, Cathy. Thậm chí tôi còn chẳng tưởng tượng ra...”

Cô quay sang Cecilia. “Chẳng phải cô cũng vào viện sinh cùng với tôi sao?”, Carol hỏi.

Cecilia gật đầu. “Con gái tôi được đặt tên là Allison”.

“Tôi nhớ. Tôi luôn muốn nói cho chị biết rằng tôi đã cảm thấy buồn như thế nào, nhưng cô... dường như cô không muốn nói chuyện với ai”.

“Giờ tôi thấy hối hận”, Cecilia nói. “Lẽ ra tôi đã có thể có một người bạn như chị”.

“Bản thân tôi cũng thế, lẽ ra tôi cũng đã có một người bạn”, Carol nói.

Cecilia chợt nhận ra một điều rằng: đằng sau các vị anh hùng của quân đội luôn có những người vợ. Nhưng người phụ nữ này - và cô cũng là một người trong số đó - luôn hết mình ủng hộ chồng làm tròn nhiệm vụ với đất nước. Họ chính là nguồn động lực để những người lính hoàn thành trọng trách của mình.

Và họ cũng luôn sẵn sàng quan tâm, chia sẻ và bao bọc lẫn nhau.

“Tôi không biết lần mang thai này sẽ như thế nào”, Cathy nói, “nhưng tôi biết tôi và anh Andrew sẽ cùng nhau vượt qua, cho dù có chuyện gì xảy ra chăng nữa”.

Cho dù có chuyện gì xảy ra, Cecilia trầm ngâm. Nếu bạn cô có thể dũng cảm đến thế, thì tại sao cô lại không chứ.

Về nhanh lên, anh Ian, cô cầu mong. Hãy bình an và nhanh chóng trở về.

## 16. Chương 16

Nếu không vì Olivia thì Grace đã bỏ lớp học thể dục nhịp điệu tối thứ tư hàng tuần từ nhiều năm trước rồi. Nhưng bây giờ, nguyên nhân khiến chị chăm chỉ tập luyện lại xuất phát từ sự biến mất của Dan. Bởi Grace nhận ra rằng vận động là cách giải tỏa căng thẳng tốt nhất. Chị chưa bao giờ và mồ hôi nhiều đến thế. Từng phút giây vận động đều được chị thực hiện bằng toàn bộ sức lực và sự nhiệt tình trong mình. Trước đây, chị luôn là người tụt lại phía sau, giờ chị vươn lên dẫn đầu lớp về sự hăng hái.

“Bắt kịp cậu, tớ sẽ chết mất”, Olivia phàn nàn khi theo Grace vào phòng tắm. “Gần đây cậu sao thế?”

Cứ như Olivia không hề biết chuyện gì đã xảy ra với Grace vậy. “Cậu còn phải hỏi?”

“À, ừ. Tớ hiểu cậu buồn về chuyện của Dan”.

“Chưa đúng được một nửa”.

Olivia dùng khăn lau mặt. “Cậu ăn tối chưa?”

Grace lắc đầu. Có một thân một mình nên chị chỉ cần ném đồ đông lạnh vào lò vi sóng một lúc là xong. Thứ Tư hàng tuần, chị thường bỏ luôn cả bữa tối.

Lúc về đến nhà sau buổi tập thể dục nhịp điệu, chị mệt đến mức chẳng muốn ăn.

“Chưa”.

“Cậu có muốn ăn ở Pancake Palace không?”. Olivia gợi ý.

Grace không đói, nhưng chị cũng muốn đến một nơi vắng vẻ. “Được thôi”.

Chị tận dụng thời gian tắm rửa và thay quần áo. Đã vài tuần nay chị chỉ tán gẫu với bạn bè, và giờ chị mong có được một cuộc nói chuyện nghiêm túc.

Đương nhiên chị và Olivia rất hay gặp nhau, nhưng họ lại hiếm có cơ hội nói chuyện trừ vài câu hỏi han qua loa.

Lúc Grace đến, Olivia đã tìm được một chỗ. Chị ngồi xuống, đối diện với Olivia và với tay lấy thực đơn để sau hộp đựng giấy ăn.

“Chẳng phải đây là quán ăn phía sau trường học của chúng ta sao?”. Olivia nói.

Grace phải nghĩ một lúc. Đúng không nhỉ? “Tớ không nhớ, nhưng chắc là thế”.

“Cậu còn nhớ Kenny Thomas đã chia tay tớ như thế nào ở quán Pancake Palace này không?”.

Olivia nhắc chị nhớ lại.

“Tên Sở Khanh”.

Họ nhìn nhau mỉm cười, và cùng quay lại những ký ức ngày xưa. Nhưng Grace không thấy vui nữa khi chợt nhớ đến những lần gặp Dan ở đây trong suốt thời gian học trung học. Cuộc sống của chị sẽ khác như thế nào nếu anh chia tay chị, hay chị có can đảm trả lại chiếc nhẫn anh tặng. Thậm chí ngay cả sau đó, khi vẫn đang tiếp tục học, Grace đã có cảm giác là họ sẽ không thể mang đến cho nhau những điều tốt đẹp. Từ tận đáy lòng, Dan cũng hiểu điều đó. Nhưng ngay trước ngày tốt nghiệp, Grace phát hiện ra mình có thai, Dan nói rằng anh muốn cưới chị và chị đã thuyết phục bản thân rằng đó là việc nên làm.

“Cách đây không lâu tớ và Kelly đã cùng ăn tối tại đây”, Grace nói, tự phá vỡ dòng suy nghĩ của mình trước khi rơi vào vực sâu của đau đớn và giận dữ.

Đó là buổi tối Kelly thuyết phục chị không nộp đơn ly dị. Chị đã hứa chờ cho đến khi đứa bé chào đời, nhưng giờ chị thấy hối hận vì quyết định ấy.

“Tớ ghen tị trước mối quan hệ của cậu với các cô con gái”, Olivia thú nhận.

“Chẳng phải cậu và Justine cũng hoà thuận lắm sao?”.

Olivia khẽ nhún vai. “Mẹ con tớ không cãi nhau, nếu cậu muốn nói như thế, nhưng cũng chẳng cãi mở với nhau. Theo thông tin tớ nhận được Warren đã đề nghị con bé lấy anh ta, nhưng nó thậm chí còn không thèm cho tớ biết chuyện anh ta cầu hôn nó”.

“Chắc con bé biết cậu sẽ phản đối”.

Olivia chuyển sang đăm chiêu. “Tớ đã thề là sẽ không phản đối, nhưng điều đó chẳng dễ chút nào”.

Sự biến mất của Dan đã làm được một điều, đó là đưa Grace đến gần các con gái hơn. Họ nói chuyện với nhau ít nhất một lần một ngày, phần lớn là để khuyến khích và động viên nhau. Sau cuộc nói chuyện gần đây nhất, họ quyết định không thể kéo dài tình trạng không biết tin tức gì về Dan thêm nữa. Các con gái chị sẵn sàng hỗ trợ phí tổn thuê thám tử tư, chúng rất muốn có câu trả lời, giống như Grace vậy.

“Tuần trước tớ lại thuê Roy McAfee”. Grace từng nói chuyện với viên thám tử tư ngay sau khi Dan biến mất, và sau cuộc điều tra sơ bộ của anh ta, chị đã quyết định là mình không đủ khả năng trả thù lao cho anh ta. Nhiều tuần trôi qua, chị hiểu ta rằng cả chị và các con gái đều không thể không thuê anh ta. Họ cần biết chuyện gì đã xảy ra với Dan, và dường như họ không còn cách nào khác. “Nỗi thất vọng khiến tớ phát điên”.

“Các con gái cậu có tán đồng không?”.

Grace gật đầu. “Chính chúng bảo tớ làm thế. Chúng cũng muốn có câu trả lời hết như tớ vậy. Chúng đủ sức giúp tớ trả phí tổn”. Thuê thám tử tư khá đắt nhưng như Maryellen nói đùa thì, các hoá đơn thanh toán tiền thuốc men cho chúng suy nhược thần kinh còn tốn kém hơn.

Grace đã thường trực trong trạng thái bồn chồn, lo lắng và giận dữ kể từ cái đêm chị dọn sạch tủ quần áo của Dan. Lẽ ra chị phải đến phòng mạch khám bệnh. Chị đã quá căng thẳng, và ngay cả nếu chị không biết thì các con gái chị cũng ngay lập tức nhận thấy điều đó.

“Roy nói sao?”.

“Tớ cung cấp cho anh ta những thông tin tớ có và anh ta hứa sẽ tìm ra câu trả lời”.

“Cậu có cho anh ta biết những nghi ngờ của mình không?”.

Grace thở dài, cầm chiếc đĩa và liếc nhìn vệt nước mờ mờ dính trên đó. “Anh ta không tán đồng mà cũng không phản đối ý kiến của tớ. Nhưng tớ tin nếu Dan có người đàn bà khác, anh ta sẽ tìm ra kể đó là ai”.

“Và”, Olivia nói, rướn người về phía trước, “cậu đưa cho anh ta những bằng chứng gì?”.

“Chẳng có gì cả”, Grace đã tìm kiếm trong đồng hồ của Dan và càng cảm thấy bối rối hơn. Dan mới cẩn trọng và khôn khéo làm sao. Anh ta đã không để lại một mẫu chứng cứ nào để chị giao cho Roy.

“Nhưng linh tính mách bảo cậu có sự tồn tại của người đàn bà nào đó khác?”.

Grace chậm rãi gật đầu. “Càng nghĩ lại, tớ lại càng chắc chắn về điều đó hơn”.

“Ví dụ?”.

“Cậu biết Dan rồi đấy. Anh ấy không chăm chút nhiều cho ngoại hình, nhưng gần đây tớ bắt đầu nhớ ra đôi chút về lần đầu tiên anh ấy biến mất”.

“Ví dụ?”.

“Sáng hôm ấy tớ nhận ra anh ấy đã chải tóc và cạo râu. Dan thường cạo râu buổi tối. Vậy là anh ấy đã thay thói thói quen hàng ngày”.

“Anh ấy đi gặp cô ta?”.

“Đó là phỏng đoán của tớ”.

“Thế còn lần này?”.

Grace đã kể lại buổi sáng cuối cùng họ ở bên nhau cho mọi người đến một trăm lần hoặc hơn. “Tớ không nhớ chính xác, nhưng tớ nghĩ thế”. Chị nhớ được mùi nước hoa cạo râu thoảng qua trong lúc anh thu dọn bữa sáng và đi ra ngoài.

“Tớ nhớ một năm trước tớ đã hỏi liệu anh có cảm thấy có lỗi vì làm điều gì đó... lén lút không?”

Grace nhớ rằng lúc ấy, Dan đã đột ngột nhìn vợ như thể vừa bị chị bắt quả tang. Tất nhiên, anh ấy phủ nhận tất cả, và vì muốn tin chồng nên Grace cũng không nghi ngờ nữa.

“Cậu có tin tức gì của Roy chưa?”

Grace vo tờ giấy ăn trong lòng bàn tay. “Chiều nay anh ta đã gọi điện”.

“Và?” Olivia mở to mắt dự đoán.

“Chẳng có gì cả. Anh ta nói nếu Dan đang có một công việc khác, anh ấy sẽ không dùng số thẻ an sinh xã hội của tớ”.

“Thế còn người đàn bà? Roy có cho cậu biết người đó là ai không?”

“Không. Anh ta đã hỏi tớ mấy câu, anh ta loại bỏ khả năng người đó sống ở Seattle những vùng quanh đây, nhưng anh ta chưa đưa ra được một manh mối nào. Cho dù kẻ đó là ai, tớ tin là họ đã gặp gỡ nhau trong nhiều năm rồi. Có thể cô ta mệt mỏi với sự bất lực của Dan trong việc đưa ra quyết định chấm dứt với tớ và báo anh ấy hoặc chọn tớ hoặc chọn cô ta. Và Dan đã chọn cô ta”. Mặc dù Grace nói một cách lạnh nhạt, nhưng trong thâm tâm, chị thấy giận dữ. Bây giờ, chị ngày càng thấy rõ khi đó Dan đã chịu nhiều áp lực. Về bản chất anh ấy không phải là con người tàn nhẫn, dù đôi lúc anh có thể nói và làm những điều khiến người khác đau lòng. Cho dù người đàn bà này là ai, Dan chắc phải rất yêu cô ta.

“Cứ như là anh ấy đã biến mất khỏi trái đất ấy”.

“Tớ biết”. Grace nhìn chằm chằm xuống bàn. “Những gì tớ muốn là một câu trả lời”, chị thì thầm. “Tớ biết có thể khó tin, đặc biệt là sau những gì bọn tớ đã trải qua, nhưng tớ muốn Dan được hạnh phúc”. Chị đã chẳng bao giờ có thể lấp đầy khoảng trống trong anh. Mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn sau khi Dan từ Việt Nam trở về. Rồi Kelly ra đời, và đứa con gái thứ hai này đã làm trời dậy tình yêu của anh. Họ đã rất hạnh phúc trong mấy năm liền. Dan đã khuyến khích Grace lấy tấm bằng đại học và anh trở thành một tài sản vô giá với các cô con gái. Họ đã từng là một gia đình ngập tràn hạnh phúc. Nhưng giờ thì anh đã ra đi.

“Nếu cậu không có được những câu trả lời thì sao?”, Olivia nhẹ nhàng hỏi.

Grace cũng đã cân nhắc đến chuyện đó. Khả năng ấy hoàn toàn có thể xảy ra. Đường như Dan không muốn cho Grace biết lý do anh bỏ đi - ít nhất thì anh cũng không dám trực tiếp bày tỏ. Có lẽ vì thế mà anh chọn cách xuất hiện trong giây lát ở vịnh Cedar. Anh muốn mọi người trông thấy mình. Có lẽ anh muốn nói với chị rằng anh đang sống rất tốt và chị cũng nên như thế.

“Nếu không tìm được câu trả lời, tớ sẽ coi đó như những chuyện bình thường khác trong cuộc sống”.

Olivia lắc đầu ngưỡng mộ. “Cậu là người phụ nữ dũng cảm, Grace Sherman ạ”.

Grace không nghĩ mình dũng cảm nhưng chị chấp nhận lời khen. “Này, khi nào chúng ta sẽ gọi đồ ăn đấy?”

Olivia đặt hai ngón tay lên môi và khẽ huýt sáo. Chị luôn tự hào vì mình có khả năng này - và tất nhiên các con chị rất ấn tượng về điều đó.

“Chờ chút!”, người bồi bàn sáu mươi tuổi vui tính kêu to lên từ đầu kia nhà hàng. “Tôi chỉ có hai tay thôi”.

“Pancake Palace vẫn thế”, Grace cười vang. Có những thứ chẳng bao giờ thay đổi, và chị thấy dễ chịu vì điều đó.

Tuần cuối cùng của tháng Sáu, Olivia đột nhiên nhận ra đã hơn một tháng rồi chị không nhận được tin tức của Jack Griffin. Tính từ lúc đi California về cho tới khi bắt đầu lên kế hoạch tổ chức mừng sinh nhật mẹ, Olivia mới chợt nhận ra thời gian trôi nhanh đến vậy. Olivia không thể làm ngơ trước công việc bộn bề của toà án, những khúc mắc với Justine, gia đình mới của James, nổi ám ảnh của Charlotte về Tom Houston và những rắc rối của Grace. Chị gần như quên mất mình cũng có cuộc sống riêng.

Chiều thứ hai, từ toà án trở về nhà khá sớm, Olivia tự nhiên thèm muốn một chút không khí gia đình, chị chuẩn bị một mẻ bánh nướng xốp ăn sáng ưa thích theo công thức riêng mà mẹ đã dạy cho. Vì đã lâu rồi Jack không gọi điện tới, nên Olivia quyết định hôm nay sẽ gọi cho anh. Chị không có thói quen gọi cho đàn ông, nhưng lần này, chị có lý do chính đáng - đó là một lời mời. Không có số điện thoại bàn, chị bèn gọi đến cơ quan anh.

“Jack Griffin xin nghe”, anh trả lời ngay khi lễ tân nổi máy.

“Chào anh, Jack”.

“Ồ, Olivia”.

Xem chừng chị đã làm anh ngạc nhiên.

“Em đoán anh bất ngờ vì em gọi”, Olivia nói.

“Có thể nói là đúng vậy”. Giọng anh dịu dàng.

Olivia nghĩ rằng cách tốt nhất là vào thẳng vấn đề.

“Anh đã có kế hoạch gì cho ngày 4 tháng 7 chưa?”.

“Còn tùy”, anh có vẻ đề phòng. “Em có ý tưởng gì à?”. Anh không chờ chị trả lời mà đưa luôn đề xuất của mình. “Anh đang định viết một bài báo về Hội những người theo chủ nghĩa khoa thân. Em có muốn đi cùng không?”.

Olivia cười thay cho câu trả lời.

“Đó là điều anh đã lường trước”. Jack nói bằng giọng nhấn nhạ, và Olivia lại bật cười.

“Thực ra, ngày 4 tháng Bảy là sinh nhật mẹ em”, Olivia nói, “và em đang định tổ chức một bữa tiệc nhỏ đây bất ngờ”.

“Nhỏ như thế nào?”.

“Em, anh và mẹ”. Justine cũng được mời, Warren thì tất nhiên là không.

Nhưng chị nghĩ con gái chị sẽ không nán lại lâu.

“Anh trả lời em sau được không?”.

“Tất nhiên rồi”. Họ nhanh chóng kết thúc cuộc nói chuyện, Olivia gác máy cùng cảm giác thất vọng. Có lẽ chị đã xúc phạm Jack, mặc dù chị không biết mình đã nói gì để Jack thấy bị xúc phạm. Chị đã phải hoãn lần hẹn hò gần đây nhất của họ vì cuộc gặp mặt với Hiệp hội luật sư, nhưng anh vẫn rất vui vẻ. Tuy nhiên kể từ đó, hai người đã không liên lạc với nhau.

Năm phút sau, chuông cửa ngân vang. Khi mở ra, Olivia ngạc nhiên thấy Jack Griffin đang dựa lưng vào khung cửa, trông anh chẳng khác gì Cary Grant trong phim Ngày thứ Sáu của cô bạn gái.

“Jack? Anh đang làm gì ở đây thế?”.

“Anh đã nghĩ rồi”, anh cười gượng gạo. “Anh muốn tới dự bữa tiệc của em”.

“Tuyệt quá”.

“Em mời anh vào nhà chứ?”.

“Ồ, tất nhiên rồi”. Olivia nhích sang bên cạnh, anh bước vào nhà, theo chị đi vào trong bếp, tại đó chị mới pha một bình cà-phê, những chiếc bánh nướng xốp thì vừa ra khỏi lò.

“Đây là công thức truyền thống của gia đình”, Olivia nói với Jack trong lúc đặt những chiếc bánh còn ấm nóng lên đĩa. “Mẹ thường nhắc em loại bánh này tốt cho người lớn tuổi hơn như thế nào”. Chị tròn mắt khi thấy mình dùng từ ‘lớn tuổi hơn’.

“Bánh táo xốp nướng? Mẹ em đã nêu công thức này ngay ở một trong những số báo đầu tiên”.

“Những bài viết ấy rất hay và hữu ích”. Olivia với tay lấy một chiếc bánh và cùng anh thưởng thức.

“Anh mừng vì em đã gọi”, Jack nói. “Lâu rồi chúng ta mới nói chuyện với nhau”.

“Anh có thể gọi cho em mà”.

Jack do dự. “Anh không chắc đó là ý tưởng hay”.

“Tại sao không?”, Olivia hỏi một cách thẳng thắn.

Anh lại ngập ngừng, cân nhắc lời nói. “Anh biết em ly dị đã lâu... rằng em và chồng cũ là...?”.

“Bạn bè”.

Jack nhìn chị. “Còn hơn cả những người bạn”, anh nói. “Em vẫn còn yêu anh ấy đúng không, Olivia?”.

Olivia không cần cân nhắc lâu với câu hỏi này.

“Em và Stan sinh được ba đứa con. Chúng em sẽ luôn gắn kết với nhau qua chúng”.

“Anh không hỏi em chuyện đó”.

“Em biết”. Chị ước có thể giải thích cảm nhận của mình về người chồng cũ, nhưng lòng chị đang rối bời và ngay cả bản thân chị cũng cảm thấy khó hiểu.

Chị hít thở thật sâu. “Anh nói đúng, chúng em đã ly dị. Em yêu anh ấy, nhưng không phải là tình yêu như hồi còn là vợ chồng.”

Jack nhìn đi nơi khác như thể anh không hiểu câu trả lời. Hoặc anh có hiểu, nhưng không thích điều mình vừa được nghe. Olivia cảm thấy chị nói vẫn chưa đủ. Mối ràng buộc giữa chị và Stan không chỉ ở những đứa con mà họ đã sinh ra, không chỉ ở đứa con mà họ đã mất, mà là ở những gì họ đã chia sẻ trong suốt quãng thời gian sống cùng nhau. Họ có thể hiểu nhau qua từng hành động, cử chỉ nhỏ nhất. Về mặt pháp luật, họ đã ly dị. Stan đã có vợ mới và gia đình mới, nhưng quyết định của toà án không hoàn toàn chia tách được mối liên hệ giữa họ.

“Anh không hiểu”, Jack nói, khuôn mặt tối sầm lại. “Anh tự hỏi em sẽ như thế nào với chồng cũ nếu trái tim em đang có chỗ cho người khác”.

Rồi hơi ngả người về phía sau, anh quyết định hỏi thẳng. “Thực ra, anh nên nói cụ thể hơn. Trái tim em có chỗ dành cho anh không?”.

Olivia không trả lời ngay. Jack lẩm bẩm, “Đó không phải là câu hỏi khó trả lời”.

“Đúng”, chị ngập ngừng. “Em rất muốn trái tim mình có một chỗ cho anh”.

Jack chăm chăm nhìn chị. “Thật không?”.

Olivia cười vang. Chị thấy Jack Griffin thật thông minh và hài hước, đôi khi anh lại nhiệt tình và hiếu thắng như một đứa trẻ. Chị thích sự tự nhiên ở anh.

“Em thích anh, Jack ạ”.

Jack rạng rỡ nhìn Olivia. “Anh cũng thích em. Rất thích. Có thể thừa nhận điều đó vào lúc này không hợp lý lắm, nhưng anh không biết phải làm gì cả?”.

Nói xong, anh rướn người về phía trước và hôn lên môi Olivia. Chị chắc chắn ý định ban đầu của anh chỉ là một cái hôn thân thiện, một cái hôn nhẹ để chứng tỏ họ đã hiểu nhau. Nhưng lúc môi họ chạm nhau, do sự ấm áp và mềm mại của đôi môi cùng hương vị cà-phê mới pha đem lại nụ hôn bỗng nhiên trở thành say đắm nồng nàn. Jack luồn tay vào tóc chị và nhích chân lại gần hơn.

Olivia ôm chặt lấy anh.

Nụ hôn càng đắm đuối hơn khi môi anh quện chặt vào môi chị. Đã nhiều năm rồi mới có một người đàn ông chạm vào thân thể chị một cách gần gũi và say mê như thế. Chị đã bỏ qua những khát khao xác thịt, để nó bị chôn vùi cùng với thời gian, và giờ Jack đã đưa nó trở về với cuộc sống.

Một tiếng động làm họ giật mình, Jack vội vàng buông Olivia ra. “Có người đến”, anh thì thầm.

“Mẹ!”.

Olivia vội lùi ra xa Jack, suýt nữa chị ngã ra khỏi ghế.

“Justine”.

“Xin chào”. Justine đứng ở cửa bếp. Cô soi mói nhìn hết Olivia rồi lại nhìn sang Jack. “Con không phá ngang chuyện gì đấy chứ?”.

“Không!”, Olivia vội kêu lên. “Ý mẹ là...”. Chị liếc nhìn Jack và thật tệ mặt chị đỏ bừng lên.

Trước sự ngượng ngùng của mẹ, cô con gái cười vang. “Mẹ ơi, con nói thật, không có gì to tát đâu. Nếu hai người muốn tiếp tục việc đang làm, thì cứ tự nhiên nhé, con ủng hộ. Con sẽ quay lại vào lúc thích hợp”.

“Anh nghĩ anh nên về”, Jack hôn lên má Olivia. “Hẹn gặp lại em vào ngày mừng 4. Em có muốn anh mang theo thứ gì không?”

Olivia lắc đầu, lúc này chị không thể nghĩ được điều gì cả. Chị không nhớ nổi họ sẽ làm gì vào ngày mừng 4. À, đúng rồi, sinh nhật của bà Charlotte. Jack đi né qua Justine, huýt một điệu sáo rồi rời khỏi nhà.

“Mẹ”, Justine nói, hai tay khoanh trước ngực lộ rõ vẻ hân hoan và thích thú. “Con ngạc nhiên đấy”.

“Đừng tỏ ra hào hứng thế con. Mẹ không già nua như con nghĩ đâu”.

“Con biết chứ”, Justine cam đoan, “nhưng con không chắc mẹ ý thức được điều ấy”.

Olivia đứng đó mà như muốn ngồi thụp xuống. Nụ hôn của Jack khiến chị run rẩy hơn tưởng tượng. Chị bước tới bên chiếc bình cà-phê, rót ra một tách, rồi rót luôn cả cho con gái. Lý do của chuyến viếng thăm này là gì chị không thể đoán ra.

“Mẹ và chú Jack có cảm tình với nhau bao lâu rồi?”.

“Làm gì có chuyện đó”.

“Chú ấy đã có mặt ở nhà mình lúc mẹ từ California trở về, mẹ nhớ không?” Justine nhắc.

“Ừ, mẹ biết”. Olivia rất không thích khi bị những câu hỏi như thế này làm cho bối rối. Giữa cô và Jack chưa có gì rõ ràng cả. Nhưng cũng không hẳn là hoàn toàn chưa có gì. Thôi được, họ đã đồng ý bắt đầu hẹn hò với nhau, nhưng còn quá sớm để biết mối quan hệ của họ có kết quả hay không?

“Khi đó, con có hỏi chú Jack, chú ấy khẳng định hai người chỉ là bạn bè. Con thật ngốc vì đã tin chú ấy”.

Tất nhiên Justine thích thú với chuyện này.

“Bọn mẹ là bạn bè”.

“À, đúng rồi”, Justine trêu mẹ.

“Justine!”.

“Bạn bè, và sau đấy là như vừa rồi hả?”.

Olivia lắc đầu. “Thôi được, nếu con muốn biết... mối quan hệ này mới nảy nở gần đây thôi”.

“Gần như thế nào ạ?”.

Olivia chỉ tay vào đồng hồ. “Hai mươi phút trước”.

“Mẹ!”.

“Thật đấy”. Olivia cảm thấy vui và lạc quan hơn. Dù rằng không biết chuyện gì sẽ xảy ra, tất nhiên, đặc biệt là khi họ chưa xác định được mối quan hệ của mình. Nhưng chị rất muốn biết nụ hôn sẽ đưa họ đến đâu nếu không bị chen ngang.

“Chuyện về mẹ thế đủ rồi”, Olivia bỗng nói, lý do gì mà con lại bắt ngờ tới thăm mẹ thế này?”.

“À”, Justine ngồi xuống chiếc ghế mà vừa mới trước đây là chỗ của Jack, “con tới xem mẹ đã có kế hoạch gì cho sinh nhật của bà chưa”.

Đó chỉ là cái cớ; Justine hoàn toàn có thể hỏi qua điện thoại. “Mẹ nghĩ chúng ta sẽ có một buổi dã ngoại nho nhỏ”.

“Công viên Bến Càng hả mẹ?”.

“Mẹ chưa quyết định địa điểm, nhưng chỗ đó có vẻ hay đấy”. Có thể đi bộ từ nhà bà Charlotte tới đó và vào ngày mừng Bốn, ở đó có rất nhiều hoạt động ngoài trời. “Con có đến được không?”.

“Con có thể ghé qua khoảng một giờ hoặc hơn”.

Không nhìn Justine, cô với tay lấy một chiếc bánh.

“Warren sẽ đi cùng con chứ?”.

“Chắc là không, nhưng bọn con vẫn đang cặp với nhau”.

Olivia thấy lo sợ. Chị muốn hỏi con gái về tương lai của Justine và Warren hơn bất cứ điều gì nhưng lại không dám nói vì sợ ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ giữa hai mẹ con.

“Sự thực là gần đây, quan hệ của con và anh Warren không được tốt lắm”.

Nghe con mình nói thế, một mặt Olivia cảm thấy vui mừng dù biết là mình đang hẹp hòi, mặt khác chị lại thấy khổ tâm. Bởi nếu Warren đúng là người con bé cần, mà giữa hai người lại xảy ra chuyện thì chắc chắn con bé sẽ đau khổ lắm. Có người mẹ nào lại không mong muốn con mình được hạnh phúc đâu?

“Nguyên nhân vì sao?”, chị cẩn trọng hỏi.

“Con không biết”. Justine thở mạnh. “Bọn con khác nhau quá”.

Khác cả thế hệ nữa, nhưng Olivia không nhắc đến điều đó. “Để cải thiện tình hình, hai đứa hãy nhớ lại những điều đã hấp dẫn mình từ lần đầu tiên gặp nhau”.

“Gần đây con đã nghĩ rất nhiều tới điều đó”. Justine khoả khoả chiếc thìa trong tách cà-phê. “Con bị anh ấy hấp dẫn ngay lập tức - anh ấy vô cùng lịch lãm và là người thành đạt. Con từng hẹn hò với nhiều người đàn ông, và họ luôn gây áp lực cho con, họ luôn muốn quá nhiều từ mối quan hệ ấy”. Chị lưỡng lự. “Cũng có thể họ đơn giản hoá vấn đề quá”. Nhắc tách cà phê lên, chị nhìn chằm chằm rồi lại hạ xuống bàn mà không hề nhấp một ngụm. “Thực ra, con mới chính là người đáng trách vì những cuộc hẹn hò không thành trước đây. Con không muốn một sự ràng buộc lâu dài hay một gia đình”. Chị nhìn Olivia chằm chằm. “Con đã từng nói với mẹ rồi đấy. Con biết điều đó khiến mẹ phiền lòng, con xin lỗi nhưng đó là sự thật”.

“Warren đã từng kết hôn”, Justine lại nói.

Olivia muốn Justine tiếp tục bộc bạch suy nghĩ của mình, qua đó chị sẽ thấu hiểu cảm xúc của con gái.

“Thực ra, anh ấy đã kết hôn ba lần”

Olivia chỉ biết đến hai cuộc hôn nhân trước của Warren, nhưng chị khôn khéo không đưa ra lời bình luận nào.

“Con cái của anh ta cũng trưởng thành rồi”. Justine nói.

Theo những gì chị nghe được, Warren Saget có một con gái ít hơn Justine bốn tuổi.

“Nói cách khác, anh ta không hứng thú với việc bắt đầu có một gia đình mới mẹ ạ. Sự thật là như thế.”

Olivia chỉ gật đầu.

“Warren khiến con có cảm giác an toàn”, Justine hạ thấp giọng, vẻ nghiêm túc. “Ở bên anh ấy thật dễ chịu. Dường như anh ấy dễ dàng chấp nhận những điều con từ chối trong các mối quan hệ khác. Anh ấy luôn tốt với con và con không phải lo lắng về... mẹ biết đấy”.

Olivia không chắc mình có thật sự hiểu con gái mình đang nói gì không, nhưng một lần nữa chị kiềm chế không bình luận. “Trông con buồn lắm”. Chị đưa tay vuốt ve má con gái.

“Con buồn”, Justine lặp lại mặc dù đây là một sự phát hiện. “Đó mới đúng là con người con”.

Olivia muốn nói một câu để an ủi, hoặc đưa ra một lời khuyên nào đó cho con gái. Nhưng thật tiếc, đầu óc chị bỗng nhiên trống rỗng. Hàng ngày, chị ngồi ở toà án, đưa ra các phán quyết làm thay đổi cuộc sống của rất nhiều người.

Nhưng khi có chuyện xảy ra với con gái mình, Olivia lại lúng túng.

“Con đã quyết định chia tay chưa?”. Ngay khi thốt ra Olivia biết là mình đã lỡ lời, Justine lập tức nổi giận. “Mẹ muốn điều đó, đúng không?”

“Không”. Olivia đáp, hồi hận vì mình đã hỏi như vậy. “Cho dù có xảy ra chuyện gì giữa con và Warren thì đó cũng là việc của con. Rõ ràng là con có quan tâm đến anh ta”.

“Đúng. Đôi lúc anh ấy làm con cáu, đôi lúc anh ấy lại trở nên rất tốt bụng và chu đáo... Con biết mẹ và mọi người nghĩ gì, nhưng Warren cũng có những lúc thiếu tự tin và có những điểm yếu giống như hầu hết những người khác. Và anh ấy yêu con theo cách của anh ấy”.

“Mẹ tin đó là sự thật”.

Justine đứng lên bỏ tách cà-phê vào trong chậu rửa, chuẩn bị ra về. “Cảm ơn mẹ, con thấy khá hơn rồi”.

Olivia mừng vì con đã thoải mái hơn, nhưng chị cảm thấy bối rối. Chị không biết mục đích của cuộc viếng thăm này và chị cũng không muốn nó lại kết thúc sớm như vậy. “Chẳng phải sắp đến ngày họp lớp của con rồi sao?”.

“Tháng sau ạ”, Justine lẩm bẩm, với tay lấy chìa khoá ô tô. “Nếu mẹ muốn biết thì con không nghĩ Seth sẽ đến”.

“Mẹ không muốn biết”, Olivia nói dối. “Nhưng... tại sao nó lại không?”, chị hỏi, ngạc nhiên vì con gái tự nhắc đến Seth. Từ trước đến nay Justine luôn cố hết sức tránh chủ đề về Seth Gunderson.

”Anh ấy đang ở Alaska, và đây là thời điểm bận rộn nhất trong năm. Anh ấy sẽ không thể nghỉ bốn, năm ngày để bay về dự buổi họp lớp được”.

“Có lẽ là không”, Olivia nhẹ nhàng tán đồng.

Hoàn toàn bất ngờ, Justine nói, “Yêu Seth sẽ vô cùng mạo hiểm”.

“Sao lại thế?”.

“Mẹ cứ nghĩ mà xem. Con với anh ấy chẳng có điểm gì chung. Hơn thế anh ấy lại là mẫu đàn ông con muốn tránh. Anh ấy là ngư dân, không hề có sự nghiệp. Ngoài ra, anh ấy sống trên thuyền. Đó là một cuộc sống đơn độc, ít bè bạn. Con dám chắc mình có nhiều khăn trải bàn hơn số bát đĩa anh ấy có. Chúng con không... hoà hợp được”.

“Nhưng con thấy cậu ta hấp dẫn?”.

“Anh ấy làm con phát điên”. Con gái chị nín bật và khoanh tay trước ngực.

“Yêu cậu ta là mạo hiểm”, Olivia nhắc lại lời con gái.

Justine than thở. “Con biết chứ, mẹ”.

“Ôi Justine”, Olivia thì thầm, ôm Justine thật chặt. “Con hãy suy nghĩ kỹ. Tất cả những thứ có giá trị trong cuộc sống này đều tiềm ẩn sự nguy hiểm con ạ”.

Chị con gái dụi trán vào vai Olivia, “Mẹ, giá mà con biết phải làm gì”.

“Hãy nghe theo trái tim mình”.

“Con không thể”, Justine nói dứt quãng.

“Tại sao không?”.

“Con sợ nó sẽ dẫn con thẳng đến chỗ Seth”.

Olivia vỗ nhẹ lưng con gái an ủi, nhưng chị thấy khó có thể không mỉm cười trước điều Justine vừa thú nhận.

Ngày 25 tháng 6

Cecilia yêu dấu!

Anh biết em sẽ ngạc nhiên khi nhận được lá thư viết tay này. Anh đã quen với việc gửi thư điện tử vì nó đơn giản và nhanh chóng. Nhưng hôm nay, ngồi xuống chiếc máy tính mà anh chẳng muốn viết chút nào. Nó không diễn tả được hết tâm trạng và tình cảm của anh lúc này. Nếu con còn sống, chúng ta sẽ được tổ chức sinh nhật lần thứ nhất của con. Và năm nay, cũng như năm ngoái, cha con bé lại đang ở ngoài biển.

Anh không biết dùng từ nào để diễn tả được hết sự hối tiếc của anh khi không được ở bên em lúc Allison chào đời. Anh sẽ làm tất cả, kể cả hy sinh tất cả để ôm con gái của chúng ta dù chỉ một lần. Nỗi đau trong anh sẽ chẳng bao giờ tan biến, vì anh biết rằng không những anh không được ở bên em, mà anh còn chẳng bao giờ có cơ hội được nhìn thấy con gái mình.

Lần mang thai năm ngoái của em thực sự không phải là một sai lầm đâu.

Anh rất hạnh phúc khi biết tin em có thai. Anh đã phát điên vì em từ giây phút chúng ta gặp nhau, và bất chấp sự xa cách, bất chấp mọi điều tồi tệ đã xảy ra, tình cảm ấy vẫn không hề thay đổi. Allison Marie là món quà Chúa ban tặng cho chúng ta. Anh không biết vì sao con bé phải chết, không biết liệu đó có phải là ý Chúa không, nhưng anh biết một điều là anh không bao giờ hối tiếc về cuộc hôn nhân của chúng ta. Không mấy may hối tiếc. Chúng ta đã cùng nhau sinh được một đứa con gái xinh xắn và vô cùng thương yêu con. Đến giờ chúng ta vẫn cùng nhau giữ tình thương yêu đó. Anh muốn nhấn mạnh ở hai chữ cùng nhau, Cecilia ạ. Và anh muốn chúng ta lại tiếp tục cùng nhau như thế. Sau tai nạn trên tàu George Washington, em đã nói em yêu anh. Em yêu dấu, em không biết anh thấy hạnh phúc đến nhường nào khi được nghe em nói thế đâu. Lúc đó xương sườn của anh nhức buốt; nhưng anh lại không cảm thấy đau đớn nữa.

Anh đã muốn hét lên thật to niềm hạnh phúc của mình để em có thể nghe thấy, mặc dù em đang ở vịnh Cedar.

Em đừng làm điều gì hồ đồ nữa - ví dụ như ly hôn chẳng hạn. Khi George Washington cập xưởng đóng tàu Bremerton, anh hi vọng em sẽ đứng đó chờ anh giữa những người vợ khác. Anh không muốn chấm dứt cuộc hôn nhân của chúng ta, mà muốn khởi đầu một cuộc sống mới bên nhau. Anh nghĩ Allison sẽ đồng ý để bố mẹ tổ chức sinh nhật cho mình đấy, em thấy sao? Con đã đưa chúng ta lại gần nhau, đúng không em? Đã đến lúc chúng ta gạt nỗi đau sang một bên và mừng cho sự ra đời của con, dù nó rất ngắn ngủi. Nhờ có Allison mà em là vợ anh và anh là chồng em, chúng ta hãy cứ tiếp tục như thế em nhé!

Yêu em rất nhiều.

Ian.

## 17. Chương 17

Charlotte đang mất dần kiên nhẫn với Cliff Harding. Anh ta đã hứa với bà rằng sẽ đến thị trấn để xem những thứ bà lấy về từ kho chứa đồ của Tom, nhưng đã hơn một tháng trôi qua mà Cliff cứ liên tục trì hoãn. Mặc dù những lí do anh ta đưa ra có vẻ hợp lí, nhưng Charlotte biết rằng, với anh ta, nó đơn giản không phải là ưu tiên số một.

Điều đó khiến bà thấy bức mình, nhưng bà không biết phải làm gì.

“Tôi sẽ lái xe đi tìm anh ta”, bà bạn Laura nói vào hôm thứ hai ngay sau ngày sinh nhật của bà, lúc Charlotte đang ngồi cùng các bạn trong tổ đàn ở Trung tâm người cao tuổi. Bà đã kể cho họ rằng trước đó vài tuần, bà có tình cờ nói chuyện với cháu nội của Tom, nhưng bà không kể hết mọi chuyện đã xảy ra.

Bà không định thú nhận rằng bà đã phạm một tội nghiêm trọng, ngay cả với những người bạn thân thiết nhất.

“Tôi cũng sẽ đi”, Evelyn nói thêm vào. “Theo những gì bà kể thì đâu có xa”.

“Nghĩa là chúng ta sẽ phải lái xe trên đường cao tốc đấy”. Bất cứ con đường nào có hơn hai làn xe đều làm Charlotte sợ. Những chiếc ô tô chạy vào vèo đến chóng mặt, và cho dù ở làn đường nào thì bà cũng đều khiến những lái xe khác khó chịu. Bởi bà luôn tuân thủ quy định về tốc độ. Không biết những người này nghĩ gì về biển báo giới hạn tốc độ? Nó chỉ là biển quảng cáo chắc? Có lẽ họ thật sự nghĩ thế. Bởi ai cũng có vẻ vô cùng vội vã. Bà sẽ lái xe tới gặp anh ta nếu cần, bà chắc chắn Cliff Harding đã được nghe bà nói thế. Nhưng bà không thích phải lái xe đến gặp anh ta một chút nào.

“Tôi không biết bọn trẻ bây giờ nghĩ gì nữa”, Helen cần nhằn, nói dần từng tiếng một. “Chúng không biết tôn trọng người lớn như thế hệ chúng ta được dạy trước đây”.

“Tôi hoàn toàn đồng ý”. Bess vừa nói vừa gật đầu dứt khoát.

“Bà là bạn của ông anh ta. Đáng lẽ anh ta phải lập tức đến gặp bà để cảm ơn chứ?”.

“Tôi thấy anh ta còn chẳng thèm đến thăm người ông nữa là”, Helen nghiêng người về phía Bess.

“Tôi sẽ gọi lại cho anh ta”, Charlotte quyết định. “Và tôi sẽ cho anh ta biết khi nào anh ta và tôi có thể gặp nhau”. Bà đã không đá động đến chuyện này suốt gần năm tuần nay rồi. Cliff Harding luôn tìm lý do để thoái thác. Trước đó là chuyến đi công tác, còn tuần vừa rồi bà nhận được lời nhắn trên máy trả lời tự động - rằng một trong những con ngựa của anh ta sắp đẻ và anh ta không thể đi đâu được Charlotte tin chắc tuần này anh ta sẽ lại đưa ra một lý do nào đó để không phải đến gặp bà. Và cả tuần sau nữa. Không, Laura nói đúng, đã đến lúc bà phải kiểm soát mọi việc theo ý của mình.

Khi trở về nhà, Charlotte cất đồ đạc đi, ngó con mèo Harry một cái, rồi quyết định bước đến bên chiếc điện thoại.

Cháu nội của Tom nhắc máy trả lời giọng nói nghe có vẻ dễ chịu hơn những lần trước.

“Tôi là Charlotte Jefferson”, bà xưng tên.

“Vâng, bà Jefferson, tôi cũng định liên lạc với bà”.

Charlotte cá là anh ta lại sắp sửa đưa ra một lý do không thỏa đáng. “Tôi xin lỗi vì lại làm phiền anh, nhưng tôi thấy là anh không thể sắp xếp thời gian để tới gặp tôi...”.

“Tôi định bàn với bà về chuyện đó. Chiều nay có tiện không?”.

Những biện pháp mà các bạn bà đưa ra nhằm buộc anh ta phải đến gặp bà chợt trở nên không cần thiết.

“Chiều nay được”, bà khẽ trả lời và thấy nguôi giận, nhưng thành thực mà nói, bà hơi thất vọng. Bà đã sẵn sàng để nổi cáu với anh ta; thậm chí bà còn nghĩ ra một số lời khuyên về trách nhiệm của anh ta với gia đình trên đường lái xe về nhà. Giờ bà sẽ không thể dùng đến chúng nữa.

“Tôi có thể hình dung là ngủ với một khẩu súng giấu ở gầm giường thật không dễ chịu chút nào”.

Charlotte thấy giọng anh ta có chút châm chọc nên quyết định trả đũa. “Thực ra, tôi đã chuyển khẩu súng sang ngăn kéo đựng đồ lót”. Bà không nói bà còn bọc nó bằng một cái dây lưng cũ.

“Ngăn kéo đựng đồ lót của bà ư?” Cliff hỏi lại giọng lộ vẻ thích thú. Nhưng bà định làm anh ta phải tức giận cơ mà. Bà thật sự không hiểu nổi anh ta là người như thế nào.

Theo bà, đó là nơi cất giấu khôn ngoan. Không một kẻ đột nhập nào, nếu có vượt qua được con mèo vệ sĩ, lại nghĩ đến việc tìm thứ có giá trị trong ngăn kéo đựng đồ lót bằng chất liệu cotton của bà, vì trong đó toàn là những thứ vật vãnh trừ cuốn sổ tiết kiệm được giấu trong áo nịt. Để khẩu súng ở đó, sẽ không một tên trộm nào có thể lẫn ra.

“Mấy giờ anh tới được?”, bà muốn chắc chắn.

“Khoảng bốn giờ được không?”.

“Được đấy”. Charlotte chỉ đường tới nhà mình cho anh ta và gác máy. Sau đó, vì muốn được coi là một chủ nhà hiếu khách nên bà đã nướng một ít bánh quy. Bà có được công thức nướng bánh đặc biệt này cách đây ba năm trong bữa ăn tại một nhà hàng cao cấp. Lần nào bà cũng làm thành công. Tất cả mọi người đều thích những chiếc bánh phủ đầy vỏ sôcôla, dừa và hồ đào này của bà.

Charlotte vừa làm xong mẻ bánh cuối cùng thì chuông cửa reo vang. Bà bước nhanh về phía cửa, ôm Harry trên tay để nó không bỏ chạy. Con mèo rên gừ gừ trong lúc bà mở ba cái khoá. Chiếc khoá cuối cùng mới được lắp.

Charlotte không muốn công việc của bọn trộm trở nên dễ dàng. Bà không đủ khả năng để lắp một hệ thống an ninh hiện đại, nhưng bà có cách tự bảo vệ của riêng mình.

Người đàn ông đứng bên ngưỡng cửa cao khoảng 1m8 với chiếc bụng hơi phệ. Anh ta đội chiếc mũ cao bồi, đi đôi giày ống, mặc quần Jeans, áo choàng màu nâu và đeo cà-vạt nhỏ bản.

“Bà Jefferson?”.

“Vâng. Chắc hẳn anh là Cliff Harding”. Bà mở cửa. “Mời anh vào”.

Anh ta bước vào ngôi nhà khiêm tốn của bà và khịt khịt mũi tỏ ý ngưỡng mộ.

“Bà nướng bánh à?”.

“Tôi chỉ muốn là người thân thiện thôi”, bà vừa nói vừa mời anh ta ngồi xuống chiếc ghế sô-pha. Bà đã chuẩn bị xong. Bộ đồ bằng bạc đã được bày sẵn, chiếc bình đồ đầy cà-phê vừa mới pha. Bộ đồ này chỉ được bà sử dụng vào những dịp đặc biệt, nhưng bà muốn tạo ấn tượng tốt với cháu nội của Tom.

Những chiếc bánh vừa ra khỏi lò. Vẫn còn ấm nóng. Charlotte nhận thấy bà không cần thiết phải giục Cliff cứ tự nhiên. Bà ngồi đối diện với anh ta. “Anh biết gì về ông nội mình?”, bà vừa hỏi, vừa rót cà-phê cho cả hai.

Cliff rướn người về phía trước, đón lấy chiếc cốc sứ có những hoa văn được chạm khắc một cách tinh tế. “Chỉ qua những gì bố tôi kể thôi”. Về mặt anh ta cau có. “Và nói thật, ông ta chẳng có gì đáng để ca ngợi cả. Tom Harding là một tên vô lại, một kẻ lãng nhăng”.

“Tôi không biết điều đó. Tôi chỉ biết ông ấy trong mấy tháng cuối đời của ông ấy thôi”.

“Bà có biết ông ấy đã nhấn tâm bỏ rơi gia đình để theo đuổi sự nghiệp phim ảnh của mình không? Bà tôi và bố tôi đã sống nhờ lòng từ thiện của xã hội và chết trong nghèo đói trong khi Tom Houston sống trong giàu sang sung sướng. Nếu tôi có không quan tâm đến tài sản của ông ấy, thì tôi chắc bà cũng hiểu được là tại sao”.

Charlotte thấy khó có thể nghĩ xấu về Tom. Đây không phải là người đàn ông bà từng biết. “Lúc tôi gặp Tom, ông ấy đã bị đột quỵ và không nói được”.

“Bà nói ông ấy yêu cầu được đưa về vịnh Cedar?”.

“Theo tôi hiểu là thế”. Charlotte với tay lấy một chiếc bánh. Bà nên giảm lượng calo xuống, nhưng những chiếc bánh quá ngon, và bà không thể không thưởng thức chúng.

“Theo bà, tôi có phải là lý do khiến ông ấy muốn chuyển đến đây không?”.

“Tôi chắc chắn”. Charlottes không mấy may nghi ngờ điều này. “Điều anh nói về ông nội có thể là sự thật. Có lẽ tôi không biết, mà tôi có biết hay không cũng không quan trọng. Nhưng tôi có thể cho anh hay về người đàn ông đã trở thành bạn tôi. Ông ấy muốn gặp anh, nhưng tôi nghĩ ông ấy sợ”.

“Sợ tôi?”.

Bà gật đầu. “Ông ấy chuyển tới vịnh Cedar vì đó là địa điểm gần nhất với nơi anh sống. Điều tôi nói có hợp lý không?”.

“Tôi đoán thế”. Dường như Cliff không thấy thuyết phục.

“Tôi hiểu Tom. Đừng hỏi tôi như thế nào và vì sao, nhưng hai chúng tôi thực sự hiểu nhau. Cứ như là chúng tôi có thể nói chuyện với nhau vậy. Tôi hiểu ông ấy muốn nói gì và dường như ông ấy cũng hiểu điều tôi nói”.

“Bố tôi bảo ông ấy luôn có cách nói chuyện với phụ nữ”.

Charlotte ngây người ra, sau đó quyết định có lẽ Cliff đúng. Bà không thấy méch lòng, mặc dù đó là khả năng thần giao cách cảm đầu tiên trong cuộc đời bà. “Ông nội anh chưa bao giờ có cơ hội nói rằng ông ấy yêu quý anh”.

“Yêu quý tôi?”. Cliff quắc mắt lên. “Ông ấy còn chưa bao giờ gặp tôi kia mà”.

“Tất nhiên, nhưng anh là người thân duy nhất của Tom còn sống trên đời. Ông ấy luôn theo dõi từng bước đi của anh. Nói cách khác, nếu không làm sao ông ấy biết anh đang sống ở đâu và chuyện những con ngựa anh nuôi?”.

“Bà có chắc ông ấy biết không?”.

“Tôi tin là thế. Cũng như tin rằng Tom muốn tôi trao cho anh những thứ tôi mang về từ kho chứa đồ của ông ấy. Tom đã không thể trở thành một phần của cuộc đời anh. Có lẽ ông cảm thấy mình không có quyền can thiệp vào đời sống của người mà ông ấy đã quay lưng lại. Nhưng máu của Tom đang chảy trong huyết mạch anh. Ông ấy tự hào về anh - tôi biết. Tự hào vì đã là ông nội của anh. Đây là tất cả những gì ông ấy muốn trao lại cho anh”.

Cliff Harding đặt cốc cà-phê xuống và đứng lên. Anh nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ, xây lưng về phía Charlotte.

“Thay mặt ông nội mình, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với bà. Đúng là trước đây tôi đã không muốn liên quan gì tới người đàn ông này”.

“Và giờ?”.

“Bà nói rất có sức thuyết phục, bà Jefferson ạ”.

“Nghĩa là anh sẽ mang đồ của ông ấy về?”. Charlotte hy vọng thế. Và quan trọng hơn cả, bà muốn anh kiểm tra từng thứ một, để qua đó có thể hiểu được phần nào về con người của Tom Harding. Bà sợ Cliff sẽ gói tất cả lại mà không thềm ngó ngàng gì đến những món đồ thừa kế của mình.

“Tôi sẽ nhận”.

“Và anh sẽ tìm hiểu thật kỹ những thứ ông nội anh để lại chứ?”.

Anh gật đầu.

“Tôi tin anh đã quyết định sáng suốt”. Buông tiếng thở dài, Charlotte biết hôm nay bà đã làm được một việc có ích. Dù thế nào, bà cũng đã hoàn thành tâm nguyện của Tom. Và, bà mừng vì đã bỏ được khẩu súng ra khỏi chiếc thắt lưng cũ.

Justine mua một chiếc váy ôm sát màu xanh để dự buổi họp lớp sau mười năm ra trường, nhưng cô không biết tối nay mình sẽ gây ấn tượng với ai. Lúc bước ra cửa để đi dự buổi lễ, cô thấy điều an ủi duy nhất là Seth Gunderson sẽ không tham dự. Là thủ quỹ của cuộc gặp mặt này, Justine đã lên danh sách để những người tham dự kí và đóng tiền. Seth không nằm trong số đó. Cô cảm thấy xấu hổ vì không có bạn đi cùng, nhưng tại sao tối nay lại phải khác so với các buổi họp mặt lớp trung học trước? Trong suốt những năm còn là học sinh, Justine luôn là người ngoài cuộc của các buổi họp. Cô nổi tiếng là học sinh học giỏi và thông minh nhất lớp, là đại biểu học sinh lên phát biểu nhân ngày lễ tốt nghiệp và là cô gái được cho là thành đạt nhất.

Sau khi cùng một lúc nhận được vài học bổng, cô đã chọn trường danh tiếng East Coast và đi theo lộ trình đã được sắp sẵn cho mình, nhưng cô chẳng bao giờ thấy thực sự hạnh phúc. Cô ghét cuộc sống trong trường đại học, ghét phải xa vịnh Cedar. Sau lễ tốt nghiệp, cô nhận việc tại ngân hàng Quốc gia số một.

Kể từ đó, cô dần thăng tiến. Giờ cô đã trở thành người quản lý trẻ nhất trong lịch sử vịnh Cedar, và là một trong những nhân viên cấp cao trẻ nhất của ngân hàng. Justine thích sự thử thách trong công việc của

mình và thích đóng góp phần mình cho sự phát triển về mặt tài chính của quê hương. Nhưng cô thấy cuộc sống riêng tư của mình lại là một thất bại thảm hại.

Warren sẽ tham dự buổi họp mặt cùng cô nếu cô đề nghị. Nhưng cô không muốn. Cô sợ rằng các bạn học cũ sẽ nghĩ anh ta là bố cô, hoặc tệ hơn là thầy giáo cũ mà họ không thể nhớ. Phòng tập thể dục của trường cấp ba mà lớp cô mượn làm địa điểm họp mặt được trang trí thật đẹp. Ban khánh tiết mà cô là thành viên, đã rất cần mẫn và sắp đặt mọi thứ thật tuyệt vời. Những bông hoa tươi có ở khắp mọi nơi, trên các bàn và trong các lọ hoa đi thuê rất to đặt dọc các bức tường.

Ban nhạc đang khuấy động không khí, và Justine vô tình nhịp chân theo tiếng nhạc trong lúc đợi nhận thẻ và kí vào danh sách. Mọi người quanh cô đang nói chuyện; cô bị bao quanh bởi tiếng la hét vui mừng khi ai đó nhận ra người quen và những câu như “cậu có nhớ hồi...”. Giống như hồi còn đi học, cô chỉ là người ngoài, lắng nghe, mỉm cười và giả vờ vui vẻ.

Tham dự buổi họp lớp này đúng là một ý tưởng tồi tệ. Bản năng đã mách bảo cô từ trước đó vài tháng, và lẽ ra cô phải nghe theo.

“Justine!”. Lana Rothchild vòng nhanh qua bàn phát thẻ và ôm chầm lấy cô như thể đã mấy năm rồi họ mới gặp lại nhau. Thực ra họ đã cùng nhau trang trí cả buổi sáng hôm nay. “Tớ thích chiếc váy của cậu”.

“Cảm ơn nhé”. Chiếc váy ngắn tay có màu xanh ánh kim với cổ hình chữ V và dài đến đầu gối. Nó khiến cô trông thật thon thả. Cô đã mua chiếc váy này trong cơn bốc đồng và quyết định không nghĩ quá nhiều về giá cả của nó nữa.

“Cậu cần giúp gì không?”. Justine hỏi, cố tìm cách để được bận rộn, để trở thành người có ích và là một phần của đám đông.

“Mọi việc đang diễn ra tốt đẹp. Cậu cứ vui vẻ đi”.

Justine không biết liệu mình có vui được không.

“Mình không biết cảm ơn sao cho hết những gì cậu đã giúp bọn mình”, Lana vừa nói vừa trao cho Justine một chiếc băng đeo. Vì không còn lí do gì để nán lại, cô bước vào phòng tập thể dục. Vài cặp đang khiêu vũ, một nhóm phụ nữ tụ tập ở một bên, bên kia là nhóm đàn ông. Tất cả những điều này không khác mấy so với những buổi khiêu vũ trường học mà trước đây cô từng tham dự. Ý nghĩ về một cốc rượu khiến cô thoải mái hơn, cô tìm quầy bar và gọi một ly, sau đó đứng một mình ngay sát sàn nhảy. Giống hệt mười năm trước.

“Chào Justine”.

Seth Gunderson đứng ngay trước mặt cô, nước da rám nắng, mái tóc vàng đến độ gần như bạc trắng. Và mắt anh thì chẳng thể nào xanh hơn được nữa.

“Anh đang làm gì ở đây vậy?”.

Seth cười tươi rói. “Anh tốt nghiệp cùng năm với em, nhớ không?”.

“Ý em là...”. Tự nhiên cô thấy mình ấp úng. “Anh không... em tưởng... à, tất nhiên chúng ta tốt nghiệp cùng...”.

“Anh bay về để dự buổi gặp mặt”, anh trả lời câu hỏi cô không thể bật ra hết.

“Em biết... thế còn...”. Không muốn tự biến mình thành con ngốc, Justine ngưng bật.

“Em ngạc nhiên khi gặp anh, Thực ra, bản thân anh cũng ngạc nhiên trước quyết định bay về vào phút chót”. Theo Justine hiểu, “ngạc nhiên” chỉ là cách anh nói tránh.

“Em có muốn nhảy không?”, anh hỏi.

Cô không thể rời mắt khỏi anh. Đúng, cô muốn nhảy cùng anh. Cô muốn ngả vào vòng tay rắn chắc của anh, và được anh ôm ấp... Không nói lên lời - mà thật ra cô cũng chẳng biết mình sẽ phải nói gì - cô chỉ gật đầu và đặt cốc rượu lên chiếc bàn gần đó.

Seth dẫn cô ra sàn nhảy và ôm lấy cô. Đúng lúc đó ban nhạc chuyển sang tấu một khúc nhạc chậm, cô nâng cánh tay lên còn anh thả lỏng cánh tay ra. Justine ngạc nhiên khi họ lại ăn ý đến thế. Với đôi giày cao gót đang mang, cô cao hơn hầu hết những người đàn ông khác, nhưng Seth vẫn cao hơn cô vài phân. Cô ngả đầu vào vai anh, và ngửi thấy mùi thơm ngậy ngát từ da thịt anh tỏa ra.

Đây là lần đầu tiên cô khiêu vũ cùng anh.

“Em đi một mình à?”, anh khẽ thì thầm.

“Vâng”.

Tiếng nhạc đầy mê hoặc và Justine cố hết sức không nhắm mắt lại để khỏi đắm chìm vào sự cảm dỗ chết người này. Chuyện đó không thể xảy ra, đặc biệt với Seth. Cô không cho phép mình bị quyến rũ một cách dễ dàng đến vậy. Cô nhất quyết không để mình mất cảnh giác, bởi chắc chắn ngay khi cô lơ là, Seth sẽ hỏi về Warren và về vụ đính hôn.

“Anh cũng vậy”, một phút sau anh nói. “Anh tới một mình”.

Seth đan tay mình vào tay cô rồi đặt lên ngực anh. Justine cảm nhận được rõ ràng nhịp đập đều đặn, dứt khoát từ trái tim anh. Đường như nó đang truyền qua bàn tay, qua mạch nơi cổ tay, và chạy thẳng vào tim cô. Anh nhìn cô say đắm, họ diu nhau bước trong tiếng nhạc êm ái, đây là giây phút mê hoặc, cảm dỗ nhất của cuộc đời cô.

Khi bản nhạc kết thúc, Seth buông Justine ra. Cô nhích ra xa anh và lịch sự vỗ tay.

“Em đã có bàn ngồi chưa?”, Seth hỏi.

“Lana mời em ngồi cùng cô ấy và Jay”.

“Jay mời anh ngồi cùng anh ấy và Lana”, Seth nói với cô, ánh mắt lấp lánh.

Vậy ra vợ chồng nhà Rothchilds có liên quan đến vụ ghép đôi này. Nhưng họ cũng thật xứng đáng để được tha thứ.

“Đến tận chín giờ tiệc mới bắt đầu em ạ”.

“Em biết”, cô không hiểu liệu anh có mời cô nhảy nữa không. Nhưng anh đã chẳng cần phải mời. Khi nhạc nổi lên, họ tự động tiến về phía nhau như thể bị một thứ ma lực nào đó lôi kéo.

Trừ vài phút dừng lại để nói chuyện với bạn bè, Justine và Seth cùng nhau nhảy hết điệu này đến điệu khác. Bàn tiệc nhanh chóng được bày ra và những người tham dự tản khắp phòng tập thể dục. Seth lấy cho anh và cô mỗi người một ly rượu và ngồi cạnh cô bên bàn số tám. Justine nhanh chóng bị lôi cuốn vào câu chuyện với mọi người. Hình ảnh về các bạn học của cô hiện lên, cô thấy mình đang nhìn những khuôn mặt hiền từ và lắng nghe những câu chuyện đầy tình yêu thương cùng niềm tự hào về gia đình và con cái của họ. Justine rút một tấm ảnh nhỏ của cô cháu gái vừa mới sinh cho Seth xem.

“James kết hôn rồi sao? Khi nào thế?”

“Hồi đầu năm. Isabella đáng yêu chưa!”. Justine đã từng khẳng định hùng hồn rằng sẽ không bao giờ làm mẹ, nhưng trong lúc ngắm nghía những bức ảnh, cô cảm thấy một niềm khát khao mãnh liệt bất ngờ dâng trào. Cô cố gắng đấu tranh ngăn dòng cảm xúc không mong đợi kia lại.

“Xin lỗi”, cô vừa nói vừa đứng dậy. Thay vì đi về phòng vệ sinh nữ, Justine bước ra ngoài để không khí mát lạnh giúp cô tỉnh táo hơn. Cô dựa lưng vào cột cờ, nhắm mắt lại, hít thở không khí buổi đêm và lấy lại tự chủ. Cô không giống những người đang ở bên trong phòng kia. Cô chẳng bao giờ giống họ được. Cô tách biệt và khác xa họ. Không phải là cô ở trên họ, cô chỉ không phải là một trong số họ mà thôi. Cô đã hiểu được điều đó từ hồi còn đi học và càng cảm nhận được điều rõ hơn từ mười năm nay.

“Justine?”. Seth đến bên cô. “Có chuyện gì à?”.

“Không”. Cô vội khẳng định rằng mọi việc vẫn tốt đẹp, nhưng anh không hề bị lừa.

“Chuyện gì thế?”

Cô lắc đầu. Cô không thể giải thích với Seth hay với mọi người rằng cô ra ngoài để đầu óc được minh mẫn, để lấy lại cân bằng.

“Trông em như sắp khóc đến nơi ấy”, Seth nhận xét.

“Vớ vẩn”. Cô quay đi, nhưng Seth đã nắm lấy tay cô và khẽ kéo cô về phía mình.

Cô có thể chống cự, nhưng cô đã không làm thế. Cô biết anh có ý định hôn cô ngay cả khi môi anh chưa chạm môi cô. Đây không phải là nụ hôn đầu của họ, nhưng Justine dường như đã hoàn toàn bị mê hoặc bởi ma lực của người đàn ông này rồi.

Những nụ hôn của anh giống như que diêm làm bùng cháy ngọn lửa của sự khát khao, nụ hôn sau càng nồng nàn và say đắm hơn nụ hôn trước.

“Không phải là ý kiến hay đâu”, Justine kêu lên, giằng khỏi tay anh, thở dốc.

“Đúng là ý tưởng khủng khiếp”, Seth đồng tình, rõ ràng anh chỉ đang nói đùa. Bởi anh vẫn tiếp tục kề môi anh sát môi cô. Hai tay anh vòng lấy đầu cô Justine không phản đối. Cô phục tùng nụ hôn, khát khao được anh ôm trong tay.

“Chúng ta phải dừng lại thôi”, cô rên rỉ.

“Cuộc họp lớp...”, anh thì thầm.

“Đúng... đúng, chúng ta phải quay lại đó”. Justine lùi lại.

Seth vẫn ghì lấy eo cô cho đến khi hơi thở của anh trở nên dồn dập, đứt quãng vì xúc động bởi sự đụng chạm giữa họ.

“Đây thật sự không phải là ý kiến hay”, cuối cùng Justine nói, và vùng khỏi tay Seth.

“Sao lại không?”

“Anh sẽ không thích câu trả lời đâu”, cô nói.

“Nó là gì?”, anh hỏi. “Anh đoán em sẽ nói em đã quyết định chấp nhận lời cầu hôn của Warren, đúng không?”.

Cô cố nở nụ cười để chứng tỏ cho anh thấy cô tin vào quyết định của mình.

“Thực tế đúng là thế”.

“Em sẽ lấy Warren Saget?”. Câu hỏi của anh đầy vẻ hoài nghi.

Cô nhìn xuống gật đầu.

Trong giây lát, Seth không phản ứng gì, sau đó anh chậm rãi nói. “Nếu đó là lựa chọn của em, anh buộc phải tôn trọng. Anh chỉ muốn những điều tốt nhất đến với em, và nếu Warren trở thành chồng em... anh sẽ không cố làm em đổi ý nữa”.

Anh xoay gót, một mình quay trở lại buổi họp lớp.

Dan đã mất tích hơn ba tháng, và cứ mỗi tuần trôi qua, Grace lại càng quen hơn với cuộc sống một mình. Chị đã biết chấp nhận, điều đó giúp chị quên đi một thực tế rằng người đàn ông chỉ sống cùng suốt ba mươi lăm năm đã bỏ rơi chị và hai cô con gái. Grace không thể hiểu tại sao anh không ở lại thêm một thời gian nữa để được nhìn thấy đứa cháu ngoại đầu tiên của họ. Kelly vẫn luôn tự thuyết phục bản thân rằng bố mình sẽ trở về khi đứa bé chào đời, nhưng Grace đã không còn hi vọng đó nữa.

Roy McAfee tiếp tục cập nhật những tin tức về Dan hai tuần một lần, nhưng cho đến nay anh ta chưa có nổi một bản báo cáo đáng giá nào. Từ sau lần xuất hiện ở bên phải, không một ai còn trông thấy Dan ở thị trấn nữa. Grace ngờ rằng đó chính là lần cuối cùng. Chồng chị đã xuất hiện cốt để đưa ra một thông điệp và Grace đã nhận được nó một cách đầy đủ, rõ ràng. Anh không trở về nhà nữa.

Tối thứ Năm, sau khi đóng cửa thư viện, Grace bước về phía ô tô đậu gần công viên Bến Cảng. Tối nay có buổi hoà nhạc ở vịnh, đó là loạt chương trình âm nhạc mùa hè do các doanh nhân trong khu buôn bán tài

trợ. Đây là kiểu hoạt động xã hội mà Dan rất ghét; bởi thế nên trong suốt những năm có chương trình ca nhạc diễn ra, Grace không tham dự một lần nào.

Các gia đình đưa con cái theo, một số công dân thượng lưu đem đến cả ghế ngồi, thanh thiếu niên thì đi từng tốp một. Hầu hết mọi người đều mang theo bữa tối. Dòng người già trẻ đưa mọi người trong thị trấn xích lại gần nhau hơn.

Khi ra đến chỗ ô tô đỗ, Grace nghe thấy bản Rock & Roll của những năm 60 và tự nhiên chị hát theo Diana Ross. Grace chợt nghĩ chẳng gì có thể ngăn cản chị tham dự chương trình âm nhạc này.

Dan chưa bao giờ cấm Grace tham dự, nhưng chị không muốn đi một mình.

Giờ thì chẳng có ai chờ đợi cô ở nhà nên Grace chẳng việc gì phải vội vã nữa.

Chị có thể ở lại xem buổi biểu diễn này hoặc đi đâu tùy thích. Khái niệm về sự tự do dần hình thành trong suy nghĩ của Grace và điều đó khiến chị có một cảm giác thật kỳ lạ. Cứ như là chị được tháo xiềng xích và trút bỏ được gánh nặng đè lên đôi vai vậy. Chị đã được tự do! Tự do tham dự buổi hoà nhạc. Tự do tận hưởng cuộc sống mà không cần quan tâm đến việc Dan có thích hay không. Tự do làm tất cả những gì cô muốn. Thật tuyệt vời làm sao!

Tiến về phía công viên, Grace dừng lại để mua món gà teriyaki tại một nhà hàng Nhật Bản trên phố.

Hầu hết chỗ ngồi đã kín. Grace đứng quan sát và tự nhiên thấy vui khi nhìn thấy người đang thưởng thức buổi hoà nhạc. Nhóm ba người phụ nữ đang nhảy những điệu nhảy bốc lửa sân khấu. Vận váy ngắn, tóc giả sặc sỡ và quần khăn lông màu hồng, nhóm Blondells biểu diễn những bài ca bất hủ của những năm 60, Grace thấy mình đang mỉm cười trước sự biểu diễn nhiệt tình và tinh thần hăng hái cao độ của họ.

“Grace!”. Charlotte Jefferson giơ tay lên vẫy để thu hút sự chú ý của Grace.

Mẹ người bạn thân nhất của chị ngồi hàng ghế ngoài cùng bãi cỏ với một tấm chăn trải rộng trước mặt.

Grace tiến về phía Charlotte, cố gắng rẽ đám đông đang đứng chen chúc.

“Ngồi đây với bác”, Charlotte mời. “Xem xong, bác có vài chuyện muốn bàn với cháu, được chứ?”

“Được ạ.” Grace cảm ơn lời mời và ngồi xuống tấm chăn, tựa vào một chân ghế của Charlotte. Lưng chị chẳng mấy chốc sẽ đau như nhừ nhưng chị thích ngồi như thế.

“Buổi biểu diễn hay quá”, Charlotte nói lúc đến giờ nghỉ giải lao.

“Quá tuyệt vời”, Grace đồng tình.

“Cháu biết không, hôm kia bác đã nghĩ đến cháu”, Charlotte nói. “Bác có một thứ cho cháu”.

“Cháu ấy à?”.

“Bác đã nói chuyện với Olivia và con bé nghĩ đó là ý kiến rất hay. Con bé nói đó chính xác là thứ cháu cần”.

Grace thấy tò mò.

“Một người bạn của bác, một người bạn thân, có một con vật rất đáng yêu, bà ấy sắp chuyển vào trại dưỡng lão, và bà ấy cần tìm một ngôi nhà cho con Buttercup”.

“Buttercup ư?”.

“Cháu biết đấy, Harry đã trở thành người bạn trung thành của bác. Và cháu cũng đang cô đơn, nên bác nghĩ...”. Charlotte có vẻ không chắc chắn. “Bác định hỏi ý kiến của cháu trước, nhưng bác chợt nhớ trước đây cháu cũng từng nuôi chó”.

Dan rất yêu chó, và trong suốt cuộc hôn nhân của mình, họ đã nuôi rất nhiều chó mèo. Cách đây hai năm, con chó gốc lai chết trong lúc ngủ, nên Dan quyết định họ sẽ không nuôi thêm bất cứ con vật nào nữa.

“Buttercup là giống chó gì?”, Grace hỏi.

“Một con chó săn lông vàng”.

“Cháu rất thích chó”, Grace quả quyết. “Cháu sẽ nuôi”.

Charlotte xoa hai tay vào nhau. “Bác mừng lắm. Bà Olga đã rất lo về việc tìm một chỗ ở tốt cho con chó của bà ấy. Bác biết cháu sẽ chăm sóc nó tốt”.

“Cháu sẽ rất vui lòng đưa Buttercup đi thăm Olga thường xuyên, nếu điều đó giúp bà ấy thanh thản”.

“Ôi, Grace, thật là một cử chỉ cao đẹp. Olga sẽ rất biết ơn”.

Cuối tuần đó, con chó săn lông vàng trở thành một phần cuộc sống của Grace. Chị đã sợ là con chó sẽ không thích nghi được với môi trường mới, nhưng lúc Grace đưa Buttercup về, cứ như là nó biết đây là nhà mới của mình nên lập tức chuẩn bị tư thế ổn định chỗ ở.

“Chà, Buttercup”, chị vừa nói vừa tháo xích ra. “Mày thấy sao?”.

Con chó vẫy đuôi, sục sạo các phòng, nó dừng lại ở phòng khách rồi nhảy lên chiếc ghế nằm cũ của Dan. Nó nằm gối mõm lên chân rồi quan sát Grace bằng đôi mắt đen lầy.

Grace không nhin được, bật cười. Trong số những nơi Buttercup có thể nằm, nó đã chọn chiếc ghế của Dan. Bản năng mách bảo nó chỗ ấy còn trống.

“Chúng ta sẽ là những người bạn tốt, đúng không Buttercup?”.

Grace thì thầm với con chó.

Buttercup có vẻ hiểu.

Grace rót cho mình một cốc cà-phê, chị với tay lấy cuốn sách giải ô chữ và ngồi xuống chiếc ghế cạnh người bạn mới.

Cuộc sống của chị sẽ phải tiếp tục mà không có Dan. Rõ ràng anh ta đã tìm được người nào đó khác. Grace mỉm cười với Buttercup. Và chị cũng vậy.

## 18. Chương 18

Olivia thấy dễ chịu. Còn hơn cả dễ chịu. Chị cảm thấy tự tin, thành công và thật sung sức. Hôm nay là một ngày làm việc vô cùng hiệu quả của chị ở toà án, vì mùa hè đang vào thời kỳ đẹp nhất, nên chị có ý định tận dụng thời gian còn lại của buổi chiều.

Thời tiết này thật lý tưởng để ngồi uống cà-phê dọc bên cạnh và tận hưởng một chai rượu cùng món tôm kênh đào Hood ngon lành. Olivia không thể nghĩ ra người nào hợp hơn Jack Griffun để cùng chị chia sẻ sự tuyệt vời ấy. Anh là một người bạn rất thú vị. Trong ba tuần kể từ sau chuyến pic-nic ngày 4 tháng 7, họ đã cùng tham dự một cuộc họp chính trị mà sau đó Jack có viết một bài báo về nó. Rồi chị đi cùng anh trong buổi phỏng vấn người phụ nữ đan bằng kim móc những chiếc khăn ăn cho phiên chợ Nông Dân ngày thứ bảy. Bài báo được đăng trên số ra ngày thứ tư trong Bản tin vùng vịnh Cedar. Tối thứ 6 tuần trước, Jack đưa chị đi ăn tối tại nhà hàng Willcox, có thể coi nó như một Thyme and Tide ở Seabeck mà Bob và Peggy Beldon đã từng giới thiệu với Jack. Chủ nhân của nó lấy làm kiêu hãnh vì Clark Gable(1) đã từng thuê phòng nghỉ ở đây, và cả những món ăn tuyệt vời của mình. Lần này, Jack lại đang viết bài. Đã quá lâu rồi họ không được nghỉ ngơi. Olivia quyết định đã đến lúc họ ra ngoài thư giãn thay vì chỉ chăm chăm vào công việc.

Ngả lưng vào chiếc ghế trong văn phòng, Olivia với chiếc điện thoại và bấm số của anh. “Xin chào”, chị nói ngay khi anh nhấc máy.

“Chào em. Nhờ đâu mà anh có được vinh dự này thế?”. Jack thực sự vui khi nghe thấy giọng nói của chị.

“Em chuẩn bị có một đề nghị mà anh không thể từ chối”.

“Nghe thú vị đấy”.

“Em hứa là sẽ thú vị”. Olivia thích kiểu đùa cợt của họ.

Jack cười. “Anh không đợi được nữa. Em có ý tưởng gì?”

“Anh nhắm mắt lại”, chị thì thầm đầy quyến rũ. “Hãy hình dung anh đang ngồi ngoài vịnh”.

“Anh có ngồi cùng ai không?”, anh xen vào.

“Tất nhiên. Anh đang ngồi cùng em”.

“Em đang mặc gì?”.

“Anh Jack!”.

“Quan trọng đây”.

Chị thở dài giả vờ bực mình. Biết hài hước là điểm chị thích nhất ở Jack.

“Thôi được. Em mặc áo ba lỗ, quần soóc, đội chiếc mũ chống nắng rộng vành và đeo kính râm”.

“Anh thích em đeo kính râm. Lúc đó trông em sẽ rất huyền bí”.

Chị cười vang; chị chẳng có gì huyền bí cả - tất nhiên trừ sự hấp dẫn ngày càng lớn của chị với anh.

“Sau đó, hãy lắng nghe tiếng nhạc”.

“Dire Straits? Guns n Roses? Red Hot Chili Peppers?”

“Không”, chị thở dài. “Em đang nghĩ nhiều hơn đến Neil Diamond, Barry Manilow, Henry Mancini”.

“Barry Manilow? Không phải là Barry Manilow chứ”.

“Tình cờ em lại thích Barry Manilow”, chị nhấn mạnh.

Lần này đến lượt anh thở dài. “Anh không biết chuyện này có hi vọng gì không”.

“Thôi được, chúng ta sẽ dần xếp vụ âm nhạc”.

“Nếu em thích Barry Manilow, thì anh chẳng thể làm gì cả”.

“Vậy thì Eric Clapton”, chị gợi ý “Bob Dylan hay hơn. Đồng ý chứ?”.

“Thôi được. Em nói tiếp nhé?”.

“Em nói đi”, anh giục, như thể chị chính là người chủ trì.

“Chúng ta cùng nhau ngắm mặt trời lặn trên vịnh, cùng nghe những bản nhạc du dương êm ái sẽ cùng thưởng thức những ly rượu tuyệt vời nhất”. Chị lưỡng lự, tất nhiên anh sắp sửa tranh luận xem họ sẽ uống rượu gì.

“Chúng ta có cần tranh luận về rượu không?”. Chị hỏi

“Không”, anh chắc chắn, “em chọn đi”.

“Được Rượu nho Gewurztraminer”.

“Chẳng phải rượu đó hơi ngọt sao? Em có chắc em thích nó...”.

“Em tưởng chúng ta sẽ không tranh luận về rượu. Anh có thể uống thứ gì anh thích và em sẽ uống thứ em thích”.

“Thế cũng được”. Đột nhiên anh lại chủ động dàn hoà.

“Một người phục vụ xuất hiện cùng thực đơn”, chị tiếp tục.

“Nếu thực đơn có dải băng đánh dấu, thì anh không thích ăn ở đó đâu”.

“Không có dải băng đánh dấu”.

“Tốt”. Jack nói ngay. “Thế người phục vụ đã mang bánh mì ra chưa? Anh đang đói quá”.

“Đừng giục anh ta, chúng ta vẫn đang thưởng thức rượu mà”.

“Trong lúc em uống rượu, anh muốn ăn một miếng bánh mì nóng phết bơ”.

“Anh đang khiến mọi chuyện trở nên khó khăn đấy, Jack”.

“Thôi được, tiếp tục đi, nhưng anh phải nói với em rằng hôm nay anh làm việc xuyên trưa, thế nên nếu em định mất thời gian lên danh sách những món đặc biệt cho bữa tối, anh sẽ phải chạy ra máy bán kẹo mất”.

Olivia nghe thấy tiếng mở đóng cửa ngăn kéo. “Anh đang làm gì thế?”.

“Em nghĩ sao? Anh đang tìm thứ gì đó để ăn”. Tiếng nhai rau rầu vang lên ngay sau lời giải thích của anh. “Thứ tốt nhất anh có thể nghĩ ra là những chiếc bánh quy giòn”.

“Tội nghiệp. Thế nghĩa là anh không muốn nghĩ đến món mỳ ống nộm gia vị tôm, sò huyết, tôm hùm, rồi nước sốt kem Alfredo”.

“Em đúng là người phụ nữ tàn nhẫn, Olivia Lockhart”.

Olivia cười khoái trá. “Anh cứ đợi tới khi em cho anh thấy em tàn nhẫn như thế nào”.

Jack hít một hơi thật sâu. “Anh thích khi em nói thế”.

Olivia giả bộ đe dọa bằng một tiếng “hừm”.

“Anh sẽ phải tới đó vào mấy giờ, ở đâu và đi bao xa?”.

“Bảy giờ tối nay”.

Anh do dự. “Anh... không thể”.

“Sáu giờ?”.

“Cũng không được”.

“Thôi được, tám giờ, nhưng như thế với em là quá muộn đấy”.

“Thế còn tối mai?”, Jack hỏi.

“Không được. Em có cuộc họp với ủy ban của tòa án. Sao tối nay anh không đi được?”.

“Anh không thể”.

Anh thật khó hiểu. “Jack, anh có cuộc hẹn khác rồi à?”, chị vừa hỏi vừa cười như thể đang nói đùa. Cả hai người bọn họ đều chưa có gì để ràng buộc nhau.

Anh được tự do hẹn hò với bất kỳ ai, cũng như chị vậy. Nhưng chị chẳng hẹn hò ai cả.

Anh dừng lại trước khi trả lời. “Không hẳn”, anh nói.

“Không hẳn”, chị lặp lại. Thế nghĩa là thế nào? “Anh đang làm việc bất hợp pháp à?”, chị hỏi.

“Không. Chỉ là một việc bí mật thôi”.

“Chỉ là một việc bí mật thôi”, chị khẽ thì thầm.

Jack im lặng. “Nếu anh muốn thế”. Olivia ghét sự bí mật. “Em hiểu”, chị nói, không buồn che giấu nỗi thất vọng của mình.

“Olivia, anh xin lỗi. Anh rất muốn ăn tối cùng em, nhưng em sẽ phải chọn một buổi tối khác.” Olivia là người phụ nữ thẳng thắn; chị không thích cách anh giấu giếm và giải thích rằng đó là “bí mật”. Nếu anh có bí mật ghê gớm nào đó, chị muốn biết ngay bây giờ. “Thôi nào, em yêu, không quá quan trọng, phải không?”.

Em yêu. Giờ đã là em yêu của anh cơ đấy!

“Một buổi tối khác được chứ?”

“Không”, chị nhẹ nhàng nói nhưng đầy quả quyết. “Không ổn tí nào”.

“Để anh nói xem anh có hiểu đúng không”, Jack nói sau hồi lâu im lặng. “Em giận vì anh không thể đi ăn tối cùng em tối nay”.

“Không, Jack ạ, không phải thế”. Chị ngồi ngay ngắn trên ghế. “Em xin lỗi. Dường như em ảo mộng về mối quan hệ của chúng ta...”

“Olivia...”

“Không, em hiểu mà”.

“Em không hiểu”.

“Em hiểu”. Anh muốn mọi thứ diễn ra theo ý mình, nghĩa là bất kỳ mối quan hệ nào với anh cũng đều phải có giới hạn. Anh có những bí mật của mình, và chị đã không để ý đến điều đó.

“Olivia...”

“Em rất tiếc khi anh không thể đi ăn tối”, chị nói, lần thứ hai xen ngang lời anh. “Chúng ta sẽ đi ăn vào một hôm khác”. Có thể là mười năm sau.

“Đừng gác máy!”. Jack kêu lên.

May sao, chị vẫn chưa kịp cúp máy.

“Anh biết chuyện này sẽ dẫn đến đâu. Lần sau anh gọi và rủ em đi ăn, em sẽ có lý do từ chối. Lần sau nữa cũng vậy, cho đến khi anh chỉ còn nhận được lời nhắn tự động trên máy. Khi thật Olivia, anh sẽ không để điều đó xảy ra đâu”.

“Vậy em sẽ hành động trước. Anh Jack, theo em chúng ta không nên tiếp tục gặp nhau nữa”.

“Tại sao? Vì hôm nay anh không thể đi ăn tối cùng em ư?”.

“Không phải”, chị đáp ngay. “Vì em từng lấy một người luôn giữ bí mật với em. Và em không muốn tiếp tục quan hệ với một người không cởi mở chân thật nữa”.

Im lặng.

“Em nói không sai, đúng không?”, chị nhấn mạnh. “Anh là con người của những bí mật”.

Anh không trả lời câu hỏi ấy. “Nếu thấy thoải mái, em cứ nghĩ thế đi. Em nói đúng, anh có những bí mật của mình”..

Anh gác ống nghe, và Olivia nghe thấy tiếng títtít vang lên trong máy. Lẽ ra Jack phải hiểu chị hơn thế, Olivia buông máy thất vọng. Chị không muốn nhận định của mình là đúng - rằng Jack có những bí mật không thể chia sẻ với chị.

Lúc Grace tấp xe vào lề đường, Buttercup từ lối đi dành cho chó ở phía sau ngôi nhà lao thẳng tới chỗ chị.

“Chào mày”, Grace vừa nói vừa bước ra khỏi xe. Chị cúi xuống gãi tai con chó, sau đó cả hai cùng bước tới chỗ hộp thư để xem có gì không.

Ngoài mấy tờ tạp chí và hoá đơn linh tinh, Grace còn nhận được cả tờ Bremerton Sun.

“Mày muốn ăn tối chưa?”, chị hỏi Buttercup rồi mở cửa bếp.

Con chó săn lông vàng bước về phía bát đựng nước của mình và tợp một ngụm, sau đó nó kiên nhẫn đợi Grace mở cánh tủ, lấy ra một túi to đựng thức ăn của chó. Chị đổ đầy vào bát của nó, rồi ngồi xuống liếc qua đồng hồ đơn và thư từ.

Không có gì quan trọng.

Trong lúc đặt mấy tờ tạp chí lên bàn, chị nhận ra đèn báo tin nhắn nhấp nháy.

“Grace, Roy McAfee đây. Hãy gọi cho tôi khi nào chị về đến nhà”.

Dan.

Chắc hẳn Roy đã có tin gì đó của Dan. Tay chị run lấy bầy trong lúc lục tìm sổ điện thoại của Roy.

Corrie, vợ Roy đồng thời là trợ lí nổi máy cho chị.

“Roy, tôi là Grace Sherman đây. Anh đã tìm ra Dan chưa?”

“Chưa, nhưng tôi nhận được bản báo cáo từ dịch vụ kiểm kê tài sản và tôi nghĩ có thể chị quan tâm đến những gì tôi phát hiện ra”.

Sau những điều tra đi vào ngõ cụt, Roy gợi ý nên yêu cầu kiểm tra tài sản trên máy tính, nhưng Grace do dự vì phải trả thêm phí hai trăm đô la cho việc này. Giả sử Dan có sở hữu một mảnh đất thì điều đó cũng sẽ chẳng giúp được chị tìm ra anh. Về vấn đề sở hữu tài sản, với chị các dữ liệu của ngân hàng cũng chỉ là vô ích.

“Vậy có gì thú vị không?”

“Có. Báo cáo có ghi dữ liệu về một tờ đơn đăng ký của Dan hồi tháng 6 năm ngoái”.

“Cách đây một năm”

“Đúng. Chị không cho tôi biết hai người sở hữu một chiếc xe moóc dùng để đi du lịch”.

“Chúng tôi không hề có”.

“Theo các báo cáo của bang, Daniel Clayton Sherman ngụ tại số 204, đường Rosewood, vịnh Cedar, Washington, đã đăng ký cấp giấy phép cho một chiếc xe moóc dùng để đi du lịch”.

“Khi nào?”. Grace hỏi. “Chính xác là khi nào?”.

“Ngày 16 tháng 6 năm ngoái”.

Ngày tháng ấy chẳng nói lên điều gì. Grace chết lặng.

“Tôi... tôi không biết gì về chiếc xe này cả”.

“Tôi đã gọi cho công ty bán chiếc xe cho anh ấy và phát hiện ra anh ấy trả bằng tiền mặt. Chiếc xe cao hơn 7m. Người bán hàng không thể nào quên, vì Dan đến cùng những tờ một trăm đôla mới tinh”.

“Bao nhiêu tiền?”.

“Theo người bán hàng, chiếc xe có giá mười ba nghìn đôla”.

“Tiền mặt?”. Họ không có mười ba nghìn đô la tiền mặt. Bất cứ khoản tiền thừa nào họ cũng đem đầu tư hết rồi. Gần như tất cả những gì họ tiết kiệm được đều nằm ở cổ phiếu và trái phiếu.

“Người bán khẳng định với tôi đó là những tờ một trăm đô la. Thực ra, anh ta hoàn toàn bất ngờ khi được đếm nhiều tiền mặt như thế”.

“Dan lấy đâu ra số tiền ấy nhỉ?”.

“Tôi không thể trả lời”, Roy nói.

Cả chị cũng vậy. “Dan không thể thể chấp cái gì đó mà tôi không biết, đúng không?”.

“Đúng”, Roy nói. “Theo những báo cáo ngân hàng tôi có trong tay thì không thể có chuyện ấy”.

Và nếu có, chắc chắn chị sẽ nhận được một loại giấy tờ nào đó chứng nhận khoản thế chấp kia.

“Thật vô lý, Dan không thể có được số tiền lớn như thế”. Nhưng rồi chị chợt nhớ ra rằng năm ngoái Dan có làm thêm mọi số việc. Chỉ điều này mới lý giải được tại sao Dan lại có số tiền mười ba nghìn đô la ấy thôi.

“Vậy chị không biết gì về chiếc xe mooc này?”

“Thực sự tôi không biết. Tôi chẳng có bằng chứng nào về việc này - ví dụ như thanh toán bằng thẻ tín dụng chẳng hạn. Không một có hoá đơn nào ghi tên anh ấy cả”.

“Nếu anh ấy có mười ba nghìn đôla bằng tiền mặt mà chị không hề hay, thì có nghĩa là chúng ta không thể biết anh ấy có tất cả bao nhiêu tiền”.

“Anh ấy có thể giữ số tiền này ở đâu?”.

“Anh ấy có ngăn để đồ không?”, Roy trả lời bằng một câu hỏi khác.

“Có... không. Tôi không biết nữa”. Trước đây họ có đăng ký một ngăn, nhưng mấy năm rồi chị không thấy tờ đăng ký khai lại.

“Hãy cho tôi biết”, Roy nói. “Hàng ngày ai là người lấy thư?”.

“Dan”.

“Đó là điều tôi đã nghĩ. Có một khả năng khác là Dan có thể có một ngăn để đồ ở bưu điện mà chị không hề biết”.

Lại thêm một bí mật mà Dan giấu chị. Grace không biết sao chị có thể sống với anh hơn ba mươi năm và không hề biết gì về người là chồng mình.

“Bản báo cáo không nói gì đến ngăn để đồ?”, chị hỏi.

“Không, nhưng nếu Dan có một cái đứng tên mình thì theo luật, ngân hàng không nhất thiết phải ghi vào báo cáo. Họ chỉ ghi vào khi toà án yêu cầu.”

“Chúng ta sẽ dùng đến lệnh của toà án chứ?”

“Chúng ta sẽ dùng đến khi nào cần”.

“Thôi được”.

Như thể hiểu bà chủ của mình đang vô cùng lo lắng, Buttercup bước tới bên chiếc điện thoại và đứng cạnh Grace. Chị cúi xuống, xoa đầu con chó. Điều đó giúp chị bình tĩnh lại.

Chị nói chuyện với Roy thêm vài phút nữa. Khi Grace gác máy, một cảm giác mới chưa từng có chợt xuất hiện. So với những cảm xúc đã quá quen thuộc, cảm xúc này khiến chị thấy thật lạ lùng. Trước đây chị luôn cảm thấy nghi ngờ, sốc, đau khổ và giận dữ. Gần đây chỉ cảm giác bình yên, cùng với đó là sự nhẫn nại và chấp nhận. Còn bây giờ, những tin tức mới nhất của Roy đã không làm chị tức điên lên nữa. Thay vào đó chị cảm thấy mình thật ngu ngốc.

Ngồi bên bàn, chị lướt qua tạp chí Sunset, tìm đến chuyên mục về các món ăn. Chị chợt trở nên thần thờ, đắm chiêu. Chắc hẳn đã có điều gì đó không ổn xảy ra. Cuộc sống của chị đang tan nát. Thế mà chị chỉ ngồi đây và đọc một công thức làm món gà kiểu Mêhicô vô vị.

Điện thoại reo vang, Grace lưỡng lự trong phút chốc, không chắc mình có muốn nói chuyện với ai không. Nhưng nhớ đầu lại là một trong số các cô con gái của chị, nếu chị không nhắc máy, chúng sẽ rất lo lắng.

“Chào mẹ”.

Grace đã đoán đúng. “Chào con yêu. Con thấy sao rồi?”

“Cái thai”, Kelly phàn nàn. “Còn sáu tuần nữa con sinh rồi mẹ ạ”.

Với Grace, thời gian trôi thật mau, nhưng chị biết con gái mình lại mong thời gian trôi chậm lại. Con bé sợ đến lúc nó sinh con mà Dan vẫn không về.

“Có tin gì của ba không ạ?”

Grace ngạc nhiên khi thấy dường như các con gái chị cảm nhận được liên quan đến Dan.

“Mẹ?”, Kelly gọi.

“Con có thể nói máy cho chị con luôn được không?”.

“Có chuyện gì phải không mẹ?”.

“Gọi Maryellen và mẹ sẽ cho các con biết”.

Grace đợi trong lúc Kelly quay số gọi chị gái. Khi Maryellen nhắc máy, Grace sẽ có thể cùng lúc nói chuyện với cả hai con gái của mình. Chị nhắm mắt lại, đầu óc quay cuồng trong lúc chờ đợi.

Ban đầu, Grace không muốn cho các cô con gái biết những việc Dan đã làm.

Nhưng giờ chị lại thấy điều đó là không đúng. Maryellen và Kelly cần được biết. Hơn nữa, họ có thể đưa ra lời giải đáp thích hợp. Bởi có thể Dan đã nói gì đó với một trong số các con gái, và như thế chị - hoặc Roy McAfee - sẽ có manh mối.

“Chúng con đều ở cả đây rồi”, Kelly lo lắng.

“Mẹ có sao không?”. Maryellen hỏi.

“Mẹ không sao đâu”. Đã đến lúc thành thật. “Roy phát hiện ra năm ngoái bố các con đã mua một chiếc xe moóc cao hơn 7m chuyên dùng để đi du lịch”.

“Bố mua xe moóc á?”, Kelly hỏi.

“Bố để xe ở đâu?”.

Đó là câu hỏi Grace cảm thấy bế tắc.

“Mẹ không biết, nhưng mẹ phát hiện ra mẹ biết rất ít về bố các con”.

“Thậm chí là không hiểu gì, đúng không ạ?”. Lại là Kelly. Kelly gần gũi với ba và rất tự tin rằng ông sẽ trở về trước khi con của mình chào đời.

“Đúng”, chị miễn cưỡng nói. “Và ông ấy mua xe bằng tiền mặt”.

“Bao nhiêu ạ?”, Maryellen hỏi.

“Mười ba nghìn đô”, Grace nói. “Bằng những tờ một trăm đô mới tinh”.

Kelly há hốc miệng vì kinh ngạc.

Maryellen không nói gì.

“Mẹ không biết bố con lấy số tiền đó từ đâu”, Grace nói. Điều ấy cũng bí ẩn như sự biến mất của anh vậy.

“Mẹ, mẹ có nghĩ người đàn bà kia mua xe cho bố không?”. Maryellen nhẹ nhàng hỏi.

“Vậy sao không đăng ký dưới tên bà ta?”.

“Có thể bà ta không muốn mẹ phát hiện ra”, Maryellen gợi ý.

“Thôi đi!”. Kelly hét lên. “Không có người đàn bà nào khác cả. Bố sẽ không làm thế”.

“Em là người lớn rồi đấy, Kelly ạ”, Maryellen gắt lên. “Khi nào em mới thôi không coi bố như một vị thánh nữa? Ông ấy không chỉ bỏ mẹ. Ông ấy còn bỏ cả chị và em đấy”.

“Đừng nói thế”, Kelly khóc nức nở. “Em không tin. Em chẳng bao giờ tin”.

“Các con, thôi nào...”. Grace cũng thấy mình sắp khóc.

“Em vẫn nghĩ bố sẽ trở về trước khi con em chào đời chắc?”. Maryellen hỏi.

“Tĩnh lại đi! Ông ấy không quan tâm đến bất kỳ ai trong chúng ta đâu”.

“Maryellen, thôi ngay”. Grace không cho phép Maryellen tiếp tục nói. Hai con gái của chị luôn xung đột với nhau.

Phút bồi hồi trôi đi, rồi Maryellen thì thầm. “Chị xin lỗi, Kelly. Chị thất vọng và chị trút cả xuống em”.

“Em cũng xin lỗi”, Kelly nói. “Xin lỗi chị và mẹ. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ biết được sự thật về bố. Em không biết tại sao bố lại làm thế hay bố đang ở đâu, nhưng chắc chắn phải có lời giải thích hợp lý cho sự biến mất ấy”.

Con gái chị từng nói điều này rất nhiều lần rồi, nhưng Grace vẫn im lặng nghe Kelly nói lại những điều đó. Cả chị và Maryellen đều cho điều họ thấy là rất kỳ quặc. Họ tin rằng Dan sẽ không quay về. Nhưng họ hiểu rằng Kelly cũng cần có niềm tin của riêng mình.

Justine vô cùng khổ sở kể từ sau buổi họp lớp. Cô đã thông báo với Seth rằng cô sẽ kết hôn với Warren, nhưng thật sự cô lại không có ý định đó với Warren.

Tối thứ sáu, Warren sẽ đưa cô đi ăn tối ở quán D.D của vịnh. Và cô muốn nói cho anh ta hiểu rằng hiện giờ họ cứ đính hôn đã. Còn chuyện hôn nhân sẽ tính sau.

“Trông em đẹp quá”, Warren nói, rồi hôn lên má cô khi đến đón cô lúc hết giờ làm. Thứ sáu hàng tuần ngân hàng mở cửa tới tận sáu giờ chiều, và sau một ngày làm việc mười tiếng đồng hồ, Justine thấy vô cùng mệt mỏi. Có thể Warren thấy cô xinh, nhưng cô thì lại không nghĩ thế. Vì họ đang ở gần quán D.D, nên Justine gợi ý là sẽ đi bộ đến đó.

“Hay chúng ta cứ đến đó bằng ô tô?”. Warren ngần ngại.

Lái xe tới một nhà hàng cách ngân hàng chưa đầy hai toà nhà thật kì quặc, nhưng Justine không muốn bắt đầu buổi tối bằng một cuộc tranh luận. Warren mở cửa xe ô tô cho cô, và cô phát hiện thấy một gói nhỏ được bọc cẩn thận đặt trên chiếc ghế mà cô sắp ngồi xuống. “Gì thế này?”, cô hỏi.

“Em mở ra xem đi”.

“Không phải một món quà khác chứ. Anh Warren, không cần thiết phải vậy đâu”.

“Ai nói thế?”, anh đùa. “Đó là cách duy nhất để chứng tỏ với em rằng anh sẽ là người chồng hào phóng”.

“Anh Warren”.

“Thôi được, anh không ép em nữa”. Anh vừa cười vừa vòng về chỗ ghế lái.

Justine chờ cho tới khi anh ngồi xuống mới mở chiếc hộp đựng trang sức ra.

Bên trong là một hạt ngọc trai đen có móc gài bằng vàng gắn trên chiếc dây chuyền vàng. Hạt ngọc trai đẹp vô cùng, nó đầy huyền bí và cảm dỗ.

“Một người bạn đã mua giúp anh ở Nam Thái Bình Dương”, anh nói với cô.

“Đẹp quá”.

“Em xứng đáng được sở hữu những trang sức bằng kim cương và ngọc trai đẹp nhất”.

“Ôi, anh Warren”.

“Thôi nào”, anh vừa nói, vừa cười toe toét. “Chúng ta tới nhà hàng thôi. Anh muốn uống một ly”.

Justine cũng thích uống rượu, nhưng cô không phải là kẻ nghiện rượu.

Warren thì lại thường quá chén. Mỗi lần như vậy, cô lại phải lái xe đưa cả hai về rồi ngủ lại trong phòng dành cho khách ở nhà anh. Cô biết mọi người nghĩ gì và chấp nhận để họ nghĩ thế. Warren đánh giá cao sự im lặng đó của cô.

Những buổi tối thế này xảy ra thường xuyên nên cô đã để một vài bộ quần áo dự phòng ở nhà anh.

Bãi đỗ xe của D.D đã chật kín, và họ thật may mắn khi vẫn tìm được một chỗ trống. Thay vì đặt bàn ăn tối, Warren dẫn cô vào phòng uống côc-tai, họ ngồi vào một khoang hình tròn trông ra mặt nước.

Warren gọi liền hai ly Xcôt. Anh ta vừa gọi ly thứ ba thì Seth Gunderson bước vào.

Justine nhìn anh đầy ngạc nhiên. Cô không biết anh vẫn còn đang ở trong thị trấn. Cô đã không nghĩ đến việc sẽ gặp anh ở đây.

Seth chậm rãi đưa mắt nhìn Justine rồi nhìn Warren, mặt anh lộ vẻ chán chường.

Nếu coi như không nhìn thấy Seth thì thật bất lịch sự, nên cô cố gắng nở một nụ cười. Anh chứng tỏ mình đã nhìn thấy bằng cách nghiêng đầu về phía cô, rồi tìm chỗ ngồi bên quầy rượu. Anh chọn chiếc ghế quay lưng về phía cô.

“Có chuyện gì vậy?”. Warren hỏi.

“Không có gì đâu”, cô quả quyết nói rồi nhìn ra khu bờ sông và bến du thuyền.

“Anh ta là ai?”. Warren hỏi, liếc nhìn Seth và rồi như thể đoán ra, anh ta cầm ly rượu lên, uống sạch một hơi. “Chết tiệt”, anh ta vừa nói vừa lắc đầu.

“Đừng lo về chuyện đó, Warren. Em đi cùng anh, chứ không phải Seth”.

Ngay bây giờ, nếu cô nói với Warren rằng cô đồng ý nhận lời đính hôn thì chắc chắn anh ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn, nhưng cô không thể làm thế.

“Em thích anh ta. Đúng không?”.

“Tất nhiên là không rồi”. Sao lời dối trá lại dễ dàng buột ra từ miệng cô đến vậy.

“Em nghĩ mình đang lừa ai hả?”. Warren tỏ vẻ khinh bỉ. “Điều ấy hiển hiện trên vẻ mặt của cả hai người”.

“Không đúng”. Cô đã không tỏ ra thân thiện với Seth. Và Seth cũng vậy.

Anh ngồi xây lưng về phía cô, điều đó khiến cô biết rằng anh không chịu nổi khi nhìn thấy cô.

“Em không thể rời mắt khỏi anh ta”, Warren nhận xét và thật kỳ quặc, anh ta tỏ ra thích thú.

“Anh đừng lố bịch thế”.

“Anh sẽ làm cho không khí ở đây trở nên dễ chịu”.

“Không! Anh Warren, đừng”. Cô cố túm tay anh ta trong lúc anh ta rời khỏi bàn, nhưng anh ta đã quá nhanh. Thật khủng khiếp, Justine quan sát Warren bước về phía quầy rượu. Cô không thể đoán được những gì anh ta nói, nhưng dường như anh ta đang mời Seth đến ngồi cùng họ. Seth từ chối, và rõ ràng Warren vẫn cứ khẳng định mời anh qua. Justine muốn chui xuống gầm bàn khi cuối cùng Seth cũng đồng ý, anh cầm cốc bia lên và theo Warren về chỗ họ ngồi.

“Mời ngồi”, Warren vui vẻ nói.

Seth do dự. Hoặc ngồi cạnh Warren, hoặc ngồi cạnh cô. Anh chọn ngồi cạnh cô, vậy là cô bị kẹt giữa hai người đàn ông.

Cô nhận thấy Seth ngồi cách cô khá xa nhưng cả ba người vẫn cùng ngồi một phía. Warren nhích đến gần cô hơn và quàng một tay lên vai cô.

“Tôi hiểu hai người biết nhau từ hồi trung học”.

Seth không buồn trả lời.

“Bọn em là bạn từ trước đó nữa cơ”, cô thì thầm.

“Buổi họp lớp có vui không?”. Warren hỏi, nhắm vào Seth.

“Phần nào thôi”. Ánh nhìn của anh đốt cháy tận sâu trái tim Justine. “Tôi hiểu đã có thể chúc mừng hai người rồi. Justine nói với tôi rằng cô ấy đã đồng ý làm vợ anh”.

Tay Warren siết chặt vai cô, như thể muốn nói với cô rằng anh ta vui đến thế nào. Rồi - giả vờ như đã biết tin này từ trước - anh ta vui vẻ nói. “Đúng. Anh có thể hình dung tôi là một người đàn ông hạnh phúc như thế nào rồi đấy”. Anh ta mỉm cười rạng rỡ với Justine.

“Một người may mắn”, Seth lạnh lùng nói thêm.

“Nhưng không phải là người ích kỷ”, Warren nói nhỏ.

Justine chạm nhẹ vào cánh tay anh ta, cô lo sợ những điều anh ta có thể nói.

“Em muốn nói gì?”

“Anh Warren, đã đến lúc ăn tối rồi”, Justine muốn chấm dứt cuộc nói chuyện này.

“Chưa mà”.

“Anh Warren, thôi nào”.

“Một lát nữa thôi”, anh ta nói quả quyết hơn.

“Tôi có thể thấy chuyện gì đang diễn ra giữa hai người”, Warren tiếp tục.

”Tôi đảm bảo với anh là không có chuyện gì cả, Seth nói một cách cứng rắn.

“Có thể. Tôi không ngồi đây để tranh cãi. Tôi biết Justine nghĩ gì về anh, anh Gunderson ạ. Cô ấy thích anh”.

“Đừng làm thế anh Warren”, Justine cầu khẩn.

Seth nhú mày, khuôn mặt tối sầm lại.

”Anh che giấu cảm xúc cũng chẳng khác hơn cô ấy đâu, Warren tiếp tục.

“Hãy cố lên”.

“Justine đã đồng ý lấy anh”, Seth nhắc nhở Warren.

“Đúng, nhưng chúng ta đều biết một kẻ già nua như tôi không thể hợp với cô ấy”.

“Ôi, Chúa ơi”. Trong đời, chưa bao giờ Justine lại thấy bề bàng và bối rối đến vậy. Cô muốn vùng chạy ra ngoài, nhưng một bên là Warren và bên kia là Seth, cô không thể nào trốn thoát.

Seth đột ngột đứng dậy như thè chiếc ghế bị bắt lửa. “Tôi nghe câu chuyện này đã đủ để biết mình không muốn nghe thêm nữa”.

“Đừng cẩu”, Warren vừa nói vừa cười đắc ý. “Tôi chỉ đang muốn cho hai người thấy tôi phóng khoáng như thế nào thôi. Nếu anh muốn có Justine, anh sẽ có cùng với lời chúc phúc của tôi”.

Cái nhìn coi thường ban đầu của Seth đối với Warren không sánh được với cái nhìn anh đang ném cho Justine lúc này. Coi thường... và thương hại.

“Tôi e là anh đã nhầm”, anh nói, đặt mạnh cốc bia xuống. “Tôi không quan tâm đến Justine”. Sau đó, anh bước ra ngoài, không đếm xỉa gì đến cô dù chỉ là một cái liếc mắt.

## 19. Chương 19

Cecilia thấy vui mừng và hồi hộp khi những người vợ và con cái của các sĩ quan hải quân tập trung đông đủ ở bến tàu để đợi chồng và cha họ. Cô đã thực sự trở thành một trong số những người vợ ấy. Cô đứng cùng Cathy đang mang bầu. Họ nắm chặt tay nhau như sợ bị đám đông tách ra. Xét về góc độ nào đó, Cathy giống như chị em ruột của cô vậy. Cô hi vọng mối quan hệ mà họ đã xây dựng trong suốt thời gian qua sẽ tiếp tục cho đến cuối cuộc đời. Bạn cô đã dạy cô rất nhiều về lòng can đảm và niềm hi vọng. Đó là những bài học Cecilia có được từ Cathy kể từ sau vụ tai nạn trên tàu George Washington.

“Ôi! Tổ nghĩ mình nhìn thấy anh Andrew”, Cathy hét lên.

Andrew Lackey bước xuống ván cầu và chăm chú nhìn xung quanh. Cathy hét toáng lên rồi chạy về phía Andrew, lập tức anh dang rộng cánh tay và ôm chầm lấy cô rồi khẽ nhắc bổng cô lên. Lúc họ hôn nhau, Cathy quàng chặt tay quanh cổ chồng.

Cảm thấy xấu hổ, Cecilia quay đi và hi vọng nhìn thấy Ian. Cô bồn chồn.

Không thấy anh ở đâu cả. Quay lại nhìn bạn mình, Cecilia ứa nước mắt khi thấy Andrew đưa tay xoa bụng Cathy. Cecilia có thể cảm nhận được niềm hân hoan và hạnh phúc trọn vẹn của anh khi biết rằng cái thai hoàn toàn khỏe mạnh.

Những ngày tháng nguy hiểm nhất đã qua, mặc dù không có gì đảm bảo, nhưng nguy cơ sảy thai gần như là không thể. Các bác sĩ đều rất hài lòng với sự phát triển tốt đẹp của thai nhi.

Rồi bỗng nhiên, Cecilia trông thấy Ian. Anh dừng lại ở bậc trên cùng, lướt mắt nhìn đám đông để tìm cô.

“Anh Ian!”, cô hét lên, hai tay vẫy trong không trung để anh chú ý. “Đây! Em ở đây!”. Cô chạy về phía chồng mình, chập vạt len lỏi giữa đám đông, và lao vào vòng tay anh. Cecilia đã sẵn sàng cho giây phút này, nhưng cô vẫn bất ngờ khi cảm nhận được niềm hạnh phúc vỡ oà. Khi Ian trở về sau lễ tang của Allison, cô đã không tới căn cứ để gặp anh. Lúc đó, cô không thể đến. Đơn giản là vì cô không thể. Nhưng mọi thứ đã thay đổi, Ian đã về nhà, và họ đang cùng nhau bắt đầu một cuộc sống mới.

“Ôi, em yêu”. Chồng cô luồn tay vào tóc cô, họ trao nhau nụ hôn điên dại và vòng tay yêu thương siết chặt. Họ chìm trong nỗi nhớ mong và niềm hạnh phúc không thể kìm nén.

“Em rất vui vì anh đã trở về”. Anh ôm chặt lấy cô. Cô không thể biết được là chân mình có chạm đất hay không. “Xương sườn anh thế nào rồi?”, cô hỏi, lo sợ vòng tay siết chặt làm anh đau đớn.

“Đau gần chết, nhưng anh thà chịu đau còn hơn là không được ôm em”. Anh lại hôn cô. Niềm đam mê ngày xưa đã quay trở lại.

Những giọt nước long lanh trong mắt Cecilia. Cô không muốn khóc, nhưng thật quá hạnh phúc khi được ở bên Ian. Những tháng ngày anh lênh đênh trên biển là khoảng thời gian hàn gắn vết thương cho hai người.

“Em yêu anh rất nhiều”, cô thì thầm.

“Anh cũng yêu em”.

Ian đã chứng minh được rằng anh yêu cô nhiều đến thế nào. Cô cảm thấy biết ơn vì anh đã quá kiên nhẫn. Anh đã không chịu xa cô hay chịu từ bỏ cuộc hôn nhân của họ. Chính anh là người luôn cố gắng khắc phục sự hiểu lầm và khác biệt giữa họ, nếu không chắc chắn giờ họ đã ly dị rồi. Cả Ian và quan toà đều không cho rằng việc ly dị là đúng đắn, và Cecilia thực sự rất biết ơn vì điều đó.

“Em đã quyết định về chuyện của chúng mình rồi anh ạ!”, cô nói với anh khi họ bước về phía chiếc xe, tay trong tay. Giờ anh đã về nhà, bất kỳ khoảng cách nào, cho dù chỉ vài centimet đường như cũng là quá lớn.

“Anh hy vọng là anh sẽ lại được sống cùng em”, anh khẽ nói.

“Vâng, tất nhiên rồi”. Thực ra Cecilia đã dành cho Ian một sự ngạc nhiên lớn. Với sự giúp đỡ của Cathy, cô đã chuyển đồ đạc của chồng trở lại căn hộ nhỏ của họ. Ngoài những đồ đạc của anh ở căn cứ, còn tất cả những gì anh để ở nhà Lackey đều được mang hết về nhà.

“Anh hạnh phúc vì lại được ở bên em”. Anh nhìn vào mắt cô.

“Em muốn có một đứa con khác, anh Ian”. Vậy là cô đã nói ra những lời nói ấy xuất phát từ tận sâu trong trái tim cô.

Bước chân anh ngập ngừng, rồi anh dừng lại. “Anh tưởng... em từng nói là em sẽ không bao giờ...”.

Cô biết anh bối rối. “Anh có thể cảm ơn Cathy và anh Andrew vì quyết định của em”. Nếu bạn cô có niềm tin lẫn mang thai thứ ba và gần như đã thành công, thì Cecilia cũng có thể gạt bỏ nỗi đau để nhìn về tương lai.

“Em có chắc không? Vì toàn bộ quyết định là ở em. Đừng hiểu nhầm ý anh, anh muốn có một gia đình với những đứa trẻ khoẻ mạnh, đáng yêu, nhưng với anh, điều quan trọng hơn cả là em có thể chịu được một lần mang thai nữa hay không”.

Cecilia tựa đầu vào vai chồng lúc họ cùng nhau bước đi. “Mấy tháng qua, em đã suy nghĩ rất kỹ về chuyện này. Em muốn tiếp tục việc học”.

“Em nên học, Cecilia ạ. Em rất thông minh, và em thực sự có năng khiếu với những con số”.

“Nhưng em cũng muốn có một gia đình nữa. Gia đình của chúng ta. Nên em muốn đợi khoảng hai năm nữa mới đi học lại”.

“Em quyết định thế nào cũng được”.

“Em ước cách đây vài tháng, anh cũng đồng ý như thế”, cô đùa. Anh rất bướng bỉnh, nhưng cô cũng có kém đâu. “Em rất muốn trở lại thăm bà thăm phạn kia”.

“Tại sao?”.

“Bà ấy đã tạo điều kiện cho chúng ta ở lại bên nhau. Bà ấy không nói nhiều, nhưng em hiểu ý bà ấy. Và em muốn có dịp cảm ơn”.

“Anh cũng vậy”, Ian nói. Anh nhẹ nhàng hôn lên tóc cô.

Chuông điện thoại đã đánh thức Grace khỏi giấc ngủ bình yên. Tim đập loạn xạ, chị bật dậy và mò mẫm với chiếc điện thoại.

“Vâng?”

“Mẹ ơi nhanh lên...”. Paul cuống quýt.

“Kelly trở dạ à?”. Grace vội vàng bước xuống giường, một tay cầm điện thoại áp vào tai, tay kia bật bóng đèn tìm quần áo. Chiếc đài có gắn đồng hồ cho chị biết đang là 3h50.

“Cứ năm phút Kelly lại có cơn co thắt, chúng con đang trên đường tới bệnh viện”.

“Mẹ sẽ gặp con ở đó. Con có muốn mẹ gọi Maryellen không?”.

“Con cảm ơn. Mẹ gọi chị ấy giúp con nhé!”.

Grace khoác hai chiếc áo, sau đó gọi điện báo cho Maryellen và pha cho mình một cốc cà-phê hoà tan, chưa đầy mười lăm phút sau, chị đã ra đến cửa.

“Buttercup!”, Grace gọi con chó vì muốn nó ra sân sau để coi nhà khi chị đi vắng.

Con chó lông vàng đứng đỉnh bước ra từ chỗ nằm, rõ ràng nó không thích giấc ngủ bị phá rối.

“Tao sẽ quay về nhanh thôi”, chị hứa, sau đó vì quá vui mừng, chị thông báo với nó, “tao sắp trở thành bà ngoại rồi!”.

Maryellen đã có mặt ở phòng sinh của bệnh viện lúc Grace đến. Họ gặp nhau tại phòng chờ. Mẹ của Paul, Margaret, đang ở đó cùng chiếc máy ảnh và kim khâu.

“Tôi từng trải qua chuyện này”, Margaret giải thích, rồi ngồi xuống ghế và lôi ra mấy cuộn chỉ đủ các màu.

“Không thể tin nổi con lại có thể dậy sớm đến thế”, Maryellen khẽ nói, chị cầm trên tay một cốc cà-phê pha sẵn. “Con đã không dậy sớm như thế này kể từ sau đợt thực tập ở trường trung học”. Kèm theo lời tự nhận xét đó là một cái ngáp thật to.

“Paul và Kelly đâu?”.

“Trong kia”. Maryellen chỉ tay về phía cánh cửa đôi.

Grace định đến phòng trực của y tá để hỏi thăm tin tức thì Paul xuất hiện.

“Kelly đang được kiểm tra để xem đã mở được bao nhiêu phân rồi. Cô ấy bình tĩnh lắm”.

“Thế còn con?”, Grace hỏi.

Paul gật đầu phần khởi. “Con đã sẵn sàng”.

“Nó nghĩ là thế”, mẹ của Paul trêu con trai.

“Cuộc đời con sẽ vĩnh viễn thay đổi”, Grace nói với con rể.

“Cứ tin ở con, con biết mà, Con và Kelly rất muốn có đứa con này”.

Trước khi Paul bước đi, Grace ôm lấy cậu con rể cảm ơn. Cậu đã giúp đỡ chị rất nhiều kể từ khi Dan biến mất. Grace biết cậu đã gắng sức an ủi, động viên Kelly, cũng như đã đưa ra những lời khuyên hữu ích, bản thân chị cũng nhiều lần phải nhờ cậu khi cần sửa cái gì đó trong nhà. Và cậu chưa một lần tỏ ra khó chịu. Chị đã dần trở nên mạnh mẽ hơn, dũng cảm hơn, để tiếp tục cuộc sống của mình, nhưng chị không nghĩ Kelly cũng như thế. May mà con bé đã có Paul ở bên “Theo mẹ, Kelly sẽ như thế nào khi bố không có mặt ở đây?”. Maryellen hỏi như thể đọc được suy nghĩ của Grace.

Grace không thể trả lời. Kelly đã rất hy vọng bố sẽ xuất hiện ngay khi con mình chào đời, chứ nhất định không chịu chấp nhận thực tế rằng ông đã bỏ rơi cô vào thời khắc quan trọng này.

“Bố sẽ không đến”, Maryellen thì thầm, rướn về phía trước. “Bố sẽ không bước qua cánh cửa kia và sẽ không có một cuộc đoàn tụ hân hoan nào, đúng không ạ?”.

“Có thể là không”, Grace tán đồng. “Kelly sẽ phải tự mình vượt qua. Nhưng ngay lúc này, con bé chẳng thể nghĩ được đến chuyện đó đâu”.

“Chính mẹ nói thế đấy nhé!”, Maryellen thì thầm.

Grace tựa vào chiếc ghế nhựa và nhắm mắt lại chống chọi với cơn buồn ngủ đang kéo đến. Chị rất muốn ở bên Kelly lúc này, nhưng chị hiểu rằng thời khắc đặc biệt này nên dành cho Paul và chị không muốn can thiệp. Maryellen ly dị đã lâu nên không hứng thú với vai trò làm mẹ, hoặc con bé cố gắng không để lộ mong muốn kết hôn lần nữa. Đôi lúc Grace tự hỏi liệu Maryellen có hoàn toàn quên đi đời sống tình cảm và chỉ tập trung vào công việc hay không. Lo lắng duy nhất của Grace là Maryellen sẽ không thay đổi quyết định của mình. Chị vẫn muốn con gái mình lập gia đình một lần nữa.

Khoảng 7h30, Kelly đã sẵn sàng lên bàn đẻ. Paul báo tin đó cho mọi người rồi lao ra khỏi phòng chờ như tên bắn. Maryellen, Grace và Margaret tập trung ở hành lang bên ngoài phòng đẻ. Không lâu sau đó, sự căng thẳng của họ bị tiếng khóc của đứa trẻ phá vỡ.

Vài phút sau, Paul xuất hiện. “Một bé trai”, cậu hét lên đầy sung sướng.

“Một bé trai!”.

Grace không hay nói chuyện với Margaret Kelso, nhưng khi nghe tin đó, đột nhiên Maryellen và Grace đều ôm chầm lấy mẹ của Paul như thể chị là người bạn thân thiết nhất của họ. Những giọt nước mắt mừng vui lăn dài trên má Grace.

“Mẹ”, Maryellen giả bộ gắt lên, “Trông mẹ kìa”.

“Cứ kệ mẹ”, Grace bật cười, lau những giọt nước mắt trên mặt. “Mẹ trở thành bà ngoại rồi!”.

Lúc chín giờ sáng hôm đó, trong khi Kelly ngủ, Grace ngồi trên chiếc ghế bập bênh ôm sinh linh bé bỏng quý giá trong vòng tay. “Chào mừng Tyler Daniel Kelso bé nhỏ”, Grace vừa thì thầm, vừa khẽ đung đưa ghế. Cảm giác bối rối đã lắng xuống. Margaret đã chụp xong những tấm hình và đã trở về nhà với chồng. Maryellen thì tới phòng trưng bày, chị không chịu để việc trở thành bác - và cả việc mất ngủ nữa khiến mình xao lãng công việc của mình. Nhưng Grace thì chắc chắn sẽ chẳng đi đâu cả.

“Mẹ ơi”, Kelly khẽ gọi từ trên giường. Grace ngược nhìn con gái. “Thằng bé rất tuyệt, phải không ạ?”.

“Một đứa trẻ đẹp tuyệt vời”. Grace hôn lên trán Tyler.

“Mẹ không buồn khi bọn con dùng tên bố để đặt tên cho cháu chứ?”.

Grace cam đoan là không. “Mẹ không biết bây giờ bố con đang ở đâu”, chị nói với con gái, “và mẹ sẽ chẳng bao giờ biết. Nhưng mẹ chắc chắn một điều là ông ấy yêu thương con và sẽ rất tự hào khi biết Tyler mang tên mình”.

“Mẹ có thực sự nghĩ thế không?”.

“Mẹ tin thế”.

“Con cảm ơn mẹ”, cô con gái khẽ nói rồi nhắm mắt lại.

Grace tiếp tục đung đưa ru cháu ngoại, chị ôm chặt đứa trẻ đáng yêu vào lòng Dan đã đi. Sự ra đi của anh đã tạo ra một sự hẫng hụt lớn trong cuộc đời chị. Grace đã gắng gượng sống cùng sự biến mất của chồng, đã cố gắng tìm ra câu trả lời, và để rồi biết rằng mình sẽ không bao giờ tìm được. Nhưng bây giờ, khi ôm đứa cháu ngoại này trong vòng tay, chị cảm thấy tất cả những điều ấy không còn quan trọng nữa.

Sau khi phải đối mặt với những nghi ngờ và tuyệt vọng, Grace đã nhận ra điều quan trọng trong cuộc đời mình là gì. Tình yêu cuộc sống vốn luôn tiềm tàng trong tâm hồn chị, nhưng chị đã vô tình không nhận thấy. Và chính đứa cháu ngoại chị, thằng bé đáng yêu này, đã khơi dậy nguồn sống ấy để chị có can đảm để

đi tiếp. Grace thầm chúc cho chồng những điều tốt đẹp, cho dù anh đang ở nơi đâu, và với ai. Rồi chị nhắm mắt lại, thoát khỏi ý nghĩ về Dan. Chị đã sẵn sàng bỏ tất cả lại phía sau kể cả khi không có câu trả lời.

Justine không thể buông xuôi mọi chuyện giữa mình và Seth như thế. Cô không gặp lại anh kể từ buổi tối khủng khiếp ấy, lúc Warren giáp mặt anh ở quán D.D trên vịnh. Chưa bao giờ cô lại bẽ mặt đến vậy. Cô cho là mình nên cảm ơn buổi tối đó vì nó đã mở mắt cho cô thấy được bản chất của Warren và tương lai của mình nếu cô lấy anh ta.

Seth đã trở về thị trấn, nhưng Justine không rõ anh sẽ ở lại trong bao lâu. Vì biết mình sẽ mất hết can đảm nếu cứ dấn đo về việc sẽ gặp anh, nên Justine lập tức quyết định sẽ tới bến du thuyền.

Seth đang bận rộn với việc tẩy sơn cho con thuyền của mình. Dường như anh đã hoàn toàn quên Justine. Cô bước một cách nặng nhọc cùng sự xấu hổ và lo sợ khi xuống bến tàu và tiến về phía anh. Cô đứng ngay trước mặt anh. Cảm thấy hai bàn tay mình bị thừa thãi, cô nhét cả vào túi bên của chiếc quần Jeans.

“Chào anh, Seth”

Seth dừng công việc lại và từ từ quay mặt về phía cô. Giọng anh nghiêm trang, lạnh lùng “Chào Justine”.

Dường như anh không chào đón sự có mặt của cô. Nhưng anh chẳng có lí do gì để tỏ thái độ như thế cả. “Chắc anh đang muốn biết em làm gì ở đây”, cô nói.

“Không hẳn”.

Cô không để tâm đến thái độ lạnh nhạt ấy. “Em muốn xin lỗi chuyện đêm hôm trước”

“Không sao, anh quên rồi”. Seth tiếp tục công việc của mình, như thể mọi chuyện đã được giải quyết xong. Chắc chắn anh không thiết tha gì trong việc nói chuyện với cô, điều đó khiến càng cảm thấy khó mở lời hơn.

“Em có... làm anh giận không?”, Justine hỏi.

Anh dừng lại, nhìn cô. “Việc anh nghĩ gì về em hay Warren chẳng ảnh hưởng gì đến em cả”.

“Có, vì... vì Seth... Mà thôi, không sao đâu”. Cô quay lưng bước đi chừng năm sáu bước thì đột ngột dừng lại. Cô có cảm giác rằng nếu cô rời Seth lúc này, cô sẽ phải hối hận trong suốt quãng đời còn lại. Lúc quay lưng lại, cô ngạc nhiên khi thấy anh nhảy lên cầu tàu và chỉ đứng cách cô có một hai bước.

“Em muốn biết anh nghĩ gì phải không?”, Seth hỏi, trán nhăn lại.

Không nói lên lời, Justine chỉ gật đầu.

“Được, vậy em nghe đây”. Cô nhận ra rằng anh đang rất giận dữ. Anh đứng đối diện với cô, tay lại nắm chặt và anh nheo mắt. “Em thật ngu ngốc nếu lấy Warren Saget, và anh không thích những kẻ ngu ngốc”.

“Em biết”.

“Em vẫn sẽ lấy anh ta?”.

“Không”, cô thét. “Em chia tay anh ta từ tối hôm đó rồi”.

Seth ngẩng phắt đầu lên. “Em sẽ không gặp Warren nữa?”

“Vâng” Những hành động và lời nói khiếm nhã của Warren đã đẩy cô ra khỏi anh ta. Và bây giờ, kể cả những món quà đắt tiền của anh ta cũng sẽ chẳng làm cô mảy may xúc động nữa.

“Anh tự hỏi tối hôm đó anh ta đứng hay ngồi trong lúc được thông báo về điều này”.

“Anh ấy không tin, nhưng rồi anh ấy sẽ phải chấp nhận quyết định của em”.

Anh ta không còn lựa chọn nào cả.

“Sau đó là gì?”. Seth hỏi.

Câu trả lời hoàn toàn phụ thuộc vào anh, nhưng Justine không thể nói với anh điều đó vì thế cô nhún vai. Một cái nhún vai của sự không chắc chắn... và của cả hi vọng.

“Thế nghĩa là sao?”.

“Gì cơ?”, cô hỏi một cách ngây thơ.

“Cái nhún vai ấy”.

“Em không biết”, cô nói một cách tuyệt vọng. “Em nghĩ em chỉ muốn anh biết rằng em đang ở đây”.

Anh nhún mày. “Ồ đây á?”.

“Anh từng nói với em là em nên đến gặp anh khi nào em chia tay với Warren - và em đang ở đây”.

“Anh đã nói thế à?”.

“Vâng, khi em đến chỗ này lần đầu tiên”.

“Nếu em nghĩ anh sẽ...”.

“Vâng”, cô xen ngang.

“Vậy thì anh có tin báo cho...” , anh dừng lại. “Em vừa nói gì?”

Cô nhún vai. “Vừa rồi ấy hả? Em đã nói vâng”.

“Vậy em nghĩ câu hỏi là gì?”

“Chà”, cô chậm rãi nói, “em không cho anh thời gian hỏi, nhưng em đã nói vâng Nghĩa là em sẽ lấy anh”.

Câu trả lời của cô dường như khiến anh càng bối rối. Anh chăm chăm nhìn cô thật lâu và không biết phải phản ứng thế nào, Justine cũng không nói gì nữa.

Seth bước về phía cô, rồi dừng lại và lướt qua cô. Anh đi được một hai mét rồi quay lại. “Em có đi hay không?”, anh kiên nhẫn hỏi.

“Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Đi đăng ký kết hôn”.

“Bây giờ ư?”.

Anh mỉm cười, nụ cười quyến rũ nhất mà cô từng thấy. “Anh không thể trì hoãn việc đính hôn được nữa”.

Justine cười với nụ cười tràn đầy hạnh phúc. “Đúng thế, em cũng vậy”.

Cửa trước ngôi nhà số 16 đường Lighthouse đang để mở. Olivia ngồi trên hiên nhà, mũi kim đan được đặt trong lòng, chiếc điện thoại cầm tay đặt bên cạnh. Chiếc ghế đu bằng liễu gai là của mẹ chỉ để lại, và chị rất thích những buổi tối mùa hè ngồi ở đây, ngắm mặt trời lặn qua dãy Olympic. Điện thoại reo vang phá vỡ khoảng lặng của Olivia, chị nhấc ống nghe lên, không cho nó có cơ hội đổ chuông lần hai.

“Mẹ, con đây - Justine đây”, con gái chị nói như hụt hơi. “Mẹ nghe nhé. Con muốn thông báo vài tin và không muốn mẹ giận con đâu”.

“Sao mẹ phải giận con?”.

Olivia nghe có tiếng ai đó đang tranh luận với con bé ở phía sau.

“Justine?”.

“Mẹ ơi”, tiếng Justine lại vang lên, “con lấy chồng rồi”.

Olivia đứng bật dậy, những mũi kim đan rơi xuống đất. “Lấy chồng ư?”. Vậy là cuối cùng Warren đã chinh phục được con bé. “Chúc mừng con”, chị nói, gắng hết sức tỏ ra nhiệt tình. Chị không thể tỏ ra thất vọng nếu con gái chị đã chọn Warren Saget, chị sẽ mỉm cười và chào đón anh ta làm thành viên của gia đình dù đó là điều chị không mong muốn.

“Đây, mẹ nói chuyện với anh Seth nhé”

“Seth ư?”.

“Ồ, con quên không nói với mẹ là con sẽ lấy anh Seth Gundelson?”.

Trong thoáng chốc, Olivia quá bất ngờ nên không thể nói nên lời.

“Bác Lockhart, cháu Seth đây ạ. Cháu biết có thể bác thất vọng...”.

“Ngược lại thì có, bác không thể vui hơn. Các con đang ở đâu?”.

“Reno ạ”.

“Vì Chúa, sao lại là Reno?”

“Justine sẽ giải thích cho bác bây giờ đây ạ”.

Con gái chị cầm lấy ống nghe. “Mẹ có thất vọng vì chúng con không, mẹ?”.

“Mẹ ngạc nhiên... nhưng mẹ vui lắm”.

“Anh Seth không thích kéo dài thời gian đính hôn”.

“Hoặc những cuộc tán tỉnh lâu ngày”.

“Vâng... chuyện là thế này. Chúng con quyết định cưới luôn, chúng con mới cùng nhau đăng ký kết hôn ở trụ sở toà án và sẽ nhờ mẹ hoặc thậm chí là mục sư Flemming làm lễ cho chúng con, nhưng sẽ phải mất khoảng ba ngày”

“Đó là luật của bang Washington mà”, Olivia nhắc con gái.

“Con biết. Nhưng chúng con lại không có đủ ba ngày”. Càng ngày câu chuyện càng trở nên thú vị hơn.

“Tại sao không?”.

“Seth phải trở lại Alaska vào tối Chủ nhật và khoảng năm tuần sau anh ấy mới quay về được, thế nên hoặc là bây giờ hoặc phải chờ”.

“Mà các con thì không muốn chờ?”.

“Con không thể, mẹ ạ. Con không thể. Anh ấy cũng không thể chờ. Con biết có thể đây là hành động bốc đồng nhất của con từ trước tới giờ, nhưng con biết việc lấy anh Seth là điều đúng đắn. Con chắc chắn. Mẹ ơi, con rất yêu anh ấy và xin mẹ đừng buồn vì hai chúng con. Chúng con sẽ tổ chức cưới lần hai cùng mẹ, bà và bố sau được không ạ?”

“Tất nhiên rồi Justine, mẹ rất mừng cho con và Seth”.

“Mẹ quý anh ấy, đúng không ạ?”

“Con biết là mẹ luôn muốn con lấy Seth mà”.

“Con cũng vậy. Con phải đi đây. Chúng con sẽ phải gọi cho bố anh Seth. Và cả bố Stan nữa. Sau đó, chúng con chỉ còn một ngày để lái xe trở về. Con hạnh phúc lắm, mẹ ạ, hạnh phúc hơn lúc nào hết”. Chị dừng lại. “Mẹ sẽ gọi báo cho bà giúp con chứ?”.

Olivia nuốt miếng nước trong cổ họng. “Mẹ cũng mừng cho các con”, chị nói. “Và tất nhiên mẹ sẽ gọi cho bà”.

Họ kết thúc cuộc đàm thoại, Olivia bước vào nhà trong sự ngạc nhiên tột cùng. Chị vào phòng ngủ, ngồi ghé mép giường. Chị cần vài phút để ngấm ngấm về tin mừng vừa rồi. Justine đã lấy chồng. Lấy Seth Gunderson. Thật tuyệt vời, đúng là một tin tuyệt vời.

Chị muốn gọi luôn cho Stan để báo tin, nhưng chị quyết định dừng lại, Justine đã nói là con bé sẽ báo, và anh sẽ gọi cho chị khi biết tin. Vậy là, cả hai đứa con của họ đã chọn cách kết hôn mà không có sự chứng kiến của bố mẹ.

Olivia không biết điều đó có ý nghĩa gì không.

Chị gọi cho Charlotte nhưng bà không có nhà, chị để lại lời nhắn rất đơn giản. “Hãy gọi cho con khi nào mẹ về”. Rồi chị quay lại với mũi kim đan của mình. Gác chân lên lan can hiên nhà, chị tiếp tục với từng mũi đan, và mỉm cười một mình. Ai mà tin được Justine sẽ làm một việc bất ngờ như thế cơ chứ?

Khi chiếc Taurus màu xanh cũ đỗ trước cửa nhà, Olivia căng mắt nhìn xem có phải đó là người nhìn đang nghĩ đến không. Quả nhiên là đúng.

Jack bước xuống xe và đứng bên vệ đường, nhìn chị đầy lo lắng. Chị sẽ bước vào trong và đóng sầm cửa lại chẳng? Hay chị ra mời anh vào? Hay cả hai đều không phải?

Anh tiến đến bậc thang dưới cùng. “Chào em, Olivia”.

“Buổi chiều đẹp quá nhỉ?”. Olivia cười mở, nhưng không quá thân mật.

“Rất đẹp”.

“Em có thể giúp gì anh?”. Chị không nghĩ đây là cuộc viếng thăm xã giao.

Vì chỉ có một chiếc ghế mà Olivia thì đã ngồi, nên Jack bước lên bậc thềm và ngồi ở bậc trên cùng. “Em vẫn giận anh vì buổi hẹn bữa tối hôm đó?”

Đúng là đàn ông! Dường như anh không hiểu được những khái niệm như tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. “Không”. Câu trả lời khiến anh hài lòng. Nó chỉ có một từ nhưng lại không làm câu chuyện phải kết thúc.

“Nhưng em vẫn không muốn đi chơi với anh?”

“Em không biết”, chị thành thật đáp. Chị không thích phải thừa nhận rằng chị nhớ anh đến mức nào. Có thể chị đã hi vọng quá nhiều vào mối quan hệ này, nhưng chị không thể chịu đựng được thực tế rằng anh đã tạo ra những bí mật giữa họ.

“Anh đã nghĩ thế”. Anh nhìn ra vịnh, mặt nước lấp lánh phía xa nhuộm màu hồng của buổi chiều tà.

“Anh chuyển tới vịnh Cedar để bắt đầu một cuộc sống mới”, Jack nói.

“Nhưng quá khứ luôn đuổi theo con người, đúng không?”

Olivia gật đầu; ngày nào chị chẳng được chứng kiến những điều như thế ở toà án.

“Bob khuyên anh nên nói chuyện với em - lẽ ra anh phải nói từ mấy tháng trước. Nhưng anh sợ nếu em biết, em sẽ không muốn làm bạn với anh nữa”.

“Lại thêm những bí mật à, Jack?”

“Không, chỉ là bí mật về lý do anh không thể đi ăn tối cùng em hôm đó thôi”.

“Không cần thiết, anh Jack ạ”. Anh đã có quyết định của riêng mình, và chị cũng vậy, mặc dù phải thú nhận chị đang rất tò mò.

“Anh nghĩ là cần”, Jack phản đối. “Nếu anh và em còn tiếp tục, vì dù sao đi nữa, anh cũng rất muốn mối quan hệ này tốt đẹp”.

“Em đã trải qua những cái gọi là bí mật. Em ghét cay ghét đắng chúng”.

Olivia nhận ra những cảm xúc này của mình có nguyên nhân từ cuộc hôn nhân đã chết trước đây. Stan đã không trung thực trước khi họ ly dị, nếu không phải là về mặt thể xác thì cũng là về mặt tâm hồn. Sau cuộc khủng hoảng vì cái chết của Jordan, một người phụ nữ khác đã giúp Stan vượt qua nỗi đau ấy. Đó là người phụ nữ mà Stan có thể giải bày tâm sự.

“Anh là người cai nghiện, Olivia ạ”.

“Nhưng...” Olivia dừng lại, chị nhớ ra rằng gần đây chị có trông thấy anh cầm cốc rượu trên tay. Không phải, chị nghĩ. Đó là lúc ở Willcox, và anh đã uống nước sô-đa trong khi chị uống rượu. Anh nói là vì anh phải lái xe.

“Lý do anh không đi ăn tối cùng em là vì anh có cuộc hẹn với hội những người cai rượu. Đã mười năm rồi anh không dám uống. Điều đó thật khó khăn bởi không một ngày nào anh không nghĩ đến nó. Anh cố tránh xa rượu bia để không huỷ hoại bản thân mình”

Jack đan phải rất can đảm mới có thể nói lên sự thật đó. Olivia đứng dậy khỏi chiếc ghế bập bênh và ngồi lên bậc thềm cạnh Jack, nắm lấy tay anh.

Jack đan tay mình vào tay Olivia. “Anh đã chịu đựng rất nhiều phán xét đối với bản thân, nhưng anh chưa bao giờ hẹn hò với ai nên anh không phải lo lắng rằng liệu người anh hẹn hò có chối bỏ anh vì điều này không”, anh nói. “Sự thực là, anh không chắc em có muốn gặp anh nữa không nếu em biết bí mật này”.

“Điều đó giải thích cho rất nhiều chuyện”.

“Như thế nào?”, anh hỏi.

“Chà... em đoán có một giải thích hợp lý về việc tại sao anh không thích Barry Manilow”.

Jack cười. “Em đang định nói kẻ nghiện rượu thì không bao giờ cảm thông được đối với những người cũng bị nghiện như họ?”.

Olivia cười ngặt nghẽo.

“Đầu anh quay cuồng với bia rượu trong suốt hai mươi năm, nhưng ơn Chúa, anh vẫn giữ được khiếu hài hước của mình”. Anh tiếp tục đùa.

“Thế thì tốt. Anh sẽ cần đến nó khi sống ở vịnh Cedar này đây”.

Jack đưa bàn tay chị lên môi anh. “Bạn bè nhé?”

“Người bạn thân thiết nhất”.

“Người tình?”.

“Đừng tranh thủ vận may thế”.

Anh thở dài. “Tối nay anh có thể đi ăn, nếu em muốn”.

“Em có lý do để ăn mừng, nên tối nay chúng ta sẽ đi ăn. Em sẽ kể cho anh sau”.

“Thế bây giờ thì sao?”.

“Em không muốn bỏ lỡ cảnh mặt trời lặn. Anh Jack, chẳng phải rất đẹp sao?”.

“Đúng thế”, Jack thì thầm, vòng tay ôm lấy Olivia, kéo chị lại gần anh hơn.

Mặt trời lặn trên vịnh Cedar, Olivia ngả đầu vào vai Jack. Đây là một mùa hè đầy niềm vui. Cả hai đứa con của chị giờ đã có gia đình, James đã thành bố.

Còn Justine có vẻ thực sự hạnh phúc. Sức khỏe của mẹ chị vẫn rất tốt. Người bạn thân nhất của chị đã trải qua một cú sốc khủng khiếp, nhưng cô ấy đã biết chấp nhận điều mình không thể thay đổi; cô ấy đã lấy lại thăng bằng của cuộc sống, và Olivia tự hào về cô.

Còn bản thân chị... chị đang ở bên Jack, và mối quan hệ của hai người đang bền vững. Chị không biết tương lai phía trước như thế nào, nhưng chị có cảm giác sẽ rất sáng sủa.

Mặt trời khuất sau đỉnh núi Olympic. Ánh đỏ rực phản chiếu trên mặt nước và phủ lên căn nhà số 16 đường Lighthouse. Ánh nắng cuối ngày len lỏi khắp thị trấn vịnh Cedar, rồi từ từ lan tới ngôi nhà số 204 đường Rosewood. Tại đó, Grace Sherman đang nhìn ra ngoài cửa sổ, cô mỉm cười nhìn hoàng hôn phía chân trời.

*Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dau-phai-vi-yeu>*